

***ĐẠO PHẬT***  
***TRONG***  
***ĐỜI SỐNG***  
***(TẬP VI)***



***THIỆN PHÚC***



*THIỆN PHÚC*

***ĐẠO PHẬT***  
*TRONG*  
***ĐỜI SỐNG***  
***Buddhism In Life***  
***BOOK VI***



*Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại*  
*Oversea Vietnamese Buddhism*



# *LỜI MỞ ĐẦU*

Kính Thưa Chư Thiện Hữu Tri Thức,

Đạo Phật là con đường thực tiễn dẫn đến một cuộc sống hạnh phúc cho người tại gia và một cuộc tu giải thoát cho kẻ xuất gia. Tuy nhiên, Phật pháp thâm thâm vi diệu quá nên lắm khi đọc tụng hằng ngày mà vẫn chưa chắc đã hiểu hết được nghĩa lý của kinh điển để mà hành trì. Cho dù có hiểu những yếu lý của kinh đi nữa, nhưng khi đem những yếu lý này thực hành vào đời sống hằng ngày lại càng khó khăn hơn nữa. Chính vì vậy mà những người tu tại gia nên rất cần nương theo sự giảng dạy của chư Tôn Thiển Đức mới mong đạt được lẽ nhiệm mầu của giáo lý nhà Phật. Những lời tâm sự trên là kinh nghiệm của một người có duyên mai, được nghe những lời chỉ dạy của chư Tôn Thiển Đức trong những buổi thuyết giảng ở miền Nam California, đã đem những lời giảng dạy quý báu ấy áp dụng vào cuộc sống hằng ngày và đã thấy những lợi lạc không thể nghĩ bàn của Phật pháp, chẳng những cho bản thân, gia đình, mà còn cho những người quanh mình nữa. Chính vì thế mà cho dù văn kém tài hèn, tôi vẫn tiếp tục đem hết thân tâm này cúng dường lên ngôi Tam Bảo, bằng cách đem ngày hành trì và biên soạn lại những điều lợi lạc này, mong cho những ai chưa có duyên mai đến chùa nghe giảng pháp, vẫn có cơ hội hiểu và hành trì Phật pháp vào đời sống hằng ngày được. Vẫn

biết rằng chân thường không thể được nói lên bằng lời, nhưng nếu không dùng văn tự ngôn ngữ để xẻ chia những lợi lạc này thì e rằng mình đã phụ lòng công ơn dạy dỗ sâu dày của quý thầy.

Kính Thưa Quý Vị,

Có lẽ ai trong chúng ta cũng đã từng có một thời sống kiếp lăn trôi, hoặc giả đang lăn trôi cũng không chừng. Đang tự mình làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Đang mang tâm bệnh và đang giết chết dần mòn tâm linh của chính mình. Tại sao lại có trạng huống như vậy hở quý vị ? Một phần cũng tại vì thế giới văn minh vật chất ngày nay thay đổi nhanh quá nên con người phải hụt hẫng trong đó, nhưng đa phần là tại nơi chính cái phàm phu tánh của chúng ta quá nặng nề, đã trì kéo chúng ta từ hết kiếp lăn trôi này đến kiếp lăn trôi khác. Hơn nữa, con người thường thích nói hơn thích làm. Chính vì thế mà tâm này vốn dĩ đã rong ruổi và loạn động, trở nên rong ruổi và loạn động hơn. Tiếp tục ghi lại và chia xẻ những lời dạy dỗ của quý thầy, tôi không mong gì hơn là thấy ai nấy đều cũng được hưởng sự lợi lạc như mình, để chẳng những tự mình quảng bớt đi chương nghiệp, mà còn có thể góp phần làm vơi đi bể khổ của Ta Bà.

Kính Thưa Quý Vị,

Chúng ta đã ngày hai bữa bồi bổ cho thân này, mong cho ai cũng thấy được rằng tâm này cũng cần được bồi bổ lắm chứ! Nên lắm quý vị ạ, vì một cái tâm mà bệnh,

không chóng thì chầy thân này rồi cũng phải bịnh, không chừng còn bịnh nặng nữa là khác. Kính thưa quý vị, Đức Từ Phụ đã làm sẵn những món ăn tinh thần tuyệt diệu cho chúng ta và quý thầy đã dọn sẵn cũng như tha thiết kêu gọi chúng ta hãy đem những món ăn tinh thần Phật pháp này mà bồi bổ cho tâm linh khô cằn của chúng ta đi. Bồi bổ hay không bồi bổ là tự nơi chúng ta! Nhưng thưa quý vị, chính một bậc Tôn Giả như ngài Udayi mà còn phải thốt lên : "Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ khổ pháp cho chúng ta. Thế Tôn là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã đem lại nhiều thiện pháp cho chúng ta." Như vậy chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị ? Đức Từ Phụ đã vì thương xót chúng sanh muôn loài, nên Ngài đã thị hiện và ban bố cho chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp lành, những mong ai trong chúng ta rồi cũng sẽ đáo bỉ ngạn như Ngài. Thuyền Bát Nhã sẵn chờ, Ánh Đạo Vàng luôn sáng và sẵn sàng soi đường dẫn lối cho chúng ta ra khỏi bể khổ rừng mê. Ra hay không ra là hoàn toàn tùy ở chúng ta. Nhưng xin chia sẻ với quý vị một câu Phật dạy: Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Được thân người, gặp Phật pháp, mà nỡ để cho thời gian luống trôi qua vô ích, quả là uổng cho một kiếp người."

Câu mong hồng ân Tam Bảo gia hộ cho người người đều có cơ duyên gặp được Phật pháp và thấy được đức sáng Từ Bi của Phật Tổ, để quyết tâm noi theo hạnh Phật

mà tu trì, tinh tấn xả bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh sẽ cùng nương nhau tìm về đất Phật.

Cuối cùng xin hồi hướng tất cả phước lành này cho pháp giới chúng sanh, nguyện khi trả báo thân này về cho tứ đại, Phật tử và pháp giới chúng sanh đều được đồng sanh về cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Viết tại California mùa Xuân năm 1998

Thiện Phúc



## *MỤC LỤC*

- 352. Nẻo Bồ Đề
- 353. Đạo Phật: Một Chân Lý Vĩnh Cửu
- 354. Tu
- 355. Tiếng Chuông Cảnh Tỉnh Những Phật Tử Trí Thức
- 356. Đối Trị Phiền Nã
- 357. Đây Là Khổ, Kia Là Con Đường Thoát Khổ
- 358. Chúng Ta Nguyện Gì Trong Mùa Vu Lan Báo Hiếu
- 359. Chướng Duyên
- 360. Chơn Tu
- 361. Tu Giỡn Chơi Và Địa Ngục
- 362. Mùa Xuân Vĩnh Hằng Của Người Con Phật
- 363. Lý Tưởng Cao Cả
- 364. Người Phật Tử Và Mùa Vu Lan
- 365. Hãy Vì Tiền Đồ Đạo Giáo
- 366. Chấm Dứt Đau Khổ Kiến Tánh Thành Phật
- 367. Đạo Phật Và Hôn Nhân Dị Giáo
- 368. Tại Sao Người Phật Tử Nên Ăn Chay ?
- 369. Chơn Giác Ngộ Và Giải Thoát
- 270. Chúng Ta Nguyện Gì Trong Ngày Phật Thành Đạo
- 371. Những Kẻ Nô Lệ
- 372. Ma Chướng
- 373. Tâm Tư Tình Cảm Của Người Con Phật
- 374. Tu Thiệt
- 375. Con Đường Hưởng Thượng
- 376. Lòng Tham Và Kiếp Lăn Trôi

- 377. Tù Trong Lục Đạo
- 378. Người Phật Tử Phải Tu Như Thế Nào ?
- 379. Đạo Phật Tích Cực Hay Tiêu Cực ?
- 380. Lòng Nghi Hoặc Của Chúng Sinh
- 381. Về Với Đạo
- 382. Sám Hối
- 383. Con Đường Độc Đạo
- 384. Những Cái Dễ Thương Của Đạo Phật
- 385. Đạo Phật Không Phải Là Một Học Thuyết Suông
- 386. Người Biết Sống Biết Tu
- 387. Học Phật Tâm Phật
- 388. Bồ Tát Sợ Nhân, Phàm Nhân Sợ Quả

## 352. NẸO BỒ ĐỀ

Đạo Phật không chỉ là một tôn giáo cho tăng già hay giáo đoàn của những người xuất gia, mà nó là con đường an lạc và hạnh phúc cho tất cả mọi người. Con đường này không dành cho riêng con người, mà là cho chúng sanh muôn loài; tuy nhiên, theo Phật, con người là tối thượng vì con người có lý trí và tình cảm. Con người có thể tạo ra địa ngục, mà cũng chính con người có thể tạo ra niết bàn. Con người đã từng gây khổ đau phiền não cho con người, nhưng con người lại có thể đem lại hạnh phúc cho mình và cho người bằng cách tránh ác hành thiện, hoặc chuyển hóa nghiệp chướng nếu con người đó biết đi theo con đường Phật dạy.

Con đường Phật dạy là con đường "Bồ Đề," nghĩa là giác ngộ và tỉnh thức, con đường hướng về trí tuệ hoàn hảo. Người tu Phật không lơ thơ lẩn thẩn, mà ngược lại, càng tu theo Phật, con người càng linh mẫn, trí tuệ càng phát triển và khả năng hiểu biết càng thông suốt hơn. Đừng vào chùa để xin xăm cầu quẻ vì Thế Tôn sẽ chẳng bao giờ cho ai những thứ đó đâu. Đừng vào chùa để tìm kiếm thần linh, vì Phật không phải là một thần linh hay sứ giả của thần linh. Phật cũng từng là một con người như bao nhiêu người khác. Có điều con người này đã giác ngộ và tỉnh thức, đã có trí tuệ hoàn hảo. Con người này đã hoàn toàn giải thoát khỏi những khổ đau phiền não của cõi Ta Bà ô trược này. Con đường "Bồ Đề" là con đường thực tiễn, ai cũng có thể đi được, nếu muốn. Ai muốn tu giải thoát, hãy gia nhập Bồ Đề Xuất Gia. Ai muốn có cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, hãy gia nhập Bồ Đề Tại Gia. Con đường "Bồ Đề" luôn song song với con đường gập ghềnh của khổ đau phiền não. Hai con đường này gần nhau đến nỗi chồng chất lên nhau. Hễ mất chánh niệm là mất Bồ Đề, là thay vì bước trên con đường an lạc và tỉnh thức,

chúng ta sẽ giẫm ngay lên tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng.

Làm sao để chúng ta luôn bước trên nẻo "Bồ Đề"? Đến chùa sùng kính lễ bái Phật chẳng ? Tụng kinh, niệm Phật, niệm chú chẳng ? Tất cả chỉ là phương tiện và hình thức bên ngoài. Phật không là thần linh nên Phật sẽ không bao giờ nhận lễ vật của ai. Kinh điển do chính Phật nói ra, nên Ngài đâu cần nghe ai đọc tụng cho Ngài. Muốn thật sự bước trên nẻo "Bồ Đề," người con Phật phải học và tu trì theo Phật. Nghĩa là Phật đã làm sao, thì mình cũng phải làm y như vậy. Người con Phật phải quay ngay trở về mà sùng bái và tụng đọc cho ông Phật nơi chính mình. Vào chùa chiêm ngưỡng Phật, thấy Phật ngồi trong tư thế an lạc, với nụ cười từ ái, chúng ta cũng quyết tâm tu trì cho được như Ngài. Chúng ta cũng cố gắng tu trì sao cho ngoại cảnh và nội tâm đều vắng lặng. Vào chùa nghe mùi hương trầm, lòng ta trong khoảnh khắc dịu lại, chúng ta cũng phát nguyện là lòng này không chỉ dịu lại ở chùa, mà sẽ mãi mãi dịu lại, dù là ở chợ, ở sở hay bất cứ ở đâu. Đi đâu đến đâu, thấy ai cần giúp đỡ là chúng ta xắn tay áo lên mà giúp, giúp rồi không khởi tâm khoe khoang hay mong cầu được sự đền đáp. Người đang đi trên nẻo "Bồ Đề" là người phát tâm làm tất cả mọi việc thiện lành, làm trong âm thầm lặng lẽ và không khởi lòng kiêu hãnh. Ngược lại, người ấy tự xem rằng những việc mà họ thực hiện chính là một trong những phương cách tu trì, một trong những phương cách thực hành giáo pháp nhà Phật. Người đi trên nẻo "Bồ Đề" không những chỉ biết và tin nơi Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Nghiệp, Luật Luân Hồi Nhân Quả, Lý Nhân duyên mà còn phải từng ngày từng giờ hành trì rốt ráo những giáo lý ấy. Phải thực chứng những giáo lý ấy qua kinh nghiệm bản thân. Phải thấy rằng cuộc sống ta có chiều hướng thay đổi hướng thượng nhờ vào sự thực hành những giáo lý này. Thấy được bộ mặt thật của khổ đau

phiền não không thôi, chưa đủ, mà phải tự mình thực hành những thay đổi nơi chính bản thân mình để chấm dứt khổ đau. Thấy rằng chính vô minh đưa ta đến tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; chính ái dục đã xô đẩy ta vào khu rừng vô minh, nên ta phải tự mình tận diệt ái dục, tự thoát ra khỏi vô minh, để không giẫm lên tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Một khi chúng ta đã loại trừ được tham ái, vô minh là ta đã loại trừ được đau khổ. Làm được như thế là chúng ta đang bước trên nẻo Bồ Đề vậy. Tuy nhiên, điều mà Phật thường khuyên nhủ tứ chúng nên cẩn trọng là ranh giới giữa phiền não và bồ đề chỉ cách nhau một sợi chỉ, hoặc giả không có một ranh giới nào rõ ràng cả. Mới khi hôm đây quý sám hối dưới chân Phật thì sáng ra đã đâm đầu này, thọc đầu kia, đã đem chuyện đầu này lặp lại đầu nọ, gây chia rẽ, phiền não và khổ đau cho người. Ranh giới giữa phiền não và Bồ Đề không ở chỗ đảo điên lật bật hay ngồi xếp bằng téo hai chân lên nhau như tư thế của người ngồi thiền. Ranh giới đó chính là sự chấp nhận hay không chấp nhận làm nô lệ cho tam độc tham, sân, si. Hễ chấp nhận làm nô lệ cho tham, sân, si là tiếp tục giẫm đạp lên đau khổ. Ngược lại chấp nhận bước trên nẻo "Bồ Đề" là chấp nhận giác ngộ, an lạc và tỉnh thức, là chấp nhận từ bỏ "hồng trần gia" và chối bỏ tham lam; là chấp nhận từ, bi, hỷ, xả và chối bỏ sân hận hận; là chấp nhận trí huệ và chối bỏ si mê.

Thế nào là từ bỏ "hồng trần gia"? Từ bỏ hồng trần gia có phải là xuất gia, hoặc đi vào chốn rừng sâu núi thẳm, hoặc từ bỏ hẳn cuộc đời thế tục hay không? Không nhất thiết phải như vậy. Nếu xuất gia, nếu đi vào rừng hoặc từ bỏ cuộc đời thế tục trên hình thức sẽ không dính dấp gì tới việc từ bỏ hồng trần gia, vì lắm khi xuất gia mà vẫn tham, sân, si; đi vào rừng sâu núi thẳm mà vẫn tà kiến; hoặc giả nói từ bỏ cuộc đời thế tục mà vẫn ngã mạn cống cao. Với đạo Phật, người đang bước trên nẻo "Bồ Đề" vẫn an nhiên tự tại đi vào đời, mà không vướng mắc. Vẫn thấy

cuộc đời này với đầy đầy những khổ đau phiền não, nhưng người ấy vẫn dũng mãnh đi vào đời, không trốn chạy. Ngược lại, người ấy sẽ tìm coi do đâu mà có khổ, rồi tìm cách tận diệt chúng để cuộc sống được an lạc hạnh phúc và cuộc tu được an nhiên, tự tại và giải thoát. Vì thấy cuộc đời đau khổ như vậy nên người đang bước trên nẻo "Bồ Đề" luôn phát tâm từ bi lân mẫn đến chúng sanh mọi loài. Thấy chúng sanh mọi loài đã giết hại lẫn nhau chỉ vì miếng cơm manh áo, nên chúng ta phát tâm thương xót mà không nỡ giết hại một chúng sanh nào nữa, không vu oan giá họa cho ai, không hiếp đáp ai, không khôn đại với ai. Thấy đời đau khổ vì sanh, già, bệnh, chết chỉ vì sự si mê của chúng sanh, nên người đang bước trên nẻo "Bồ Đề" quyết vững bước trên nẻo ấy, quyết tu trì theo Phật, quyết lìa bỏ dục lạc để tìm về chân lý vĩnh hằng, quyết trì trai giữ giới, quyết hành trì bố thí, nhẫn nhục, và thiền định cho tới lúc biển lặng gió êm, nước lắng cạn cho tới lúc nào có được trí huệ chân chánh và chối bỏ si mê. Người đang bước trên nẻo "Bồ Đề" vì thương chúng sanh, vì yêu đời mà dẫn thân, chứ không vì thất vọng chán đời mà lánh xa trần tục. Người ấy luôn thấy rõ những cội rễ của khổ đau trần tục, thấy để nhổ bỏ, thấy để diệt trừ. Loại bỏ và diệt trừ tận gốc rễ những tham lam, sân hận và si mê của thế tục. Tuy nhiên, trên nẻo "Bồ Đề," hạnh phúc vẫn tràn đầy, thứ hạnh phúc của thanh bần lạc đạo, chứ không phóng dật, ham mê lạc thú, lại càng không hành hạ xác thân một cách khổ hạnh thái quá. Người đang đi trên nẻo "Bồ Đề" sẽ luôn có một cuộc sống phẩm hạnh, khả dĩ dung hợp được với mọi người. Người ấy luôn tìm đủ mọi cách đem lại an lành và hạnh phúc cho tha nhân. Người ấy luôn nói lời thanh tao nhã nhặn, chân chánh, dễ mến và lịch sự. Sự buông lung phóng dật cho nóng nảy, hung tợn và sân hận tăng trưởng, chính là những nhân tố cho địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Không nhứt thiết phải đợi đến lúc rũ bỏ thân tứ đại này mới vào địa ngục,

ngạ quỷ và súc sanh, mà ngay trong đời này kiếp này, chính những thói hư tật xấu, những phóng dật buông lung tự chúng là những địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh của đời kiếp này. Ngược lại, người đang bước trên nẻo "Bồ Đề" sẽ dứt bỏ mọi thói hư tật xấu, mọi phóng dật buông lung, dứt bỏ ái dục, không còn lo âu phiền muộn, không bồn chồn ham muốn, không tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Người ấy luôn giúp đỡ mọi người, luôn thương người mền vật. Những thứ vừa kể, tự chúng là nhân tố chính cho trạng thái Niết Bàn. Ngày ngày hành thiện không ngừng nghỉ, không đứt đoạn, ấy là trạng thái của Niết Bàn miên viễn, ấy là hạnh phúc tối thượng mà Đức Từ Phụ đã hằng dạy dỗ tứ chúng.

Đừng viển vông mơ mộng về một cái Niết Bàn xa xôi mờ ảo nào, hãy quay ngay trở về nơi này, chốn này, hãy quyết tâm bước vào nẻo "Bồ Đề" lấy chính cuộc đời của Đức Phật làm gương sống cho mình và lấy giáo pháp của Ngài làm kim chỉ nam cho nẻo "Bồ Đề" của mình. Hãy tự mình làm chủ lấy con đường mình đi trong tương lai, hãy chuyển hóa nghiệp chướng, hãy làm tất cả những gì mình có thể làm được ngay trong những giờ phút hiện tại này. Loài vật vì không có đủ lý trí để tiếp nhận những cái hay và loại bỏ những cái xấu, nên chúng chỉ kinh qua cuộc sống bằng hết cấu xé này đến những cấu xé khác. Con người chúng ta có đầy đủ lý trí và tình cảm, cuộc sống của chúng ta phải khác loài vật chứ! Không lẽ chúng ta lại để cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến thống trị chúng ta mãi như thế này sao? Không lẽ chúng ta lại tiếp tục cam tâm mang thân làm nạn nhân cho những thói hư tật xấu, những phóng dật buông lung? Không lẽ chúng ta cam tâm đầu hàng khổ đau phiền não? Không, chúng ta sẽ không để cho những cái "không lẽ" ấy đến với chúng ta một cách dễ dàng đâu. Chúng ta có Tam Bảo, có Phật, dù Ngài đã nhập diệt, nhưng gương sống gương tu của Ngài

vẫn còn đây. Pháp của Ngài là những chân lý không thể nghĩ bàn, tăng đoàn của Ngài là những vị dẫn đạo tuyệt vời. Có điều là chúng ta có chịu can đảm thẳng bước lên nẻo "Bồ Đề" hay không mà thôi. Hãy can đảm lên mà sửa đổi những thói quen bất thiện. Nếu cần, chỉ nói những cái đáng nói, hoặc giả không nói; chỉ làm những cái đáng làm, hoặc giả không làm; chỉ nghe những cái đáng nghe, hoặc giả không nghe; chỉ nghĩ những cái đáng nghĩ, hoặc giả không nghĩ gì cả. Hãy can đảm lên mà theo gương của Phật hoặc như những đại đệ tử của Ngài, chẳng hạn như Ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên. Quyết nhẫn nhục nhu hòa như bùn, như nước. Dù ai phỉ nhổ mặc ai, bùn vẫn nhận chịu, nước vẫn nhận chịu, không một chút kháng cự. Hãy can đảm chuyển hóa, hãy tự biết mình với những khuyết điểm nào cần sửa đổi thì sửa. Đừng để cho tham lam, sân hận và si mê tiếp tục khống chế mình nữa. Hãy tự mình canh giữ đừng để cho giặc tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến nổi lên mà mình không hay biết. Hãy mạnh dạn bước lên nẻo "Bồ Đề" để chẳng những khoan dung với mình, mà còn độ lượng với người nữa; để chẳng những từ bi hỉ xả với mình, mà còn từ bi hỉ xả với người nữa. Mong cho ai nấy đều can đảm và mạnh dạn bước trên nẻo "Bồ Đề" cùng nhau tu trì trong tinh thần từ, bi, hỉ, xả của nhà Phật, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật Quả.



### 353. ĐẠO PHẬT: MỘT CHÂN LÝ VĨNH CỬU

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã thị hiện ra nơi đời với một mục đích duy nhất là giúp chúng sanh giải thoát khỏi những đau khổ của cõi Ta Bà này. Tuy Ngài nói rất nhiều về Vũ trụ quan, nhưng Ngài cũng nói không ít về nhân sinh quan, cũng như từ, bi, hỉ, xả, tứ diệu đế, bát chánh đạo, thập nhị nhơn duyên... Chung qui vẫn là nói về một chân lý vĩnh cửu : giúp chúng sanh giải thoát khỏi những đau khổ phiền não của cõi Ta Bà. Đức Phật không muốn chúng sanh nghe và tin theo đạo của Ngài một cách mù quáng. Ngược lại, Ngài muốn chúng ta hãy lắng nghe cho kỹ, suy nghĩ cho chín chắn, rồi xem coi cái nào thích hợp thì theo, cái nào không thích hợp thì bỏ. Ngài không muốn chúng sanh xem Ngài như một ông thần, ông Thánh, hoặc Thượng đế; ngược lại, Ngài chỉ tự xem mình như một người dẫn đường, hoặc một ông thầy.

#### Đạo Phật: Một Chân Lý Vĩnh Cửu.

Tại sao gọi đạo Phật là một chân lý vĩnh cửu ? Thái dương hệ và quả địa cầu mà chúng ta đang ở, cũng như vạn triệu thái dương hệ khác, có thể một ngày nào đó sẽ nổ tung và tan thành ra mây khói, chứ những lời Phật dạy lúc nào cũng là một chân lý bất hư, một chân lý vĩnh cửu. Nghĩa là đối với những thực tại trên đời này như thế nào thì nói đúng như thế ấy, không thêm, không bớt, không nhân, không nhụy. Với đạo Phật, hết thảy vạn sự vạn vật trên đời này đều biến chuyển vô thường và tùy theo nhân duyên mà sanh mà diệt. Ngài chẳng những nói đúng sự thật, mà Ngài còn chỉ cho chúng sanh phương pháp sống đúng với sự thật. Phương pháp đó là con đường duy nhất để diệt trừ những khổ đau phiền não để mọi người cùng hạnh phúc an vui. Tứ diệu đế của Ngài một khi đã được hiểu thấu và hành trì một cách rốt ráo thì con người sẽ sống một cách tự tại và thoát ly mọi đau khổ và

phiền não. Chánh pháp của Ngài thanh sạch từ lúc ban sơ và sẽ mãi mãi thanh sạch.

Những lời dạy dỗ của Ngài sẽ là ngọn đuốc sáng cho chúng sanh trong đêm trường tăm tối. Thứ ánh sáng mà cho dù giông tố bão bùng cũng không thể nào làm tắt hoặc làm giảm ánh sáng đi được. Với đạo Phật, thân xác con người có thể tan rữa, nhưng sự giác ngộ không bao giờ hư hoại, vì sự giác ngộ chính là sự hòa nhập tự nhiên vào chân lý vĩnh cửu. Ánh sáng mặt trời sẽ theo thời gian mà lu dần, chứ Ngũ giới, Thập thiện, Bát chánh đạo, Lục hòa, Lục độ Ba La Mật... trong nhà Phật sẽ sáng mãi. Con đường giải thoát khỏi đau khổ và phiền não của đạo Phật sẽ mãi mãi rạng ngời. Những học thuyết khoa học có thể một ngày nào đó bị mai một và đào thải, chứ luật vô thường, vô ngã của nhà Phật vẫn là những chân lý rạng ngời và bất hư. Ai có thể đánh đổ được những lời chỉ dạy này ? Chẳng sát sanh hại vật, chẳng lường gạt ai, chẳng ăn trộm ăn cướp của ai, chẳng quyến dụ vợ con người, chẳng gây gổ tranh cãi với ai. Đối với chúng sanh mọi loài thì từ, bi, hỉ, xả, rộng lòng bố thí, quảng đại khoan dung. Còn chân lý nào cao hơn chân lý này ?

Kỳ thật, người viết bài này không muốn nói nhiều, hoặc đánh bóng những gì vốn dĩ đã bóng láng. Không muốn làm cái chuyện mẹ hát con khen; tuy nhiên, nếu không nói ra thì e rằng mình đã không làm trọn vẹn cái tâm nguyện xẻ chia những lợi lạc mà mình đã được hưởng. Dem kinh nghiệm và sự hiểu biết của một người chưa quá ngũ tuần mà kết luận rằng đạo Phật là một chân lý vĩnh cửu, thì e rằng có vẻ hàm hồ chăng ? Tuy nhiên, không còn một ngôn từ nào khả dĩ có thể dùng được cho những chân lý bất hư này cả.

Ai có thể chối cãi hoặc đánh đổ những lời Phật dạy ? Muốn sống đời thiện lành thì không nên sát sanh hại vật. Muốn không làm não hại người thì không nên trộm cướp. Muốn thân tâm

mình và người được yên ổn thì không nên hành động xằng bậy. Muốn sống đời tín nghĩa thì không nên điêu ngoa xảo trá, hoặc nói ngược nói ngang. Chân lý vĩnh cửu này không phải chờ đến một kiếp nào, mà là ở đây, ở ngay trong đời này kiếp này. Chân lý ấy không phải đợi đến lúc Phật thị hiện mới có, mà có sẵn ở trong mỗi người chúng ta từ vô thủy và nó sẽ trường tồn mãi mãi. Ta đi đâu, đến đâu, địa ngục hay Niết bàn, chân lý ấy vẫn theo ta như hình với bóng. Có điều chúng sanh cứ mãi lăn trôi trong luân hồi sanh tử, cứ đi trong vô minh tăm tối, mà không thấy được cái chân lý tuyệt diệu ấy mà thôi. Ngược lại, nơi Phật, Ngài đã diệt tận vô minh, nên chân lý ấy luôn hiển bày. Rồi vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã hết lòng chỉ giáo những điều Ngài biết, những mong ai nấy đều hiển lộ được chân lý ấy như Ngài. Như vậy, người tin và tu theo Phật, chỉ cần thường hằng giác ngộ, thì tự nhiên Phật tánh hiển lộ. Chân lý ấy không chủ trương sự tham lam, sân hận, si mê, bồng sển và ích kỷ của con người là do bởi quỷ Sa Tăng gây ra, hoặc giả gây ra do bởi sự yếu đuối của con người. Ngược lại, tất cả những xấu xa bỉ ổi nhứt của con người đều do bởi vô minh mà ra. Người con Phật muốn được hằng sống với chân lý vĩnh cửu ấy, chỉ cần thường hằng giác ngộ, chỉ cần thường hằng biết được đời là tập hợp của một chuỗi vô thường. Chân lý ấy không nằm ở ngoài hình tướng, vì những gì của hình tướng không phải là của đạo Phật. Ngay cả ngôn từ cũng không thể nào diễn tả hết được về lý chân này. Chân lý ấy chỉ đến với chúng ta qua thực nghiệm tự thân. Nói thế nào thì làm thế ấy, đấy là chơn lý. Nói từ, bi, hỉ, xả là phải thực hành từ, bi, hỉ, xả. Nói không sát sanh, không trộm cướp, không vọng ngữ, không tà dâm, không rượu chè, là phải thực tâm hành trì những thứ ấy, thì chân lý vĩnh cửu mới có cơ hiển lộ. Chân lý vĩnh cửu này quả là khó khăn cho những đứa con tại gia vô cùng. Vừa phải biết đạo lý làm người, mà cũng vừa phải tu hành theo đạo

lý làm Phật. Nói khó không có nghĩa là không làm được. Người con Phật quyết mang chân lý ấy đi thẳng vào đời, lăn xả vào đời, vừa tu nhân tích đức, mà cũng vừa tu huệ để đi đến giải thoát rốt ráo. Người con Phật mang chân lý đó vào đời, hy sinh cho nhân quần xã hội, nhưng vẫn không quên lời nhắn nhủ của Thế Tôn: "thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh."

Chính chân lý ấy đã giúp cho những người con Phật thấy được sự giả tưởng của chư pháp. Thấy để biết rằng chẳng có cái gì là TA, mà cũng chẳng có cái gì là CỬA TA cả. Chính chân lý ấy đã giúp cho những người con Phật thấy được nhân quả thiện ác, từ đó biết đường biết ngõ mà tìm về với thiện pháp, hầu dứt trừ hết thảy mọi khổ não trong đời. Chính chân lý ấy đã đưa những người con Phật đến gần với chúng sanh mọi loài mà tỏa rộng tâm từ ra để cứu khổ ban vui. Cũng chính chân lý ấy đã giúp cho những người con Phật đoạn tận mọi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Chân lý ấy không có hình sắc tướng mạo; nó bỗng bèn, không đến không đi. Nó luôn hiện hữu trong mỗi chúng ta; tuy nhiên, không chạy đông chạy tây mà cầu được, cũng không xin mà được. Mỗi người chúng ta, nếu quyết hành trì rốt ráo lời Phật dạy, quay ngay về tự thân mà thực nghiệm, thì chân lý ấy sẽ hiển lộ sáng ngời. Lúc ấy cuộc sống cuộc tu của ta sẽ ung dung tự tại vô cùng.

Tuy nhiên, chúng sanh với những kiếp lăn trôi trong luân hồi sanh tử, với những kiếp phù du ngắn ngủi, lại sanh vào cõi Ta Bà thiếu đạo lý, đầy dẫy sự bất chánh với những tham lam, sân hận, si mê, thân tâm thì lúc nào cũng trầm mê trong trụy lạc, nên việc gặp, hiểu và tin theo Phật pháp quả là thiên nan vạn nan. Chính vì thế mà đa phần chúng sanh đều sống trong trùng trùng điệp điệp của khổ đau và phiền não. Thế rồi não phiền mẹ đẻ ra não phiền con, não phiền con đẻ ra não phiền cháu; cứ thế mà hành hạ và đày đọa chúng sanh. Chính vì thế mà cõi Ta Bà

này ngày càng Ta Bà hơn. Chúng sanh bị ảo tưởng khống chế, do đó cứ ngỡ những gì lóng lánh đều là ngọc ngà vàng bạc hay kim cương, rồi cứ thế mãi miết chạy theo đuổi hình bắt bóng, cuối cùng là ôm lấy khổ đau phiền não. Chúng ta nào hay rằng quanh ta bao nhiêu cái khổ đang rình chờ; nào là sanh, lão, bệnh, tử; nào là thương yêu mà phải xa lìa; nào là oán ghét mà cứ phải gặp nhau; nào là sanh ly tử biệt; nào là mong cầu mà không được toại nguyện. Hỡi những người con Phật ! Hãy quay ngay trở về sống thực với những chân lý vĩnh cửu của nhà Phật, để thấy rằng tất cả mọi khổ đau phiền muộn đều bắt nguồn từ những ham muốn dục vọng. Tham sống nên sợ chết, vì thế mà khổ; ham quần là áo lụa để rồi không toại chí nên khổ; ham trẻ mãi nhưng thời gian cứ trôi và trôi mãi, mặt cứ nám, da cứ nhăn, răng cứ long, tóc cứ bạc nên khổ. Ham mong khang kiện khỏe mạnh, mà bệnh hoạn cứ mãi dây dưa nên khổ. Những người Phật tử chân chính hãy quay ngay trở về với chân lý vĩnh cửu của nhà Phật mà buông bỏ tất cả những ham muốn dục vọng, thì tự nhiên hết khổ. Hãy hiểu đúng, nghĩ đúng, nói đúng, làm đúng, sống đúng, tinh tấn đúng, nhớ đúng và chính tâm chính niệm như lời Phật dạy, thì cho dù có sống trong bể khổ đi nữa, cũng không bao giờ bị khổ đau khống chế. Như vậy chân lý vĩnh cửu này không bao giờ đi chung với tham lam, sân hận, si mê, trộm đạo, lừa đảo, ngã mạn, xu nịnh, ghen ghét... Chân lý vĩnh cửu này chỉ đi với từ, bi, hỷ, xả và chỉ hiện hữu trong một cuộc sống an lạc và hạnh phúc mà thôi.

Mục tiêu tối thượng của đạo Phật là tu giải thoát; tuy nhiên, không phải ai cũng có đủ cơ duyên để tu giải thoát hết đâu ? Chính vì vậy mà Đức Từ Phụ cũng đã hằng khuyên nhủ tứ chúng là hãy sống thực với chân lý thì tự nhiên niềm vui rồi sẽ tới, nỗi khổ rồi sẽ tan biến. Đừng rong ruổi tìm cầu, vì rong ruổi tìm cầu sẽ chẳng được gì, ngược lại chỉ gánh thêm khổ đau phiền

muộn mà thôi. Tất cả mọi thứ trên đời này đều do duyên sanh, rồi cũng do duyên diệt, chứ không có một thứ gì ngẫu nhiên cả, đó là chân lý vĩnh cửu và không thay đổi. Hết đủ duyên thì sanh, mà hết duyên thì diệt. Người con Phật phải nhìn thấu triệt như vậy để chỉ tạo thêm duyên cho những việc thiện lành, chứ quyết không tạo thêm duyên cho việc ác nổi lên. Chúng ta cũng nên luôn cảnh tỉnh, để nhờ mà ý tưởng xấu ác có nổi lên trong ta, ta biết mà không tạo thêm duyên trưởng dưỡng chúng. Hơn nữa, với giáo lý tuyệt vời của nhà Phật, không có cái gì xấu, cái gì tốt, chỉ có sự phân biệt mê dại của chúng sanh. Đó là chân lý vĩnh cửu. Không có ai sai hay ai ngu, chỉ có sự chấp trước mê dại của chúng sanh mà thôi. Những ai không thông triệt chân lý này, sẽ vô cùng khốn khổ khi gặp những biến cố xảy đến trong đời. Tuy nhiên, với những người biết vâng giữ lời Phật dạy, thông triệt chân lý vĩnh cửu, sẽ an nhiên tự tại trước mọi biến cố của cuộc đời.

Chân lý vĩnh cửu này cũng giống như ngọc trầm thủy thượng, hoặc giả bị chôn vùi trong đám cỏ dày đặc của não phiền đau khổ, mà con người không dễ dàng tìm thấy được. Mỗi người có một cách sống, lối sống khác nhau, nên phiền não của mỗi người cũng có khác, nên chi việc trở về tìm chân lý ấy cũng có phần khác nhau. Đức Từ Phụ đã vì thương xót chúng sanh, nên Ngài đã chỉ bày cặn kẽ làm sao để tìm được hương vị ngọt ngào của chân lý vĩnh cửu này. Ngài dạy rằng chính những ngọn lửa tham lam, sân hận và si mê đã đốt cháy chơn tâm, xui khiến ta làm điều tổn hại chúng sanh và sống xa rời chân lý. Ngoài ra những ngọn lửa lo âu sợ sệt cũng góp phần không nhỏ vào việc đốt mất trí huệ, khiến ta ngày càng xa lìa chân lý.

Muốn đạt được chân lý vĩnh cửu này, chúng ta phải làm gì? Trước hết chúng ta phải biết vâng giữ lời Phật dạy, đừng để cho nhen nhúm bất cứ đóm lửa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến nào;

phải luôn nuôi dưỡng từ tâm, từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm đều phải đúng đắn, thanh sạch và vô tư. Phải thông triệt tứ diệu để để thấy từ đâu có khổ, do đâu mà khổ phát triển, làm sao để diệt khổ và tiến về nẻo đạo. Phải luôn hành trì bát chánh đạo để lúc nào cũng hiểu đúng, nghĩ đúng, nói đúng, làm đúng, sống đúng, cố gắng đúng, chính tâm và chính niệm để luôn sống đời hưởng thượng. Phải thu thúc lục căn để chỉ thấy những cái đáng thấy, nghe những cái đáng nghe, nếm ngửi những cái đáng nếm ngửi, suy nghĩ những cái đáng suy nghĩ mà thôi. Một khi lục căn đã bị thu thúc thì lục trần và lục thức cũng đành thúc thủ, do đó cả thân lẫn tâm ta sẽ thanh khiết vô cùng. Phải dẹp bỏ cái "Ngã" vì chính cái "ngã" nó xúi biểu ta ôm đồm tất cả mọi thứ, từ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... Chính cái "ngã" nó xúi ta nhận lấy lời thị phi tranh cãi mà sanh ra đau khổ. Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của Đức Từ Phụ để thấy rằng không có cái gì là ta, mà cũng không có cái gì là của ta cả, chẳng qua chỉ là sự chấp trước mê dại của chúng sanh mà thôi. Phải luôn trì giới vì chính Đức Từ Phụ đã ân cần dạy dỗ là trong thời không có Phật tại thế, chúng sanh phải lấy giới luật làm thầy. Giới luật chính là con thuyền Bát Nhã đưa ta về với chân lý vĩnh cửu; không giữ giới là tự mình đắm lũng thuyền, còn mong gì tìm ra chân lý ? Hãy an bản lạc đạo trong giới luật của nhà Phật. Hãy mau xa lánh mọi vui thích tạm bợ của trần thế ta bà, mà tìm về với chân lý vĩnh cửu của nhà Phật. Phải luôn hành trì lục độ, từ trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định... cho tới khi đạt được chân lý Phật đà. Bồ thí một cách sâu rộng và bình đẳng; bồ thí không phân biệt thân sơ hay bạn thù; bồ thí không tiếc rẻ nhiều ít; không bồ thí rồi tự kiêu tự mãn; bồ thí với tất lòng thành; bồ thí mà lòng luôn kính trọng và nhớ ơn người đã cho chúng ta cơ hội làm bồ thí. Nhẫn nhục những cái đáng nhẫn và ngay cả những cái không đáng nhẫn. Tinh tấn hành thiện, không hành ác. Thiền định để

trở về sống thực với thực tại của chính tự thân mình. Ngoài ra, muốn tìm về với cái chân lý vĩnh cửu này, chúng ta còn phải hành trì từ, bi, hỷ, xả. Phải dứt bỏ lòng tham muốn; phải lân mẫn với tất cả mọi loài chúng sanh. Lúc nào cũng mong muốn mang lại hạnh phúc và an vui cho mọi người. Luôn tìm cách ban vui và chia sẻ nỗi niềm đau khổ của tha nhân. Luôn vui với cái vui của người. Chính nhờ từ, bi, hỷ, xả mà mọi tham, sân, si, vui, buồn, thương, ghét sẽ bị loại bỏ.

Tóm lại, muốn đạt được chân lý của Phật Đà, con đường duy nhất của những người con Phật là phải vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy. Phải vững tin rằng với đuốc sáng từ bi của Phật Tổ, cơn giông tố đêm đông rồi sẽ qua, mùa xuân rồi sẽ đến, mặt trời rồi sẽ mọc, để xóa tan đi bóng đen dày đặc của vô minh và phiền não. Những người con Phật, xuất gia hay tại gia, luôn cương quyết dứt bỏ tham, sân, si, hận thù, ganh ghét, ngã mạn, cống cao, tà kiến... Nên nhớ, không hẳn phải đầu tròn áo vuông mới là đương nhiên tìm được chân lý vĩnh cửu này đâu; cũng không phải ngân nga vài ba câu kinh tiếng kệ mà chân lý hiển bày; lại càng không quẹt quẹt vài ba mớ thiền mà đạt được chân lý này. Đừng tiếp tục tô son trét phấn cho bề ngoài, mà hãy trở về ngay với chính mình, buông xả và dứt bỏ tất cả. Hãy giữ cho thân thẳng, cho tâm thanh tịnh. Hãy xa rời những tham, sân, si và loạn động. Hãy cố gắng nhu hòa, nhẫn nhục, không chấp nê phân biệt. Hãy luôn cẩn trọng từ hành vi, cho đến lời nói và ý nghĩ. Hãy nguyện như lời Phật nguyện năm nào, cho dù tan xương nát thịt đi nữa, chúng ta vẫn quyết tâm tiến thẳng về đất Phật vì cơ hội hãn hữu này chưa chắc sẽ đến với chúng ta lần nữa.



### 354. TU

Chữ "Tu" trong Phật giáo thật đơn giản và rõ ràng vô cùng. Tu là "sửa." Sửa cái gì hư, cái gì xấu, cái gì không còn dùng được nữa, cho thành tốt và có thể dùng được. Ngay cả những kẻ cùng hung cực ác, nếu chịu buông bỏ con dao đồ tể, cũng sẽ có cơ may thành Phật được. Theo Đức Từ Phụ, tu là hành trì theo các pháp môn của nền đạo để diệt trừ các mối phiền não và được an lạc. Nghĩa là y cứ theo nghĩa lý những gì mà Phật đã giảng dạy trong các kinh điển của Ngài mà tu tập và giữ gìn đạo hạnh. Chính Đức Thế Tôn đã từng khẳng định : "Nước mắt của mọi người cùng mặn, máu của mọi người cùng đỏ, tâm của mọi người đều có tánh sáng suốt và tình thương như nhau." Như vậy Phật Tổ đã khẳng định quá rõ ràng cho những ai muốn có cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát rồi còn gì. Tuy nhiên, con đường duy nhất đưa người con Phật đến những mục tiêu cao cả tuyệt vời phải bằng cách thực tiễn hành trì từ, bi, hỷ, xả vào cuộc sống hằng ngày. Thế nhưng chúng sanh nói chung và con người nói riêng, vẫn tiếp tục lăn trôi trong tam đồ lục đạo. Tại sao lại như vậy ?

Phật Tổ và mười phương tam thế chư Phật đã thành Phật vì các Ngài biết tiết chế lòng ham muốn và điều phục thân tâm, không để cho ngũ dục của thế gian lôi cuốn. Các Ngài đã không để cuộc đời mình luống qua trong vô ích, hoặc không bị đập vùi bởi những dục lạc của trần gian. Ngược lại, các Ngài rộng nguyện dứt bỏ phàm tình để sống đời vị tha bác ái, lân mẫn chúng sanh muôn loài. Chúng ta có thể làm được như chư Phật không ? Phật Tổ đã không từng khẳng định : "Phật tánh ở Phật thế nào thì Phật tánh ở chúng sanh cũng thế ấy. Tuy nhiên, chúng sanh do bởi vô minh che lấp mờ đi cái trí tuệ sáng suốt, nên đối cảnh hôn mê rồi khởi lòng chấp nhiễm, đưa thân khẩu

rong ruổi đó đây tạo thêm nghiệp chướng và tội lỗi. Lại nữa, trong cuộc sống hằng ngày, chúng sanh luôn bị lửa phiền não và tham sân luân phiên hành hạ, thân cận bạn bè xấu ác, buông thả cho dục vọng khống chế thân tâm, tự cao tự đại. Thế mà chẳng tin vào luật nhân quả và sanh tử luân hồi, làm sao mà không lăn trôi trong tam đồ lục đạo đây ?"

Bây giờ chúng sanh nào muốn được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, phải nhận chân rõ ràng rằng từ vô thủy vẫn đến ngày nay, chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp, hoặc do sáu căn, hoặc do thân khẩu ý, hoặc do nội tâm điên đảo bất chánh. Trong muôn nẻo luân hồi chúng ta đã từng gây ra vô vàn phiền não cho người và cho ta. Chúng ta đã nhắm mắt chạy theo tham vọng ích kỷ cũng như tiếng gọi của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Chúng ta đã từng vỗ tay tán thưởng nội ma ngoại chướng và tiếp tay cho chúng mặc tình thao túng thân tâm này cho rã rời tan nát. Trong xã hội văn minh vật chất hôm nay, con người có thể đưa nhau lên những tinh cầu xa xôi, nhưng hãy nhìn cho kỹ lại mà xem, nhân loại càng ngày càng trở nên đau khổ hơn, tình thương chân thật ngày càng khô cạn đi, con người ngày càng cuồng vọng và ngập chìm trong sa đọa hơn. Nói cho rõ ra, văn minh vật chất càng cao bao nhiêu, thì cuộc sống tâm linh và luân lý đạo đức càng khô cạn bấy nhiêu. Con người sống trên nhung lụa với đầy đủ phương tiện, nào là nhà cao cửa rộng, nào là xe mới xe đẹp, nhưng lúc nào cũng cảm thấy lo lắng và bất an. Con người sống trong khoái lạc tạm bợ, vui ít buồn nhiều mà không biết. Ngược lại, cứ mãi rong ruổi tìm cầu và chạy theo nắm bắt những cái bong bóng nước. Trong xã hội loạn động hôm nay, lòng tham của con người chẳng những không giúp làm vơi được những trầm thống triền miên, mà còn góp phần gây thêm đau khổ cho những chúng sanh vốn dĩ đã đau khổ. Quả tình nhân loại đang sống trong căn nhà lửa khổng lồ; từ lửa tham, sân, si, đến lửa cầu nệ

chấp trước , ngã mạn, cống cao, ái dục... Thế mà đa phần chúng ta vẫn tỉnh bơ không chút kinh vì. Ngược lại còn vỗ tay tán thưởng nữa là khác. Những người con Phật có thấy lửa đang cháy lan và sắp sửa thiêu đốt cả thân lẫn tâm mình chưa ? Chính những đám lửa ấy đã làm mất ta mờ, tai ta điếc, nhưng lại mờ điếc trong một chiều hướng vô cùng bình hoạn. Lỗi mình thì mờ, còn lỗi người thì lại thấy rõ vô cùng. Chuyện mình thì không nghe, còn chuyện người thì lại cố tình lắng tai nghe rõ vô cùng. Thấy như vậy mới biết làm con người, ai mà chẳng có vô vàn phiền não, ai mà chẳng phạm phải những lỗi lầm ? Nếu đã thấy rồi mà vẫn còn tỉnh bơ, không chút kinh vì, ví bằng chẳng thấy chẳng biết còn hơn.

Hỡi những người con Phật ! Hãy chí tâm đánh lễ chư Phật. Hãy lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy hạnh Phật làm hạnh mình, lấy nguyện Phật làm nguyện mình, hầu góp phần thanh tịnh lấy mình và chúng sanh mọi loài. Tuy nhiên, muốn làm được những điều này, trước nhất phải tự mình tu tâm sửa tánh. Muốn tu tâm sửa tánh, trước hết phải tìm về nương nơi Tam Bảo, vì Tam Bảo chẳng những là kim chỉ nam cho ta trên bước đường tu tập, là ruộng phước cho chúng sanh muôn loài, là người bạn đồng hành cùng đi với ta trên đường trở về đất Phật. Hãy chí tâm đánh lễ hết thầy chư Phật vì nếu không có chư Phật, chúng ta sẽ không có con đường nào khác để lựa chọn ngoài mê đồ tăm tối và vô minh. Hãy chí tâm đánh lễ chư pháp vì chư pháp chính là những ngọn hải đăng soi đường dẫn lối cho chúng sanh lạc loài trong đêm tối mịt mù. Hãy chí tâm đánh lễ chư tăng, những vị giáo đạo tuyệt vời, đã can đảm kiên trì cầm giữ những ngọn hải đăng của ánh đạo vàng trong những cơn mưa gió bão bùng.

Đánh lễ Phật Pháp Tăng không thôi cũng chưa gọi là tu, mà phải biết thành tâm sám hối nghiệp chướng, từ phiền não, ác nghiệp đến khổ báo. Chính những thứ này đã luân phiên xóa mờ

trí huệ của chúng sanh và cuối cùng đưa chúng sanh quanh quẩn trong tam đồ lục đạo. Những người con Phật hãy can đảm lên ! Hãy tự cảm thấy hổ thẹn với những tiền khiên hậu quả của chính mình. Hãy kinh vì khổ báo, chán bỏ ác nghiệp và phiền não. Hãy tinh tấn dũng mãnh phát tâm Bồ đề để đi ngược lại dòng đời sanh tử. Hãy cố mà quan sát xem coi những nghiệp chướng, phiền não và khổ báo đã góp gì được vào cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát của ta, hay chúng chỉ đưa ta vào địa ngục A Tỳ, xứ địa của những loài quỷ dữ. Hãy bình tâm xem coi rồi ta sẽ được gì nếu ta cứ tiếp tục hơn thua trong phàm tình thế tục ? Hãy nghĩ cho kỹ lại mà xem Thế Tôn cũng từng là một phàm phu như chúng ta, thế sao Ngài lại có khả năng vượt qua bể khổ sông mê, còn chúng ta vẫn đam mê trần tục, vẫn mãi lưu chuyển trong luân hồi sanh tử ? Tại sao lại như vậy ? Tại vì thân khẩu ý của Thế Tôn tinh sạch đến độ thanh thoát, Ngài đã nhàm chán sanh tử luân hồi, Ngài đã thấu rõ vạn pháp là không thật nên Ngài buông bỏ. Ngài đã thấy rõ trên đường sanh tử của chúng sanh, nó trùng trùng điệp điệp những mộng寐, mộng đẹp đâu không thấy, chỉ thấy toàn ác mộng. Ngài đã biết kinh vì sự ô uế và bất tịnh của thân tứ đại này, nó chỉ là trung tâm tập hợp của khổ đau và phiền não. Chính vì thấy được những thứ trên, nên ở Phật Ngài đã buông bỏ đến độ không còn gì nữa để mà vướng với mắc. Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, uy quyền cao tột, mà quay về với chỉ một chữ "Tu." Ngài đã nhứt tâm tu và đã trở thành một bậc "Nhứt Thế Trí" trong cõi trời người.

Còn chúng sanh và con người chúng ta thì sao ? Chúng ta cứ nay lần mai lựa, nay thân này mốt lột nọ. Tuy được sanh ra làm con người ở kiếp này, nhưng có ai dám đoán chắc là mình sẽ không làm con trâu con ngựa ở kiếp lai sanh đâu ? Chúng ta cứ vô tình hay cố ý đi vào cõi sanh diệt của thế gian, chứ nào có hay đâu mạng này vô thường còn thua ánh nến đang lung lay

trước gió, không như thiết phải hết sáp nến mới tắt, mà nó có thể tắt bất cứ lúc nào. Một hơi thở ra mà không trở vào là xong. Trong cuộc sống hằng ngày ta cứ oang oang tự đắc, tự cho mình là hay là tuyệt, mình không có gì để lỗi phải với thế gian, nên cần chi "tu hành." Hãy suy nghĩ cho kỹ lại mà xem, một cái nhất chân động tay của ta là bao nhiêu sinh vật lạc loài bé nhỏ phải vong mạng vì ta. Đó là chưa nói đến những đời quá khứ ta đã lăn trôi tạo nghiệp, nghiệp ấy theo ta như bóng với hình, chứ nào có chịu rời ta. Những người con Phật đã thấy chưa, đã kinh vì chưa ? Chính vô minh đã xô đẩy con người biến phiền não thành ác nghiệp, rồi vì mang những ác nghiệp mà con người phải bị những quả báo đau khổ cùng cực. Phải chi phiền nào là cái gì có thật thì cũng cam, đànng này nó chỉ là sản phẩm tưởng tượng của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Không lẽ chúng ta lại vin vào những sản phẩm giả tạo của tham sân si để tiếp tục lăn trôi hay sao ? Không lẽ những người con Phật lại để cho tham sân si giết chết tuệ giác của mình hay sao ? Không đâu ! Những người con Phật quyết vận dụng thiện tâm, quyết học theo tâm, hạnh và nguyện của chư Phật và chư Bồ Tát mà thoát cho ra khỏi vòng kiềm tỏa của sinh tử luân hồi ngay trong đời này kiếp này. Hãy bắt chước theo Ngài Quán Âm, tập lắng nghe và thông hiểu nhau cho đời bớt khổ. Hãy tập ngồi nghe với tất cả sự chú tâm và thành khẩn, thay vì hàm hồ cho rằng mình đã hiểu và đã biết. Hãy tập ngồi nghe với tâm không thành kiến, không hàm hồ phán xét, không phản ứng. Hãy cố mà hiểu những gì đã được nói ra và ngay cả những gì chưa được nói ra. Hãy bắt chước theo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, tập dừng lại và nhìn sâu vào lòng sự vật, sự việc và lòng người. Hãy tập nhìn cái nhìn "Như Thị" để thấy và hiểu rõ những gốc rễ của khổ đau phiền não. Hãy "Tu" cho được cái gương "Trí Huệ" của Ngài Văn Thù Sư Lợi, hầu góp phần giải thoát cho mình và cho đời. Hãy tu theo hạnh nguyện của Ngài

Phổ Hiền Bồ Tát, đem trái tim và con mắt của một con người có nhưn có đạo đi vào cuộc sống hằng ngày. Hãy tập ban vui cứu khổ, xem hạnh phúc người như chính hạnh phúc mình. Hãy nhớ rằng đau khổ hay hạnh phúc trong thế gian này đều do chính ta tạo nên. Mỗi cử chỉ, lời nói, hành động và nụ cười của ta có thể làm cho người đau khổ, mà cũng có thể làm cho người hạnh phúc. Vậy chúng ta chọn con đường nào hỏi những người con Phật? Tiếp tục lăn trôi tạo nghiệp và gây đau khổ hay quay ngay trở về "tu" lấy mình, để mình và người cùng có cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát ?

Trong cuộc "tu" của người con Phật, chúng ta có thể từ từ tiến bước, nghĩa là trước nhất hãy cố tạo cho được một đời sống an bình hạnh phúc, rồi sau đó hẳn "tu" cho giải thoát. Tuy nhiên, một khi đã quyết chí tu trì thì người con Phật phải phát tâm Bồ đề mà tu, chứ không lần lựa chần chờ. Không vì quả vị Duyên giác, Thanh văn, Bích Chi, Bồ Tát mà tu; duy chỉ nguyện thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, cho tới khi nào pháp giới chúng sanh đồng đặng bỉ ngạn mới thôi. Khi "tu" người con Phật phải nhứt tâm nguyện kim đặc quả thành Bảo Vương, hoàn độ như thị hằng sa chúng. Cho dù thịt nát xương tan, chúng ta luôn tâm nguyện:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,  
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,  
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,  
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Hỡi những người con Phật ! Hãy thành thật mà cương quyết với chính mình, chỉ cần chúng ta quay trở về mà tu với "Tứ hoằng thệ nguyện" thì một sớm một chiều nào đó. Pháp giới chúng sanh sẽ đồng thành Phật quả. Ngược lại, nếu nói "tu" mà không cương quyết phát nguyện, thì cho dù có lập bao nhiêu kiếng chùa, mặc bao áo cà sa đi nữa, vẫn phải lăn trôi và phí đi

bao nhiêu công lao cho sự nặng phần trình diễn mà thôi. Thấy như vậy mới biết cho dù có hành trì vạn triệu thiện pháp cho những mục đích vị kỷ, ấy chỉ là cách hành trì của những loài ma trời. Người con Phật quyết không tu hành theo kiểu đó. Ngược lại, người con Phật "tu" chỉ với hai mục đích rõ rệt: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Như vậy sự hành trì thiện lành của người con Phật không vì mong được bất cứ thứ gì ngoài việc thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Làm được như vậy, người tu Phật ắt phải xa tà mà quay về với chánh. Làm được như vậy, người con Phật sẽ không màng cầu cái gì cho tự mình, ngoài chuyện đưa mình và đưa người thoát ra khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định rõ ràng trong các kinh điển của Ngài rằng ai cũng có thể hưởng thượng, ai cũng có thể làm Bồ Tát hoặc làm Phật được; có điều là chúng ta có chịu đem sự hiểu biết của mình ra mà tu và tự cải tạo thân tâm mình không thôi. Con đường nào nên đi thì Đức Từ Phụ đã chỉ rõ rồi, giờ là phiên của chúng ta phải tự mình thấp đuốc lên mà đi và tự mình phát triển những hạnh lành, không để cầu chứng đắc, mà để làm nơi an trú cho mình, cho người và cho đời. Hỡi những người con Phật ! Hãy quay về để tự biết khả năng thánh thiện nơi chính mình. Hãy quay ngay về khai triển tuệ giác nơi chính mình cho Phật tánh hiển lộ. Đừng tiếp tục để đuôi trâu lười để cho cuộc đời mình cứ phải trôi theo và lụn bại dần với thời gian nữa hỡi những người con Phật ! Luôn nhớ và tin tưởng rằng nếu nước có thể tẩy sạch những bẩn nhơ của thân thể, làm cho ta cảm thấy mát mẻ dễ chịu, thì giáo pháp của Đức Thích Tôn Từ Phụ cũng có thể giúp cho những người con Phật tẩy sạch tâm mình mà lần bước về nẻo giác ngộ bồ đề và giải thoát.

"Tu" của người con Phật là đơn giản và dễ hiểu như vậy đó: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Tuy nhiên, muốn

học làm Phật, trước hết phải học làm người; muốn hóa độ chúng sanh, trước hết phải tự hóa độ mình. "Tu" trong đạo Phật là thẳng một đường như vậy đó, chứ không lòng vòng biện giải hí luận. Trong đạo Phật, ăn no rồi lý thuyết biện giải, chỉ là giỡn chơi với địa ngục, chớ không dính dấp gì đến chuyện "tu hành." Trong đạo Phật, những ai càng đam mê hí luận biện giải, tâm họ càng loạn động, thân họ càng nhơ nhớp. Người "tu" Phật phải sáng suốt nhận ra cho được chân nghĩa của chữ "tu" để không quanh co trong hí luận biện giải, để thẳng một đường tu. Hỡi những người con Phật ! Đời vốn dĩ đã đầy đau khổ và phiền não cũng chỉ vì cuồng vọng của chúng sanh. Không lẽ chúng chúng ta đến với cuộc đời bằng tiếng khóc, rồi cũng ra đi bằng tiếng khóc của vô vàn khổ đau phiền não hay sao ? Không đâu ! Những người con Phật quyết phát tâm "tu" với chí nguyện "thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh." Hãy phản quang tự kỷ, sám hối tội chướng và cầu hưởng thượng. Hãy sống và tu trong tinh thần từ bi hỉ xả của nhà Phật. Hãy quên đi bản ngã thấp hèn nhỏ nhen của chính mình, để hưởng về những ngọn Thái Sơn của Tứ Nhiếp Pháp và Bát Thánh Đạo. Hãy xả bỏ tự danh tự lợi, để hưởng về những đại dương của Bác Ái và Lợi Tha. Hãy đem giáo pháp tuyệt vời của Đức Từ Phụ mà hành trì trong đời sống hằng ngày, để ban vui cứu khổ cho mình và cho đời. Hãy xả bỏ đi những tham danh, lợi dưỡng, sân hận, tị hiềm, ích kỷ mà quay về với thanh bần lạc đạo, tầm quý khiêm cung và tinh tấn thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Hãy ngưng ngay những say sưa đắm đuối, lặn ngụp trong vũng lầy sa đọa của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến và hãy hít thật sâu vào tâm trí ta những hơi thở tuyệt vời của chánh đạo. Hãy làm những điều này ngay bây giờ, ngay trong đời này kiếp này. Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu hỡi những người con Phật !



## **355. TIẾNG CHUÔNG CẢNH TỈNH NHỮNG PHẬT TỬ TRÍ THỨC**

Đạo Phật, một triết lý sống hạnh phúc và tu giải thoát, một luân lý học hoàn hảo, một siêu hình học của không gian ba chiều, thời gian ba chiều... Đạo Phật là tất cả, hễ cái gì hợp với lẽ phải và chơn lý, cái đó là đạo Phật. Tuy nhiên, đạo Phật đã không và sẽ không bao giờ là một học thuyết suông. Nếu chỉ thị hiện ra nơi đời để khai sáng một học thuyết, chắc là Phật đã không thị hiện. Mục đích của Phật là nhằm giúp chúng sanh mọi loài cũng thấy được cái thấy của Phật, để chuyển mê thành ngộ, chuyển đau khổ thành an lạc, chuyển trầm luân thành giải thoát, chuyển Ta Bà thành Tịnh Độ... Muốn chuyển mê thành ngộ, muốn được an lạc và giải thoát, chúng ta phải qua một quá trình tu tập, chứ không phải bằng học suông.

Có nhiều người không thực sự thấu hiểu đạo Phật nên vội trách tại sao đạo Phật không tạo ra những hàng tăng sĩ có kiến thức và văn hóa cao như hàng giáo phẩm của các tôn giáo khác? Các tôn giáo khác là các tôn giáo khác, ở đây chúng ta xin miễn bàn về họ. Tuy nhiên, chúng ta cần phải nhấn mạnh đến mục đích của việc tu hành theo Phật. Tu là đi ngược lại dòng đời, là buông bỏ tất cả những hư danh ảo vị của cuộc đời để đi vào cửa ngõ của giác ngộ và giải thoát. Đạo Phật không chống lại chuyện học hỏi kiến thức chuyên môn ngoài đời; tuy nhiên, đạo Phật cảnh giác những trí thức phàm phu, coi chừng nếu không khéo thì hết ngày dài rồi lại đêm thâu, ta chỉ loanh quanh lẫn lẩn với ba mớ kiến thức phàm tục mà thôi, chứ không tu hành được gì cả. Thậm chí, nhiều khi đã chứa quá đầy những kiến thức ngoài đời rồi, đâu còn chỗ nào dành cho Phật pháp nữa. Thấy như vậy, người Phật tử hãy vô cùng cẩn trọng về sự khác biệt rõ nét giữa kiến thức phàm phu và tu hành rất ráo. Kiến thức

phàm phu có thể giúp ta trong sinh kế hằng ngày, nhưng ít khi giúp gì được cho ta trong chuyện tu hành lắm. Ngược lại, chính kiến thức phàm phu là một cản trở lớn lao cho bước đường tu tập của ta. Lắm khi chính cái kiến thức phàm phu này nó dẫn dắt chúng ta đi vào con đường ngã mạn, cống cao, ta là trung tâm vũ trụ, ta là tất cả. Dưới mắt ta, thiên hạ là đồ bỏ. Chính vì thấy rõ những trục trặc này mà Đức Từ Phụ đã nói trong rất nhiều kinh điển của Ngài rằng trong thời Mạt Pháp sẽ có lắm ma nhiều quỷ, chúng không có ý định tu hành, mà chỉ tom góp ba mớ hiểu biết rồi đi đây đi đó biện giải hí luận. Không chịu tu hành cho bản thân mình thì thôi, đằng này chúng còn tìm cách đánh phá những người quyết chí và thực tâm tu hành. Là Phật tử, nên hiểu lời Phật dạy, hãy để lại ngoài cổng chùa tất cả những gì của phàm phu, hãy bước vào chùa với đạo tâm chân thật. Nên nhớ rằng đi tu là buông bỏ tất cả những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, biên kiến, ác kiến; đi tu là thực nghiệm tự thân bằng những lời Phật dạy, chứ không chỉ học như kéc mà chẳng thực hành gì cả. Nghiên cứu về đạo giáo là điều nên làm, nhưng phải làm trong khiêm cung từ tốn. Nên nhớ rằng tài ta chỉ là một hạt cát trong sa mạc mênh mông mà thôi. Ví bằng nghiên cứu mà đưa đến ngã mạn cống cao, nay chê sư này, mai chê tăng kia, thì xin đừng nghiên cứu chi cho thêm nặng nghiệp. Những người con Phật luôn nhớ như vậy để một khi đã quyết tâm tu là hãy tự dọn mình như một tờ giấy trắng, càng trắng chừng nào càng tốt chừng nấy. Hãy mang những cấp bằng cử nhân, tiến sĩ, thạc sĩ ra mà xài cho đúng chỗ; hãy mang chúng ra mà giúp mình, giúp người và giúp đời; đừng dùng chúng để hí luận thị phi mà phải đi về địa ngục một cách vô duyên.

Hãy nhìn lại hành trang lên đường của Đức Từ Phụ năm xưa để tự chuẩn bị hành trang cho mình: ba bộ y bá nạp, một bình bát và một cây gậy làm bằng nhánh cây khô. Tại sao một

thái tử đương thời, như hơ bá ứng như Phật mà phải mặc đồ may bá nạp ? Đây chẳng phải là một bài học quý giá vô cùng cho những đứa con của Ngài về sau này hay sao ? Ngài đã buông bỏ tất cả những phù phiếm của cung vàng điện ngọc, địa vị, quyền uy, công danh phú quý, để sống đời thanh bạch và sống một cách khiêm cung từ tốn. Những người con Phật hãy nhìn theo đó mà sống mà tu. Đạo Phật sẽ không bao giờ là đạo của kinh sách, hay triết lý suông để kiến giải và hí luận. Ngược lại, ai muốn tu theo Phật, phải bỏ hết những văn tự, để trực chỉ như tâm, kiến tánh thành Phật. Còn câu chấp vào kiến thức văn tự là còn mê lầm, còn đi trong vô minh của phàm tình thế tục. Kiến thức phàm phu có thể đưa con người đến những tình cầu xa xôi, nhưng không bao giờ mang lại cho ta sự thanh tịnh và an lạc.

Hãy nhìn vào Lục Tổ Huệ Năng để thấy rằng kiến thức phàm phu lắm khi chỉ là gánh nặng cho những kẻ tu hành. Lục tổ không biết đọc, không biết viết, thế mà những lời chỉ dạy của Ngài, ngàn đời sau có lắm ông tiến sĩ phải nặng đầu bó trán suy nghĩ và thán phục. Nói như vậy không có nghĩa là đạo Phật phản đối những đứa con Phật trí thức, mà nói như một tiếng chuông cảnh tỉnh những đứa con ấy ngay khi mới bước chân hành trình theo Phật. Tu là tự tìm trở về với cái chân tâm mà chúng ta đã một lần đại dột bỏ quên. Tu là hành, chứ không là nói. Nếu ai đó thấy rằng mình hãy còn mê nói mà chưa hành được thì khoan hẩn tu. Chừng nào thấy được mình có thể buông bỏ hết những thứ bụi nhùi của phàm tục, chừng đó hãy bước vào, mà bước vào trong trang nghiêm tịnh độ, trong khiêm cung từ tốn. Một khi đã bước vào là phải tự dọn mình như một tờ giấy trắng, rồi từ đó thăm thẳm tiến tu trong tinh thần Bồ Tát đạo; hoặc giả trong tinh thần đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả của nhà Phật. Hãy lấy những cái mình hiểu biết đó ra mà phụng sự người và phụng sự đời y theo những lời chỉ dạy của Đức Thích Tôn Từ Phụ.

## 356. ĐỐI TRỊ PHIỀN NÃO

Chúng ta đang sống trong một thế giới mà hằng ngày những bất an và phiền não đang vây bủa chúng ta dưới mọi hình thức. Tại sao lại như vậy ? Sinh ra làm con người ai cũng muốn được an cư lạc nghiệp, ai cũng muốn được sung sướng và hạnh phúc; tuy nhiên, vì những bức bách của cuộc sống thường nhật mà con người sinh ra ham muốn, mong cầu, khao khát, bất mãn, đố kỵ và xung đột... Từ những dục vọng muốn nghe, muốn thấy, muốn ngửi, muốn nếm, muốn tranh cãi, muốn xúc chạm, mà con người ta đã biến thế giới này với đầy đầy những khổ đau phiền não. Từ những chấp nê mê đại trong cuộc sống, nên đi đâu đến đâu con người cũng chỉ gieo rắc phiền não và đau khổ không thôi. Phiền não và đau khổ là hai anh em song sinh, đã từ vô thủy hành hạ không biết bao nhiêu chúng sanh mà kể. Chúng sanh mãi miết trong dục lạc, trong hơn thua tranh chấp, trong oán thù không dứt, để rồi cứ mãi lăn trôi trong sáu đường sanh tử.

Phiền não là gì ? Thật tình mà nói, phiền não không là cái gì cả. Phiền não chỉ là sản phẩm tưởng tượng của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà thôi. Tâm lo buồn vọng động, thân lạt đật bất an, ý rong ruổi vô định, là những báo hiệu của phiền não. Mặc dù chỉ là sản phẩm tưởng tượng của tham, sân, si..., phiền não có thể làm ta mê mờ và khiến thân, khẩu, ý của chúng ta hành động quấy ác để tạo nghiệp và lãnh quả khổ về sau này. Do mê lầm thân này có thật, tâm này là ta, ý này là ta, khẩu này là ta, nên ta cứ rong ruổi tạo nghiệp. Nghiệp thiện thì ít, mà ác nghiệp thì nhiều. Tâm lo buồn vọng động, mà lo buồn vọng động cái gì nhiều khi chúng ta cũng chẳng biết; tuy nhiên, chính cái vọng tâm này nó thôi thúc ta chạy theo ngũ dục, nó che mờ lương tri, và nó làm cho chúng ta không còn biết đâu là đường chánh nẻo tà. Chính vì tưởng rằng thân này là

ta vĩnh hằng, nên ta ham muốn, mong cầu, khao khát và tìm đủ mọi cách để duy trì thân này, bất chấp những thủ đoạn tàn nhẫn, xấu xa và phi lý. Thân tâm đã như vậy thì thử hỏi làm sao mà không phiền não và đau khổ đây ?

Chính vì đời sống có quá nhiều bất an, biến động và đau khổ, nên Đức Từ Phụ đã thị hiện để hướng dẫn chúng sanh vượt thoát ra khỏi những thứ ấy. Ngài đã hé mở cửa giải thoát cho chúng ta; vào hay không là còn tùy ở mỗi người chúng ta. Đức Từ Phụ đã hướng dẫn và chỉ dạy rất rõ ràng làm sao để đối trị não phiền, có chịu và muốn đối trị hay không là tùy ở chúng ta. Tuy nhiên, cuộc sống ta trôi qua nhanh như ánh điện chớp. Thoáng một cái mà tóc ta đã bạc, răng đã long, mắt đã mờ, tai đã điếc và chân tay đã run rẩy, không lẽ chúng ta cứ mãi sống trong lao tù của não phiền và đau khổ như thế này hay sao ? Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Đức Từ Phụ đã khuyên nhủ rằng chính phiền não là giặc nghịch làm hại chúng sanh. Muốn tránh khỏi sự hại của nó, con đường duy nhất là phải tu thanh tịnh nghiệp. Tâm trí chúng ta bị chi phối bởi muôn ngàn sự việc hằng ngày. Khi vui, khi buồn, khi thương, khi ghét. Tất cả những thứ này là gì nếu không là sản phẩm của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến ?

Đạo Phật luôn nói đến từ, bi, hỷ, xả, trí tuệ và còn nhiều thứ thậm thâm khác; tuy nhiên, cái cơ bản nhất của đạo Phật vẫn là cách đối trị phiền não nơi chính mỗi người chúng ta. Muốn có từ bi trí tuệ, muốn thâm nhập kinh tạng, muốn rải lòng từ đến người khác, thì trước hết chúng ta phải không còn bị phiền não sai khiến nữa, trước hết chúng ta phải rải lòng từ đến cho chính mình cái đã. Trước hết phải tự thương xót mình bằng cách tự giải thoát mình ra khỏi những khổ đau phiền não. Làm sao chấm dứt được phiền não khi mình chỉ thấy có mình, khi mình lúc nào cũng là trung tâm vũ trụ, khi tánh tự ái, lòng tham dục cho mình hãy còn

quá nhiều ? Làm sao chấm dứt phiền não khi lòng ta vẫn còn ganh ghét, đố kỵ, hận thù ? Phật tử ơi ! Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng có khả năng biến hóa ra bát vạn tứ thiên trần lao. Từ vô thủy chúng đã hành hạ chúng sanh từ thể xác đến tinh thần một cách liên tục. Từ tham bịnh, sân bịnh đến si bịnh, vân vân và vân vân. Trên đời này vốn dĩ đã có quá nhiều thứ vô duyên phiền não, từ nắng mưa, nóng lạnh, đói khát, ốm đau ... của thiên nhiên và con người. Xin đừng gây thêm những "cố ý" phiền não để hành hạ lẫn nhau chi nữa. Tự mình không cảm thấy an lạc khi ai đó dùng lời lẽ ác độc để chửi rửa mình, thì xin đừng thốt ra chi những lời nguyên rửa độc ác, hoặc mạ nhục tội tộ cho người khác. Đừng phí thì giờ đào xới những triết lý thậm thâm về duy thức, hoặc về thiền, hoặc về những bộ kinh đại tạng chi cho hoài công uổng sức, hãy quay về đối trị những phiền não ngay chính nơi mình cái đã. Đạo Phật không khuyến khích Phật tử về nhà nghiên cứu kinh điển, để rồi đến sở làm vẫn còn mong cầu danh vọng, quyền uy, tiền tài và địa vị. Ngược lại, đạo Phật chỉ thẳng cho chúng sanh thấy rằng con đường duy nhất để có một cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, là phải tự mình trực diện và đối trị cho dứt hoàn toàn những phiền não nơi mình. Tự mình đối trị, chứ không một quyền năng nào có thể đối trị giùm mình được.

Muốn đối trị phiền não, trước nhất chúng ta phải thấy phiền não từ đâu tới và ai làm cho chúng ta phiền não ? Một tờ giấy trắng, nếu chúng ta không viết gì lên, thì muôn thuở tờ giấy vẫn trắng. Một ly nước, nếu chúng ta không khuấy lên những cặn cáu, thì lúc nào ly nước ấy cũng trong ngần. Tương tự, nếu chúng ta không vì mê muội mà ham sắc, ham danh, ham tiếng, ham tiền tài vật chất, ham thích mùi thơm tho, ham ăn ngon mặc đẹp, ham muốn những xúc chạm êm ái ..., thì lấy gì chúng ta bị phiền não và đau khổ ? Với đạo Phật, không gieo nhân, thì không gặt quả;

không tạo nghiệp thì không chuốc lấy khổ đau phiền não. Thật là vô cùng rõ ràng và đơn giản. Sự đối trị phiền não và đau khổ của đạo Phật cũng rõ ràng và đơn giản như vậy thôi.

Người Phật tử thuần thành, không bao giờ than trời trách đất một cách thụ động. Trong đạo Phật, không có một thứ gì xảy ra một cách ngẫu nhiên cả. Hạnh phúc hay phiền não cũng vậy, không tự nhiên mà đến. Chúng chính là hậu quả của những nhơn, hoặc lành, hoặc không lành của chúng sanh. Phiền não chính là năng lượng làm quay bánh xe luân hồi. Vì vô minh, mê muội và chấp trước mà chúng sanh gây phiền chuốc não và tạo nghiệp, vì nghiệp mà chúng sanh luân hồi, rồi cứ thế mà luân luân chuyển chuyển trong tam đồ lục đạo. Cũng vì vô minh mê muội mà chúng sanh gây phiền chuốc não bằng những nói bậy, nghĩ sai, làm quấy, do đó mà thân tâm vốn dĩ đã vọng động, càng vọng động hơn. Phiền nào chính là bọn đạo tặc làm tổn hại huệ mạng và phá nát pháp thân của những bậc tu hành. Phiền nào lại chính là củi lửa đốt cháy tất cả công đức và trí huệ của chúng ta.

Đã thấy rõ phiền não và những tác hại của nó, con đường duy nhất của người con Phật là phải đối trị và giảm bớt phiền não. Đối trị bằng cách nào ? Như trên đã nói, tờ giấy trắng, nếu ta không viết gì lên thì giấy vẫn trắng. Ly nước, nếu chúng ta không khuấy lên những cặn cẩu, thì cặn cẩu sẽ từ từ lắng xuống và nước sẽ trong. Tương tự, trong cuộc sống hằng ngày, nếu ta không gieo nhân, thì ta không gặt quả. Hoặc nếu ta không tạo nghiệp thì ta không chuốc lấy khổ đau phiền não. Nếu ta vĩnh viễn đoạn tuyệt với tham dục, sân si, ngã mạn, cống cao, nghi hoặc và tà kiến thì tất cả mọi não phiền đều dứt tuyệt. Nói thì dễ, nhưng làm có dễ hay không ? Xin thưa, làm không dễ, nhưng không vì thế thế mà người con Phật chùn bước. Ngược lại, người con Phật thuần thành quyết làm cho bằng được.

Đoạn tuyệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến bằng cách nào? Tới chùa đọc kinh, lạy Phật, cúng dường chư tăng ư? Chỉ là hình thức bên ngoài, chứ chưa chắc đã thực sự giúp chúng ta đoạn tuyệt những thứ tàn độc ấy. Người con Phật phải quyết tâm quay về với chính mình mà tu cho được chữ "nhẫn" một cách rất ráo, thì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến sẽ không còn đất dụng võ, do đó mà sản phẩm của chúng là phiền não và đau khổ sẽ không sanh. Đối với nghịch cảnh như nắng mưa, nóng lạnh, đói khát, ốm đau, vân vân, chúng ta "nhẫn" chịu chứ không than trời trách đất. Đối với những lời sân hận, chưởi rủa ác độc của người, ta kham nhẫn chịu đựng, chứ không biện bạch tranh cãi, hoặc tranh luận hơn thua chi cho thêm thù thêm oán. Một khi "nhẫn" là phải nhẫn cả thân, khẩu, ý, chứ không được thân nhẫn mà khẩu và ý vẫn tham, sân, si là không thể được.

Tóm lại, phiền não chẳng những làm cho cuộc sống ta không an lạc, hạnh phúc, mà chúng còn thiêu đốt tất cả những gì quý báu trên cõi đời này. Chẳng hạn như vì một lời tranh cãi hơn thua, mà anh em, vợ con, và bằng hữu ly tán. Cũng vậy, hai lân quốc vì tranh chấp gây náo phiền cho nhau mà chiến tranh có thể bùng nổ và tiêu diệt tất cả. Đức Phật dạy trong tất cả những kinh điển của Ngài rằng chính phiền não làm cho con người mất hết nhân tính, làm cho gia đình ly tán, bằng hữu chia lìa, thầy trò đoạn tuyệt, xã hội phân ly, quốc gia chinh chiến. Với kẻ không biết gì về đạo giáo mà ôm lòng phiền não thì còn châm chước được. Tuy nhiên, với những người con Phật, dù tại gia hay xuất gia, đã thấm nhuần giáo lý nhà Phật, mà vẫn còn ôm lòng phiền não, thì cũng giống như trời quang mây tạnh mà sấm chớp lại ùng ùng nổi lên, là đều không chấp nhận được. Thế cho nên cách đối trị phiền não tuyệt vời nhất là "nhẫn" những cái đáng nhẫn và "nhẫn" luôn cả những cái không đáng nhẫn. Chuyện thật



khó làm trong đời, nhưng người con Phật quyết lợi ngược dòng đời và làm cho bằng được.

### 357. ĐÂY LÀ KHỔ, KIA LÀ CON ĐƯỜNG THOÁT KHỔ

Đạo Phật là con đường đưa con người đến một cuộc sống hạnh phúc, tỉnh thức và an lạc, một cuộc tu giác ngộ và giải thoát. Đạo Phật thực tiễn và đơn giản vô cùng, đơn giản như những nụ cười luôn chợt nở trên môi những nhà sư, đơn giản như hình ảnh khoan thai của các nhà sư trên bước đường cô thân vạn lý du. Trải qua vạn lý hành trình từ Ấn Độ sang Tàu, hoặc từ Ấn Độ sang Miến, Thái, Miên, rồi đến Việt Nam, đạo Phật đã mang quá nhiều sắc thái địa phương, hoặc đạo Phật đã bị hiểu lầm quá nhiều về nhân sinh quan. Đạo Phật cho tất cả mọi chúng sanh, từ yêu đời, chán đời, thương đời, ghét đời..., chứ không chỉ riêng cho những kẻ chán đời yếm thế, thất tình, thất nghiệp, thất chí như nhiều người vẫn tưởng. Đạo Phật thực tiễn ở chỗ nó khước từ tất cả những ý tưởng siêu hình, những hí luận không tưởng, những mong cầu tha lực vãn vơ.

Ai cũng có thể là một tín đồ của đạo Phật, miễn là người ấy nhứt tâm hướng thượng. Với đạo Phật, hễ ai chán đời yếm thế, thì Phật chỉ cách cho họ yêu đời và phấn chấn hơn. Ai đã yêu đời thì Phật chỉ cách cho họ yêu đời hơn. Phật là vị Tôn Sư dẫn đường hướng đạo cho cả những kẻ chán đời, lẫn những người yêu đời, để họ đạt được một cuộc sống hạnh phúc, an lạc và tỉnh thức; một cuộc tu giác ngộ và giải thoát. Phật dạy rõ ràng rằng sự thống khổ ở cùng khắp nơi nơi. Vì sao mà có thống khổ ? Làm sao để diệt cho bằng được những thống khổ này ? Đạo Phật khẳng định rõ ràng rằng ngay cả Đức Phật cũng không diệt khổ cho ai được, mà mỗi người chúng ta, nếu muốn dứt khổ, phải nhứt tâm phụng hành những gì mà Đức Từ Phụ đã chỉ dạy. Đạo Phật không chủ trương mạt sát con người bằng những ngôn từ thậm tệ như con người tội lỗi, con người yếu hèn... Đạo Phật lại càng không ru ngủ con người trong đau khổ chán chường, tuyệt

vọng bằng những tín điều vô lý và không tưởng. Ngược lại, đạo Phật vạch rõ cho con người thấy rằng con người là nhân tố chính trong công cuộc vượt thoát khỏi những đau khổ triền miên này. Đức Từ Phụ đã chỉ rõ cho chúng sanh sự thống khổ ở cùng khắp nơi nơi. Sanh ra đã là khổ, bệnh hoạn là khổ, già nua với mắt mờ tai điếc và chân tay run rẩy là khổ, chết là khổ. Ngoài ra, trong cuộc sống hằng ngày hôm nay, có rất nhiều cái khổ luôn chực chờ vây quanh lấy ta. Xa lìa những người thân thương cũng khổ, tử biệt sanh ly khổ, mong muốn mà không được toại nguyện cũng khổ, cầu danh cầu lợi mà không thỏa chí cũng khổ, không ưa nhau mà cứ mãi phải gặp nhau cũng khổ, vân vân và vân vân. Đức Phật không phơi bày suông những nỗi thống khổ của con người, mà Ngài vạch rõ cho chúng ta thấy do đâu mà có khổ. Theo Ngài, nguyên nhân của mọi thống khổ trên đời này là do bởi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà ra cả. Rồi cũng chính Đức Phật, vì thương xót chúng sanh mà chỉ dạy cho cách làm sao để tận diệt những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến để tự mình giải thoát khỏi những thống khổ của cuộc đời. Như vậy con đường thoát khổ Đức Từ Phụ đã xây, đi hay không đi còn tùy ở mỗi người chúng ta. Nhưng xin nhắc lại, dù muốn hay không muốn, tất cả chúng ta rồi cũng sẽ phải một lần lên đường. Tại sao chúng ta lại không sớm khởi hành ngay từ bây giờ hỡi quý bạn ? Không lẽ chúng ta cứ mãi tự nhốt mình trong sanh, lão, bệnh, tử ? Không lẽ chúng ta cứ mãi mong cầu bất toại để rồi khổ, thương thương xa lìa cho khổ, ghét ghét hội ngộ cho khổ, hoặc giả ôm giả làm chơn cho khổ ? Không lẽ chúng ta cứ mãi trầm luân khổ hải như thế này sao ? Hãy nhìn cho rõ con đường của Đức Từ Phụ mà đi. Hãy cương quyết đập tan mọi nguyên nhân sanh ra đau khổ, đập tắt mọi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Tận diệt đau khổ có phải là đi tìm nguồn vui hay không ? Chúng sanh vì mê muội nên cứ đi tìm những thú vui tạm

bộ ở vũ trường, xi nê, tiệm rượu, phòng trà..., nhưng sau những thứ đó là cái gì ? Sau những thú vui tạm bộ ấy thì khổ vẫn hườn khổ, mà không chừng lại khổ hơn vì có bao nhiêu tiền của đã vung vẩy trong những đêm trác táng, hoặc giả trong những canh bạc, giờ thì mang thân làm kẻ không nhà, sống ở đầu đường xó chợ. Đức Phật không chủ trương khổ hạnh, mà cũng không ca ngợi sự xa hoa nhung lụa. Con đường Ngài vạch ra là con đường trung đạo. Người con Phật luôn sống hài hòa, sống cho mình và cho người. Những người con Phật thăm thăm lên đường diệt khổ, để đi thẳng vào cõi an lạc và giải thoát. Người con Phật luôn thấy biết chơn chánh, hành động chơn chánh, cố gắng chơn chánh, nhớ nghĩ chơn chánh và định tâm chơn chánh. Ngoài ra, người con Phật luôn mạnh mẽ làm việc lành, lánh việc dữ... Chỉ có như vậy thì những tham giận, kiêu căng, si mê lầm lạc của từ lâu đời lâu kiếp mới có cơ được tháo gỡ. Chỉ có như vậy chúng ta mới thấy rõ được đâu là khổ, kia là con đường thoát khổ.

Người Phật tử chân chánh nên luôn nhớ lời Phật dạy: "Những ai miệng thường đọc kinh Phật, nhưng không chịu đả lặc tâm tánh; ba nghiệp thân, khẩu, ý thường buông lung; tham, sân, si không chừa bỏ, là những kẻ theo tà đạo." Những kẻ ấy, chẳng những theo tà đạo, mà còn tự mình chuốc lấy thêm khổ đau phiền muộn cho đời này và đời sau nữa. Đạo Phật chỉ cho chúng ta thấy đây là khổ, kia là con đường thoát khổ. Nhưng kỳ thật, đây và kia là đâu ? Nếu chúng ta biết sống và tu theo Phật thì đây và kia không hề sai khác. Đây và kia không là cái gì ngoài chúng ta, chúng ta không phải mất công tìm kiếm đâu đâu. Mong cầu chi những thứ giả tạm, hãy quay về để nhìn thấy sự an lạc ngay trong đời sống có chánh niệm của những giây phút hiện tại. Hãy luôn chột nở một nụ cười trên môi rồi sẽ thấy công dụng của nó. Một khi mà nụ cười chơn thật nở ra, thì mọi thứ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến đều tháo lui. Nụ cười chẳng những

mang lại an lạc cho ta, cho người, mà nụ cười còn giúp ta dẹp bỏ những suy nghĩ vô ích và thừa thãi, Với đạo Phật, đời sống cuồng loạn tranh đua là khổ. Ngược lại, thâm thâm mà sống mà tu với những giây phút hiện tại là thật sự biết sống, là thật sự an lạc. Trên đời này đã có quá nhiều tập khí của khổ đau phiền não rồi, đừng tìm chi thêm phiền não cho mình. Đừng tự đồng hóa mình với tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Hãy bước lên đường Thánh Đạo mà đi để thấy đời là tươi mát và hạnh phúc vô cùng. Hãy buông bỏ tất cả mọi toan tính và hy vọng, vì toan tính và hy vọng để làm gì và để cho ai khi thân này còn không có thực ? Hãy làm đi rồi sẽ thấy ! Một khi ta buông bỏ sân hận, thì từ bi sẽ ngập tràn trong ta; buông bỏ tham lam bôn sển thì lòng ta chỉ còn lại sự quảng đại bao la. Đã thấy được đây là khổ, xin hãy lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy nguyện Phật làm nguyện mình, và lấy hạnh Phật làm hạnh mình, thì tự nhiên con đường thoát khổ sẽ hiển lộ. Hãy tinh tấn dũng mãnh mà tiến lên dẹp bỏ tất cả những nghiệp chướng của mình. Hãy thẩn thẩn nhận sai và sửa sai. Hãy mỉm cười, dù thuận hay dù nghịch. Hãy kham nhẫn, dù đáng hay dù không, ấy là thoát khổ, ấy là hạnh phúc, ấy là giải thoát vậy. Những người con Phật hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của Đấng Từ Phụ : "Ba cõi không an, như nhà lửa đang cháy." Thấy được biển khổ mênh mông như vậy để không còn lấy khổ làm vui nữa, để biết nhàm chán sanh tử luân hồi, để nhiếp tâm diệt trừ tận gốc ngay từ trong trứng nước những mầm mống khổ đau, ngay trong đời này kiếp này.

### **358. CHÚNG TA NGUYỆN GÌ TRONG MÙA VU LAN BÁO HIẾU ?**

Lại một mùa Vu Lan nữa đến với chúng ta nơi đất khách quê người. Chúng ta, nhất là những người con Phật, không ai bảo ai, muôn người như một, đồng tưởng về những đấng sanh thành với tất lòng thành. Ở Mỹ thì có ngày của Mẹ, hay ngày của Cha, nhưng xét ra ngày ấy đối với họ, hãy còn nặng phần trình diễn hoặc nặng phần hình thức. Riêng đối với chúng ta, Vu Lan không còn là ngày của Cha, hay ngày của Mẹ nữa, mà là mùa Vu Lan Báo Hiếu đến cho cả Cha lẫn Mẹ và cứu huyền thất tổ. Mùa Vu Lan đã trở thành thiêng liêng trong truyền thống Á Đông của chúng ta. Cho dù chúng ta cài lên ngực một bông hồng đỏ, hay bông hồng trắng, mọi người trong chúng ta chẳng những đều mong mỗi được báo hiếu cho các bậc cha mẹ, hoặc còn tại hiện tiền, hoặc đã quá vãng; mà còn là dịp cho chúng ta ban rải tình thương cũng như từ bi hỉ xả đến chúng sanh vạn loài.

Riêng đối với người con Phật, ngày Vu Lan còn mang một ý nghĩa thâm thúy hơn, vì không những chúng ta chỉ báo hiếu cho cha mẹ hiện tiền hoặc quá vãng, mà chúng ta còn tìm cách báo hiếu cho cứu huyền thất tổ nữa. Với người con Phật, hiếu hạnh là cách tu tuyệt vời và rất ráo nhứt. Trong Kinh Phân Biệt, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khuyến tấn các đệ tử: “Người muốn học đạo giải thoát, không thể nào không hiếu thảo với cha mẹ được đâu.” Làm con cái, trước khi muốn nói đến cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, chúng ta phải chí hiếu chí thảo với các bậc cha mẹ trước đã. Về mặt vật chất, chúng ta phải phụng dưỡng đầy đủ. Về mặt tinh thần, chúng ta phải giúp các ngài thân tâm an lạc lúc sống, và siêu thăng Tịnh Độ lúc qui tiên. Như vậy người con Phật phải luôn nhớ lời Phật dạy, phải luôn đặt hiếu hạnh làm đầu. Vì thân này có được là nhờ ai ? Nếu không

có cha mẹ sanh ta ra, nuôi dưỡng cho ta lớn lên từ thể chất đến tinh thần, dạy dỗ ta từ trí dục đến đức dục, chịu ngậm cay nuốt đắng, thì làm gì chúng ta có được ngày hôm nay ? Chính cha mẹ là dòng suối ngọt ngào, là bóng mát cho ta nương tựa, không riêng gì lúc ta còn nhỏ, mà là mãi mãi. Dù rằng có khi các ngài không còn nữa, nhưng những lời dạy dỗ, cũng như hình ảnh của các ngài sẽ còn và còn mãi.

Người con Phật đang sống trong lòng gia đình, xã hội và đất nước, ngoài ân đất nước, xã hội và gia đình cha mẹ ra, phải luôn nghĩ đến ân Tam Bảo, ân chúng sanh, cũng như ân của cha mẹ trong nhiều đời kiếp trước. Cho dù chúng ta đang sống tha hương, cho dù hoàn cảnh xã hội, văn hóa và kinh tế có khác, tình thân phụ mẫu vẫn là cái gì thiêng liêng và cao cả nhất đối với người Việt Nam chúng ta. Hình ảnh người cha, tuy có nghiêm khắc, nhưng tiếng cha vẫn là một cái gì thân thương và gần gũi. Người xưa thường hay gọi cha bằng "nghiêm đường," tuy nhiên, không vì thế mà tình cha con bị suy giảm. Ngược lại, người cha đóng một vai trò rất quan trọng trong gia đình. Cha là hình ảnh của chú kiến đi tha mồi về cho cả gia đình. Công cha quả là cao hơn núi Thái Sơn. Cha ít khi dịu ngọt với con cái như mẹ, nhưng phải có cái nghiêm khắc ấy của cha mới dung hòa được cái chiều chuộng thái quá của mẹ. Thường thường những gì cha dạy bảo đều có tác dụng rất sâu sắc trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Tuy lời ru của cha không ngọt ngào êm dịu như của mẹ, nhưng nó chứa đựng tất cả những nhấn nhủ và lo lắng cho tương lai con cái sau này. Thân thể cha khô cằn như cây thiếu nhựa, vì tất cả nhựa sống cha đã truyền cho các con hết rồi, và cũng vì sau những tháng năm dài lao tâm lao lực để nuôi nấng, che chở và bảo bọc cho đàn con dại. Thiếu tình thương của cha là một thiệt thòi to lớn, là thiếu mất cả một vùng tương lai, đúng như lời của một câu ca dao được truyền khẩu trong dân gian:

"Con không cha như nhà không nóc," hoặc "Con không cha như nòng nọc đứt đuôi."

Còn riêng hình ảnh mẹ, quả là một cái gì thiêng liêng cao quý mà không một bút mực nào có thể diễn tả hết được. Tiếng mẹ không là tiếng mà chúng ta thốt ra đầu tiên mỗi khi gặp phải việc gì khó khăn rắc rối hay sao? Tiếng mẹ không là một biểu tượng tuyệt vời của cả dân tộc ta hay sao? Biết bao nhiêu thi sĩ, văn sĩ và nhạc sĩ đã viết ra không biết bao nhiêu lời lẽ để tán thán về mẹ, nhưng hình như vẫn chưa đủ. Mà kỳ thật, làm sao chúng ta có thể nói cho cùng, viết cho cạn được tấm lòng bao la vô bờ vô bến của hiền mẫu ? Mẹ là vũ trụ, mẹ là tất cả. Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình, tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền, đúng như lời của một bài hát về Lòng Mẹ. Đối với người con Phật, mẹ là Bồ Tát vì suốt cuộc đời mẹ chỉ biết hiến dâng mà không đòi hỏi bất cứ thứ gì đền trả lại. Trong suốt cuộc đời, mẹ chỉ biết ban cho mà không đòi trả lại bất cứ thứ gì. Vì con mà thân thể mẹ hao mòn, mẹ cũng không màng. Vì con mà năm canh chầy thức đủ vừa năm, mẹ cũng không quản. Vì con mà chỗ ướt mẹ nằm, dành chỗ khô ráo cho con. Lắm khi vì con mà cả cha lẫn mẹ phải gây tội tạo nghiệp cũng không chùng. Còn nhiều thứ vì con mà mẹ phải hi sinh lắm. Vì con mà ngay cả sinh mạng mẹ, mẹ cũng không màng. Mẹ chính là Phật hóa thân vì có lúc nào mà mẹ không nghĩ đến sự an lạc và hạnh phúc của các con đâu ? Trái tim của mẹ là trái tim của Phật, chính nơi đó tuôn ra đủ thứ từ, bi, hỉ, xả, công bình, bác ái... Những bà mẹ già Việt Nam có thể thân thể gầy còm ốm yếu, có thể tóc bạc da nhăn, răng long gỏi mối, nhưng còn hình ảnh nào cao đẹp hơn hình ảnh thân cò lặn lội bờ sông, vừa nuôi con, có khi lại vừa phải nuôi chồng ? Lặn lội sương da, rách chân, nhưng không một lời than thở phiền hà. Mẹ đã đem máu thịt mình tạo ra hình hài con, rồi mẹ cũng lại hao mòn chính máu thịt mẹ để nuôi nấng và



dạy dỗ cho con được lớn khôn nên người. Tình mẫu tử là cái gì thiêng liêng cao đẹp vô cùng vô tận, có nói cũng không hết, có viết cũng không cạn được đâu. Mẹ là tất cả, vì mẹ ban cho ta tất cả những gì mẹ có. Mẹ là một nhà giáo dục vĩ đại. Mẹ dạy con từ ăn, nói, đi, đứng, đến yêu thương. Chính nhờ mẹ mà chúng ta biết được thế nào là tình yêu gia đình, làng nước và đồng bào. Mẹ là người đã dạy chúng ta những bài học từ bi đầu đời. Ngày tôi còn bé, có lần đi với mẹ trên đường từ trường về nhà, tôi đã tinh nghịch giẫm đạp lên những chú kiến đang bò trên đường. Mẹ đã dịu dàng can ngăn tôi mà rằng : "Con ơi ! Con có phước, mỗi khi đi học về đều được mẹ rước. Còn mấy chú kiến kia, có lẽ mẹ mấy chú đang bận tha mồi, và cũng có lẽ giờ này mẹ mấy chú cũng đang ngóng trông mấy chú về. Sao con nỡ đạp mấy chú vậy, nhỡ mấy chú chết không về được với mẹ thì thật là tội nghiệp." Dù lúc đó tôi còn rất nhỏ, nhưng tôi nhớ mãi lời mẹ dạy. Từ đó mãi đến về sau này, tôi chẳng những không còn cố ý giẫm đạp lên mấy chú kiến nữa, mà ngược lại lắm lúc thấy mấy chú kiến bị kẹt giữa vũng nước là tôi lấy nhánh cây làm cầu cho mấy chú bò ra khỏi vùng nước.

Các bạn thân mến, chúng ta đã vẫy vùng tuổi thơ ấu trong tình thương của mẹ của cha, thế mà chúng ta không chịu tận hưởng, chỉ mong sao cho thoát khỏi tầm tay của các người. Đến khi trưởng thành và phải va chạm với đời, chừng đó ta mới thấy thời ấu thơ được sống với cha mẹ là cả một vùng hạnh phúc, mà nay muốn tìm lại cũng không còn. Chúng ta đa phần là như vậy đó ! Lúc cha mẹ còn sanh tiền thì không biết tận hưởng những gì quý báu nhất mà cha mẹ đã trao truyền, đến lúc cha mẹ mất đi rồi thì có tiếc nuối mấy cũng không còn. Lúc còn nhỏ dại, cha mẹ cho cái kẹo cái bánh cũng mừng; đến lúc lớn khôn, đủ lông đủ cánh để bay nhảy thì cho dù cha mẹ có cho cả cuộc đời mình cũng không chịu nhận.

Quý vị ơi ! Sống trên đời này ai mà không nhờ đến công ơn cha mẹ ? Nếu không có cha mẹ thì làm gì ta được như hôm nay ? Chính vì thế mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng nhấn nhủ với tứ chúng đệ tử rằng : "Phụ mẫu tại đường như Phật tại thế." Phụng dưỡng và cúng dường cha mẹ là cách cúng dường cao quý nhất lên chư Phật. Trên đời này ai là người hy sinh nhiều nhất cho chúng ta nếu không phải là cha mẹ ? Cha mẹ hy sinh vô vụ lợi, dù con nên hay con hư, dù con đẹp hay con xấu. Tình thương mà cha mẹ dành cho con cái là vô bờ vô bến và vô phân biệt, dù con giỏi hay con dở, con giàu hay con nghèo, tình thương ấy vẫn vậy. Cha mẹ lúc nào cũng mong cho con cái được trọn đời hạnh phúc, ăn ở có nhơn đức và đem lại danh thơm tiếng tốt cho gia tộc. Như vậy bốn phận làm con cái, chúng ta phải luôn hiếu thảo, chẳng những chỉ trong mùa Vu Lan báo hiếu, mà ngày ngày đều là ngày báo hiếu của những người con Phật. Người con Phật báo hiếu bằng cách đem tình thương yêu chân thật cũng như đạo đức và từ, bi, hỷ, xả của nhà Phật ra làm hạnh nguyện tu tập cho mình, cho người và cho đời, hầu cho ai nấy đều thoát khỏi tai ách của khổ đau phiền não từ thể xác đến tâm linh.

Mùa Vu Lan báo hiếu, không gì hơn là chúng ta hãy cố sống một cuộc sống lành mạnh. Hãy lấy đạo hiếu làm đầu. Hãy sống cho có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nếu cha mẹ còn hiện tiền, hãy hết lòng phụng dưỡng, từ vật chất đến tinh thần. Ở tuổi xế chiều, các ngài không cần nhà cao cửa rộng đâu. Cái mà các ngài cần là sự chăm nom han hỉ về tinh thần. Những người con Phật chúng ta nên luôn nhớ rằng dù sang hay hèn, giàu hay nghèo, dù vinh hiển hay cơ khổ, ngày nay chúng ta được nên người là nhờ ai dưỡng dục ? Chúng ta không làm sao sánh kịp với những Bồ Tát Địa Tạng hay Đại Hiếu Mục Kiền Liên, nhưng ai cấm chúng ta ngày ngày sống trong hiếu hạnh ? Để tỏ lòng hiếu hạnh, người con Phật phải luôn kính Phật trọng Tăng, phải luôn

sống với tâm Phật, và tu hành với hạnh Phật, để từ đó được gọi  
nhuần Phật ân, Phật đức, Phật hạnh và Phật nguyện. Đó cũng là  
cách hồi hương tuyệt vời nhất đến cứu huyền thất tổ, cha mẹ  
hiện tiền và thân bằng quyến thuộc. Chúng ta phải luôn nhớ rằng  
tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật.

Nhân mùa Vu Lan, cách báo hiếu tuyệt vời nhất với những  
người con Phật là hãy sống một cuộc sống thật xứng đáng, hãy tu  
một cuộc tu thật chân chánh. Hãy nương theo chánh pháp của  
Đức Thích Tôn Từ Phụ mà lần về nẻo giác ngộ Bồ Đề. Nhân  
mùa Vu Lan, chúng ta hãy cùng cài cho nhau những bông hồng,  
dù đỏ hay dù trắng, hãy cùng dắt dìu nhau lên núi Thái Sơn để  
nhìn thấy sự cao đầy của công cha, hãy dắt dìu nhau ra biển Thái  
Bình để thấy cho được sự bao la của nghĩa mẹ. Nhân mùa Vu  
Lan báo hiếu, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại hình ảnh cao quý  
của Ngài Đại Hiếu Mục Kiền liên, để cùng nhau sống với gương  
hiếu hạnh tuyệt vời ấy. Cách báo hiếu tuyệt vời nhất không gì  
bằng sống và tu với lòng từ, bi, hỷ, xả của Phật. Luôn hành động  
thiết thực để cho cha mẹ còn hiện tiền thân tâm an lạc, cha mẹ  
đã quá vắng được xa lìa ác đạo mà về Tây phương. Cha mẹ  
chúng ta không đòi hỏi gì nhiều ở chúng ta đâu ! Những người  
con Phật hiếu hạnh, hãy can đảm lên, hãy bưng cho cha một tách  
trà, hãy dâng cho mẹ một bát cơm đượm tình con thương mẹ. Dù  
ở xa hay ở gần, mà còn có cha mẹ là cuộc sống vẫn như tiên.  
Nếu ở gần thì nên ngày ngày hỏi han thăm nom cha mẹ. Nếu ở  
xa cũng nên thường xuyên gọi điện thoại thăm hỏi các ngài. Các  
ngài không cần tiền nhiều lắm đâu, mà các ngài chỉ cần tình cảm  
nồng thắm nơi các con, các cháu. Hãy cố làm những gì có thể  
làm được ngay từ bây giờ, để một mai những vì sao Mẹ sao Cha  
có khuất đi, chúng ta không còn gì để ân hận trong lòng. Hãy  
sống trong hiếu hạnh để bầu trời thương của mẹ luôn rạng ngời  
từ thế hệ này đến thế hệ khác. Ngoài ra, những người con Phật

chí hiếu chẳng những phụng dưỡng mẹ cha với đầy đủ vật chất bên ngoài, mà còn cần phải yểm trợ và tạo duyên cho cha mẹ được an trú trong chánh pháp. Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng : "Phụ mẫu đắc ly trần, hiếu đạo phương thành tựu." Nghĩa là người con chí hiếu muốn thành tựu đạo quả giải thoát, trước hết phải giúp làm sao cho cha mẹ được giải thoát cái đã. Tuy nhiên, làm sao chúng ta có thể giúp cha mẹ và cứu huyền thất tổ được siêu thoát đây ? Chúng ta thường nghe nói "nhứt nhưn giải thoát cứu huyền thăng." Nghĩa là một người tu cho được giải thoát rốt ráo, thì cứu huyền thất tổ đều được siêu thoát. Như vậy muốn báo hiếu một cách thực tiễn và rốt ráo nhứt, chúng ta phải gắng công tu trì chánh pháp, thực hành thiền định để mở khai trí tuệ và lần thoát ra khỏi vũng lầy tối tăm của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Trong Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Ân, Đức Phật có chỉ dạy rõ ràng các công việc mà người con Phật nên làm để báo hiếu:

- \*\*Làm lành lánh dữ là hiếu kính.
- \*\*Thương người, thương vật, thương chúng sanh là hiếu kính.
- \*\*Bố thí, trì giới, nhẫn nhục là hiếu kính.
- \*\*Khiêm cung từ tốn là hiếu kính.
- \*\*Săn sóc và giúp đỡ những người già cả, yếu đau, nghèo khổ là hiếu kính.
- \*\*Không sát sanh hại vật là hiếu kính.
- \*\*Không lấy của phi nghĩa là hiếu kính.
- \*\*Không đam mê sắc dục là hiếu kính.
- \*\*Không xảo trá, điêu ngoa, đâm thọc là hiếu kính.
- \*\*Không rượu chè cờ bạc là hiếu kính.
- \*\*Không sân hận oán thù là hiếu kính.
- \*\*Không ghét ganh đố kỵ là hiếu kính.
- \*\*Không ngã mạn cống cao là hiếu kính.
- \*\*Không ỷ mạnh hiếp yếu, ỷ giàu hiếp

nghèo, ý sang hiệp hèn là hiếu kính.

\*\*Hòa hiếu an vui là hiếu kính.

\*\*Không chỉ trích lăng mạ là hiếu kính.

\*\*Học hiểu Phật pháp và tinh tấn tu hành là hiếu kính.

\*\*Thiền định tinh cần là hiếu kính.

\*\*Thấu suốt sự thật là hiếu kính.

\*\*Tự lợi, lợi tha là hiếu kính.

\*\*Đạt được quả vị Phật là hiếu kính.

Nhân mùa Vu Lan, hãy đến quỳ dưới chân Đức Thế Tôn, xin cúi đầu chí tâm đánh lễ Tam Bảo mà nguyện rằng kể từ nay xin trọn đời sống và tu theo Phật. Dù không nguyện làm bần được như Ngài Xá Lợi Phất, để chịu nhận tất cả những thị phi của phàm tình thế tục, ít nhất cũng nguyện sống và tu theo gương hiếu hạnh của Ngài Đại Hiếu Mục Kiền Liên. Hãy nguyện sống cho thật xứng đáng làm một con người, biết tầm quý khiêm cung, biết nhu hòa nhẫn nhục, biết điều phục tham, sân, si, biết đem tinh thần từ, bi, hỉ, xả của Đức Từ Phụ đi vào lòng đời và lòng người. Phật pháp nói dễ khó làm, chữ hiếu trong nhà Phật lại cũng như vậy, nói thì dễ mà làm được thì lại khó vô cùng. Tuy nhiên, những lời dạy dỗ của Đức Từ Phụ là một chân lý không thể nghĩ bàn. Muốn làm lành lánh dữ phải phát tâm đại từ đại bi mới làm được. Muốn thương vật, trước nhất phải thương người, mà người gần chúng ta nhất chính là cha mẹ. Hãy phát đại từ đại bi tâm mà thương yêu các bậc ấy trước đã, rồi hẳn nói đến chuyện thương vật và thương chúng sanh muôn loài. Muốn bố thí và nhẫn nhục với chúng sanh, xin hãy bố thí và nhẫn nhục với những chúng sanh thân thương là cha mẹ trước đã, rồi hẳn nói đến chuyện cứu giúp người khác. Cũng như vậy, hãy khiêm cung từ tốn, sẵn sàng, giúp đỡ cha mẹ chúng ta trước khi sẵn sàng và giúp đỡ cho người ngoài.

Hơn nữa, cái dễ thương của chữ Hiếu trong đạo Phật là không chỉ "hiếu" hạn hẹp đối với cha mẹ hiện đời, mà còn mở rộng đến cha mẹ nhiều đời, và cả muôn người muôn loài nữa vì trong vòng luân hồi sinh tử từ vô lượng kiếp, do nghiệp lực và nhân duyên buộc ràng mà chúng ta cùng với chúng sanh muôn loài đã từng là cha mẹ con cái của nhau trong nhiều đời kiếp. Hiếu được như vậy thì tình thương yêu đến muôn loài sẽ rạt rào trong ta. Hiếu được như vậy chẳng những ta có thể báo ân phụ mẫu hiện đời, mà còn có thể báo ân Tam Bảo, ân làng nước và ân chúng sanh muôn loài nữa.

Nhân mùa Vu Lan, chúng ta cũng nguyện thấm nhuần những đạo lý từ bi hân đáp đền muôn một ân Phật và ân cha mẹ bằng cách sống không hận thù, dù người có hận thù, không khởi lòng oán hận trước cơn hung nộ xấu xa của kẻ khác. Ngược lại, lấy những gì tốt đẹp nhất mà đáp trả lại cho những xấu xa đê tiện, lấy từ bi và dung thứ mà đáp trả lại sự sân hận của tha nhân, lấy tình lân mẫn mà đáp lại sự tàn bạo, lấy tâm hoan hỉ mà trao cho kẻ có tâm ganh tị đê hèn. Từ đó nhất nhất từ ý nghĩ, đến lời nói và hành động của ta đều tràn đầy yêu thương hòa thuận và vị tha bác ái. Từ đó ta chỉ biết làm những điều có lợi cho bản thân, gia đình và xã hội qua sự cố gắng tu tâm dưỡng tánh. Từ đó chúng ta sẽ luôn chí nguyện giữ gìn từng lời ăn tiếng nói, luôn nói thiện làm thiện, và xoay đổi ác nghiệp trở thành thiện lành, xoay đổi tâm niệm hắc ám thành ra tươi sáng, để tự mình thoát khỏi cảnh giới của khổ đau phiền não, mà bước sang cảnh giới an lạc và hạnh phúc. Bên cạnh đó, lúc nào chúng ta cũng cố gắng hồi hướng lại cho cha mẹ hiện tiền được an lạc hạnh phúc; cha mẹ đã quá vãng, cứu huyền thất tổ và chúng sanh muôn loài được siêu thăng siêu thoát. Chẳng những nguyện cho riêng mình hiếu hạnh, mà còn nguyện cho ai nấy đều phát lòng sống hiếu hạnh, trong gia đình cũng như ngoài xã hội, để một ngày không

xa nào đó không còn danh từ ‘Bất Hiếu’ trong ngôn ngữ của nhân loại nữa. Mong lắm thay !

### 359. CHUỖNG DUYÊN

Chư Phật vì thương xót chúng sanh đang lăn trôi trong biển đời đau khổ, nên đã thị hiện ra nơi đời để thuyết pháp độ sanh. Mục đích duy nhất của các Ngài là đưa chúng sanh ra khỏi sông mê biển khổ. Vậy thì ngày nay một khi chúng ta phát nguyện tu hành, cũng không ngoài cái mục đích ấy. Nếu đời này là một trường hạnh phúc, nơi mà tất cả mọi thứ đều là thuận duyên thuận cảnh, thì chắc cõi này không có đau khổ và chư Phật cũng đã chẳng phải thị hiện để làm gì. Ngược lại, hãy thử gẫm lại mà xem, từ sáng đến chiều tối mỗi ngày, chúng ta đã có mấy lần vui và bao lần khổ ? Thật tình mà nói, vui đâu chả thấy, chỉ thấy toàn khổ, chỉ thấy toàn là tham lam, hung dữ, ngu si, kiêu ngạo, hoặc giả dối trá, ác độc, ái dục, lo âu và sợ hãi. Tất cả những thứ ấy, chúng là gì nếu không là những nhơn gây ra phiền não và đau khổ cho con người ? Con người cứ mãi quay cuồng trong nghiệp chướng, trong phiền não, khổ đau và khổ báo, thế mà vẫn cứ vỗ tay tán trợ, không chút kinh vì.

Dòng đời đã lắm bể dâu cũng như nghịch cảnh và nghịch duyên như vậy, thì nói chi đến dòng tu. Tu là lợi ngược lại dòng đời, tức là đi ngược lại với tất cả mọi thứ của phàm phu trên đời này. Vậy thì khi tu, đừng đòi hỏi chỉ có thuận duyên thuận cảnh. Xin thưa, với người tu chân chánh, thuận duyên thuận cảnh thì ít, mà nghịch duyên nghịch cảnh thì nhiều. Lúc chưa tu, làm khổ người khác ta không thấy xốn xang hay khổ tâm cho lắm. Ngược lại, lúc tu rồi, cho dù có vô tình làm khổ bất cứ một chúng sanh nào, chứ đừng nói chi đến con người, lương tâm chúng ta sẽ bị cắn rứt vô cùng. Chẳng hạn như lúc chưa tu, lái xe trên một con lộ vắng, có lỡ đụng nhằm một con sóc hay con cheo, nếu biết điều lắm ta chỉ nói lời tội nghiệp. Tuy nhiên, lắm khi lại còn đổ thừa cho chúng ngu si đâm đầu ra cho xe cán. Ngược lại, lúc tu



rồi, dù vô tình đụng phải bất cứ sinh vật nào, dù nhỏ bé thế mấy, chúng ta cũng biết rằng chúng ta đã gây tổn hại cho một chúng sanh, vì thế mà chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng ân hận.

Tại sao cuộc đời này có lắm nghịch duyên nghịch cảnh ? Thuở con người còn ăn lông ở lỗ, lòng người tuy còn man di mọi rợ, nhưng không đến nỗi bạc tình bạc nghĩa. Con người tuy chưa có ngôn ngữ thanh bai, nhưng không đến nỗi luôn sống và làm việc trong hối hả vội vàng, trong tranh đua hơn thiệt, hoặc ghìem nhau từ lời ăn tiếng nói. Con người thời nào cũng đều phải sanh già bệnh chết ấy chứ; tuy nhiên, đối với con người của buổi sơ khai, họ bình tâm trước sanh già bệnh chết, chứ không cố cưỡng lại luật vô thường như con người của thời cận đại. Nghịch duyên nghịch cảnh duy nhất của con người thời ăn lông ở lỗ chỉ là thiên nhiên khắc nghiệt. Ngược lại, con người của thời cận đại, ngoài nghịch cảnh thiên nhiên ra, họ còn vướng phải vô vàn nghịch cảnh nghịch duyên khác bao lăm. Nào là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, đến địa vị cao thấp, quyền uy lớn nhỏ, giàu nghèo, sang hèn, vân vân. Tuy nhiên, nếu bình tâm mà suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy rằng những thứ mà ta cho là nghịch duyên nghịch cảnh này, thật sự chỉ là hậu quả của tánh chấp trước của chúng ta mà thôi. Nếu Phật pháp có bao nhiêu thì chúng sanh cũng có đủ bấy nhiêu pháp chấp ngược lại. Vì chấp trước mà thay vì quảng đại bao dung trước những lời chưởi rủa, chúng ta lại nắm chặt, rồi buồn, rồi phiền, rồi giận, rồi nảo, rồi cho rằng đây là nghịch cảnh nghịch duyên. Hãy bình tâm mà suy nghĩ lại cho kỹ, chứ đừng vội chấp, rồi vướng, rồi lãnh thêm phiền nảo, nghiệp chướng và khổ báo. Nếu chưa buông bỏ được thì khi gặp những nghịch duyên nghịch cảnh như vậy, tốt nhất là chúng ta nên tránh đi chỗ khác cũng được. Cổ nhân có câu : "Tránh voi không xấu mặt nào." Vậy thì trước những cái không ưa ý, ta nên xa lánh, mà tìm đến những cái ưa ý hơn. Trước những nghịch duyên nghịch cảnh

mà chúng ta phản ứng mạnh thì chúng ta sẽ được gì, nếu không là tự chuốc lấy khổ đau phiền não ? Tương tự, nếu có lỡ gặp phải những ác tri thức mà chúng ta không đủ khả năng chịu đựng, tốt nhất là ta nên tránh đi mà tìm đến với những thiện hữu tri thức, những người có thể mang đến thuận duyên thuận cảnh cho cuộc sống và cuộc tu hành ngày của ta. Nên nhớ rằng mục đích tối hậu của người tu Phật là giải thoát khỏi những khổ đau và phiền não của cõi Ta Bà này. Nếu cõi Ta Bà này không có phiền não khổ đau, thì thiết tưởng đâu có ai cần phải tu làm gì ? Mà cũng chẳng cần phải có đạo để làm chi ? Trên thực tế, cõi nước tam bực này, đi đâu đến đâu cũng chỉ thấy toàn là phiền não, khổ đau, chướng duyên và nghịch cảnh không thôi. Người con Phật phải giảm lên đau khổ mà đi, giảm lên chướng duyên nghịch cảnh mà tiến tới. Nếu tự biết mình chưa có đủ đại hùng và đại lực để giảm đạp lên những thứ ấy, thì hãy cố tránh qua một bên mà đi. Tuy nhiên, hãy nhìn cho kỹ lại mà xem coi nghịch duyên nghịch cảnh là ai ? Có lắm khi chính chúng ta là nghịch duyên nghịch cảnh cũng không chừng. Có khi người làm sai, mà lắm khi mình cũng làm sai vậy. Có khi người khác gây đau khổ cho mình, nhưng lắm khi tự mình lại gây đau khổ cho mình, mà vẫn không hay biết, lại còn vỗ tay tán trợ nữa là khác.

Tóm lại, trên đời này làm gì có thuận duyên nghịch cảnh ? Tất cả chỉ là do sự chấp trước mê đại của chúng sanh mà ra cả. Vì không có cái nhìn đúng đắn mà ta chấp có "ta" và cái "của ta," rồi hễ ai động đến cái "ta," hoặc cái "của ta" là ta nhảy đồng lên mà la rằng nghịch duyên nghịch cảnh. Vì dục vọng lấn áp mà ta mở cửa cho mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý tự do thấy, nghe, ngửi, nếm, tiếp xúc và suy tư để rồi cuối cùng phải ôm lấy khổ đau và phiền não. Cũng vì dục vọng mà ta ham ăn, ham uống, ham hưởng lạc, ham ngủ, ham nghỉ, ham quần là áo lụa. Quần áo để che thân, hoặc để phòng chống cái nóng cái lạnh

của tiết trời. Ăn uống, ngủ nghỉ là để nuôi dưỡng cho cơ thể có đủ sức lực mà tiến tu, chiều chuộng chi dục vọng cho vương sầu chuốc khổ. Hơn nữa, vì thiếu nhẫn nại, không chịu suy xét, mà ta không chịu đựng được tiếng nặng tiếng nhẹ của người, rồi ta để cho ngọn lửa phiền não thiêu đốt cả thân lẫn tâm. Nếu chúng ta chịu bình tâm mà suy nghĩ để không bị chấp trước hoặc dục vọng lôi kéo, thì đâu đâu cũng là thuận duyên thuận cảnh cho ta tu. Lúc ấy chúng ta sẽ đạt được hạnh phúc trong hiện tại và mãi mãi trong tương lai.

Xin hãy lắng lòng nghe và hành trì theo mười điều Phật dạy trong "Luận Bảo Vương Tam Muội" thì chúng ta sẽ thấy rằng những cái mà bấy lâu nay chúng ta cho là nghịch duyên nghịch cảnh lại là tiên đơn diệu dược, là hương vị giải thoát, hoặc giả là bạn đạo của Đức Thích Tôn Từ Phụ:

Lấy bệnh khổ làm thuốc thần.

Lấy hoạn nạn làm giải thoát.

Lấy khúc mắc làm thú vị.

Lấy ma quân làm bạn đạo.

Lấy khó khăn làm thích thú.

Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ.

Lấy người chống đối làm nơi giao du.

Coi thi ân như đôi dép bỏ.

Lấy sự xả lợi làm vinh hoa.

Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

Thấy như những lời Phật dạy thì còn chỗ nào được gọi là nghịch duyên nghịch cảnh nữa đâu ? Như vậy người con Phật hãy vững giữ lời Phật dạy mà thẳng một đường tu, không sợ nghịch cảnh nghịch duyên. Ngược lại, người con Phật nên luôn e dè trước những thuận duyên thuận cảnh, vì lắm khi thuận duyên thuận cảnh lại chính là những trở ngại cho chúng ta trên bước

đường tu hành. Chính Đức Thế Tôn đã ân cần khuyên nhủ rằng trên đời này nếu:

Không bình khổ thì dục vọng dễ sinh.

Không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy.

Không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.

Không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường

Việc dễ thành thì lòng sanh kiêu ngạo.

Cầu lợi mình thì lắm khi mất đạo nghĩa.

Mọi việc đều thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.

Thi ân cầu đền đáp là thi ân có mưu đồ.

Nhúng vào lợi thì si mê phải động.

Oan ức mà còn biện bạch thì nhân ngã chưa xả.

Xin hãy nắm cho vững những gì Phật dạy để tiến tu trong mọi hoàn cảnh. Đừng chần chừ nữa hỏi những người con Phật ! Đức Từ Phụ đã dạy rằng : "Sanh được làm người đã là khó, gặp được diệu đạo lại càng khó hơn." Chúng ta đã được sanh làm người, đã gặp được diệu đạo, không lẽ chúng ta cứ mãi ngồi đây mà ta thán nghịch duyên nghịch cảnh rồi chùn bước cho thời gian luống qua vô ích hay sao ? Không lẽ chúng ta cứ mãi lăn trôi trong luân hồi sanh tử với chập chùng những sanh lão bệnh tử như thế này hay sao ? Không đâu ! Những người con Phật chúng ta quyết vâng giữ lời Phật dạy, quyết phen này gạn lọc châu báu từ trong đất đá ví như tu trong nghịch duyên nghịch cảnh vậy. Quyết nắm bắt Bồ đề ngay trong phiền não. Có được như vậy, cuộc sống ta quả là một cuộc sống vô cùng hạnh phúc với toàn là kỳ hoa dị thảo của đạo đức và thiện lành, và cuộc tu của ta sẽ là cuộc tu giải thoát rất ráo không thể nghĩ bàn. Hãy cố gắng thêm lên hỏi những người con Phật !

### 360. CHƠN TU

Đạo Phật là con đường sống hạnh phúc và đường tu giải thoát. Tuy nhiên, giáo lý của Đấng Từ Phụ chỉ là nguồn suối từ bi hỉ xả và giác ngộ giải thoát cho những ai chịu đón nhận, chỉ là tiếng chuông cảnh tỉnh cho những ai chịu nghe, chỉ là con thuyền Bát Nhã cho những ai chịu từ bỏ danh lợi trong bể ái sông mê để bước lên thuyền. Nghĩa là giáo lý này chỉ có công hiệu cho những ai thực sự muốn tìm lại cái chơn tâm mà mình đã một lần đại đột bỏ quên, hoặc trở về quê hương chân như mà mình đã một lần đã xa lìa. Giáo lý này chỉ có công năng với những ai thật sự muốn thoát ly nẻo đọa đày của luân hồi sanh tử, hoặc những bậc chơn tu mà thôi.

Thế nào là chơn tu ? Trong kinh Di Giáo, Đức Từ Phụ đã căn dặn tứ chúng : "Khi ta thị tịch rồi, các ông phải tôn trọng giới luật vì giới luật chẳng những là ánh sáng phá tan bóng tối, mà còn là cửa báu cho những kẻ nghèo khổ." Ngài đã ám chỉ là mọi người phải lấy giới luật làm thầy trong thời không có Phật. Ngài cũng đã dạy rằng : "Thân người khó được, và thân người quý giá hơn hết thảy mọi thứ châu báu. Phật pháp lại càng khó gặp hơn. Được thân người, gặp Phật pháp mà ta lại không chịu tu, quả là uổng cho một kiếp người." Khi ta đang sống trong thành công và toại nguyện, xuất gia cũng như tại gia, chúng ta thường ít nghĩ, hoặc không chịu nghĩ tới cái khổ phải tái sanh vào những cảnh giới thấp. Chính vì thế mà chúng ta hay dễ duôi xem thường giới luật và không chịu thực hành các pháp tu. Ngược lại, chúng ta chỉ làm cho có lệ, hoặc trả bài cho qua bữa. Tụng kinh ngày ba bữa cho đủ lệ, tụng chú không hành. Phật và các tổ thầy đã từng dạy chúng ta nên : "ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm," thế mà chúng ta cứ ưng chẳng những vào nhà cao cửa rộng, mà thậm chí còn lại ưng vào chùa to, chùa đẹp nữa là khác. Đã đến chùa cầu Phật

pháp để tu, thế mà còn ứng vào chuyện phải cúng dường nhiều ít, thì quả là rắc rối vô cùng. Hãy tự thành thật với chính mình trước khi bước chân vào chùa. Hãy tự mình soi gương mỗi bữa, gương đây là gương lòng chứ không phải gương soi mặt của phàm phu. Soi để thấy mình đã thực sự tu chưa ? Chứ không soi để coi da này còn trắng, mài này còn ngài, mắt này còn đẹp, tóc này hãy còn xanh, vân vân và vân vân. Soi để biết ta đã tu đến đâu, hoặc ta đang tìm kiếm những gì trong cửa Phật? Thà là khoan hẳn tu, chứ một khi đã thệ nguyện làm con Phật, nhứt là thệ nguyện xuất gia, tức là đã thệ nguyện làm một trong Tam Bảo cho chúng sanh về nương, không thể nào để người được đâu. Hướng dẫn người khác làm bậy là một mình mình lãnh đủ hết những tội tình do chính mình xúi biếu. Tuy nhiên, trong thời mạt pháp này, có mấy bậc chơn tu ? Chơn tu có phải là đầu tròn áo vuông không ? Có khi có, mà lắm khi không. Nói rằng đầu tròn áo vuông là xuất gia, nhưng lắm khi chỉ là xuất nhà thế tục để tìm một cái gì đó, chứ chưa hẳn là đã xuất hồng trần gia. Từ sau Phật, đã có vạn triệu người xuất gia, nhưng mấy ai đã thành Phật? Có mấy ai thực sự dẹp bỏ được tất cả lòng ích kỷ, tham lam và mê muội để trở về với suối nguồn của từ bi, hỉ xả, khiêm cung từ tốn ? Có mấy ai đã thực sự chịu tu trì theo giáo lý tuyệt vời của nhà Phật ? Có mấy ai đã thật sự đốt lên ngọn đuốc từ bi mà Phật Tổ đã đốt lên tự năm nào, để đi và đến bến bờ giải thoát ? Kỳ thật, đa phần trong chúng ta đã quên mất đi ý nghĩa và mục đích tối hậu của bậc chân tu. Người chân tu đâu phải chỉ khác với phàm phu ở chỗ đến chùa nghe kinh pháp, hoặc ngày ngày tụng kinh niệm Phật, hoặc đầu tròn áo vuông, mà là khác ở trong TÂM. Tâm thế tục là tâm chúng sanh, tâm của luôn chực xé rào bẻ lưới, của tham lam, ích kỷ, sân hận, tị hiềm ganh ghét, là tâm của si mê, ngạo mạn và tà vạy, là tâm của triền miên loạn động... Còn tâm của bậc chơn tu là tâm của hướng thượng.

Hướng thượng cả thân, khẩu và ý; hướng thượng bằng tất lòng thành, chứ không phải bị ép buộc hay gượng gạo. Tâm của bậc chơn tu còn là cái tâm của từ bi hỉ xả, nhu hòa nhẫn nhục, khiêm cung từ tốn, làm thiện không làm ác, là tâm của sự thanh tịnh tuyệt vời.

Nói rằng tu là muốn bỏ đi chúng sanh tánh để tìm về chơn tâm Phật tánh, bỏ đi đau khổ để tìm về an vui, là buông bỏ tất cả để được an nhiên tự tại. Thế mà chúng ta không chịu buông bỏ, có nhà nhỏ thì lại muốn có nhà to, có nhà cũ thì lại mong được nhà mới, có nhà rồi lại muốn có nhà đẹp hơn, có chùa nhỏ lại muốn gom tiền của bá tánh để cất chùa to hơn. Chùa lớn chùa nhỏ không ăn nhằm gì đến chuyện chơn chánh tu hành cả. Chùa lớn rồi tối ngày chỉ biết lo tìm phương thế tạo ra tài chánh để trả nợ chùa, không còn thì giờ đâu nữa mà tu, hoặc không chịu tu, không chịu hoằng dương chánh pháp và phát huy đạo cả thì chùa lớn để làm gì, nếu không phải là để ôm lấy hết phiền não này đến phiền não khác ? Hãy nhìn Đức Từ Phụ đấy mà xem, một bình bát niên sáu lần nứt, một tấm y bá nạp và một cây gậy làm bằng nhánh cây khô. Đó mới chính là hình ảnh của một bậc chơn tu, đó mới chính là hình ảnh của một con người thực sự buông bỏ. Ngài đã buông bỏ tất cả từ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, đến uy quyền tột đỉnh và vật chất xa hoa để làm một bậc chơn tu, thế là Ngài giải thoát. Ngài đã buông bỏ tất cả những trùng trùng chướng nghiệp của thế gian, thế là Ngài nhẹ nhàng đi vào cõi tịnh tịch. Còn chúng ta ? U mê lầm lạc không dứt, tội lỗi đã chất chồng mà vẫn không hay biết, còn võ tay tán thưởng nữa là khác. Tự mình vớt mình chưa nổi thì mong gì vớt được ai ? Tự mình chưa thông giáo lý thì mong gì thông cho ai ? Tự mình phiền não còn đầy thì mong gì làm với phiền não cho ai ? Tự mình còn đi trong vô minh thì mong gì đưa được ai vào nẻo giác ngộ ? Tự mình còn sát sanh thì mong gì dạy được người không

sát sanh ? Tự mình còn vọng ngôn vọng ngữ thì mong gì kêu ai nói lời ngay thẳng ? Tự mình còn phát tâm đi nói xấu người thì mong gì kêu người nói tốt cho ai ? Tự mình còn ngu muội thì mong gì khai thị cho ai ?

Đức Phật đã nhìn thấy tiền của vật chất của cõi nước tạm bợ này nó mong manh hơn sương khói, và tiền của vật chất của đàn na tín thí nó nặng vô cùng nên Ngài đã không ôm, không gánh lấy một thứ gì. Ngược lại, chỉ ngày ngày khát thực và hoằng pháp độ sanh. Trên đường khát thực, Ngài đã đem giáo pháp mà hoằng dương. Ngài đã thực sự vun bồi thiện căn nơi bá tánh bá gia bằng cách tập tành cho họ buông bỏ tất cả, tập tành cho họ biết đâu là chánh, đâu là tà, đâu là tham sân si, đâu là từ bi hỷ xả, đâu là ngã mạn cống cao, đâu là khiêm cung từ tốn. Một bóng cây, một bờ ruộng, ven rừng, vân vân, đều có thể là đạo tràng cho Ngài hoằng pháp lợi sanh. Ngài chính là hình ảnh của một bậc chân tu và chân giải thoát, không thể nghĩ bàn. Chúng ta, những người con Phật, có bao giờ chúng chịu để ý để thấy cho được điều này hay không ? Nếu chúng ta đã thấy thì chúng ta sẽ hoằng pháp thay vì đi hoằng chùa, nếu chúng ta đã thấy chúng ta đã giữ cho thân tâm thanh sạch thay vì vướng mắc vào tham đắm và dục vọng, nếu chúng ta đã thấy thì chúng ta đã nhẫn nhục thay vì tranh cãi hơn thua... Nếu chúng ta thấy hình ảnh của bậc chân tu qua Đức Từ Phụ thì từ lời nói, việc làm đến ý tứ của chúng ta chỉ thuần một vị từ bi hỷ xả mà thôi. Lòng từ mà Đức Phật đã dạy chúng ta ở đây có nghĩa là thương mà không ái nhiễm, không phân biệt. Đừng bao giờ đem thói ái nhiễm của phàm phu mà gieo rắc vào cổng chùa; cũng đừng bao giờ học thói phàm phu mà cống tất cả các thứ vào chùa. Xin hãy bỏ lại tất cả ngoài cổng chùa, để bước vào trong với một cái tâm vô cầu và vô vị lợi. Đừng đem chuyện giàu nghèo vào chùa để biện biệt. Đừng học thói phàm phu mà thương trọng người giàu và



khinh khi kẻ nghèo. Giàu nghèo còn là cái gì nữa đối với nhà chùa ? Tất cả chỉ là những lầm chấp mê dại của phàm phu mà thôi. Bậc chân tu như Đức Từ Phụ thì ngược lại, thương tất cả chúng sanh mọi loài, không phân biệt giàu nghèo sang hèn, thương mà không vướng mắc bởi thương hại hoặc trọng khinh. Phật tử nên quyết chí học theo Đức Thế Tôn, một khi đã quyết chí tu hành, nhưt là khi đã bước chân vào chùa rồi, đừng để cho tiền tài và vật chất tiếp tục cám dỗ và làm khổ ta nữa. Ngược lại, con đường trước mặt duy nhất là phải thực tâm tu hành, chứ đừng vướng mắc bất cứ thứ gì, ngay cả cái chùa. Đức Từ Phụ đã không từng chỉ dạy rằng đối với bậc chân tu thì đâu đâu cũng có thể là đạo tràng được. Đừng vướng bận chấp nê bất cứ thứ gì để phải chất chồng thêm chướng nghiệp.

Hãy lắng nghe lời chỉ dạy của Đấng Từ Phụ để đừng tiếp tục bị vô minh che lấp mất đi trí huệ để cho thân khẩu ý cứ xoay vần tạo nghiệp. Hãy noi theo dấu chân của Đức Từ Phụ mà làm một bậc chân tu, ví bằng chưa theo dấu Ngài được thì khoan hẳn tu, chứ đừng đem thói phàm phu mà gieo rắc vào phá tan sự trang nghiêm của tự viện. Đừng xem những tự viện là nơi để ta trốn tránh cuộc đời này, hoặc giả là nơi dung thân cho qua ngày qua bữa. Ngược lại, hãy bước vào tự viện với tất lòng thành. Hãy xem tự viện là nơi nuôi dưỡng và đem ta trở về với cuộc sống thật sự. Đừng vì sự thất bại ngoài đời mà lánh thân vào cổng chùa. Hạt gạo của đàn na tín thí nó còn nặng hơn cả núi Tu Di nữa Phật tử ơi ! Chúng ta không thể nào thọ dụng chúng một cách hời hợt được đâu. Hãy thật sự xuất hồng trần gia một khi đã bước vào cổng chùa. Hãy chẳng những thoát ly gia đình vợ chồng, con cái, mà còn vượt thoát cho khỏi ách nạn của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến và khổ đau phiền não, để không còn phải trở lên lộn xuống trong luân hồi sanh tử nữa. Thật sự tu hành không phải là chuyện dễ, vì đó là việc làm của một bậc đại

trượng phu, chứ không phải ai cũng làm được đâu ? Vậy xin đừng vào chùa để được yên thân, hoặc bất cứ gì gì khác hơn là "chơn tu" vì hạt gạo của đàn na tín thí có thể dễ dàng đẩy chúng ta đi vào địa ngục vô gián không có ngày ra, nếu chúng ta không thực tâm tu hành, hoặc lạm dụng hạt gạo này. Nếu thấy mình chưa có đủ yếu tố làm một bậc chơn tu, xin cứ từ từ, tu tại gia cũng được. Tu tại gia mà hết lòng tinh tấn hành trì những lời Phật dạy và hết lòng làm Phật sự giúp mình, giúp đời thì con đường đi về đất Phật, dù chưa đến, cũng không phải còn xa mấy. Hãy cẩn trọng và cố gắng thêm lên hỡi những người con Phật !

### **361. TU GIỖN CHƠI VÀ ĐỊA NGỤC**

Một ngày đầu đông năm 1996, tôi và một vài bạn hữu đến thăm Hòa Thượng Thích Đức Niệm, viện chủ Phật Học Viện Quốc Tế ở North Hills, California. Lúc đến chùa thì trời đã quá trưa, các khóa lễ đã mãn. Cảnh chùa yên tĩnh vắng lặng với những bóng cây râm mát, khiến tôi quên mất là tôi đang ở nơi xứ lạ quê người. Tôi đã xa quê trên mười hai năm nay, nhưng hôm nay nhìn cảnh Phật Học Viện làm tôi chạnh lòng nhớ lại những cảnh chùa Long Viên hay Viên Giác của quê tôi vô cùng. Quả thật lòng tôi chùng lại vì nơi nghìn trùng xa cách quê hương này, mà tôi vẫn còn tìm lại cảnh tịch liêu và không khí êm đềm tịch mịch của một ngôi chùa miền quê nước Việt. Tôi đã đứng dưới chân các tượng Phật Di Lạc, Quán Âm và A Di Đà không biết là bao lâu. Lúc ấy hình như tôi đã lắng nghe chư Phật mà trút bỏ hết mọi phiền lụy của cuộc đời này vào hư không. Từ ngày biết tu và biết thiền, có lẽ tôi chưa từng có những bước chân hành thiền nào êm ả hơn những bước nhàn du trước sân Phật Học Viện như hôm nay.

Thú thật, cuộc viếng thăm không đầy ba tiếng đồng hồ, nhưng với tôi, nó quả là vô cùng quý báu cho cuộc sống và cuộc tu của mình. Chúng tôi đến chào vấn an Hòa Thượng và được thầy ân cần đàm đạo. Lời thầy ngắn gọn, đơn giản, nhưng từ hòa, nhưn hậu và đáng kính làm sao ấy. Thầy nhấn nhủ là trên bước đường tu hành của thầy, thầy đã chứng kiến không biết là bao nhiêu cuộc bể dâu, cũng như không biết bao nhiêu thăng trầm và khổ lụy của con người. Tháng năm chồng chất lên thầy với những vật đổi sao dời, với những phân ly nghiệt ngã, nhưng lòng thầy vẫn chan hòa niềm vui rộng lớn, vượt lên trên tất cả những thế sự thường tình. Giọng thầy trầm trầm nhưng lại có một mãnh lực lạ thường với tôi. Tôi xin được chia sẻ với những đạo hữu tôi

quen cũng như chưa quen về những lời ân cần dạy dỗ của thầy về đề tài “Tu Giỡn Chơi và Địa Ngục”.

Thầy nói rằng cái bệnh trầm kha của con người từ muôn thuở là thích tìm tòi những gì cao siêu để thỏa mãn óc hiếu kỳ; tuy nhiên, lại không có lợi ích thực tiễn với cuộc sống cuộc tu chút nào cả. Con người của xã hội cận đại, đa phần chỉ mải mê trong huyền đàm phiến luận, chứ ít khi thiết tha gì đến đời sống đạo đức. Chỉ năng thuyết chứ không năng hành. Tri hành không hợp nhất thì đức làm sao mà tương ứng cho được ? Những người mang danh Phật tử, mà trây lười với những giáo lý căn bản. Ngược lại, họ chỉ muốn tìm đến những kinh điển cao siêu như Kim Cang, Hoa Nghiêm, Bát Nhã, hoặc Duy Thức. Đi đâu đến đâu, họ cũng đều mang những chứng đắc mà họ đã đọc được trong sách vở ra, để hí luận biện giải, trong khi chính bản thân họ chưa từng giữ được một giới nào trong ngũ giới căn bản của nhà Phật. Ngày ngày họ vẫn tham sân si, vẫn dâm dục, vẫn ăn gian nói dối, vẫn uống rượu và ăn thịt chúng sanh đều đều. Thế mà nói đến thiền thì họ oang oang đã đạt đến tuệ thứ mười một hay mười hai gì đó trong thiền Minh Sát. Những người này, theo Hòa Thượng Đức Niệm, chỉ là những kẻ đang giỡn chơi thôi, chứ đâu có tu hành gì. Theo thầy thì ngay cả những Phật tử tu đã lâu, cũng chưa chắc đã hiểu biết về Phật pháp hơn những hạng giỡn chơi này đâu. Vì chủ tâm của họ là nắm bắt cho kỳ được một số vấn đề, để rảo bước hí luận, nên họ học thuộc lòng, họ nói thao thao bất tuyệt về đủ thứ vấn đề từ Vô Ngã, Vô Pháp, Bất Nhị, Tánh Không, đến những tầng chứng đắc trong thiền. Họ có khả năng phân định đủ thứ từ danh sắc, nhân duyên, vân vân. Họ cũng có khả năng thuyết tràng giang đại hải về vô thường, khổ và vô ngã. Họ chỉ nói, chứ chưa bao giờ hành trì. Theo thầy, tất cả chỉ là giỡn chơi và chuẩn bị đi vào địa ngục mà thôi. Phật tử chân chánh, không hí luận biện giải, không theo chân những

hạng giỡn chơi với địa ngục này. Biết Phật pháp càng nhiều càng tốt, biết để mà tiến tu, chứ không biết để mà hí luận biện giải. Thầy khẳng định rằng bất cứ ai dù có nói giỏi thế mấy mà không giữ Tam Quy Ngũ Giới, không phát Bồ đề tâm vì thương xót chúng sanh mọi loài mà ăn chay, không chịu hành thiện, vân vân, đều chỉ là giỡn chơi, chứ không phải là tu. Họ chỉ là những kẻ phóng tâm truy cầu những triết thuyết cao siêu, để hoặc thỏa mãn óc hiếu kỳ, hoặc hù thiên hạ chơi cho vui vầy thôi, chứ kỳ thật họ rất sợ tu. Thầy cũng chia xẻ rằng trên con đường hành đạo, thầy đã gặp không biết bao nhiêu người đến khoa trương với thầy rằng thì là họ chuyên trì kinh Kim Cang, họ đã tự thân chứng đắc tất cả các tầng thiền, thể nhập lý Bát Nhã, thấu suốt Hoa Nghiêm, vững vàng lý Bất Nhị của kinh Duy Ma, thông triệt lý vạn pháp duy thức của pháp tướng. Đôi lúc họ còn phô trương chỗ sở đắc kiến tánh của họ đã đồng với Lục Tổ Huệ Năng. Nghĩa là đối với họ, ngày ngày chỉ còn là "ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm." Tuy nhiên, đến khi thầy hỏi ra thì mới biết ăn chay họ cũng không, mà giữ giới họ cũng chẳng, tham sân si họ luôn có thừa, cờ bạc rượu chè chẳng có ai hơn được họ, Las Vegas thì họ vẫn vãng lai thường xuyên. Đã giỡn chơi như vậy thì thôi, đừng này họ còn bạo nói "tâm tức Phật, Phật tức tâm" thì chấp làm gì ăn chay, giữ giới, trì kinh, bái sám, niệm Phật, bố thí, cúng dường... Họ cho rằng những ai còn chấp vào những việc này là hãy còn chấp vào hình tướng, cái đó chỉ dành cho những kẻ sơ cơ, hoặc độn căn độn trí mà thôi. Với họ, thiền đã mấy chục năm rồi, còn tầng thiền nào mà họ chưa chứng đâu ? Chấp chi những thứ ấy.

Kính bạch thầy ! Chẳng những thầy chóng mặt, mà con đây là người sơ cơ, cũng phát chóng mặt, thương xót cho những con ma Ba Tuần của thời Mạt Pháp, nhưng biết làm sao bây giờ hỏi thầy ? Phật còn chưa độ tận được chúng sanh. Thôi thì con xin

mượn những lời chỉ giáo của thầy để làm tiếng chuông cảnh tỉnh những ai còn lăn trôi trong mê muội. Hỡi những người con Phật ! Hãy can đảm lên nếu thấy mình đang ngày đêm rong ruổi là ma Ba Tuần. Cho dù có đa văn biện giải và thế trí biện thông như thế nào rồi cũng có ngày phải ngừng phải dứt. Đừng đợi cho đến lúc thân thể rã rời rồi mới ngưng thì e rằng không còn kịp nữa. Phật tử chân thuần nên luôn nhớ rằng nếu Phật hiện ra nơi đời để chỉ sáng khởi một triết lý cho con người biện biệt, thì chắc chắn là Phật đã không thị hiện. Phật chỉ muốn chúng sanh thâm thâm tiến tu và thực hành một cách rất ráo những gì Ngài đã chỉ dạy, để rũ sạch mọi phiền não, để cũng giác ngộ và giải thoát như Ngài, hoặc giả ít nhất đời này sẽ có được một cuộc sống hạnh phúc và an lạc.

Phật và các thầy tổ đã nói hết những gì cần nói, đã làm hết những gì cần làm. Bây giờ sự quyết định về việc nghe hay không nghe, tin hay không tin, tu hay không tu là ở mỗi chúng ta. Nhưng xin đừng phí thêm thời giờ hí luận biện giải, hoặc tu giởn chơi nữa mà phải đi về địa ngục một cách oan uổng. Hãy mạnh dạn lên hỡi những đứa con Phật ! Hãy cầm ngay đuốc sáng của Phật tổ mà đi lần ra khỏi khu rừng vô minh tăm tối này ! Những người con Phật hãy thấy cho được cái bịnh trầm kha của chính mình để tìm đến minh sư chữa trị. Hãy luôn nhớ rằng, trong đạo Phật, phần hành trì chiếm một vị trí tối thượng. Đừng nói đến thiền, khi chưa nhiếp tâm hành thiện lánh ác. Đừng nói bố thí suông bằng lời, mà hãy làm bố thí bằng hành động cụ thể. Lúc đói, ai cho gạo, hãy tự mình nấu cơm, chứ đừng hí luận huyền đàm, phân chất xem coi gạo này xuất phát từ đâu ? Hãy chấm dứt ngay việc làm đẹp cho kiến thức. Chỉ tom góp kiến thức mà không chịu tu hành, thì chẳng những mình không an lành, mà người cũng không được mình để yên cho an lành. Đừng nói thiền này thiền nọ, cũng đừng nói Kim Cang, Bát Nhã, Lăng Già, Hoa

Nghiêm hay Pháp Hoa khi ngày ngày ta vẫn còn mang cái nghĩa địa lưu động đi diểu hành và hí luận khắp nơi. Làm như vậy chỉ là một sự giỡn chơi của những kẻ cuồng tâm loạn tưởng và ngã mạn cống cao mà thôi. Đừng tiếp tục tin vào phàm trí vô minh của mình, mà cho rằng ta đây đã từng tu từng chứng không cần thầy. Phật tử chân chánh hãy quay về với cội nguồn căn bản Phật pháp. Hãy thật sự quy y Tam Bảo; hãy trì trai giữ giới và phát tâm bố thí. Hãy nhẫn nhục, tinh tấn. Hãy hành thiện, không hành ác. Hãy thân cận minh sư và thiện hữu tri thức. Hãy cố gắng xa lìa bọn ác tri thức. Hãy cố giảm thiểu tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến.

Hãy chấm dứt ngay mọi hí luận biện giải. Thân tâm mình, chưa chắc mình đã lo xong, vậy đừng tiếp tục chạy đôn chạy đáo đi đốn ngộ cho ai. Tư cách làm một con người lương thiện chưa xong thì hãy khoan bàn đến làm Phật. Hãy đi từ từ, ráng mà loại trừ những thú tánh tàn độc trong ta để được tiến lên ngang hàng với một con người có nhân cách, sau đó hẳn nói đến Phật cách. Hãy chấm dứt ngay cái kiểu biện giải của loài ma Ba Tuần. Còn bị rượu lôi cuốn quyến rũ, cứ thành tâm chấp nhận để mà sửa, chứ đừng ngụy biện một cách trâng tráo và trơ trẽn, rằng thì là : "nếu ta không vào bàn rượu thì lấy ai cứu những kẻ uống rượu ?" Phật tử chơn thuần, hãy chấm dứt ngay kiểu giỡn chơi ngu muội này. Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy để thấy cho rõ đâu là chánh, đâu là tà, đâu là chơn, đâu là vọng, đâu là hướng thượng, đâu là địa ngục ? Hãy trở về xây nền cho vững chắc trước khi cất nhà, hoặc lên lầu. Hãy nắm ngay lời khuyên nhủ đơn giản của Phật tổ năm xưa: "hành thiện, không hành ác." Đừng xem thường lời nói đơn giản này, vì nó đơn giản đến độ trẻ nít cũng nói được, nhưng ông già tám mươi chưa chắc đã làm được. Dễ nói hiền hòa, dễ nói thanh tịnh, dễ nói từ bi hỉ xả, nhưng hành động cụ thể

thể hiện hiền hòa, thanh tịnh và từ bi hỉ xả quả là thiên nan vạn nan.

Chúng sanh từ vô thủy vì vô minh mê muội mà cứ lăn trôi tạo nghiệp, tội lỗi sâu như biển và chồng chất cao như núi. Thế mà vẫn tỉnh bơ không chút kinh vì, vẫn ngày ngày ung dung xe đẹp nhà cao cửa rộng, quần là áo lụa, đi rảo hết chùa này đến chùa khác, không phải để tu, mà là để giỡn chơi hí luận, thì quả là tội nghiệp quá. Hãy về nhà, đóng cửa lại, dẹp hết những sách vở hí luận, chỉ chừa lại một câu "trước hết phải hành thiện không hành ác, rồi thanh tịnh tâm ý" mà tu rồi sẽ thấy. Mười phương tam thế chư Phật đã thành Phật với câu này, chúng ta há có con đường tu tắt nào khác được sao ? Tâm này đã lăn trôi tạo tác ác nghiệp từ vô thủy, thì sự tu hành cải thiện nó cũng phải kiên trì, phải thành tâm, chứ không phải thành khẩu mà có thể tiến đến chân thiện mỹ được.

Tóm lại, còn đắm chìm ngũ dục mà nói tu Phật, chỉ là giỡn chơi. Còn thị phi điên đảo mà nói tu thiền cũng là giỡn chơi. Không cố làm lành lánh ác, mà nói tu giải thoát, cũng là đang giỡn chơi. Không phụng hành Phật pháp căn bản mà đi bàn luận những kinh điển cao siêu như Kim Cang, Hoa Nghiêm, Bát Nhã, cũng là giỡn chơi. Tâm hãy còn đầy dẫy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, mà miệng nói tu hành, cũng là giỡn chơi. Trăm dừng chân kế tiếp của những kẻ đang giỡn chơi hí luận, chắc chắn phải là địa ngục, không thể nghĩ bàn. Người con Phật, đừng sợ những lỗi lầm trong quá khứ, hãy chí tâm đánh lễ chư Phật, mà nguyện từ nay sám hối ba nghiệp; từ nay quyết thoát cho ra khỏi màng lưới tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Từ nay quyết chí không tiếp tục làm những con người túy sanh mộng tử, không theo bọn tà ma ngoại đạo nữa, mà quyết chí quay về chỗ sạch gốc rễ của sanh tử trầm luân. Từ nay quyết không tiếp tục chơi với lặn ngụp trong bể rừng kinh điển mênh mông nữa. Không



buông lung thân tâm trong giỡn chơi hí luận nữa, không tiếp tục vói tay nắm bắt những cái ngoài tầm chi nữa cho thêm phí đi thời giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta. Ngược lại, người con Phật quyết quay trở lại mà tu từ những cái đơn giản như "hành thiện không hành ác," cho đến lúc nào dứt hẳn nghiệp chướng tiền khiên và không còn một nghiệp bất thiện nào ở đời này. Làm được như vậy, đâu cần nói chi đến hai chữ "giải thoát" vô nghĩa của thế gian này !

### **362. MÙA XUÂN VĨNH HẰNG CỦA NGƯỜI CON PHẬT**

Tiết trời của thiên nhiên và vạn vật có đổi thay theo thời gian từ xuân, hạ rồi đến thu đông. Xuân thì ấm áp và dễ chịu với cỏ cây hoa lá xanh tươi, hạ thì oi bức khó chịu, thu thì ẩm đăm thê lương, còn đông thì lạnh lẽo. Chính vì sự ấm áp của mùa xuân mà người ta ai cũng thích, rồi từ đó khi xuân đến, không chịu tận hưởng hết hương vị của mùa xuân, mà cứ lo âu sợ sệt sự qua mau của mùa xuân. Con người cứ mãi chạy theo và lệ thuộc vào trần cảnh, nên phải kinh qua đủ thứ từ vui, buồn, thương, ghét, nóng, lạnh, nắng mưa, giông bão, vân vân. Nắng mưa, nóng lạnh, giông bão là chuyện của thiên nhiên, nói theo kiểu bình dân là chuyện của trời, chúng ta có khả năng nào thay đổi được chúng không ? Nếu không thì tại sao chúng ta lại để phí thì giờ cho những chuyện ngoài tầm tay ấy ? Với đạo Phật, dù biết rằng ngay cả thân tứ đại của Phật cũng phải chịu sự chi phối của những nóng nóng lạnh lạnh của thiên nhiên, nhưng Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng những ai sớm biết quay về với chính mình mà tu tâm dưỡng tánh, thì chúng ta sẽ thấy duy nhất một mùa xuân: mùa xuân của thanh tịnh và an lạc.

Nói gì thì nói, hoàn cảnh xã hội mà chúng ta đang sống bây giờ có khác hoàn cảnh của các thế hệ cha anh. Xa quê hương với những nhọc nhằn của vất vả và phân ly, chúng ta đâu còn tìm thấy những phút giây đoàn tụ. Làm thân khách trú, chúng ta đâu còn được sống theo những tập tục cổ truyền của ông bà tổ tiên. Thậm chí ngay cả những ngày tết, là những ngày thiêng liêng nhứt của dân tộc, chúng ta cũng phải đi làm, nếu những ngày ấy không rơi vào những ngày cuối tuần. Đa số chúng ta ai cũng sống trong tâm trạng của kẻ ra đi mà một nửa hồn vẫn còn bỏ lại sau lưng, sau những lũy tre xanh êm đềm của quê hương, sau những con đê bờ ruộng chạy dài thơ mộng, sau những

dòng sông uốn khúc lượn quanh đình làng, hoặc sau những phố thị nhỏ nhắn xinh xinh. Chúng ta đã mất mát nhiều quá phải không các bạn ? Nhưng các bạn ơi ! Có cái gì trường tồn mãi đâu? Đông rồi cũng phải tàn, tuyết rồi cũng phải tan để nhường chỗ cho xuân sang ấm áp. Thời gian tự nó không thể phân đo. Đâu có ai đo được ngày nào của vũ trụ, tháng nào của mặt trời, hoặc năm nào của trái đất này đâu ? Thế nhưng con người cứ phân định những mốc thời gian và bắt ép mình phải khẹp mình vào trong những cái mốc ấy. Thật tình mà nói, nếu chúng ta cứ loanh quanh lẩn quẩn trong những cái "quá khứ đã qua rồi, hoặc tương lai thì chưa tới ấy," thì chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu hết quý bạn ạ ! Không phải chỉ có ở quê nhà chúng ta mới có được những ngày tết đượm nét cổ truyền dân tộc, ngày tết của hạnh phúc và an lạc. Mà kỳ thật, quê hương chúng ta ở đâu ? Trên mảnh đất hình cong như chữ S, hay ở bên Tàu, hay ở tận cao nguyên Tây Tạng ? Có thể cha anh chúng ta phát nguồn từ những nơi đó, nhưng đích thực quê hương của những người con Phật chúng ta phải là đất Phật, phải là quê hương của chân như diệu hữu, phải là quê hương của an lạc vĩnh hằng. Những người con Phật hãy cố mà học cho được cách sống và cách tu của những bậc tiền bối, để thấy rằng thời gian chả là cái gì nếu ta hằng sống và hằng tu với giáo lý Phật Đà. Thấy để không vướng mắc và hiểu rằng có xuân nào còn hoài, có hạ nào ở mãi, có thu nào không tàn, có đông nào không qua. Vạn pháp là vô thường như vậy đó. Xuân, hạ, thu, đông có làm cho tiết trời ấm áp hay nghiệt ngã hơn, có mang đến hơi ấm, luồng gió mát, sự tươi tỉnh hoặc héo khô của vạn vật, có nghiền nát tất cả những thành hoại của trần gian, nhưng người con Phật vẫn bước những bước dịu dàng, tỉnh thức và an lạc trong dòng đời sanh diệt. Người con Phật hiểu rằng vạn vật đều bị chi phối bởi vô thường, nên xuân đến xuân đi, lòng người con Phật vẫn tươi tỉnh với chỉ một mùa:

mùa hạnh phúc và an lạc. Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy về mùa Xuân và sự giác ngộ của Thiền Sư Mãn Giác, cho dù những lời đó đã được Ngài nói ra từ mười thế kỷ về trước, nhưng lúc nào nó đáng cho chúng ta suy gẫm:

Xuân khứ bách hoa lạc  
Xuân đáo bách hoa khai  
Sự trục nhãn tiền quá  
Lão tòng đầu thượng lai  
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận  
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

Xuân đi trăm hoa rụng, xuân đến trăm hoa nở, những việc trước mắt cứ trôi và trôi mãi, đâu ta thì cứ già và già mãi. Tuy nhiên, chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết, đêm qua sân trước vẫn còn một cành mai, cành mai ấy sẽ không bao giờ rơi rụng với thời gian. Ngài Mãn Giác đã chỉ cho hậu bối chúng ta quá rõ ràng rằng trong cái đêm tối mờ mịt ấy, ánh sáng bình minh vẫn chực chờ lộ dạng. Trong cuộc sống đầy khổ đau và phiền não này, hạnh phúc thanh tịnh và an lạc vẫn phảng phất đó đây. Trong cõi Ta Bà uest trước này, Niết Bàn vẫn có cơ hiển lộ. Trong vô lượng kiếp lăn trôi đi về với luân hồi sanh tử, ta vẫn còn một cành mai, cành mai của giác ngộ và giải thoát.

Những người con Phật, nếu có yêu quý mùa Xuân, xin hãy lắng lòng nhìn lại những lỗi lầm năm cũ, thấy để mà học hỏi, thấy để mà tiến tu, chứ không thấy để mà nuối tiếc. Chúng ta đã giẫm lên tuổi thanh xuân của chúng ta một cách uổng phí, bây giờ nếu thấy được vẫn chưa muộn. Thấy để biết rằng chúng ta đã để cho tuổi thanh xuân của chúng ta mất mát nhiều quá rồi, giờ thì quyết chí không để cho thời gian luống qua một cách vô bổ nữa. Thấy để nhứt tâm rằng kể từ bây giờ và vẫn đến hết cuộc đời, ngày nào của chúng ta cũng là ngày xuân, mùa nào của chúng ta cũng là mùa xuân, mùa xuân của hạnh phúc tỉnh thức

và an lạc. Hãy bắt đầu mùa xuân lại ngay từ bây giờ vẫn còn kịp các bạn ạ ! Hãy sống một ngày như mọi ngày, sống trong tỉnh thức và tình yêu thương bao la của một người con Phật. Hãy mang mùa xuân của từ bi hỉ xả trong nhà Phật ra mà ban phát cho hết thảy mọi người và mọi loài. Nếu chúng ta sống được như vậy thì cho dù xuân, dù hạ, dù thu, dù đông, ngày ngày của chúng ta luôn vẫn là những ngày xuân bất tận.

Những người con Phật yêu quý mùa xuân của mình, hãy cố mà sống một cuộc sống hiện tại hết sức bình thường từ ăn, uống, ngủ, nghỉ, chứ đừng sinh tâm vọng cầu những thứ ảo huyền đầu đầu. Tất cả những vọng cầu chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng mê dại của con người mà thôi. Mùa xuân của mình đang có đây lại không chịu tận hưởng, chỉ ôm tâm lo sợ mùa xuân qua mau, mùa xuân mất mát. Để rồi mùa xuân vẫn qua, thất vọng và đau khổ vẫn ngập tràn trên thân phận nhỏ bé của con người. Hãy lắng lòng mà suy gẫm luật vô thường của nhà Phật. Cái gì có đến, ắt có đi; có sanh, ắt có diệt. Thời gian cũng thế, thời gian đã lẳng lẳng trôi đi không màng để lại một chút âm hưởng gì cho chúng ta, tại sao chúng ta lại cứ mãi phải đa sầu đa khổ vì thời gian ? Tại sao thời gian cứ hững hờ trôi và trôi mãi, còn chúng ta lại ngỡ ngẩn đứng lại bên đường cho thời gian nghiền nát lấy ta ? Thời gian có mơ ước gì đến ta đâu, tại sao ta lại mơ mơ mộng mộng với thời gian, để rồi cuối cùng phải ôm sầu chuốc khổ ? Những người con Phật là những người đã quyết chí tu hành theo Phật, chứ không phải là những kẻ đọc sách Phật, để rồi ngày ngày vẫn tiếp tục lây lất sống trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, hoặc giả vẫn ngày ngày lang thang trong vui, buồn, thương, ghét của phàm phu tục tử. Đọc sách Phật mà chẳng chịu tu hành theo Phật, chẳng khác nào như ta đang ngồi trong căn nhà lửa tam giới mà miệng thì luôn lái nhái cái câu : "Ồ Phật đã giải thoát rồi, hay quá nhỉ !" Chỉ nói bằng mồm chứ không chịu tự

mình bước ra khỏi căn nhà lửa Tam Giới, thật là buồn cười. Những người con Phật hãy tỉnh đi cơn đại mộng của "túy sanh mộng tử." Hãy thấy cho rõ rằng trong cõi Ta Bà này, hạnh phúc thì tạm bợ, chợt đến chợt đi; còn khổ đau phiền não thì cứ mãi bám riết lấy ta như bóng với hình. Hãy thấy cho rõ ràng rằng cho dù hạnh phúc có đến, nhưng bên trong cái vỏ bọc đường ấy lại là thuốc đắng, bên trong niềm hạnh phúc tạm bợ ấy là khổ đau, lo sợ và phiền não. Không phải thấy để mà bi quan yếm thế, nhưng thấy để không nắm bắt một thứ gì. Cứ để cho thời gian và xuân, hạ, thu, đông của thiên nhiên này, của vạn vật này trôi qua, mà lòng ta không chút rộn ràng, bồi hồi hay luyến tiếc. Nói như vậy không có nghĩa là người con Phật sống ơ hờ hay vô hồn với nhân thế. Không đâu ! Những người con Phật chân chánh luôn yêu mình, yêu người và yêu đời. Người con Phật luôn trân trọng cống hiến tất cả thân tâm chân thật của chính mình cho nhân thế. Tuy nhiên, người con Phật còn màng chi đến xuân, hạ, thu, đông khi trong lòng đã có một mùa xuân bất tận của thanh tịnh và an lạc. Với người con Phật, ngày ngày là những ngày an lạc, mùa mùa là những mùa thường lạc. Người con Phật bình thản trước sự xoay vần của thời gian, để chỉ biết rằng mỗi ngày mình phải sống phải tu theo lời Phật dạy, cho đến lúc đi về cõi miên trường giải thoát, cõi của vô ưu vô sanh và vô diệt.

### 363. LÝ TƯỞNG CAO CẢ

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã thị hiện trên hai mươi sáu thế kỷ về trước, với duy nhất một lý tưởng: khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Nói cho rõ nghĩa là giúp cho chúng sanh thấy được cái mà Ngài đã thấy. Lý tưởng cao cả ấy không ngoài mục đích cứu khổ ban vui, không ngoài mục đích giúp cho chúng sanh thấy được thế nào là khổ, do đâu mà có khổ, làm sao diệt khổ để tìm về với nguồn sống hạnh phúc và nguồn tu giải thoát ? Trong các kinh điển Phật, chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định: "Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, giai kham tác Phật." Nghĩa là tất cả chúng sanh đều có Phật tánh và đều có khả năng thành Phật. Tuy nhiên, Đức Phật cũng đã khẳng định rằng muốn tu cho Phật tánh hiển lộ, muốn tu cho thành Phật, những người con Phật trước tiên phải tâm nguyện mang lý tưởng cao cả của Phật mà trao cho mình, cho người và cho đời. Nói như vậy là quá rõ ý của Thế Tôn rồi còn gì. Thế nhưng cũng còn quá nhiều ngộ nhận về lý tưởng cao cả của nhà Phật. Không riêng gì những người ngoại đạo, mà ngay cả những Phật tử đã tương đối thuần thành, vẫn còn những thành kiến và định kiến không đúng đắn về đạo Phật.

Trong các kinh điển Phật, Đức Từ Phụ đã nói quá rõ, Ngài không phải là đấng toàn năng, Ngài không sáng thế cũng không sáng tạo ra được bất cứ thứ gì. Tuy nhiên, nhờ chí tâm tu trì qua nhiều đời nhiều kiếp, nên Ngài đã trở thành một bậc toàn giác. Ngài thấy rõ về tuần hoàn máy tạo chuyển xoay. Vạn vật trong thiên nhiên, đến và đi theo luật thành, trụ, hoại, không. Ngài đã thấy quá rõ rồi những bất công ức hiếp giữa người với người, những tàn bạo dã man giữa người với vật. Ngài đã thấy cảnh cá lớn nuốt cá bé, rồi người nuốt cá lớn; thú lớn ăn thú nhỏ, rồi người ăn thú lớn, vân vân. Theo Ngài, tất cả những khổ đau

phiền não trong cõi Ta Bà này đều do vô minh mà ra. Thế nên con đường tu hành của đạo Phật, là con đường sáng, vạch rõ cho chúng sanh thấy đường hầm của vô minh để mà tránh, để mà bước ngược về phía của cuộc sống hài hòa và cuộc tu từ bi hỉ xả. Như vậy lý tưởng cao cả, nói cho rõ hơn, đại nguyện cao cả của Đức Từ Phụ là làm vơi đi những nỗi thống khổ của chúng sanh, và đem lại hạnh phúc chân thật vĩnh hằng cho mọi loài mọi người. Ngài đã chỉ rõ cho con người về một đời sống hạnh phúc của những con người có đạo đức. Hạnh phúc và đạo đức mà Đức Từ Phụ nói ở đây, không phải là tiền bạc hung lụa, cũng không phải là quyền cao chức trọng hay công hầu khanh tướng, lại càng không phải là cuộc sống phóng dật buông lung, chạy theo những dục vọng thấp hèn để gây nên tổn hại cho người khác. Ngược lại, hạnh phúc vĩnh hằng và đạo đức chân thật của cuộc sống đầy ý nghĩa, phải là biết nâng cao những giá trị cao quý, phải biết trải tâm từ bi bác ái đến với muôn người muôn loài. Lý tưởng cao cả mà Đức Từ Phụ muốn truyền trao đến mọi người mọi loài là sự tu hành chân chánh, để thấy cho rõ chân tướng của sự vật, thấy cho rõ thế nào là khổ, do đâu mà có khổ, làm sao tận diệt khổ đau phiền não để quay về với cái chơn tâm sáng suốt của mình, mà bước lên sinh lộ của giác ngộ và giải thoát. Ngài chỉ thị hiện để trao truyền lý tưởng cao cả này, chứ Ngài không mong và không bao giờ cứu rỗi được ai. Ngay cả La Hầu La là đứa con trai duy nhất của Ngài, Ngài cũng không cứu rỗi được. Tuy nhiên, ai chịu nhận sống và tu theo lý tưởng cao cả mà Ngài đã truyền trao, thì người ấy cũng sẽ giác ngộ và giải thoát như Ngài. Lý tưởng ấy không cao xa như nhiều người ngộ nhận. Ngược lại, nó đơn giản và dễ làm nếu mình thực tâm tu hành. Thay vì sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, thì chúng ta thương người mền vật, bố thí lợi sanh, không tà dâm, không vọng ngữ vạy ngôn. Lý tưởng cao cả ấy là dứt trừ vô minh, để từ đó xa lìa vọng tưởng và



quay trở về với cái "minh tâm" mà tự thuở giờ mình vẫn có. Lý tưởng cao cả ấy là bốn sự thật cao cả do chính Đức Từ Phụ, đã vì thương xót chúng sanh mà nói ra: Tứ Diệu Đế. Chính nhờ Tứ Diệu Đế mà những kẻ u muội tối tăm đã lần về với chánh đạo, để từ đó biết được thế nào là khổ, do đâu mà có khổ, làm sao tận diệt cái khổ để lần bước về nẻo đường giác ngộ. Theo Đức Phật, đời là một bể khổ, vì sanh ra đã khổ, rồi già yếu bệnh hoạn lại càng khổ hơn. Thế nhưng chúng sanh chẳng chút kinh vì, mà lại còn vỗ tay tán thưởng nữa là khác. Phật vì thương xót chúng sanh muôn loài, nên Ngài đã chỉ vạch cho chúng sanh thấy rõ do đâu mà có khổ và làm sao tận diệt cái khổ để cuộc sống được an lạc hạnh phúc và cuộc tu được miên trường giải thoát. Theo Đức Từ Phụ, cái thảm cảnh hiện tại của cõi đời, nó nằm ngay trước mắt chúng ta, ngay bên tai ta. Chúng là những cái mắt thấy tai nghe, chứ không phải là những cái gì cao xa huyền hoặc khó tin. Hãy suy gẫm lại những nỗi khổ của sự già yếu và bệnh hoạn ở ngay chính thân ta, thì chúng ta sẽ thấy yếu nghĩa của những lời Phật dạy. Đã có thân, tất phải khổ, không chối cãi vào đâu được. Tuy nhiên, cái khổ không đến với ta một cách tình cờ hoặc ngẫu nhiên. Ngược lại, Phật đã chỉ dạy rất rõ ràng là tất cả sự việc xảy ra trên cõi đời này đều có lý do của nó. Không gieo mà gặt là chuyện không tưởng trong thuyết nhà Phật. Với Phật, nguồn gốc của mọi đau khổ, không còn một tác nhân nào khác ngoài ta. Kỳ thật, trong cõi đời ô trược này, một đôi khi, chúng ta cũng thấy len lén một hai niềm vui nho nhỏ. Tuy nhiên, hãy nhìn kỹ lại mà xem, chúng chỉ là tạm bợ. Nó tạm bợ như cái hoa sớm nở tối tàn vậy. Hãy nhìn kỹ lại mà xem thì chúng ta sẽ thấy ngay những vật đổi sao dời, những tang điền thương hải. Mới công hầu khanh tướng đây, thì vất vưởng tha hương đó với bao nỗi nhục nhằn của cuộc cờ thay đổi. Mới lên xe xuống ngựa đây, thì tứ cố vô thân đó. Mới khỏe đây rồi bệnh đấy. Mới ngày nào ăn uống

no say, mà bây giờ lang thang đói khát đó. Mới vui vui mừng mừng đây, thì lo lo sợ sợ liền theo đấy. Thân thể này chỉ là một bầu da bọc lấy thịt xương dơ bẩn, nếu một hai bữa mà ta không tắm rửa thì nó sẽ thối tha không ai chịu được. Thế mà do vô minh vọng chấp, ta lại đem tâm đội đá vá trời, cố cưỡng lại luật vô thường, bằng mọi cách làm cho thân này trẻ mãi không già, để rồi phải khổ sở vì cái thân nó vẫn cứ già cứ bệnh và cứ hoại diệt theo thời gian. Có thấy không hỡi những người con Phật! Tất cả nguồn gốc gây ra đau khổ là do bởi vô minh xúi giục mà ta sanh ra tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, để rồi cứ mãi lăn trôi tạo nghiệp. Người con Phật thấy biết như vậy, không phải để chán ngán, hoặc khóc lóc rên xiết, vì nếu làm như vậy thì còn gì bi quan và tiêu cực cho bằng ? Người con Phật đâu thể nào ngộ nhận lý tưởng cao cả của Đức Từ Phụ đến như vậy ? Ngược lại, dù thấy rằng cuộc đời là xấu xa, đen tối và đầy đầy những khổ đau phiền não, nhưng người con Phật chân chánh sẽ xông thẳng vào đời, để tận diệt tất cả những gốc rễ của đau khổ. Với người con Phật, hạnh phúc không đâu xa, hạnh phúc ở đây, ở ngay trong đời này kiếp này với một cuộc sống trống vắng phiền não. Sống trên đời này, có ai không bệnh, không già, không khổ, không chết đâu ? Tuy nhiên, những người con Phật luôn tỉnh thức, để thấy rằng những thứ đó chỉ là những thông điệp khuyến tu không hơn không kém.

Những người con Phật chơn thuần, quyết vâng giữ và hành trì lý tưởng cao cả mà Thế Tôn đã ân cần truyền trao tự năm nào. Quyết biến lý tưởng cao cả ấy thành hiện thực, chứ không phải là những lời thuyết pháp suông vô bổ. Chính vì hậu bối chúng ta về sau này không thấy biết và không chịu hành trì lý tưởng cao cả của nhà Phật mà chúng ta cứ mãi luân chuyển hết kiếp này qua kiếp khác trong sanh tử. Hãy quay về với tự thân, tự làm một cuộc cúng dường cao tột nhất đến chư Phật, bằng

cách đem thân tâm ra hành trì những lý tưởng cao cả của nhà Phật. Mong rằng pháp giới chúng sanh đều thấy biết và làm được như vậy, để một sớm một chiều nào đó, không còn một quốc độ nào phải mang tên Ta Bà nữa.

### 364. NGƯỜI PHẬT TỬ VÀ MÙA VU LAN

Vu Lan đã du nhập vào truyền thống dân gian cổ truyền từ thời đạo Phật mới được truyền sang Việt Nam, ngay vào những năm đầu Công Nguyên, nghĩa là cách đây gần hai ngàn năm. Trước thời có Vu Lan, dân ta đã có truyền thống sống hiếu hạnh trong suốt từ lập quốc, nhưng sự bày tỏ về tình cha nghĩa mẹ không được mọi người nhắc đến một cách công khai trong hội hè đình đám, mà chỉ qua những câu ca dao truyền khẩu nói lên thế nào là tình cha nghĩa mẹ và thế nào là chữ hiếu hạnh của con cái như ‘Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, một lòng thờ mẹ kính cha, cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.’ Hoặc ‘Mẹ già như chuối ba hương, như xôi nếp một, như đường mía lau.’ Hoặc ‘Còn cha còn mẹ thì hơn, không cha không mẹ như đờn đứt dây. Đờn đứt dây cũng còn chỗ nối, cha mẹ chết rồi con phải mồ côi.’ Đến khi đạo Phật được du nhập vào Việt Nam, bao nhiêu giá trị chân lý của Phật pháp đã được áp dụng bên cạnh những truyền thống cổ truyền cao cả, khiến cho chữ hiếu của người con Việt trở nên thâm thúy vô cùng. Lúc đó chữ "hiếu" trong dân gian được dịp hòa nhập vào chữ "hiếu" cao tuyệt trong đạo Phật để trở thành một chữ "hiếu" đặc thù của dân tộc. Theo cách hiểu bình dân thì cây có cội, nước có nguồn, con người có tông tổ. Vậy thì bốn phận làm con làm cháu là phải hiếu thảo với cha mẹ ông bà, phải nhớ công ân sanh thành dưỡng dục. Kẻ lữ đường được cho uống một ngụm nước còn biết nhớ ơn, huống là công ơn cha mẹ sâu dày, làm người sao nỡ quên cho đành ? Chữ "hiếu" hiểu theo Phật pháp còn cao tuyệt hơn thế nữa. Trong một chuỗi dài lăn trôi, có ai biết được cội đâu, nguồn đâu, tông tổ đâu ? Chính vì thế mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã luôn nhắc nhở rằng tất cả chúng sanh trong cõi Ta Bà này đều đã từng là ông bà, cha mẹ, con cháu của nhau

ở một kiếp nào đó trong quá khứ. Cũng chính vì thế mà Ngài đã đặt chữ "hiếu" lên trên tất cả. Ngài đã khẳng định với chúng đệ tử là trong thời không có Phật tại thế, phụng sự và cúng dường cha mẹ, tức là phụng sự và cúng dường chư Phật rồi vậy.

Người Việt Nam, như là những người con Phật, lúc nào cũng muốn có một cuộc sống an lành hạnh phúc và một cuộc tu giải thoát rốt ráo. Nhưng làm sao để có được cuộc sống an lành hạnh phúc? Làm sao để có một cuộc tu giải thoát? Trong Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới, Đức Từ Phụ đã dạy rằng: “Hiếu là pháp cao tuyệt, là mẹ của chư Phật.” Đức Từ Phụ đã cụ thể hóa những gì Ngài nói qua việc hóa độ Vua Cha Tịnh Phạn và nhiều lần thuyết pháp độ cho hiền mẫu nơi cung trời Đao Lợi. Ngài đã gửi đến cho chúng ta một thông điệp sống hạnh phúc và tu giải thoát bằng cách lấy hiếu hạnh làm đầu. Thông điệp của Ngài rất đơn giản, nhưng rõ ràng và dễ hiểu vô cùng. Hễ hiếu hạnh không tròn là chưa tròn đạo làm người, khoan hẵn nói đến chuyện tu giải thoát. Ngài đã tô đậm nét chữ "hiếu" cũng như chữ bất hiếu. Kẻ bất hiếu sẽ là kẻ bất trung, bất nhân, bất nghĩa, bất liêm, bất sĩ, bất tín, bất lễ. Kẻ mà đản tâm bội phản ngay cả công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, kẻ đó sẵn sàng bội phản bất cứ ai trong xã hội này. Kẻ nhẫn tâm bội bạc cha mẹ là những người đã trọn đời dưỡng nuôi dạy dỗ mình, kẻ đó sẽ vô tình bạc nghĩa với bất kỳ ai trong cõi đời này. Kẻ nào dám chê mắng cha mẹ, sẽ không hổ người khi chê mắng bất kỳ ai. Theo như những lời Phật dạy thì bất hiếu không chỉ hạn hẹp ở việc không phụng dưỡng mẹ cha, mà nó còn bao gồm nhiều phương diện khác như cách mình xử thế ở đời, cách mình xử thế, vâng giữ những lời nói của thánh hiền, và ngay cả chuyện không giúp đỡ cha mẹ thực hành chánh pháp, hay những chuyện thiện lành cũng là bất hiếu. Như vậy chỉ một chữ "hiếu" trong đạo Phật đã là một pháp môn tu hành cao tuyệt cho những người con Phật rồi còn gì? Và những

kẻ bất hiếu sẽ không có một chỗ đứng nào trong hàng tín đồ của Đức Phật. Ngài đã chỉ rõ trong các kinh điển của Ngài là phụ mẫu tại đường như Phật tại thế, nghĩa là cha mẹ hiện tiền như Phật trụ thế. Phụng dưỡng cúng dường cha mẹ là cúng dường chư Phật, là thứ cúng dường cao tốt nhất.

Trong Kinh Báo Hiếu, Đức Từ Phụ đã nói rất rõ ràng trong mười điều về công ơn cha mẹ:

“Nhớ ơn chín tháng cưu mang nặng nhọc của mẹ.

Nhớ ơn mẹ đã chịu đản đốn, rách da xẻ thịt khi sanh ta.

Nhớ ơn mẹ khi sanh ta quên cả lo âu.

Nhớ ơn mẹ khi nuôi dưỡng ta, miếng cay đắng mẹ nhận, nhường miếng ngọt ngon cho ta.

Nhớ ơn mẹ nằm chỗ ẩm ướt hôi thối do ta gây ra, nhường chỗ khô ấm cho ta.

Nhớ ơn ba năm chịu đau đớn hao mòn thân thể cho ta bú, săn sóc thuốc thang cho ta.

Nhớ ơn mẹ chịu dơ dáy lo cho áo quần ta được khô ráo sạch sẽ.

Nhớ ơn mẹ lo lắng nhớ nhung khi ta đi xa, làm lòng mẹ không được an ổn.

Nhớ ơn mẹ đã vì ta mà có thể tạo ra các ác nghiệp.

Nhớ ơn mẹ đã suốt đời, dù cho con đã lớn khôn, không lúc nào không nghĩ nhớ, thương yêu ta.”

Nếu chúng ta bình tâm suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy ân đức sanh thành dưỡng dục của cha mẹ thật là cao hơn núi Thái Sơn, rộng hơn biển Thái Bình, không thể nào suốt cuộc đời chúng ta có thể đền đáp cho hết được. Ngày xưa Tôn Giả Mục Kiền Liên đã nhờ giác ngộ những lời Phật dạy, xin quy y Tam Bảo, chuyên tâm tu hành và chứng thành đạo quả. Nhờ đó mà sau này cùng với sự hộ niệm của chư Phật đã đưa thân mẫu thoát vòng địa ngục. Gương hiếu hạnh của Ngài Mục Kiền Liên vẫn còn rạng ngời và sẽ còn rạng ngời mãi mãi. Chính Đức Từ Phụ đã khuyến

khích các hàng đệ tử về sau này của Ngài nên noi theo đó mà sống mà tu, thì cuộc sống sẽ là hạnh phúc, cuộc tu sẽ là giải thoát. Những người con Phật chúng ta về sau này, há có con đường nào khác hay sao ?

Hãy suy nghĩ lại mà coi thân này, tâm này, hồn này có được là nhờ ai ? Cha mẹ chẳng những ban cho ta tấm thân, mà còn ban cho ta tất cả những gì các ngài đang có. Ngay từ lúc biết mẹ mang thai, cha đã lo làm đầu tắt mặt tối, những mong có đủ tiền để lo cho con sau này. Trong lúc thai nghén, mẹ đã phải chịu trăm nỗi đau đớn để cứu mạng ta cho đến ngày sanh nở. Khi sanh ta ra, cha mẹ đã dầy công nuôi dưỡng chúng ta chẳng những về thể chất, mà còn về tinh thần và đạo đức nữa. Lắm lúc vì tương lai, vì công danh sự nghiệp của con cái mà cha mẹ phải nhin cay nuốt đắng, quên ăn mất ngủ, hy sinh tất cả, kể cả thân mạng và danh dự, cũng chỉ vì con. Sự hy sinh ấy là vô biên vô lượng và không ngần mé, nó bao trùm cả không gian và vũ trụ, có nói cũng không cạn, có viết cũng không cùng. Cha mẹ là gì nếu không là nguồn suối ngọt, là bầu sữa thơm lành, là bóng mát, là nơi nương tựa an toàn nhất cho chúng ta ? Thế mà suốt đời chỉ thấy cha mẹ đến với chúng ta, chứ có khi nào ta đến với cha mẹ với tất lòng thành đâu ? Thế mới biết cha mẹ thương con như biển hồ lai láng, con thương cha mẹ tính tháng tính ngày. Những người con Phật nếu muốn tránh được cái cảnh ân hận về sau này, xin hãy lắng lòng nghe lời dạy dỗ của Đức Thích Tôn Từ Phụ: "Phụ mẫu tại tiền như Phật tại thế." Cha mẹ còn là niềm vui, niềm hạnh phúc của con cháu to lớn và tràn ngập như niềm vui của người tu đạo giải thoát đang được sống cùng thời với Đức Phật vậy. Trong thời Đức Phật còn tại thế, chính Ngài vẫn thường luôn nhắc tới chữ "hiếu" cao tuyệt của người con Phật. Chữ hiếu ấy chẳng những vượt lên trên khuôn khổ của mọi nền luân lý, mà còn vượt hẳn lên trên cả không gian và thời gian.

Nghĩa là bất kỳ ở đâu, vào bất cứ lúc nào, chữ hiếu trong đạo Phật là không thể nghĩ bàn. Gần ba ngàn năm nay, chưa một ai có thể đánh đổ được tánh chất cao tuyệt của "hạnh hiếu" trong đạo Phật. Mà kỳ thật, làm sao có thể nghĩ bàn khi Phật dạy hiếu kính là làm lành, lánh dữ, thương người, thương vật, bố thí, trì giới, kính trọng người già, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm vọng ngữ, không rượu chè cờ bạc, không sân hận oán thù, không ganh ghét đố kỵ, không tự cao ngã mạn, không ỷ mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, không chỉ trích hay lăng mạ ai. Hiếu kính là biết sống kết hợp hòa vui, là tu trì Phật pháp, là tinh cần thiền định, là thấu suốt sự thật, là tự lợi lợi tha. Và điểm cao tuyệt nhất của hiếu kính trong nhà Phật là đạt thành quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Trong kinh Tâm Địa Quán, Đức Từ Phụ đã dạy rằng: "Trên đời này, ai là người giàu, ai là người nghèo? Còn mẹ hiền là người giàu, mẹ hiền mất rồi là người nghèo. Còn mẹ hiền là mặt trời trưa, mẹ hiền qua đời là mặt trời lặn. Còn mẹ hiền là đêm trăng sáng, mẹ hiền qua đời là đêm không trăng." Ôi thấm thía làm sao lời dạy ân cần của Thế Tôn! Từ ân của cha, bi ân của mẹ, lời nào nói cho hết, bút nào viết cho cạn? Cha mẹ đã vì con cái mà chịu trăm đắng ngàn cay đến phải hao mòn thân xác, lắm khi phạm tội cũng chỉ vì con. Thế nhưng đã có bao giờ chúng ta nói với cha mẹ chúng ta một lời ngọt ngào tha thiết nào chưa? Chúng ta đã có bao giờ biểu lộ lòng biết ơn, quý mến và kính yêu cha mẹ chúng ta chưa? Dù có hay dù chưa, bây giờ vẫn chưa gọi là muộn. Dù được cài một bông hồng đỏ, hay phải cài một bông hồng trắng, với chúng ta vẫn chưa là muộn để tu hành hiếu hạnh. Nói thì dễ, ai cũng nghe được và hiểu được; tuy nhiên, bản chất cố hữu của Phật pháp vẫn là "nói dễ khó làm." Những người con Phật hãy bình tâm suy gẫm lại coi Phật muốn nhắn nhủ gì với chúng ta khi Ngài dạy chúng ta về hiếu kính? Hãy làm tất cả những gì thiện lành cho cha mẹ, hãy



thương yêu kính trọng, săn sóc, nuôi dưỡng cha mẹ cả về vật chất lẫn tinh thần, hãy sống cho thật xứng đáng làm một con người biết khiêm cung từ tốn, không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, rượu chè be bét, làm buồn lòng cha mẹ. Hãy tự lợi và lợi tha trong tinh thần tu hành giải thoát rốt ráo của nhà Phật, để thành Phật và hồi hướng tất cả công đức này đến cha mẹ và cứu huyền thất tổ.

Những người con Phật hãy cố mà học theo hiếu hạnh của Ngài Mục Kiền Liên. Ngay từ bây giờ và mỗi ngày, chứ không đợi đến Vu Lan. Nếu cha mẹ còn hiện tiền, hãy đến bên cha mẹ mà nói rằng con thương cha yêu mẹ. Hãy dâng cho cha một tách trà, hãy trao cho mẹ một bát cơm với tất lòng yêu kính và phụng dưỡng. Hãy đem đến trao cho các ngài những nụ cười ân cần và tuyệt đẹp nhất trần gian. Chúng ta vốn dĩ đã không may, sanh ra đời không thấy Phật. Tuy nhiên, Phật đã không từng dặn dò chúng ta là nếu sanh ra đời không có Phật, mà biết phụng dưỡng cha mẹ, thì cũng như phụng thờ chư Phật không khác. Người con thật sự hiếu thảo, ngoài việc hết lòng phụng dưỡng cha mẹ, còn phải khuyên cha mẹ tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ bằng cách quy y Tam Bảo. Tuy nhiên, cách báo hiếu thực tiễn nhất vẫn là tự mình tu tâm dưỡng tánh, để không làm điều gì như nhuốc đến tông đường. Tự mình phải sống một cuộc sống thật xứng đáng, một cuộc sống từ, bi, hỉ, xả, bố thí, lợi tha và vì tha nhân mà sống. Sống như mẹ Việt Nam đã từng sống với tình thương, che chở, hi sinh, tha thứ và chịu đựng. Đến khi cha mẹ quá vãng, chúng ta phải hết lòng tinh tấn tu trì giải thoát, nếu không mong được nhất nhưn giải thoát, cứu huyền thăng, thì ít ra chúng ta cũng giúp làm nhẹ bớt đi những nghiệp chướng mà các bậc cha mẹ đã vì ta mà gây ra.

Hơn nữa, trong kinh Báo Hiếu, Đức Từ Phụ đã dạy: “Chúng sanh đã từng lăn trôi vạn kiếp trong luân hồi sanh tử, từng là

những cha mẹ của ta trong nhiều đời kiếp.” Chính vì thế mà Đức Thế Tôn đã dạy phải xem nam nhân trong đời là cha của ta, phải xem nữ nhân trong đời là mẹ của ta. Trong cuộc xử thế hằng ngày, phải cố gắng làm lành lánh dữ, phải tạo phước điền bố thí, phải đem lòng từ bi hỉ xả mà đối với tha nhân, phải vì lợi ích của tha nhân mà hành sử, ấy cũng là một cách báo hiếu rất ráo nhất đối với những người con Phật. Đạo Phật là đạo của hiếu hạnh, Đức Thích Tôn Từ Phụ là một thí dụ hiển hình. Sự báo hiếu của người con Phật không những là một truyền thống cổ truyền cao đẹp, mà còn là một nhiệm vụ thiêng liêng, một giá trị đạo đức và luân lý đã tạo ra một mối liên hệ gia tộc từ đời này sang đời khác đã giúp giữ vững dân tộc và đất nước. Trong mùa Vu Lan, chúng ta không chỉ đơn thuần nghĩ đến công ơn cao dày của cha mẹ, mà còn nghĩ đến tiền nhân và những chiến sĩ, hữu danh cũng như vô danh, những người đã có công xây dựng và giữ vững một dãy non sông gấm vóc mền yêu, những người đã hun đúc cho thế hệ chúng ta được tươi đẹp như ngày nay. Hãy tự xét lại chính chúng ta từ lời ăn tiếng nói, đến cử chỉ hành động và lối cư xử với nhân quần xã hội. Hãy rải tâm từ và mang tâm bi đến với mọi người. Hãy luôn bao dung hỉ xả trong mọi tình huống của cuộc đời. Hãy tự phản tỉnh để tránh không làm việc ác, mà chỉ chuyên làm các điều lành, hãy để cho tâm ý luôn thanh tịnh, đó là ý nghĩa đúng nhất của người Phật tử và mùa Vu Lan Báo Hiếu. Là người con Phật, chúng ta không chỉ thương cha yêu mẹ trong mùa Vu Lan Báo Hiếu không thôi. Ngược lại, với người con Phật mỗi ngày là một ngày Vu Lan, mỗi mùa là một mùa Vu Lan, Vu Lan bất tận, Vu Lan cho đến khi nào địa ngục vị không, hoặc nứt thiết chúng sanh đều được về cõi vô sanh, vô ưu và vô diệt.

### **365. HÃY VÌ TIỀN ĐỒ ĐẠO GIÁO MÀ CÙNG XIẾT TAY NHAU HỒI NHỮNG NGƯỜI CON PHẬT**

Nhiều người, trong đó có những Phật tử thuần thành, đã ngộ nhận về sức mạnh tổ chức của Phật giáo. Họ cho rằng người tu theo Phật là phải buông bỏ tất cả. Họ cho rằng chính Phật đã dạy như thế : "Đời vô thường, vạn vật vô thường. Xuân sang thì cảnh vật tươi đẹp, nhưng đến hạ, đến thu, đến đông thì sao ? Có phải là héo tàn úa rũ hay không ?" Đúng ! Y cứ theo lời Phật dạy thì "chánh pháp thượng xả, hà huống phi pháp." Tuy nhiên, ý Phật muốn nói gì khi dạy chúng ta câu này ? Không lẽ Phật lại kêu chúng ta hãy bỏ đi những lời Ngài đã dạy ? Vâng, quả đúng Phật muốn chúng ta buông bỏ tất cả khi đã đến được bến bờ giác ngộ và giải thoát, chứ đừng câu chấp chi cho thêm nặng nghiệp. Tuy nhiên, hãy xét lại cho kỹ mà xem, coi chúng ta đã giác ngộ và giải thoát chưa ? Lúc mà chúng ta hãy còn lặn ngụp trong biển đời sanh tử của thế giới Ta Bà này, nếu không y cứ theo chánh pháp, thì biết y cứ theo cái gì đây ? Thế mà vì câu chấp nên một số người đã gán cho Phật giáo một bộ mặt bi quan yếm thế. Họ muốn đi riêng về lẻ và luôn lên giọng đả kích những ai muốn ngồi lại, cùng siết tay nhau, hầu củng cố tiềm năng và sức mạnh sẵn có của Phật giáo. Họ cho rằng nhân sinh quan và vũ trụ quan của đạo Phật là không thể nghĩ bàn, ai muốn tu theo Phật, cứ y cứ theo đó mà tu, chứ đạo Phật không cần phải được tổ chức theo một khuôn thước nào cả. Quả là lý luận nông cuồng của những con người không tưởng.

Hãy nhìn lại thực trạng Phật giáo Việt Nam hiện tại thì những con người có tâm huyết với tiền đồ đạo pháp sẽ nghĩ thế nào ? Khoan hẳn nói chi đến việc tổ chức, hãy nói đến một việc nhỏ thôi: Kinh Nhựt Tụng. Có phải chúng ta là những người Việt Nam, cùng nói một thứ tiếng, cùng viết một thứ chữ hay không ?

Nếu câu trả lời là "phải" thì tại sao chúng ta lại không có cùng một bộ kinh nhật tụng như trường hợp của Tàu, Nhật, Đại Hàn, Thái, Miên, Ấn, vân vân. Ở đây không chủ trương bài ngoại, tuy nhiên kinh chữ Phạn và chữ Hán, chỉ có thể dùng làm tư liệu nghiên cứu, chứ không thể nào còn có thể được dùng trong việc đọc tụng nữa rồi, vì đa số quần chúng Phật tử, có mấy ai thông hiểu được những ngôn ngữ này ? Còn kinh chữ Việt, chúng ta đã có quá nhiều rồi, nên đề nghị các chùa không nên tự ý làm thêm Kinh Nhật Tụng nữa, mà quý Tăng Ni hãy ngồi lại với nhau, xem coi trong những cuốn kinh nhật tụng có cuốn nào thích hợp nhất cho dân tộc Việt Nam chúng ta, thì biểu quyết chấp thuận cho dùng. Quý Phật tử sẵn sàng lắng nghe và hành trì những chỉ giáo từ chư Tôn Túc. Một khi chư Tôn Túc quyết định và chỉ giáo là Phật tử sẽ tuân hành, nhưng trước hết những người có trách nhiệm với tiền đồ đạo pháp phải ngồi lại với nhau để cùng chọn ra chỉ một bộ kinh nhật tụng nào ngắn gọn mà đầy đủ ý nghĩa và xác thực với những lời Phật dạy. Đó là nói về kinh dành cho Phật tử, còn chư Tăng Ni xuất gia, mỗi khi tụng niệm riêng, muốn tụng kinh nào cũng được, Hán cũng được, Phạn cũng được, dài cũng được, mà ngắn cũng không sao. Điều cần nhất là quý Tăng Ni phải cân nhắc lựa chọn cái nào thực tiễn và thích hợp, cái nào không. Trong thời buổi khoa học hiện đại, con người đã gửi được những vệ tinh lên thám hiểm Hỏa Tinh, mà chúng ta vẫn còn khư khư giữ lấy những cổ tục không còn thích hợp nữa, thì e rằng sẽ không lôi kéo được giới thanh thiếu niên tân học. Ngày xưa Tần Thủy Hoàng, vì muốn thống nhất chữ viết của Tàu nên đã phải đốt hết sách vở và giết sạch những ai còn mang nặng đầu óc địa phương, ngồi chép sách lại theo chữ viết của địa phương mình. Ngày nay, những người con Phật chúng ta có thừa những cái bi trí và dũng, cũng như từ bi hỉ xả của Phật Tổ trao truyền, chúng ta không cần chi đến hạ sách "đốt sách giết học

trò." Chúng ta có thể làm được điều ấy nếu tất cả chúng ta quyết một lòng vì đạo pháp. Những người có trách nhiệm hãy thử tưởng tượng, Phật tử đâu muốn chỉ đi một chùa, Phật tử muốn phò trì chánh pháp ở tất cả những nơi nào có chùa. Thế nhưng đi từ chùa này qua chùa khác, như lạc vào một thế giới hoàn toàn khác biệt. Dù nói cùng một thứ tiếng, viết cùng một thứ chữ, nhưng kinh ai nấy đọc, chùa ai nấy đi, quả là buồn quá phải không quý vị ? Chúng ta ai cũng hãnh diện về đạo Phật, vì đạo Phật là một đoàn thể tôn giáo lâu đời có hạng trên địa cầu này. Tuy nhiên, hãy nhìn lại mà xem, những tôn giáo sanh sau để muộn, cho dù giáo lý của họ có thể chỉ là một mớ niềm tin mù quáng, thế nhưng họ phát triển mạnh và nhanh đến độ lấn lướt khắp toàn cầu. Quý vị có biết tại sao lại có thực trạng này không? Tại vì họ có một tổ chức kiện toàn từ cao xuống thấp. Còn đạo Phật chúng ta, với những chơn lý sống tu tuyệt vời, thế mà chúng ta phải chịu số phận của một ngọn đèn leo lét suốt gần hai mươi sáu thế kỷ nay. Những người con Phật có một chút thao thức đến sự tồn vong của đạo pháp đã thấy chưa ? Tại sao chúng ta lại để cho một tôn giáo sống động, tích cực và tuyệt vời mà Đức Từ Phụ đã truyền trao, phải chịu số phận hẩm hiu như vậy ?

Ngay từ thuở ban sơ của Phật giáo, Đức Từ Phụ đã từng khẳng định rằng tất cả các pháp môn, tất cả những tịnh xá, chùa chiền và tự viện chỉ là những phương tiện; tuy nhiên, chính Ngài đã đứng ra tổ chức thật là có quy củ, từ những hệ thống tịnh xá, đến những tăng đoàn hoằng pháp. Theo Ngài, mặc dù cứu cánh cuối cùng của chúng sanh là "thành Phật," nhưng những người con Phật cũng đừng quên rằng, nếu không có tổ chức và thiếu phương tiện, không sớm thì muộn chúng ta sẽ phải bị đào thải. Đồng ý đạo Phật chủ trương đi thẳng vào đời sống tâm linh của con người, đạo Phật xem nhẹ vật chất phù phiếm. Đạo Phật đã xuất hiện từ con người và đã phục vụ đắc lực cho con người.

Đồng ý không có sức mạnh nào bằng sức mạnh tâm linh. Tuy nhiên, Đức Phật là một bậc Thế Gian Giải, Thiên Nhân Sư, Thiện Thệ, Minh Hạnh Túc, Điều Ngự Trượng Phu... thế nên Ngài đã quây quần được cả giới xuất gia lẫn tại gia chung quanh niềm tin và lẽ sống đạo của Ngài, không một chút khó khăn trở ngại. Còn chúng ta vì kém phước, sanh ra trong thời không có Phật, không được nghe những lời dạy dỗ từ chính miệng của Ngài, kinh điển thì cũng đã trải qua bao thăng trầm với biết bao lần kết tập. Nếu chúng ta không chịu siết tay nhau cùng hướng về sự tôn vinh của Phật pháp, thì không biết rồi đây chúng ta sẽ đi về đâu ?

Trong quá trình dài của gần hai ngàn năm Phật giáo Việt Nam, các bậc tiền bối đã cố gắng hết sức mình trong công cuộc hoằng pháp, song hành với công cuộc bảo vệ đất nước. Phật giáo Việt Nam đã làm nên những trang sử vẻ vang trải qua những thời đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Nguyễn. Thế nhưng trải qua bao thăng trầm của lịch sử, trải qua bao cai nghiệt của thời cuộc, Phật giáo lắm khi phải co cụm thành những nhóm nhỏ để tồn tại. Chẳng hạn như vào thời Pháp thuộc, lắm chùa chiền, tự viện phải bỏ hoang và dưới áp lực bạo tàn của giặc, lắm chư tăng ni đã phải vị pháp vong thân. Chính vì phải trải qua những giai đoạn nghiệt ngã ấy, mà mãi cho đến thời cận đại, vấn đề tổ chức trong đạo Phật đã không có quy củ cho lắm. Nếu có chăng, chỉ là cục bộ và rời rạc, chứ không toàn diện và nhịp nhàng như các tôn giáo khác. Đồng ý là đạo Phật chú trọng về tâm linh, chú trọng về sự giác ngộ và giải thoát, nhưng ít ra chúng ta cũng phải có tổ chức thế nào cho Phật giáo đồ thật sự có nơi nương tựa, có nơi bồi dưỡng về tâm linh, để từ đó may ra mới có cơ được giác ngộ và giải thoát chứ ! Chúng ta phải cố gắng tổ chức làm sao cho mọi người đều ý thức được rằng việc tới chùa là việc thiết yếu, chứ không phải đợi đến lúc hữu sự mới tìm đến chùa, hoặc xin phát

tang cầu siêu, hoặc cầu an, hoặc thậm chí để xin xăm bói quẻ, vân vân và vân vân. Đừng ai có ý nghĩ tự xem những tổ chức Phật giáo ngang hàng với những tổ chức tầm thường của phàm phu tục tử. Làm sao những người con Phật chơn thuần có thể so sánh được như vậy?

Tổ chức Phật giáo phải vượt lên trên hết mọi tị hiềm tranh chấp của thường tình thế tục. Chúng ta không cần đến một vị Giáo Hoàng, nhưng ít ra tổ chức Phật giáo phải là một tổ chức hoàng pháp có tầm cỡ không kém chi Vatican. Phật đã từng vạch mở cho chúng ta thấy cả ba ngàn tam thiên đại thiên thế giới, thế mà chỉ duy có việc tổ chức cho có quy củ, không lý gì chúng ta đành nhắm mắt xuôi tay, phó mặc cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến chúng khổng chế và sai khiến chúng ta hay sao ? Những người con Phật có chút thao thức cho tiền đồ đạo pháp, hãy cùng siết chặt tay nhau, trong phạm vi mình có thể làm được, đặc biệt là Phật giáo Việt Nam. Chúng ta đã có một tổ chức mang tên Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tại sao chúng ta lại không có được một quyển kinh nhật tụng thống nhất hử quý vị ?

Nói như thế không có nghĩa là chỉ trích hay chê trách bất cứ ai. Tuy nhiên, những ai còn có chút gì thao thức với đạo pháp, đều phải ôn cố tri tân để vạch ra bước đường tồn tại trong tương lai. Hãy nhìn về quá khứ để thấy rằng vào hơn thế kỷ trước đây, trên đất Mỹ như là tại miền nam California này đã có hàng trăm chùa của những người Trung Hoa đi xây dựng đường sắt xuyên lục địa Mỹ Châu. Thế nhưng vì thiếu tổ chức mà chỉ trong vòng năm mươi năm sau đó, sau khi những vị trụ trì viên tịch, thì những ngôi tự viện ấy đã lần lượt biến thành những quán ăn hoặc tiệm rượu. Quý vị có thấy tội nghiệp cho những ngôi chùa đó không quý vị ? Lịch sử đã bắt đầu tái diễn ở Nam California này, nhưng lần này, không với cộng đồng Trung Hoa, mà là với cộng đồng Việt Nam chúng ta, quý vị ạ ! Một vị sư tịch, ngôi

chùa bị tranh chấp giữa Phật tử và thân nhân của vị sư ấy và cuối cùng ngôi chùa đã biến thành ngôi nhà, buồn quá quý vị hử !

Có lẽ nỗi niềm thao thức của người viết cũng giống như thao thức của của đại đa số Phật tử, ao ước sao cho quý vị có trách nhiệm với tiền đồ Phật giáo, hãy lưu ý nhiều hơn đến những lề lối sinh hoạt, kinh tế và chính trị, song song với cuộc sống an lạc và hạnh phúc cho Phật giáo đồ. Đồng ý đưa toàn khối Phật giáo vào thành một khối thuần nhất không phải là chuyện dễ, nhưng ít ra chúng ta phải có tổ chức, phải tổ chức thành một khối, hoặc một hệ thống tương đối từ cao xuống thấp, trong đó chúng ta phải ngồi lại với nhau trong tinh thần nhân bản và từ bi hỉ xả của nhà Phật, lấy khiêm cung hòa nhã làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Xin quý vị có trách nhiệm với tiền đồ Phật giáo, hãy quan tâm cho một tổ chức Phật giáo kiện toàn hơn là xây nhiều chùa chiền và tự viện lẻ tẻ và cục bộ. Hãy thật sự trao cho Phật giáo đồ tình thương và đạo đức. Có lẽ Phật giáo đồ sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn, sung sướng và an lạc hơn nếu chúng ta chỉ có một vài ngôi chùa thật lớn và thật đúng nghĩa là chùa, trong đó vài trăm tăng chúng cùng sống cùng tu trong tinh thần lục hòa của nhà Phật, trong đó chư tăng ni có tổ chức thành nề nếp quy củ, để từ đó làm gương sáng dẫn dắt Phật giáo đồ, những người đang quay cuồng trong xã hội loạn động hôm nay.

Khi quá nhiều chùa chiền được dựng lên trong nợ nần chồng chất, trong lúc quý thầy phải lo sao cho có đủ tiền trả nợ, thì Phật tử cũng không làm sao tránh khỏi những nỗi xốn xang. Quý thầy không yên tâm tu, thì làm sao những người Phật tử trong xã hội quay cuồng này có được cái yên tâm để mà tu ? Thời đại văn minh này, chắc chắn chúng ta không thể trở về con đường "khất thực độ sanh," nhưng nếu có tổ chức, thì ngay tại Orange County này, chúng ta có thể có được năm ngôi chùa đúng nghĩa. Phật tử không đòi hỏi những người có trách nhiệm



phải tổ chức một cách gượng ép, đem những điều lệ không hợp tình hợp lý mà áp đặt cho từng địa phương. Tuy nhiên, Phật tử mong cầu những người có trách nhiệm, hãy ngồi lại với nhau mà hoằng pháp, hoặc ít ra cơ bản cũng phải có được sự phối hợp nhịp nhàng, chứ đừng kình chống nhau. Ở đây tuyệt nhiên chúng ta không nói đến quyền hành, vì những người con Phật chân chánh còn thiết chi đến quyền uy danh vọng ? Mà ở đây chúng ta chỉ nói đến mọi người đều tương kính lẫn nhau, trong tinh thần nhìn tha nhân như một vị Phật tương lai, trong tinh thần khiêm cung từ tốn, chứ không mục hạ vô nhân.

Xin quý vị có trách nhiệm hãy bình tâm mà suy nghĩ để thấy rằng trong quá khứ, dù có nhiều cố gắng, nhưng các bậc tiền bối cũng đã mắc phải những khủng hoảng nội bộ trầm trọng, khiến cho dân tộc chúng ta mất đi rất nhiều cơ hội an cư lạc nghiệp. Chính vì những khủng hoảng nội bộ này mà đoàn ngũ Phật giáo bị rời rạc, không chặt chẽ, không phải mới đây, mà là hằng thế kỷ nay. Quý vị có trách nhiệm với tiền đồ đạo giáo hãy thẳng thắn mà nhìn nhận rằng vì thiếu tổ chức, thiếu trình độ và thiếu lãnh đạo, đã khiến cho Phật giáo Việt Nam chẳng những không lôi kéo được quần chúng Mỹ như Phật giáo Tây Tạng, mà còn không tự thích nghi được với những tình thế mới. Xin hãy vì đạo pháp mà dẹp bỏ đi những cái nhìn càn cợt và thô thiển về một tổ chức Phật giáo. Phật tử không yêu cầu quý thầy làm chánh trị, Phật tử chỉ yêu cầu quý thầy gây dựng nên một đội ngũ Phật giáo có quy củ và rồi quý thầy hãy đứng sau lưng mà yểm trợ cho những đứa con Phật tại gia làm chính trị giúp mình, giúp người và giúp đời. Xin quý vị có trách nhiệm hãy nhìn cho kỹ lại để thấy rằng hiện trạng chùa chiền mọc lên như nấm, nhưng tăng tài không được đào tạo đúng mức, sự truyền bá Phật pháp chỉ hạn hẹp trong giới cao niên, hoặc quá lứa trung niên, chứ không thật sự bén rễ vào giới thanh thiếu niên. Như thế ấy

thì Phật giáo hải ngoại sẽ đi về đâu chắc ai trong chúng ta cũng đều thấy rõ ? Nếu mới một ngày một bữa đặt chân lên đất nước này, thì cũng không nói làm gì, đằng này chúng ta đã có mặt ở đây trên hai mươi năm, nghĩa là một thế hệ rồi còn gì ? Thế mà chúng ta đã có chương trình nào thích ứng được cho giới thanh thiếu niên trẻ hay chưa ?

Những người Phật tử tìm đến chùa, mong được tựa nương vào Tam Bảo, hầu có được cuộc sống an lạc hơn, chứ người Phật tử không cần đâu những danh xưng hảo huyền. Tuy nhiên, cùng nói một thứ tiếng, cùng viết một thứ chữ, mà Phật tử chùa này qua chùa khác, như lạc vào một thế giới hoàn toàn xa lạ, quả là trực trặc. Đồng ý Phật giáo Việt Nam có đến mười tông phái và mỗi tông phái đều có cách sinh hoạt cũng như tu tập khác nhau; tuy nhiên, khác nhau là khác nhau về hình thức, chứ Phật pháp thì tuyệt nhiên không nơi nào khác với nơi nào. Đồng ý chúng ta không cần một tổ chức có tính chất giáo quyền trung ương, nhưng chúng ta cần lắm sự thống nhất về kinh nghĩa, để cho Phật tử tụng đọc dễ dàng, dễ hiểu, từ đó con đường tiến tu cũng mở rộng hơn. Đa phần Phật tử đến chùa là những người ở lớp tuổi 50 hoặc 60. Tại sao lại như vậy ? Dễ hiểu thôi, không nói đâu cho xa, hãy nói những gì đã xảy ra ở các chùa, ngay tại trung tâm Orange County thuộc miền Nam California này thì chúng ta sẽ thấy. Các em sinh viên trẻ cũng như các vị ở lớp tuổi ba mươi, bốn mươi cũng đã đôi lần vãng lai đến chùa tìm chơn lý, nhưng đa phần chỉ tới một hai lần rồi thôi. Tại sao lại như vậy ? Có lẽ họ không tìm được những phương thức thực tiễn ở chùa vì khi nghe tụng niệm thì không hiểu, một phần do bởi những thời kinh dài lê thê, sau mỗi khóa lễ là chân cẳng tê cóng, không còn nhúc nhích cựa cựa gì được; phần khác do bởi những kinh văn bằng Hán hoặc Phạn ngữ; rồi lại thêm một phần khác nữa là do bởi hãy còn nhiều chùa quá mang nặng đầu óc mê tín cổ truyền,

không còn hợp thời với lứa tuổi thanh thiếu niên nữa. Đồng ý những kim ngôn ngọc ngữ của Đức Từ Phụ là không thể nghĩ bàn, nhưng chính Đức Thế Tôn đã từng nhấn nhủ với chúng đệ tử của Ngài là muốn tồn tại, phải thích ứng. Như vậy nếu chúng ta muốn cho những lời vàng ngọc của Thế Tôn được trao truyền đến tận tai mọi người, trước hết chúng ta phải chọn những phương thức nào dễ dàng và thích hợp với mọi người mọi giới trong hoàn cảnh mới này. Điều này thiết tưởng quý vị có trách nhiệm có thể làm được, nếu chúng ta chịu dẹp bớt đi cái "ngã" của chính mình. Nói không cần tổ chức là nói vậy, vì chúng ta đã gặp quá nhiều khó khăn, nhất là tại Mỹ này, đất nước thì rộng lại thêm hoàn cảnh cay nghiệt, không được chính quyền lưu tâm yểm trợ như các tôn giáo khác. Thêm nữa, các chùa địa phương phải tự túc về tài chánh, đây là mặt khó khăn nhất để cho ra đời một tổ chức có hệ thống từ cao xuống thấp, từ trung ương xuống địa phương, vì ai cũng nghĩ rằng mình tự túc, chứ có ai giúp mình đâu mà phải lắng nghe, hoặc chịu sự chi phối. Nói như vậy là tại vì cái ngã của mình quá lớn. Hãy thử nhìn Cơ Đốc Giáo mà xem, họ không rải các phái đoàn đi truyền giáo khắp thế giới sao ? Các nhà thờ địa phương của họ không tự túc về tài chánh, mà còn hơn tự túc. Hoàn cảnh sinh hoạt của họ ở địa phương không gặp lắm cái cay nghiệt hay sao ? Nhưng tại sao họ làm được ? Tại sao các linh mục chỉ lãnh số lương vừa đủ để chi tiêu, còn thì tất cả đều được gửi về làm giàu cho Vatican ? Nếu nói rằng các linh mục vì đạo pháp, thì các thầy bên Phật giáo đã không vì đạo pháp hay sao ? Nếu không vì đạo pháp thì làm sao quý thầy cát ái ly gia cho được ?

Vạch rõ những điều này không để chỉ trích một ai, mục đích duy nhất là mong làm sao cho những người có trách nhiệm hãy suy nghĩ lại mà thương cho Phật tử và đạo pháp. Đồng ý Phật giáo thế giới, chứ không riêng gì Việt Nam, có quá nhiều

tông phái, nào là Thiên tông, Tịnh Độ tông, Mật tông... nhưng có ai cấm cản chúng ta thành lập một Giáo Hội Phật Giáo như Giáo Hội Phật Giáo Đài Loan, Nhứt Bản, Tàu và Đại Hàn... Trong giáo hội Phật giáo của họ có nhiều tông chi, họ vẫn đo vai sát cánh hoằng dương chánh pháp, giúp cho dân họ ngày càng thêm an lạc và đạo pháp ngày càng thêm rực rỡ. Ngoài chủ trương hoằng trì chánh pháp, họ không còn một chủ đích nào khác. Ngoài thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, họ không còn mong cầu bất cứ thứ gì khác. Thế nên trong giáo hội của họ không có bất cứ sự tranh chấp nào xảy ra. Tranh gì chấp gì đây hỏi những người con Phật ? Quyền gì lực gì nữa đây hỏi những người con Phật? Đã chấp nhận tu theo Phật là chấp nhận làm thanh tịnh chẳng những biệt nghiệp cho chính mình, mà còn những cộng nghiệp cho bá gia bá tánh nữa. Nói gì thì nói, tổ chức Phật giáo phải mang tính chất tự nguyện, tự nguyện vì đạo pháp và dân tộc.

Giáo pháp của Đức Từ Phụ có thể tùy căn cơ trình độ của chúng sanh mà giảng thuyết, không cần chi phải thiết kế sẵn những bài giảng. Tuy nhiên, phương tiện và phương cách hành đạo rất cần được thiết kế và tổ chức cho có quy củ. Thế giới của thế kỷ 21 này là thế giới của tổ chức, nếu chúng ta không tìm cách đội ngũ hóa và tổ chức lại hàng ngũ cũng như cơ sở Phật giáo, cho dễ dàng trong công cuộc hoằng pháp và truyền pháp, tức là chúng ta tự đào thải lấy mình. Hai mươi sáu thế kỷ về trước mà Đức Từ Phụ còn phải tổ chức đội ngũ hoằng pháp và phương cách hoằng pháp của Ngài, để cho Phật giáo được phát triển và tồn tại, chúng ta há có con đường nào khác ? Chúng ta còn cầu chi lợi, hại, khen, chê, vinh, nhục, hơn thua, nhưng chúng ta cần lắm một đội ngũ Phật giáo đồ có tổ chức, có phương cách và phương tiện hoằng trì chánh pháp.

Đừng viện dẫn bất cứ lý do gì cho sự thiếu tổ chức của chúng ta, tổ chức ở đây không phải là một danh xưng, mà là sự làm việc hợp lý, từ phương cách đến phương tiện hoằng pháp. Hỡi những người có trách nhiệm, hãy bình tĩnh ngồi lại với nhau, để tìm ra những phương tiện hữu ích và những phương cách thực tiễn, nhằm giúp làm vơi đi những nỗi đau khổ nhọc nhằn của chúng sanh trong xã hội loạn động hôm nay. Đa phần Phật tử đến chùa không phải để xem chùa to chùa đẹp, mà là mong muốn được sự hướng dẫn thiết thực của các bậc tu hành. Phật tử muốn thấy chư tăng ni là những tăng tài, có khả năng hoằng pháp, chứ Phật tử không muốn nhìn thấy những tự viện biến thành những nơi buôn bán thực phẩm, và chư tăng ni suốt ngày phải bận rộn với việc nấu nướng và phân phối thực phẩm để kiếm tiền trả tiền chùa. Như vậy, quý vị có trách nhiệm phải cố tìm ra những phương cách hữu hiệu để phát triển và tồn tại. Không nhất thiết phải là chùa mọc lên như nấm. Một trăm năm về trước, một bãi nấm "chùa" đã mọc lên ngay tại California và đã tàn lụn sau đó ít lâu, vì thiếu tổ chức và thiếu phương cách hành đạo thực tiễn. Những người con Phật có tâm huyết, quyết không để cho Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại phải lâm vào thế tình bi đát này đâu.

Xin đừng ai hiểu lầm tổ chức Phật giáo với bất kỳ tổ chức chính trị nào. Có thể những Phật tử sẽ phải tham gia vào quốc sự, nhưng muôn đời tổ chức Phật giáo phải được đặt lên trên tất cả mọi tổ chức tầm thường khác. Trong quá trình trên 2000 năm Phật giáo du nhập vào Việt Nam, Phật giáo luôn che chở và bao bọc cho dân tộc trải qua bao cơn sóng gió hãi hùng, nhưng Phật giáo chưa bao giờ xây dựng tham vọng cho một cá nhân nào, dù là xuất gia hay tại gia. Tuy nhiên, lịch sử đã cho thấy những người con Phật luôn đứng ra gánh vác việc nước trong cơn quốc phá gia vong. Như quý vị đã thấy đó, trong quốc nội, dưới những

chế độ độc tài phi nhân, thế mà những bậc có trách nhiệm đã dám làm những chuyện khó làm, đã dám đứng ra tổ chức một "Giáo Hội Thâm Lặng" ở miền Bắc và một "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất" ở miền Nam. Còn chúng ta ở đây có ai cản trở chúng ta đâu, ngoại trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Thế thì đừng viện dẫn chi cả, hãy lên đường đi rồi sẽ đến. Phật giáo đã một triết lý sống hạnh phúc và là một tôn giáo tu giải thoát, mà các thế hệ Tây phương thời cận đại đang tìm đến, chỉ cần chúng ta siết tay nhau, làm cho Phật giáo trở nên có tổ chức, có quy củ, thì ánh đạo vàng của Phật Tổ sẽ chiếu sáng khắp nơi.

### **366. CHẤM DỨT ĐAU KHỔ VÀ KIẾN TÁNH THÀNH PHẬT**

Hai mươi lăm thế kỷ trước, chính Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành." Ngài đã ngang nhiên đánh đổ mọi giai cấp và thứ bậc bất công trong xã hội. Với Ngài, con vua không còn độc quyền làm vua nữa, mà ai cũng có thể làm vua nếu có khả năng và đức độ, cũng như ai cũng có thể thành Phật nếu chịu khó tu tập và hành trì chánh pháp. Dù Ngài không thừa nhận "Nhân chi sơ, tánh bản thiện," nhưng với Ngài, mọi người đều có khả năng tìm lại cái bản thể chơn như, cái bản tánh thiện lành của mình từ vô thỉ, nếu chịu khó tu tập và hành trì, nếu chịu khó thực nghiệm tự thân. Với Ngài, con người sanh ra là để được hạnh phúc và không đau khổ. Tất cả mọi sinh hoạt của con người đều hướng về phục vụ cho hạnh phúc. Tuy nhiên, vì bị vô minh che mờ mà con người đã quên mất đường đi lối về, đã nhận giả làm chơn, nhận ác làm thiện, nhận khổ đau phiền não làm hạnh phúc...

Chính vì thấy rõ như vậy mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã cảm thương và xót xa cho mọi loài. Ngài đã đem hết những gì mà Ngài đã chứng ngộ được ra mà chỉ dạy và hướng dẫn cho chúng sanh, sống hướng thượng và tu giải thoát. Ngài đã đặt nặng vấn đề giáo dục cá nhân; giáo dục sao cho từng cá nhân thấy rõ được con đường nào nên đi, đường nào nên tránh, để cho mình và người luôn được hạnh phúc. Với Ngài, chẳng những con người là một sinh vật tối thượng, vì con người có lý trí và biết suy tưởng, mà con người còn là một sinh vật biết sống đời hướng thượng, biết mưu cầu hạnh phúc cho mình và cho người. Ngài đã ví đời là một bể khổ; tuy nhiên, chúng sanh trong bể khổ ấy có khả năng tu tập để chẳng những chấm dứt đau khổ, mà còn kiến tánh thành Phật nữa.

Muốn chấm dứt mọi đau khổ và muốn kiến tánh thành Phật, con người phải làm sao ? Tham chăng ? Sân chăng ? Si mê, ngã mạn, cống cao chăng ? Chấp kiến thủ chăng ? Thiên chăng ? Tu bằng cái miệng chăng ? Xin thưa, không có một thứ nào vừa kể trên đây có thể giúp cho con người thành Phật cả. Thiên chỉ là một phần trong công cuộc tu tập nhằm chấm dứt khổ đau và kiến tánh thành Phật. Tuy nhiên, đừng chấp chặt vào thiên mà đốn bỏ những thứ khác. Nếu có thiên mà tham, sân, si, ngã mạn và chấp kiến thủ hãy còn đây, thì thiên để làm gì cho uổng công và lãng phí thì giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta ? Lúc đó thiên chỉ để giải trí hay để giỡn chơi cho vui mà thôi; lúc đó thiên sẽ chẳng đưa con người ta đến đâu cả.

Trong một buổi đàm đạo với thầy Phụng Sơn ở thiền viện Minh Đăng Quang, thầy đã ân cần chia sẻ về cách thức tu tập của thầy. Theo thầy, tu là làm sao chấm dứt mọi đau khổ cho mình và cho người. Tu là tự mình tìm về bầu trời hạnh phúc bao la thăm thẳm, chứ đừng mong cầu một sự chứng đắc viển vông nào cả. Theo thầy, thiên là tự mình lắng tâm để thấy được điều hay lẽ phải, cũng như điều sai lẽ quấy, để từ đó hành xử sao cho hợp với lẽ đạo, ấy là tự mình đang lần tìm về với cái tự tánh mà chúng ta đã một lần đại đột xa lìa. Chứ trong thiên, không có gì để chứng với đắc, chẳng qua chỉ là ảo giác của những kẻ ham thích rong ruổi mà thôi. Con đường duy nhất để chấm dứt mọi đau khổ và phiền não, để kiến tánh thành Phật phải là con đường tu hành theo mười phương ba đời chư Phật: "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý." Chư Phật đã tu hành như vậy để chấm dứt đau khổ và kiến tánh thành Phật, chúng ta há có con đường nào khác? Chắc là không đâu quý vị ! Xin ai nấy hãy sớm hồi đầu.

Làm sao để có thể tu trì theo những lời Phật dạy ? Muốn tu trì theo mười phương ba đời chư Phật, chúng ta phải thứ nhất là



phải về nương nơi Tam Bảo, nơi có Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo, nơi có những chân thiện hữu tri thức cho ta học hỏi và tu trì theo. Tuy nhiên, chúng ta phải tự hạ mình khiêm cung từ tốn mà học hỏi và tu trì, thì chúng ta mới có thể trừ bỏ được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến và chấp kiến thủ được. Thứ nhì là phải thấu triệt luật luân hồi nhân quả trong nhà Phật. Gieo nhân nào, gặt quả đó. Không cứ gì gieo nhân địa ngục mà gặt quả Niết Bàn. Nếu đời nay ta phải nhận chịu những khổ đau phiền não, thì biết rằng đời trước ta đã làm nhiều điều ác nghịch và hung dữ nên bị nghiệp báo. Ví bằng đời nay ta được thênh thang võng dù và cuộc sống thanh thơi, ấy cũng là do nhân đời trước ta đã làm nhiều điều thiện lành nên được phước báo. Như vậy muốn biết đời sau ta thế nào, thì cứ công minh mà xét lấy những việc ta đang làm bây giờ. Đó là nói về nhân quả trường kỳ. Kỳ thật, lắm khi nhân quả xảy ra trước mắt, chứ không phải đợi đến chừng nào cả. Ngay trong ca dao bình dân chúng ta cũng có câu : "Đời xưa quả báo còn chầy, đời nay quả báo một giây nhĩn tiền." Thấy như vậy để chí tâm tu hành một cách thật tình, chứ không tu hình tướng. Không lật đật mà giả bộ chính tề, không bề trong phiền hà mà mặt ngoài vui vẻ. Biết như vậy để không miệng nói đại từ mà tâm địa lại chất ngất với những bợn sền hờn căm, miệng nói xót thương mà tâm hằng oán ghét. Một khi đã thấu triệt được luân hồi nhân quả, thì chúng ta sẽ không còn chấp chặt nữa, ngược lại chúng ta sẽ buông bỏ tất cả. Do đó mà công cuộc tu hành của ta sẽ mở rộng hơn.

Thứ ba là phải dứt trừ tham ác vì tham ác là nguồn cội của sân si và vọng động. Vì tham ác mà ta khởi lòng sát sanh, vì tham ác mà ta chỉ quý trọng sự sống của mình, chứ không quý trọng sự sống của người. Phật đã từng dạy rằng chúng sanh mọi loài đều có thức tánh, đều ham sống sợ chết như nhau. Như vậy người con Phật tu hành chân chánh luôn nhớ rằng muốn chấm

dứt đau khổ và kiến tánh thành Phật, chớ nên vì tham ác mà vô cớ giết hại một chúng sanh nào. Cũng chính vì tham ác mà ta sanh tâm trộm cướp, tà dâm, nói dối, khoe khoang, đâm thọc và chửi rủa. Hãy nghe và biết cho rõ những lời Phật dạy để thấy rằng tam đồ lục đạo cũng do tham ác mà ra, để thấy rằng muôn loài vạn vật đều đến và đi, chứ không có thứ gì thường hằng, như vậy tham ác để mà chi cho thêm nặng nghiệp ?

Thứ tư là phải tận diệt tánh ích kỷ bần sển, vì tất cả những tự ái, tự mãn, quý trọng mình, khinh chê người, sống chết mặc người... đều do lòng ích kỷ bần sển mà ra cả. Hãy tinh tấn mà vượt cho ra khỏi lao tù ích kỷ bần sển, hãy lướt lên mà sống trong vị tha bác ái, trong vòng an lạc đạo đức. Hãy từ chối việc tiếp tục làm nô lệ cho ích kỷ bần sển, vì ích kỷ bần sển chính là cội nguồn của tám ngọn gió độc giết hại không biết bao nhiêu là những người mê muội. Thành công cũng vì ích kỷ, thất bại cũng vì bần sển keo kiệt. Tất cả những vui buồn, sướng khổ, vinh nhục, thăng trầm, tốt xấu, thị phi... cũng đều do lòng ích kỷ và tính bần sển mà ra.

Thứ năm là phải luôn tập sống tập tu một cách đơn giản, không đòi hỏi. Lưỡi chẳng những không nên nếm vị ngon, mà cũng chớ nên phân biệt ngon dở, khen chê. Ngược lại nên thường nếm những pháp vị an lạc và đạo lý giải thoát. Thân chớ nên trau chuốt, mà cũng đừng quá bỏ bê. Hãy buông bỏ mọi dính mắc và lệ thuộc vào tiền tài, vật chất và lợi danh. Ý không mong cầu, cũng đừng cố chấp. Mọi việc ở đời này, đến rồi sẽ đi thôi, sao cũng được, sao cũng vậy, sao cũng chẳng sao. Dù cho hoàn cảnh có như thế nào, ta vẫn cứ luôn như như bất động. Đừng tìm về quá khứ vì quá khứ đã qua đi và không bao giờ trở lại. Đừng tưởng nhớ tới tương lai vì tương lai là cái gì mù mịt không ai biết. Đừng tự cao tự đại vì tự cao tự đại là tự mình đóng chặt cửa ngõ tu hành của chính mình. Không biết mà nói biết, thì mình sẽ

chẳng học được cái hay cái phải của người. Vả lại, người ta tưởng mình đã biết nên chẳng ai muốn dạy thêm cái gì cho mình. Người biết sống đơn giản thì lục trần không vướng mắc; tham, sân, si đoạn diệt; sát, đạo, dâm dứt trừ. Cuộc sống như vậy là gì nếu không là chấm dứt khổ đau ? Cuộc tu như vậy là gì nếu không là kiến tánh thành Phật ?

Thứ sáu là luôn đặt mình vào hoàn cảnh và vai trò của người khác, để dễ cảm thông và tha thứ cho nhau. Có làm được như vậy, gia đình và xã hội mới có được niềm an lạc thực sự. Có làm được như vậy thì tấm lòng hòa ái của ta mới có cơ rải khắp nơi nơi, từ đó an vui và phúc lạc mới thăng tiến được. Có làm được như vậy, chúng ta mới vui theo cái vui của người, kham nhẫn được những bất trắc, gian nan và nhọc nhằn từ mọi phía mà không kêu ca ta thán.

Thứ bảy là luôn phát triển lòng từ bi, luôn ban vui cứu khổ một cách vô điều kiện. Hễ thấy ở đâu khổ là đến cứu khổ ban vui mà không có hậu ý. Theo Đức Thích Tôn Từ Phụ, một người muốn chấm dứt khổ đau và kiến tánh thành Phật, người ấy phải lập công bồi đức, phải bố thí của cải một cách vô điều kiện và bất vụ lợi, phải phát Bồ Đề tâm rộng lớn, phải thực hành hạnh Bồ Tát trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống nhân gian, phải đánh thức và làm sống dậy tánh giác giác ngộ nơi chính mình. Đừng bao giờ giả nhân giả nghĩa, bố thí vụ lợi, ban vui vụ lợi, cứu khổ với ý đồ cho mai hậu... Đừng bao giờ nói từ bi mà không làm từ bi; nói cứu khổ ban vui mà tâm địa chứa đầy ác dục, như nhớp tợ như đồng phân đồng rác.

Sau khi đã vâng giữ những lời Phật dạy và tu trì những lời dạy dỗ trên một cách rất ráo, bây giờ là lúc chúng ta nên ngồi xuống, lắng lòng để mà quán sát những việc mình đã làm, xem coi cái nào hay, đáng nuôi dưỡng và phát huy và cái nào tệ hại đáng bị loại trừ. Mỗi giờ mỗi ngày hành thiền là mỗi giờ mỗi

ngày tự lắng tâm mình lại để hành xử sao cho hợp với lẽ đạo, ấy là tự lần tìm về cái cội nguồn tự tánh mà chúng ta đã một lần đại đột xa lìa. Như vậy điều thứ tám trong cuộc hành trình chấm dứt đau khổ và kiến tánh thành Phật là thiền định. Nghĩa là không cho tâm buông lung nghĩ ngợi, cả dĩ vãng, lẫn hiện tại và tương lai. Chúng ta quyết xóa trắng nghiệp chướng phiền não. Quyết cho tâm lắng đọng để thấy hể cái gì đã từng gây đau khổ là xóa trắng. Từ đó chúng ta sẽ đoạn lìa từ từ những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Từ đó mà mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý ... tuy vẫn tiếp xúc với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp... nhưng ta vẫn tự chủ, không bị chúng sai khiến, lôi cuốn chúng ta vào con đường điên đảo nữa. Cuộc sống cuộc tu của ta lúc đó là gì nếu không là chấm dứt mọi đau khổ và an nhiên tự tại ? Làm được như vậy, ta đang làm gì nếu không phải là từng giờ từng ngày kiến tánh thành Phật ? Lúc đó bông giác ngộ sẽ nở. Lúc đó ta hiểu rõ tất cả thật tướng của sự vật bằng trí huệ thật của chính mình. Mọi sự, mọi việc trên đời, tự đến, tự đi, sanh sanh diệt diệt không còn là những ưu tư đối với chúng ta nữa. Tất cả đều đến rồi đi do sự sai xử của nghiệp lực. Chấm dứt nghiệp chướng là chấm dứt tất cả mọi thứ nhân duyên tương sanh. Lúc ấy chúng ta là gì nếu không là tự tại, vô nhiễm, vô ưu, như như và giải thoát ?

### **367. ĐẠO PHẬT VÀ HÔN NHÂN DỊ GIÁO**

Đạo Phật là đạo của từ bi nhân bản, của vị tha bác ái, của hạnh phúc và an lạc. Người con Phật đi vào đời với những lời Phật dạy, để vừa mưu cầu hạnh phúc cho mình, mà cũng vừa mưu cầu cầu hạnh phúc cho người và cho đời. Hạnh nguyện của những người con Phật là nếu chưa được vuông tròn với "Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh," thì ít ra cũng luôn hướng về "Cứu khổ ban vui." Triết lý nhà Phật thật là thực tiễn và những người con Phật cũng thực tiễn như thế ấy. Đạo Phật không bắt ai tin, cũng không bắt ai phải theo mình một cách vô lý và mù quáng. Những người con Phật, nhất là những đứa con tại gia, vẫn còn phải tạo lập gia đình, vẫn còn phải đi vào đời, nhưng phải cố làm sao mang vào đời với những giáo lý tuyệt vời ấy.

Do bởi sự cởi mở và bao dung của đạo Phật, nên ngay trong việc tạo dựng mái ấm gia đình, giáo lý nhà Phật không và sẽ không bao giờ đưa ra những yếu lý để bắt buộc ai phải theo đạo Phật trong vấn đề hôn nhân. Theo đạo Phật, nếu duyên nghiệp hãy còn, đường trần chưa dứt, thì những người Phật tử tại gia vẫn phải lập gia đình và xây dựng hôn nhân hạnh phúc. Hôn nhân chẳng những là giao ước của tình yêu giữa hai người nam và nữ, mà hôn nhân còn là một sự nối kết thiêng liêng trong sự tồn vong của nhân loại. Sự lựa chọn trong hôn nhân phải được đặt lên trên tất cả những ép uổng gượng gạo của những giáo điều cứng nhắc. Đó phải là một sự lựa chọn thanh cao của tình yêu thương, xuất phát từ hai con tim muốn hòa chung điệu sống. Sự lựa chọn này đã nảy mầm từ xa xưa, có thể nói là từ lúc con người mới bắt đầu xuất hiện và sống thành đoàn. Tín ngưỡng và tôn giáo là những thứ sanh sau đẻ muộn, là những thứ được đặt ra và biên diễn bởi con người. Hàng ngàn năm trước làm gì có tín ngưỡng để bắt buộc và ước lệ trong hôn nhân, thì bây giờ chuyện bắt ép

người phối ngẫu phải theo tín ngưỡng của mình, chỉ là những giáo điều nhằm bành trướng tôn giáo mà thôi, không có một chút cơ bản vững chắc nào cả. Hãy gẫm lại mà xem, con người không sanh ra với một tôn giáo có sẵn. Xin hãy để cho con người ấy tự do tìm đến tín ngưỡng của chơn lý cho chính mình. Giáo lý nhà Phật đã không và sẽ không bao giờ bắt buộc người phối ngẫu phải có cùng tín ngưỡng. Giáo lý ấy lại càng không bao giờ bắt buộc ai phải bỏ đi cái tín ngưỡng của mình để tin theo Phật. Hãy nhìn về lịch sử của những nước theo đạo Phật, thì chúng ta sẽ thấy rõ sự cởi mở và bao dung của đạo Phật. Trước khi đạo Phật du nhập vào Trung Hoa và Việt Nam, ở những xứ này đã có sẵn Khổng giáo, Lão giáo và đạo thờ ông bà. Thế nhưng đạo Phật đâu có bắt buộc ai phải bỏ Khổng, Lão hoặc thờ ông bà để theo đạo Phật. Ngược lại, đạo Phật còn khuyến tấn những việc làm hợp tình, hợp lý và đầy ý nghĩa này. Chính vì thế mà đạo Phật đã ăn sâu vào tâm tư tình cảm của người Trung Hoa và Việt Nam một cách rất dễ dàng. Trong vấn đề hôn nhân với người khác đạo, đạo Phật chẳng những không chống đối hôn nhân dị giáo, mà đạo Phật cũng không bắt ép người phối ngẫu của Phật tử phải bỏ đạo mình để tin theo đạo Phật. Đạo Phật vạch rõ sự tốt đẹp của các tôn giáo và khuyến tấn người phối ngẫu khác đạo, nên giữ đạo của họ trong khi chung sống song hành với một người con Phật.

Đạo Phật chủ trương nếu hôn nhân với người cùng tín ngưỡng và tôn giáo thì càng tốt. Tuy nhiên, đạo Phật không bao giờ chống báng việc Phật tử kết hôn với người khác đạo. Theo đạo Phật, tất cả chỉ vì có duyên mà hợp, rồi cũng vì hết duyên mà tan. Từ khi con cái còn nhỏ, cha mẹ phải có nhiệm vụ nuôi nấng và dạy dỗ con em mình với những giáo lý tuyệt vời của Đức Phật. Nếu ngay từ khi con cái còn nhỏ, mà cha mẹ không có đủ cơ duyên dìu dắt cho các em, hướng dẫn cho các em giao du

với những bạn hữu cùng đạo, trong khi thời gian vẫn trôi, dòng đời vẫn chảy, các em vẫn phải lớn lên và phải có cuộc sống cho các em, các em vẫn phải làm thân và kết bạn. Rất có thể bạn bè của các em là những người không cùng chủng tộc, hoặc không cùng tôn giáo. Nếu sự thế đã như thế thì những bậc phụ huynh, nhất là những người con Phật, phải làm sao đây ?

Những người con Phật luôn quyết vâng giữ những kim ngôn ngọc ngữ của Phật như những lời dạy vàng ngọc mà đi vào đời, trong mọi lãnh vực từ kinh tế, chính trị, đến hôn nhân và cuộc sống hằng ngày. Người con Phật luôn nhớ rằng đạo Phật chưa bao giờ dạy ai phải bắt ép ai. Đạo Phật chưa bao giờ tạo ra một cuộc Phật chiến nào để bành trướng thế lực. Ngược lại, dù trong cõi Ta Bà ngũ trược này, với kiếp phù du của con người trong cảnh sống gửi thác về, dù nhân thế có lao xao thế mấy, đạo Phật vẫn luôn là đạo của từ bi nhân bản, vị tha bác ái và cởi mở bao dung. Đạo Phật không bao giờ cho mình là đúng, là tuyệt đối, là toàn năng, hay là trung tâm của vũ trụ. Ngược lại, đạo Phật lấy thời gian làm thước đo và trả lời cho tất cả những chân như, ngụy giả, tốt xấu... Đạo Phật chủ trương không bắt ép ai phải theo mình, cũng không cấm cản ai bỏ đạo Phật để theo một tôn giáo khác vì bất cứ lý do gì. Những người con Phật chơn thuần cũng vậy, không bắt ai phải theo mình. Tuy nhiên, dù Phật không cấm cản bỏ đạo, những người con Phật cương quyết không vì bất cứ lý do gì mà bỏ đi chơn lý và lẽ sống của chính mình. Như vậy những bậc phụ huynh Phật tử quyết không cuồng tín, không khư khư giữ vững lập trường của mình, mà bắt ép ai phải chạy theo mình. Nếu con cái mình kết hôn được với những người cùng đạo thì tốt, ví bằng nếu có phải kết hôn với một người khác đạo cũng không phải là một điều xấu. Theo Phật, không có cái gì ngẫu nhiên mà xảy đến trên cõi đời này. Tất cả đều có duyên cớ của nó. Hôn nhân cũng vậy, nếu hai người không có dây mơ rễ má,

không có những nợ nần năm cũ hoặc đời trước, thì chắc không bao giờ tương ngộ. Đã tương ngộ, ắt phải vì duyên nghiệp mà tương ngộ. Như vậy đừng ai bắt ép ai trong cuộc tương ngộ này. Ngược lại, hãy cùng giúp đỡ nhau đi trên những bước đường đời gian lao và lắm khi đầy cay nghiệt này.

Hiện tại cộng đồng Việt Nam chúng ta tại Orange County không phải là một cộng đồng lớn lắm, thế nên đa phần tuổi trẻ Việt Nam thuộc nhiều tôn giáo khác nhau, đã phải đến với nhau từ tình bằng hữu, rồi đi đến kết thân và hôn nhân. Chính vì vậy mà có lắm cảnh trái ngang đã ập đến với tuổi trẻ. Tuổi trẻ nhất là tuổi trẻ sanh ra và lớn lên tại Âu Mỹ, hễ thấy hợp thấy thương nhau là đến với nhau, chứ không cần suy đi nghĩ lại về tôn giáo, hoặc cũng không cần phải hỏi coi người bạn mình thuộc tôn giáo nào ? Đến khi biết được người bạn mình khác đạo, thì tình yêu đã nở và phát triển mạnh quá rồi, không còn cách gì khác hơn là tiến đến hôn nhân. Thế là cả hai bên gia đình đều đau khổ. Tuy nhiên, chúng ta, nhất là những người con Phật phải nên luôn nhớ rằng mục đích của cuộc sống chúng ta là gì ? Là hạnh phúc, là an vui, là hòa nhã. Vậy thì trong bất cứ tình huống nào, người con Phật cũng quyết giữ cho bằng được hạnh phúc, an vui và hòa nhã, ngay cả trong khi phải đương đầu với những hoàn cảnh gai góc và khó xử nhất trên cõi đời này. Dù trong bất kỳ tình huống nào, đạo Phật vẫn luôn là đạo của tình thương, thế nên những người con Phật không muốn thấy, hoặc làm cho ai đau khổ cả. Đạo Phật luôn dành cho chúng ta sự lựa chọn, chứ không bắt buộc chúng ta phải tin, phải theo một cách mù quáng và vô lý. Trong những tình huống hôn nhân dị giáo, đạo Phật cho phép tín đồ của mình được kết hôn với người mà họ thương yêu và chọn lựa. Đạo Phật chủ trương mạnh ai nấy giữ những gì cao đẹp và hay ho nhất của tôn giáo mình, rồi từ đó tu bổ cho nhau để chỉ đi về một hướng: đó là hướng thượng. Trong thời gian chung sống,



hãy gạt bỏ qua một bên những dị biệt của niềm tin, để cùng nhau sống hòa điệu và đi tới. Hãy sống trọn vẹn với những gì cao cả nhất mà tôn giáo mình đã dạy. Hãy sống thực và chứng tỏ cho người phối ngẫu mình thấy được sự cởi mở và bao dung, cũng như hạnh phúc và niềm an lạc tràn đầy dưới ngọn hải đăng Phật pháp. Hãy đem từ, bi, hỉ, xả mà đối trị với tham, sân, si. Hãy lấy khiêm cung từ tốn mà đáp lại ngã mạn cống cao. Hãy lấy nhu hòa nhẫn nhục ra mà ban tặng cho những cơn giận hờn trách móc của người phối ngẫu. Hãy sống y như lời Phật dạy. Hãy sống trọn vẹn với giới đức đạo hạnh của một người con Phật, thì rồi thế nào người phối ngẫu cũng sẽ nhìn thấy một cách trung thực về đạo Phật. Hãy lấy chính thân tâm mình mà sống, mà hành trì Phật pháp, rồi chúng ta sẽ thấy sự vi diệu của đạo Phật.

Đạo Phật từ bi và nhân ái như vậy đó, không muốn thấy ai phải buồn phải khổ. Đạo Phật không bao giờ tự cho mình là tuyệt đối, là trung tâm vũ trụ; hoặc giả những gì của mình là đúng, những gì của người là sai trái. Chính vì thế mà đạo Phật không ràng buộc hay bắt ép ai phải tin và phải theo đạo Phật vì bất cứ một lý do gì. Tuy nhiên, người Phật tử chúng ta cũng cần phải có đầy đủ cả bi, dũng và trí của một đứa con Phật, để không mù quáng bỏ đạo mà chạy theo tiếng gọi của con tim. Người Phật tử chơn thuần sẽ không vì tình yêu mà từ bỏ tất cả những giáo lý tuyệt vời của từ bi, hỉ xả, quảng đại bao dung của nhà Phật... Người Phật tử chơn thuần sẽ cân nhắc một cách kỹ lưỡng trước khi tự quyết định, nhất là quyết định vô cùng quan trọng này, quyết định có thể bỏ đạo, bỏ niềm tin tín ngưỡng của chính mình để tiến đến hôn nhân với một người khác đạo. Người Phật tử không bao giờ xem thường ảnh hưởng của nếp sống tâm linh trong cuộc sống sống hằng ngày, đừng nghĩ rằng đạo nào cũng vậy, rồi tùy tiện mà chạy theo tiếng gọi của tình yêu, thì sau này e rằng chúng ta sẽ phải ôm lấy khổ sở, có khi suốt cả một đời.

Xin đừng bước xuống thuyền khi ta chưa biết chiếc thuyền ấy do ai lái và sẽ đi đâu ?

Tóm lại, những người con Phật tại gia, nếu kết hôn được với những người cùng đạo thì tốt. Nếu gặp phải người khác đạo, đừng nên bắt buộc họ phải cải đạo để theo mình. Cho dù người có bắt ép ta, ta cũng quyết không bắt ép người. Những người con Phật quyết không lấy niềm tin đạo giáo làm điều kiện tiên quyết trong vấn đề hôn nhân. Những người con Phật lại càng cương quyết không dùng bất cứ một yếu lý nào để xoay chuyển đức tin nơi người khác. Ngược lại, người con Phật chỉ dùng cuộc sống thiện hạnh của chính mình để cùng sống hòa điệu với tha nhân. Những người con Phật luôn nhớ rằng biết bao thảm cảnh đã và đang xảy ra trong vấn đề hôn nhân cho con trẻ, chỉ vì những giáo điều vô lý và không tưởng của ý đồ bành trướng và khống chế của các tôn giáo đang đi trên ngưỡng cửa tuyệt vọng. Chúng ta quyết bằng mọi cách, không để cho con trẻ chúng ta trở thành nạn nhân của những thảm cảnh này. Dù là yếu lý của đạo nào cũng vậy, cũng đều muốn mang lại sự an bình và hạnh phúc cho địa cầu này. Đạo Phật thì lúc nào cũng muốn thấy chúng sanh luôn an vui hòa hiếu và tu hành giải thoát, còn đạo Chúa thì lúc nào cũng muốn bình an dưới thế cho người thiện tâm khi sống, và khi chết thì sẽ được Chúa rước về cõi thiên đàng. Vậy thì xin hãy vì hạnh phúc của con em mình mà cố cởi mở và bao dung thêm nữa, hỏi những người con Phật ! Luôn nhớ rằng đạo Phật ở ngay trong lòng ta, chứ không phải là hình tượng bên ngoài. Thế cho nên dù trong bất cứ tình huống nào, chúng ta cũng có thể đem những chân lý tuyệt vời của từ, bi, hỷ, xả, tình yêu thương chân thật, cũng như cuộc sống nhu hòa nhẫn nhục và khiêm cung từ tốn ra mà ban vui cho người khác được, huống là đem ra ban cho chính người phối ngẫu của mình, là người mà ta sẽ cùng sống với nhau cho đến trọn đời hết kiếp. Tôn giáo được khai

sanh chỉ nhằm một mục đích duy nhất là đem lại hạnh phúc an vui cho con người. Tôn giáo rất cần thiết cho chúng ta mỗi khi chúng ta gặp phải những khó khăn trong cuộc sống hằng ngày. Con người đến hay không đến với tôn giáo là sự tự nguyện, chứ không ai có quyền bắt ép ai. Những người con Phật cương quyết không để cho những giáo điều cứng nhắc và vô lý làm cản trở hôn nhân của con cái mình, hoặc giả làm cho cuộc sống của con cái mình trở nên đau khổ hơn. Tôn giáo lúc nào cũng cần thiết vì tôn giáo có thể giúp cho con người có được cuộc sống an lạc về mặt tinh thần; tuy nhiên, bằng mọi cách tôn giáo phải được đem ra để phục vụ con người, chứ tôn giáo không có quyền bắt ép ai làm nô lệ để phục vụ cho những nhu cầu không tưởng của nó. Những người con Phật quyết không phục vụ hay tin theo các tín điều một cách mù quáng. Hãy dùng chánh kiến mà Đức Từ Phụ đã trao truyền năm xưa, để dìu dắt con em chúng ta đi vào hôn nhân dị giáo mà không phải đương đầu với quá nhiều khó khăn và phiền não không cần thiết.

### **368. TẠI SAO NGƯỜI PHẬT TỬ NÊN ĂN CHAY ?**

Đạo Phật là đạo của tự nguyện, không một tí điều nào trong đạo Phật mang tính cách bắt buộc, từ tự quy y Phật Pháp Tăng, đến trì trai giữ giới, tất cả đều là tự nguyện. Ngay cả trong việc ăn chay của người Phật tử cũng là một sự tự nguyện. Phật chỉ khuyên mà không bắt ép. Phật chỉ xây dựng nên "con đường," theo hay không theo là hoàn toàn tự nguyện. Tôn chỉ của đạo Phật là Từ Bi và Bình Đẳng, nghĩa là vừa cứu khổ ban vui, mà cũng vừa coi mọi loài là ngang nhau, không loài nào hơn loài nào. Như vậy người con Phật đúng nghĩa, sẽ không vì mạng sống của mình mà làm tổn hại đến sinh mạng của kẻ khác. Người không theo tín ngưỡng của đạo Phật, không tin nơi luật như quả luân hồi thì tin rằng vật dưỡng như, nên chuyện giết và ăn thịt loài vật là chuyện bình thường. Với Phật giáo thì khác, đa số Phật tử ăn chay đều vì lòng từ bi mẫn chúng, hoặc vì không muốn tước đoạt mạng sống của các loài sinh vật.

Kỳ thật, con người đã bắt đầu ăn chay từ trước thời kỳ Phật giáo được khai sáng. Ngay từ thời thượng cổ, tổ tiên ta đã không là những người ăn trường trai chứ là gì? Con người tối cổ chỉ biết ngày ngày hái quả trên cây, hoặc moi củ dưới đất mà ăn, chứ làm gì biết đến săn bắn? Thế rồi con người từ từ khám phá ra lửa và các dụng cụ săn bắn và bắt đầu ăn thịt từ đó. Kỳ thật bộ máy tiêu hóa, răng và trực tràng của con người là thứ ruột dài, nên chỉ thích hợp cho việc ăn rau đậu và hoa quả mà thôi. Tuy nhiên, con người một mặt bị vô minh che lấp mất đi lòng từ bi, mặt khác vì trải qua những tiến trình cũng như những khám phá về mùi vị của thịt các loài động vật, nên đã không còn biết, hoặc không còn nghĩ đến sự đau đớn của những loài khác nữa. Chỉ biết ngày ngày dồn hết mọi nỗ lực để lo cho cái thân này. Đồng ý món ăn thức uống chính là nguồn mạch nuôi dưỡng sự sống. Tuy nhiên,

những người Phật tử thuần thành phải nên vô cùng cẩn trọng, vì không khéo chính chúng ta bị cái ăn cái uống nó xô đẩy ta vào con đường tham dục tràn đầy. Người Phật tử phải luôn nhớ rằng chúng sanh loài nào cũng tham sống sợ chết. Hơn nữa mạng sống khó tìm, một khi đã chết đi thì bao giờ mới được tái tục lại cuộc sống này ? Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng: Ai cũng tham sanh úy tử, vì vậy nên luôn lấy lòng mình mà suy lòng người. Chớ giết, chớ bảo người giết. Lời ân cần dạy dỗ này của Phật Tổ không là một thông điệp khuyến khích người đời nên ăn chay để tránh giết và tránh sự bảo giết hay sao ?

Tại sao người Phật tử ăn chay ? Người tu theo Phật là người đã phát nguyện lên đường với hai mục đích duy nhất là thượng cầu Phật đạo và hạ hóa chúng sanh. Như vậy nhứt cử nhứt động của người con Phật đều không chạy ra ngoài hai mục đích cao cả trên. Người Phật tử ăn chay cũng vì thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Nếu nói cầu đạo vô thượng mà ngày ngày vẫn ăn thịt uống rượu, thì cầu cái gì ? Nếu nói hóa độ chúng sanh mà ngày ngày cứ ăn tươi nuốt sống chúng sanh, thì hóa độ ai ? Như vậy rõ ràng người Phật tử ăn chay không vì mong cho có sức khỏe, hoặc không vì mong được ai khen ngợi. Cũng không sợ bệnh tim, ung thư hay tai biến mạch máu não mà ăn chay. Ăn chay ngoài việc giữ gìn giới hạnh không sát sanh, còn để biểu lộ hạnh từ bi bình đẳng với mọi loài. Ăn chay chẳng những mong cho lòng mình thanh tịnh, mà còn mong cho mọi loài đều được an lành và hạnh phúc. Ngoài ra, ăn chay còn là một cách chấm dứt lăn trôi tuyệt vời nhất. Chính vì tranh ăn nên chúng ta mới giết hại lẫn nhau, để rồi nay phải đội lốt này, mốt lại phải mang lốt khác. Rồi cứ thế mà chúng ta phải lên lên xuống xuống, hết đời này đến kiếp khác, để trả những nợ nần từ vô thủy. Bây giờ đã quyết chí tu theo Phật, là quyết chí thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Sự phát tâm ấy phải luôn luôn đứng đầu trong muôn

hạnh trên bước đường tu tập. Người Phật tử muốn tu học theo Như Lai, không thể một bước nào chậm trễ trong việc phát tâm ăn chay. Vì dẫu cho có tu hành lao nhọc thế mấy, mà vẫn ngày ngày ăn thịt chúng sanh, thì lấy từ bi đâu để mà giải thoát? Nói như thế không có nghĩa là chỉ trích người chưa ăn chay được. Tuy nhiên, sự thực lúc nào cũng là sự thực. Nếu chúng ta cứ tiếp tục gây thù chuốc oán, thì cho dù có vạn kiếp ngời thiên, triệu kiếp tụng kinh niệm Phật, tâm ấy vẫn là thứ tâm loạn động, chứ làm sao mà thanh tịnh cho được đây ?

Có nhiều người cho rằng trong các kinh điển Phật, đâu có chỗ nào cấm ăn thịt động vật đâu ? Đó chỉ là lối lý luận gàn bướng của những con ma trời, chứ không phải là của những người Phật tử chân chính. Vào thời Đức Phật còn tại thế, lúc giáo đoàn còn ở trong giai đoạn phôi thai, lại nửa mùa màng thất bát, nên khó mà tìm ra rau đậu và hoa quả trong những núi đá miền bắc Ấn, thế nên Đức Phật đã cho phép đoàn khất sĩ của Ngài thọ dụng bất cứ thứ gì mà đàn na tín thí cúng dường. Tuy nhiên, trước khi nhập diệt, Ngài đã ân cần nhắc nhở lại cho A Nan trong kinh Niết Bàn rằng: "Ta với chúng sanh là một, chúng sanh khổ tức ta khổ, chúng sanh vui tức ta vui. Lòng từ bi của người tu giải thoát là đây. Ngày trước sở dĩ ta tạm cho phép mấy ông thọ dụng tam tịnh nhục của đàn na tín thí là vì chẳng những ở Ấn Độ có những vùng đất cày lên sỏi đá, lại thêm nạn hạn hán mất mùa, rau quả không đủ cho những người già yếu. Thêm nữa, ngay lúc mấy ông còn sơ cơ, từ bấy lâu nay chỉ một bề ăn thịt cá, mà ta bảo các ông dứt bỏ ngay chắc là khó lắm, mấy ông chả ai dám tu theo đâu. Vì thương xót các ông mà ta phải dùng phương tiện. Nay ta sắp nhập diệt, ta nói cho các ông biết rõ về đạo giải thoát vô thượng mà mấy ông đang tu với ta đây. Nếu mấy ông không chịu trưởng dưỡng lòng từ bi, không rải tình thương yêu bao la đến chúng sanh mọi loài, mà cứ tiếp tục sống trên cái chết

của kẻ khác, không bao giờ các ông tu được giải thoát đâu. Hơn nữa, trong vòng luân hồi sanh tử của cõi Ta Bà này, làm sao các ông biết chắc được những chúng sanh bị hạ thịt này không phải là cha mẹ hay con cháu nhiều đời nhiều kiếp của các ông ?" Phật vì thương xót chúng sanh mà ngay trước giờ nhập diệt, Ngài cũng không quên để lại cho chúng đệ tử một bài học về những cái độc hại của việc ăn thịt chúng sanh. Thời pháp cuối cùng mà Phật đã để lại cho chúng sanh đời sau là làm sao để thấy cho được sự tác hại của trực tiếp và gián tiếp sát sanh qua việc ăn thịt cá. Thế nào là những độc hại của việc ăn thịt? Sát sanh là gây thù chuốc oán. Một con vật trước khi bị giết sẽ oán hận người giết nó đến cùng cực, nên trước khi chết nó sẽ tiết ra những chất độc, và những chất độc ấy sẽ lan đi khắp các cơ thịt. Người nào ăn phải thịt của nó, là ăn phải những độc chất cực kỳ nguy hiểm. Những độc chất này chẳng những làm cho tánh tình người ấy trở nên vô cùng hung hãn, mà còn có thể phá tan nát lòng từ bi cũng như gây rối loạn trong việc tăng trưởng các tế bào và gây ra ung hoại cho cơ thể một cách dễ dàng. Vì thế mà chính Đức Phật đã khẳng định với những đại đệ tử của Ngài là chính cái miệng mình là cánh cửa Niết Bàn, mà chính cái miệng mình cũng là cánh cửa địa ngục. Trước khi Phật nhập diệt, Ngài đã nói cho Tôn Giả Ca Diếp biết một cách cặn kẽ về sự đứt đoạn hạt giống từ bi ở những người ăn thịt. Ngài cũng giải thích vì sao ngày trước, lúc mọi đệ tử của Ngài hãy còn ở trình độ sơ cơ, Ngài lại cho dùng tam tịnh nhục (tức là thịt của những con thú đã chết, chứ không do mình giết, hoặc không do mình kêu ai giết), mà bây giờ thì Ngài lại bảo nếu ai còn ăn thịt cá là phạm giới. Khỏi phải giải thích dông dài, chúng ta ai cũng biết là Phật đã dùng phương tiện thiện xảo để dẫn dắt những người hãy còn sơ cơ thấp kém. Đến khi đệ tử Ngài đã đạt được trình độ cao rồi thì Ngài thẳng thừng cho họ biết rằng ăn thịt chúng sanh, dù trực

tiếp giết hay gián tiếp bảo giết, đều phạm giới như nhau. Người thời nay đã cố tình diễn dịch sai đi cái ý nghĩa của "tam tịnh nhục, hoặc ngũ tịnh nhục" mà Phật muốn nói. Thời Phật người ta còn được phép ăn những con vật hoặc già rữ xác, hoặc bỏ mạng vì tai nạn, chứ thời văn minh hỏa tiễn này làm gì còn chuyện đó? Làm gì có tam tịnh nhục trong thế giới văn minh vật chất này nữa ? Thời buổi này, người ta chăn nuôi có dụng ý rõ rệt là nhằm phục vụ người tiêu thụ. Thế nên mạng sống của những chúng sanh thú vật được tính bằng ngày tháng trên lịch trình của trại chăn nuôi và những nhu cầu bên ngoài của con người. Những con thú này muốn chết sớm hơn cũng không được, mà muốn chết trễ hơn cũng không xong. Tam tịnh ở chỗ nào đâu hử quý vị ? Ngoài ra, người tu theo Phật làm gì không nhớ lời Phật dạy: "Tất cả chúng sanh trong các đời, đều đã từng hoặc làm cha mẹ, hoặc làm con cái của nhau." Như vậy, người con Phật chơn thuần, phải phát tâm từ bi mẫn chúng mà ăn chay, để chấm dứt ngay từ bây giờ cái việc ăn thịt cha mẹ con cái từ nhiều đời kiếp của mình.

Xin quý Phật tử chân chính, dù là tu theo bất cứ tông phái nào của đạo Phật, hãy giúp chư tăng ni vâng giữ lời Phật dạy, bằng cách hãy chấm dứt ngay phương cách cúng dường cho chư tăng ni với cái gọi là "tam tịnh nhục," hoặc "ngũ tịnh nhục," để chỉ thay vào đó bằng rau đậu hoa quả mà thôi. Kính thưa quý Tăng Ni ! Dù tu theo bất cứ tông phái nào của Phật giáo, xin quý ngài hãy phát vô thượng tâm mà thương xót chúng sanh và nguyện không còn nữa những ngày "tam tịnh nhục." Phật tử vì thương quý ngài nên sẽ chẳng bao giờ đem đến cúng dường quý vị bất cứ cái gì đã chết đã rửa đâu. Lấy cái gì để chứng minh rằng những chúng sanh đã bị giết tươi ấy không phải là vì lý do cúng dường cho quý vị ? Nếu không chứng minh được, mà quý vị cứ dùng thì cái gì sẽ xảy đến với quý vị ? Dù quý vị không tự mình sát sanh, không biểu ai sát sanh, hoặc không tùy hỉ với sự



sát sanh, nhưng còn ăn thịt chúng sanh là một sự đồng lõa sát sanh khủng khiếp. Chính sự đồng lõa này sẽ phá tan quá trình tu tập ngàn đời ngàn kiếp của quý vị. Xin khẳng định lần nữa là trên mặt địa cầu hôm nay, chúng ta sẽ khó mà tìm được thứ "tam tịnh nhục" như trong thời Phật còn tại thế lắm quý vị ạ !  
Hãy vô cùng cẩn trọng !

Hãy can đảm giữ cho Bồ Đề tâm kiên cố, chứ không vì ngon miệng mình mà gây ra bao đau khổ và oán hận cho những chúng sanh khác. Hãy chấm dứt nạn gieo rắc hãi hùng cho chúng sanh chỉ vì muốn trưởng dưỡng cái thân tứ đại giả hợp này. Nếu nói rằng muốn tìm về chân như thực tánh, hoặc giả muốn kiến tánh thành Phật, mà không phát được lòng từ bi mẫn chúng, thì làm sao kiến tánh đây ? Ngày xưa Lục tổ Huệ Năng, dù phải sống trong sự kềm kẹp của bọn thợ săn. Ngài chẳng những không có gì để ăn, mà còn bị bọn thợ săn cố tình bắt ép và dồn nén Ngài tới chỗ phải ăn thịt. Thế nhưng Bồ Đề tâm nơi Ngài vẫn không có gì lay chuyển được. Mỗi lần bọn thợ săn bắt Ngài canh lưới, Ngài đều chờ cho bọn họ đi khuất là gỡ lưới cho thú rừng thoát nạn. Trong bữa ăn, Ngài chỉ ăn rau cỏ luộc. Lục Tổ mà còn như thế đó, chúng ta há có con đường nào khác không quý vị ? Thấy như vậy để cho dù có tan xương nát thịt, hoặc giả thân này có yếu đuối xanh xao thế mấy đi nữa, chúng ta vẫn cương quyết giữ vững niềm tin, không thối chuyển, không mỏi mệt. Cho dù thân này có sắp chết hôm nay và không còn cơ hội để tiến tu trong kiếp này đi nữa, chúng ta vẫn không lui bước. Nếu nói rằng chay mặn không thành vấn đề, vấn đề là làm sao thanh tịnh cho được thân khẩu ý, thoát nghe qua cũng có lý. Nhưng suy cho cùng, nghĩ cho cạn, làm sao thân khẩu ý thanh tịnh, làm sao không vướng mắc khi miệng này vẫn ngày ngày ăn tươi nuốt sống chúng sanh ? Hơn nữa, mạng sống của chúng sanh đâu phải cho không. Hễ mua đi là phải trả lại bằng một cái gì

chứ ? Tiên của vật chất mượn còn phải trả, huống là sanh mạng ? Nợ của thế gian mượn còn phải trả, hà huống nợ luân hồi sanh tử?

Đức Từ Phụ đã đoán biết chắc chắn về sau này, càng xa thời Phật tại thế chừng nào, sẽ có rất nhiều loại ma Ba Tuần, len lỏi vào phá rối sự thanh tịnh của tứ chúng. Những con ma này cũng học tụng đôi câu kinh, niệm đôi câu chú, hoặc ngồi được vài ba cử thiền, rồi họ sẽ rảo bước đó đây để biện giải hí luận. Họ sẽ òn ỉ bên tai của những người con Phật, rằng thì là họ không còn chấp hay phân biệt nữa. Đối với họ, thịt hay không thịt, chay hay mặn, phân biệt làm gì cho thêm nặng gánh giải thoát ? Ồ thì những điều họ nói sẽ được chứng minh là đúng khi nào họ cũng không còn phân biệt thịt và những đồ bài tiết thừa thãi của súc vật. Đồng ý trên đời này còn nhiều thứ tệ hại khác như tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, dâm dật, vân vân, nhưng ăn tươi nuốt sống chúng sanh vẫn là một thứ tệ hại hàng đầu. Người con Phật chân chính quyết không tiếp tục nguy hiểm nữa. Nếu chưa ăn chay được thì cứ mạnh dạn chịu trách nhiệm về sự yếu đuối của mình, chứ không có căn cơ hoàn cảnh chi cả. Xin đừng tiếp tục nguy hiểm nữa hỡi những người con Phật ! Nếu nói rằng mình tốt mình thiện, mà không phát được cái tâm từ bi mẫn chúng, nghĩa là ngày ngày vẫn còn ăn tươi nuốt sống chúng sanh, thì tốt thiện ở chỗ nào ? Khi ăn thịt là chúng ta đã phạm giới y như lời Phật dạy. Chúng ta không chối cãi vào đâu được khi ăn thịt là hoặc ta đã giết, hoặc xúi người giết, hoặc tùy hỉ khi thấy người giết. Dù cho ta không thấy người giết nó, cũng như không nghe được tiếng rên la của con vật lúc sắp chết, nhưng làm sao chúng ta không tưởng tượng ra được nỗi đau đớn của con thú trước khi chết cũng như trong khi chết. Những người con Phật có tưởng tượng ra cảnh một con bò đang rưng rưng nước mắt vì biết mình sắp bị những chúng sanh tự xưng là có tình cảm và lý trí,

đập đầu, mổ bụng và lột da để ăn tươi nuốt sống không ? Người con Phật có khi nào tưởng tượng ra được sự tàn ác của việc sát sanh một mạng sống để ăn thịt chưa ? Quý vị ơi ! Sinh vật nào trên địa cầu này cũng tham sống sợ chết lắm. Hãy quay ngay trở về mà suy gẫm lấy chính thân ta rồi quý vị sẽ thấy. Nếu lâm vào hoàn cảnh sắp bị người phanh thây mổ bụng để mà ăn thịt, thì chúng ta sẽ đau khổ đến dường nào ? Thế mới biết, những người ăn thịt, dù bất cứ là loại thịt nào, tam tịnh, ngũ tịnh hay cửu tịnh, đều là ăn thịt, thì cho dù có tu đến đại định, cái định đó cũng chỉ là cái định của loài La Sát mà thôi. Hơn nữa, thật là mai mỉa cho những người con Phật ngày nào cũng tụng đọc và tuyên giảng từ bi mà miệng thì đầy thịt chúng sanh. Ngày ngày tuyên giảng về Phật tánh đồng đẳng trong mọi loài chúng sanh, nghĩa là chúng sanh nào cũng có Phật tánh như nhau, thế nhưng lại không chịu trân quý và bảo vệ mạng sống của chúng sanh, thật là nghịch lý vô cùng. Phải chi loài người sanh ra mà không có rau đậu và hoa quả, thì cái lập luận "vật dưỡng nhân" còn nghe được. Đàng này trên mặt địa cầu có thiếu chi là thực vật, những thứ mà dinh dưỡng và đạm tố cũng không thua gì động vật. Dẫu rằng cây cỏ cũng là những chúng sanh; tuy nhiên, ở những chúng sanh này hữu tình tính rất thấp, có thể nói là không có. Thế cho nên nếu có tạo nghiệp, chúng ta chỉ tạo ra ít nghiệp thôi. Hơn nữa, những người con Phật khi đã phát tâm ăn chay rồi, sẽ không nỡ sát hại ngay cả cả cây cỏ, không nỡ nhổ tận gốc, bứng tận rễ thực vật đâu. Những người này chỉ cắt lấy phần nào để ăn mà thôi, và làm như vậy vô tình ta phấn chấn và kích thích sự tăng trưởng nơi thực vật (đó là theo kinh nghiệm và chứng minh của những nhà canh tác nông trại).

Tóm lại, người con Phật ăn chay không phải vì muốn trau tria cho thân này khỏe, thân này đẹp, thân này sống lâu... Chúng ta ăn chay là vì lòng từ bi mẫn chúng, không muốn lấy cái chết

của bất cứ chúng sanh nào để nuôi cái sống của ta. Chúng ta chỉ ăn để nuôi dưỡng cơ thể để mà tiến tu và thành đạo giải thoát, chứ không phải sống để ăn. Nên chỉ những người con Phật chúng ta hãy cố đừng gây thêm oan gia nghiệp báo trong cái ăn. Người Phật tử phát tâm ăn chay cũng không phải để thành Phật hay được Phật rước về cõi Tây Phương Cực Lạc. Muốn đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chúng ta phải trải qua một quá trình tu tập bền bỉ, lâu dài và không ngừng nghỉ. Tuy nhiên muốn bước chân lên con đường tu tập đạo từ bi, mà không chứng tỏ được mình có lòng từ bi, thì quả là có cái gì trục trặc ngay từ bước đầu vậy. Nếu chúng ta không tỏ lòng từ bi với những người em nhỏ lạc loài (những thú vật), thì thử hỏi khi ta nói đến lòng từ bi với một con người, cái lưỡi không xương của ta có chắc thật lắm không ? Xin những người con Phật hãy mạnh dạn lên ! Hãy chối bỏ cuộc sống bằng những cái chết. Hãy chối bỏ lối sống vô hồn, sống trên những đau đớn rên la của những chúng sanh nhỏ bé và yếu đuối, hỏi những người con Phật ! Hãy lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy hạnh Phật làm hạnh mình, lấy nguyện Phật Phật làm nguyện mình mà mở rộng tình thương bao la đến chúng sanh muôn loài. Hãy lấy lòng mình mà suy lòng người, để thấy rằng ai cũng tham sanh úy tử, để từ đó quyết tâm trì trai giữ giới, để từ đó quyết không vì ngon miệng mình mà não hại chúng sanh. Những người con Phật muốn hòa thân mình với chân như bản thể, hãy khởi lòng từ bi trong từng phút từng giờ. Hãy mở lòng từ bi bằng cách ăn chay, một ngày cũng tốt, hai ngày cũng tốt, càng nhiều ngày chừng nào càng tốt chừng nấy. Nếu ai trong chúng ta cũng làm được điều này thì xã hội loài người sẽ không còn cảnh tương sát tương tàn nữa. Ngược lại, đi đâu đến đâu chúng ta cũng chỉ thấy những nụ cười và những tâm hồn tương thân tương ái, lúc nào cũng tôn trọng và bảo vệ sự sống cho nhau. Mong cho ai nấy đều thấm nhuần lời Phật dạy để một sớm

một chiều nào đó ai trong chúng ta cũng cảm thấy rằng, ta và chúng sanh là một, hễ chúng sanh khổ là ta khổ, hễ chúng sanh vui là ta vui. Một khi chúng ta đã sống được như vậy, đã tu được như vậy, thì thế giới này không còn mang tên Ta Bà nữa, mà phải là thế giới của giải thoát hay là Tây Phương Cực Lạc, nơi chỉ có tình thương bao la chân thật, nơi mà chúng sanh mọi loài sẽ chung sống bên nhau như huynh đệ một nhà. Mong lắm thay !

### **369. CHỜN GIÁC NGỘ VÀ GIẢI THOÁT**

Đức Phật thị hiện ra nơi đời không nhằm mục đích sáng lập ra một tôn giáo, cũng không nhằm tạo ra một triết lý suông. Ngài thị hiện chỉ với một mục đích duy nhất là chỉ dạy cho chúng sanh làm thế nào để được giác ngộ và giải thoát khỏi mọi sự mê lầm đau khổ của thế gian. Ngài chỉ cho chúng sanh thấy một tấm gương điển hình nơi chính Ngài: cũng là một con người như bao con người khác, nhưng là một con người đã hoàn toàn giác ngộ và giải thoát khỏi mọi mê lầm đau khổ của thế gian. Đây cũng chính là hình ảnh tiêu biểu khẳng định rằng mọi chúng sanh đều có khả năng giác ngộ và giải thoát như Đức Phật vào bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, muốn thật sự đi được trên con đường giác ngộ và giải thoát này, thì tự mỗi người chúng ta chẳng những phải vâng giữ những lời Phật dạy, mà còn phải đem chúng áp dụng vào cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Chúng ta phải tự chuyển hóa, phải tự đi con đường mà Phật đã chỉ bày, chứ không ai chuyển hóa giùm ai, hoặc không ai có khả năng đi giùm ai cả.

Ai có khả năng giác ngộ và giác ngộ cái gì ? Hai mươi lăm thế kỷ trước, chính Đức Thế Tôn Từ Phụ đã khẳng định : "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành." Ngài đã nói quá rõ ràng về khả năng giác ngộ và giải thoát của chúng sanh rồi còn gì. Với Ngài, không có ranh giới cho sự giác ngộ và giải thoát. Phật tử hay không Phật tử đều có thể giác ngộ và giải thoát được. Như vậy dù ở trong Phật giáo, Cơ đốc giáo, Lão giáo, Khổng giáo, Bà la môn hay Hồi giáo... Hoặc giả không ở trong tôn giáo nào, nếu sống tỉnh thức và tự thân thực nghiệm những chân lý trong sáng, những chân lý không thể nghĩ bàn, những chân lý vượt lên trên tất cả mọi suy tưởng hẹp hòi của tôn giáo, kẻ đó đang đi trên con đường giác ngộ và giải thoát. Giác ngộ và giải thoát những mê lầm, đau khổ và phiền não của thế gian, chứ

không là một thứ gì cao xa không nắm bắt được. Người thật sự giác ngộ sẽ không vì hạnh phúc tạm bợ của thế gian mà vui, cũng không vì đau khổ vô thường của thế gian mà buồn. Người ấy thấy rõ bản chất thật sự của cuộc sống; vật chất và sự tham ái là sự đau buốc tột cùng của sự sống, chứ không phải là một sự đau khổ trừu tượng nào cả. Chúng ta phải luôn phấn đấu để nhìn cho rõ mặt mũi thật của khổ đau: vật chất từ bên ngoài và tham ái từ bên trong. Trong hai kẻ thù này thì tham ái từ bên trong là kẻ thù nguy hiểm nhất cho công cuộc giác ngộ của chúng ta. Chính tham ái che mờ tất cả những trong sáng hồn nhiên của chúng sanh. Chính tham ái đang gào thét nổi loạn trong mỗi chúng ta từng phút từng giờ. Chính tham ái bắt ta chạy theo vật chất bên ngoài và gây ra không biết bao nhiêu là khổ đau phiền não cho chúng sanh mọi loài. Chính tham ái bắt chúng ta phải chạy theo hơn thua, thành bại của cuộc đời. Vì tham ái mà ta lo toan mưu tìm hạnh phúc, có khi lại là hạnh phúc trên đau khổ của kẻ khác. Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của Đấng Từ Phụ: "Vạn pháp vô thường." Tất cả đều giả tạm và vô thường. Hạnh phúc giả tạm của thế gian này cũng không chạy ra ngoài cái luật vô thường của vạn pháp. Hãy trả lại hạnh phúc và khổ đau cho thế gian, đừng bám víu vào bất cứ thứ gì trong cuộc đời này. Hãy sống như lời chỉ dạy của Thế Tôn, hãy đứng vững với hạnh phúc phù du giả tạm. Hãy kham nhẫn với khổ đau vì chúng chỉ là những lũ khách vô thường, đến rồi đi không hẹn kỳ. Chúng không là gì cả để làm vướng mắc sự giác ngộ và giải thoát của ta. Hãy sẵn sàng chấp nhận tất cả những gì xảy đến với mình từ cuộc đời, những vui buồn của cuộc sống và ngay cả những nỗi lo sợ về sự chết. Đừng để vật chất bên ngoài khơi dậy lòng tham ái bên trong của chúng ta. Đừng cầu mong gì cả, có cái gì đâu để mà cầu với mong ? Tất cả rồi sẽ qua đi, ngay cả những cái mà ta cho là hạnh phúc và khổ đau, rồi cũng sẽ tuần tự tan thành mây

khỏi. Con người sống đời giác ngộ và giải thoát là con người biết sẵn sàng đón nhận mọi hạnh phúc hay đau khổ của cuộc đời một cách tự nhiên. Người ấy luôn hiểu rằng có nhiều khi những cái mà người đời gọi là tình thương, hạnh phúc, thỏa mãn, vui thích, an lành, ấm cúng, tiện nghi... nhiều khi chỉ là những cái bẫy giăng ra để khơi dậy lòng tham ái trong ta mà thôi. Lắm khi chúng chính là những kẻ thù mà ta cứ triền miên ôm ấp hoặc nhận làm bạn hữu. Với người biết tu, biết thật sự đi trên con đường giác ngộ và giải thoát, thì những vật chất tầm thường này không thể quật ngã họ được. Ngược lại, chúng chính là những nhân tố làm trở hoa giác ngộ nhanh hơn và kiên quyết hơn.

Người đang đi trên đường giác ngộ thật sự luôn tỉnh thức rằng kẻ thù chính của họ không là những chúng sanh đáng thương, mà là những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, bất mãn, đói khát, ái dục, sợ hãi, phỉ báng, cố chấp, tiền tài, danh vọng, địa vị, quyền uy, thị phi, tranh chấp, thù hiềm, thành bại, chê khen, lợi lộc... Người ấy luôn tỉnh thức nhận rõ bộ mặt thật hư ngụy và vô thường của vạn pháp, dù mang tên gì hoặc núp dưới hình thức hoa mỹ gì, chúng cũng chỉ là hư ngụy và vô thường, không có gì để cho chúng ta phải lưu luyến vướng mắc. Nói như vậy không có nghĩa là những người đang đi trên con đường giác ngộ vô tình vô nghĩa. Kỳ thật, tình nghĩa của họ rất thâm sâu, thâm sâu như biển Thái sông Hằng. Chính vì giác ngộ nên họ xem tất cả mọi chúng sanh như cha mẹ mình, và vì thế mà họ không nỡ nhìn bất cứ ai đi vào con đường đau khổ của thế gian.

Với người giác ngộ, hoàn cảnh dù khó khăn cơ cực đến đâu, họ vẫn can đảm tiến tu. Hành trang duy nhất của những con người giác ngộ là chánh pháp; còn thì bệnh khổ, khó khăn và bất trắc đối với họ đều là diệu dược. Với họ, hoạn nạn là nghị lực giác ngộ; gai góc của thế gian là con đường dẫn đến giải thoát; nội ma ngoại chướng là những bạn đồng tu đồng hành; khó khăn



thế tục là những kỳ hoa dị thảo trên đường đi về đất Phật; những tệ bạc vong tình của nhân thế cùng những kẻ chống nghịch như những nợ nần phải trả. Con người giác ngộ luôn thi ân lợi tha mà không bao giờ phân biệt hay vướng mắc. Con người giác ngộ không tìm cầu những thứ ngoài tầm tay hoặc những thứ phi thường. Ngược lại, họ sống và tu một cách thật bình dị và đơn giản. Với họ, cho dù hạnh phúc và đau khổ đến đi, đi đến bao nhiêu lần đi nữa, họ vẫn vậy. Họ không bị vật chất và tham ái lôi cuốn; họ cũng không bị cuộc sống cuồng loạn cuốn trôi như một kẻ vong thân, buông mình cho định mệnh. Họ cũng không mơ ước được bay bổng lên không trung, để thoát khỏi thực tại khổ đau phiền não. Với họ quá khứ đã qua rồi, tương lai thì chưa tới, thế nên họ trực diện với thực tại, dù thực tại ấy có là hạnh phúc hay đau khổ. Nếu chúng ta có khả năng nhìn những hạnh phúc và đau khổ của trần thế này như nước chảy mây bay, nên quyết không bám víu lấy chúng, thì chúng ta sẽ có cuộc sống tự tại và an bình hơn. Có cơn gió nào rồi không ngừng, có cuộn sóng nào rồi không tan ? Ngăn gió cản sóng chẳng những không làm gió lặng sóng êm, mà ngược lại chúng ta còn làm cho tình huống trở nên tệ hại thêm. Theo Đức Phật, đời chỉ là sự kết hợp của những cái vui, buồn, được, mất, hơn, thua, tốt, xấu, khen, chê, giàu, nghèo... mà con người nói riêng, chúng sanh nói chung, cứ mãi quay quẩn trong đó chỉ vì sự khống chế của vọng tưởng tham, sân, si. Chỉ vì tham, sân, si mà trùng trùng chướng nghiệp khai mở. Chỉ vì tham, sân, si mà chúng sanh luân hồi sanh tử không ngừng nghỉ. Chỉ vì tham, sân, si mà chúng sanh đội hết hình này đến lột khác trong tam đồ lục đạo. Ngược lại, con người giác ngộ là con người biết một lần dứt khoát; dứt khoát buông bỏ tham, sân, si và tự trang bị cho mình bằng chánh pháp của Phật. Người ấy biết quay ngay trở về với chính mình để sống đời bình thường, với một cái tâm cũng bình thường y theo lời Phật dạy : "bình

thường tâm thị đạo." Nghĩa là đạo không phải là một cái gì cao xa, mà chỉ là những cái bình thường trong cuộc sống hằng ngày. Hễ tâm bình là cảnh vật bình. Cuộc sống của con người giác ngộ nó bình thường đến nỗi vô tư, vô sự, vô cầu, vô ngại; đến nỗi dù sanh hay dù tử, dù vui hay dù buồn, dù hạnh phúc hay đau khổ... chúng chỉ như những hạt sương mai trên đầu cỏ. Những con người giác ngộ sống đời ung dung tự tại của hiện thực, với tâm tư cởi mở và không câu chấp trước mọi tình huống. Họ đi thẳng vào đời với cái tâm bình thường để giúp mình, giúp người và giúp đời; họ hy sinh và vị tha trong tinh thần từ, bi, hỉ, xả của nhà Phật.

Những con người giác ngộ không nhìn những đau khổ và phiền não của cuộc đời này bằng cái nhìn lạc quan. Đau khổ và phiền não muôn đời vẫn là đau khổ và phiền não; tuy nhiên, chúng chỉ tự đến và tự đi (tự phát sanh và tự hủy diệt), chứ ta không can chi phải tham dự vào bất cứ tiến trình chào đón hoặc ngăn che những thứ vô thường này. Như vậy con đường giác ngộ và giải thoát thật sự mà Thế Tôn đã một lần tìm được để trở về rất ư là bình thường và đơn giản : Hãy sống một cách bình thường trong hiện thực; hãy từ bỏ sát sanh, tránh xa tà hạnh, biết tầm quý mà không vọng ngữ vọng ngôn, tự sống thanh tịnh, không trộm, không cắp, không cướp; luôn biết từ bỏ dâm dục hèn hạ, từ bỏ nói láo. Hãy luôn nói lời chân thật, sống đời đáng sống, luôn thật thà ngay thẳng. Luôn nói điều ngay lẽ phải chứ không nói lời hai chiều; chỉ nói lời ái ngữ, chứ không nói lời độc ác. Quyết xa lìa những thức uống cai độc. Sống như thế ấy thì cho dù có tám vạn bốn ngàn, hoặc triệu triệu thứ khổ não của Ta Bà đi nữa, chúng cũng không một mảy may chi phối được cuộc sống bình thường của con người giác ngộ. Cuộc sống ấy nó bình thường và đơn giản như lời Phật dạy :

Chư ác mạc tác,

Chúng thiện phụng hành.

Tự tịnh kỳ ý,

Thị chư Phật giáo.

Đó chính là chơn giác ngộ và giải thoát mà Đức Từ Phụ đã trao truyền lại cho chúng ta, những mong những đứa con của Ngài thấy và biết được ngay tại chỗ này mà sống mà tu, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh sẽ được cùng nắm tay Phật Tổ đạo khắp cùng các nẻo vô sanh.

### ***370. CHÚNG TA NGUYỆN GÌ TRONG NGÀY KỶ NIỆM PHẬT THÀNH ĐẠO ?***

Phật tử chúng ta thường đón nhận ngày đại lễ kỷ niệm Phật Đản với tất cả lòng hân hoan và biết ơn của những người hậu bối. Tuy nhiên, mấy ai trong chúng ta hân hoan tổ chức ngày thành đạo của Thế Tôn, ngay cả các chùa chiền và tự viện, cũng chỉ tổ chức ngày này cho có lệ. Thật tình mà nói, nếu không có ngày thành đạo này, thì thiết tưởng giờ này chúng ta vẫn còn tiếp tục lăn trôi trong mê đồ tăm tối, chứ làm gì có ánh đạo vàng rạng rỡ để mà được sống đời hạnh phúc, chứ đừng nói chi là giác ngộ và giải thoát. Ngày Phật thành đạo chẳng những nói lên sự độc đáo của tôn giáo mà vị giáo chủ không phải là một nhân vật của huyền thoại, thần thoại hay hoang đường, mà nó còn đánh dấu một khúc quanh quan trọng trong lịch sử giải phóng tâm linh vô tiền khoáng hậu của nhân loại.

Ngày mồng tám tháng chạp đúng như thời điểm của những ngày đánh dấu báo hiệu Đông sắp tàn và Xuân sắp đến. Những người con Phật chúng ta đón nhận ngày ấy chẳng những như đông tàn băng giá đón nhận xuân sang ấm áp; mà hơn thế nữa, chúng ta đón nhận ngày thành đạo của Phật như đêm tối đón chờ ánh bình minh tươi sáng. Cách nay 2622 năm, trong lúc nhân loại và chúng sanh mọi loài đang lăn trôi trong biển đời đau khổ và tối tăm mù mịt, không có đường nẻo nào thoát ra, thì một ánh sáng kỳ diệu xuất phát từ một nơi xa xôi của vùng

Bắc Án. Giữa lúc nhân loại đang nửa ngủ nửa mê với những tội lỗi chất chồng, thì Thế Tôn đã thị hiện. Ngài đã tu tập và đạt thành đạo quả giác ngộ tối thượng. Bắt đầu từ ngày mồng tám tháng chạp năm xưa, ánh đạo vàng của Ngài đã chiếu khắp muôn phương. Cách nay đã gần hai ngàn sáu trăm năm, mà ánh sáng ấy, chơn lý ấy vẫn chiếu tỏa rạng ngời. Hình ảnh Thế Tôn rạng rỡ dưới cội cây Bồ Đề trong ngày thành đạo, tưởng đã như xa mà kỳ thật vẫn gần, gần lắm với những người con Phật. Ngày thành đạo của Thế Tôn không những chỉ đánh dấu một sự nghiệp thành tựu vĩ đại của một con người đã hoàn toàn giác ngộ và giải thoát, mà nó còn đánh dấu một bước ngoặt vô cùng quan trọng cho nhân loại. Ngài đã sanh ra giữa một khu rừng vô minh của nhân loại, thế nhưng Ngài đã không lạc bước lăn trôi trong khu rừng không có lối ra này. Ngược lại, Ngài đã quyết tâm chiến đấu chống lại ma quân, vô minh và phiền não, từ nội tâm đến ngoại cảnh. Lời thệ nguyện năm xưa của Ngài cho tới bây giờ vẫn còn vang vọng : "Nếu ta ngồi đây mà không chứng được đạo quả, thì dù thịt nát xương tan, ta quyết không bao giờ đứng dậy." Chính nhờ sự lập nguyện mạnh mẽ ấy mà Ngài đã thành đạo và khai đường mở lối cho hậu thế biết đường nẻo mà lần về con đường hạnh phúc và tu giải thoát. Ngài đã sanh ra trong một gia đình hoàng tộc, cao sang tuyệt đỉnh, với đầy đủ mọi tiện nghi vật chất và sung sướng không ai bằng, muốn gì được nấy, nhưng Ngài đã không để cho những thứ ấy đưa Ngài ra bãi tha ma một cách oan uổng. Ngài đã sanh ra trong một xã hội đầy bất

công và áp bức của thần quyền và trong lúc cả thế giới Ta Bà đang quay cuồng trong điên đảo. Thế nhưng Ngài đã không bị quay cuồng trong điên đảo ấy. Ngược lại, Ngài đã gióng một tiếng chuông dài cảnh tỉnh mọi người, mọi giới từ quý tộc đến cùng đinh. Tiếng chuông ấy đã vang vọng trong suốt 26 thế kỷ nay, vẫn còn vang vọng cho đến bây giờ và sẽ còn vang vọng mãi mãi. Ngài đã đến với thế gian này một cách bình thường và tự nhiên như bao nhiêu chúng sanh khác, chỉ có điều khác là Ngài đã sớm nhận thức ra rằng cảnh đời là giả tạm và lấm nổi bi ai, thời gian cứ trôi mãi và vạn vật cứ nối tiếp nay đời mai đổi không ngừng nghỉ. Ngài đã sớm giác ngộ rằng trên đời này có cái gì là thực đâu ? Tất cả chỉ là giả tạm và mộng tưởng. Ngay cả những suy tư hằng ngày của chúng ta cũng chỉ là vọng tưởng, chứ chả là cái gì hết, chúng chỉ là trạng thái tâm thức ảo tưởng. Những vọng tưởng này chẳng những đưa chúng ta đến tham, sân, si, điên đảo và phiền não, mà chúng còn xô đẩy chúng ta vào cơn túy sanh mộng tử, hoặc giả trong cơn đại mộng của trần thế nữa. Ngài đã sớm nhận thức ra rằng nụ cười và hạnh phúc của trần thế thật là mong manh và ngắn ngủi, mà nỗi thống khổ pha lẫn tiếng khóc của não phiền đã bắt đầu ngay từ lúc chúng ta mới chào đời cho đến lúc tàn đời. Từ sau ngày thành đạo, Ngài đã để lại cho hậu thế một di sản tinh thần vô cùng quý báu. Ngài đã cho chúng ta thấy rõ ràng sự giác ngộ và giải thoát hoàn toàn nằm trong tầm tay của chính chúng ta, chứ không ở một quyền lực ngoại lai nào cả. Ngài đã vạch rõ cho chúng ta thấy rõ

sở dĩ có thực trạng lăn trôi trong tam đồ lục đạo là do bởi chúng sanh không chịu tiết giảm lòng tham dục, không chịu điều phục thân tâm, cứ để cho ngũ dục thế gian lôi cuốn, không chịu chọn cho mình hướng đi hướng thượng. Ngược lại, chúng ta cứ buông lung cho ngũ dục thế gian lôi cuốn; cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến khống chế, hoặc giả chúng ta cứ quay cuồng trong dục lạc của thế gian. Chính vì vậy mà thay vì thương người mền vật, và giữ cho thân tâm trong sạch và thanh tịnh, thì chúng ta lại oán người hại vật và đắm chìm trong ngũ dục của trần gian. Chính vì thế mà thay vì sống đời từ, bi, hỉ, xả, chúng ta lại tham lam, sân hận, si mê; thay vì rộng lòng bố thí và giúp đỡ tha nhân thì chúng ta lại keo kiệt bòn xén. Cũng chính vì thế mà thay vì sống đời buông xả như Đức Phật, thay vì từ chối cung vàng điện ngọc, danh vọng quyền uy, để sống đời an lạc và tỉnh thức, chúng ta lại tranh danh đoạt lợi, hoặc giả suốt đời chỉ biết chạy theo những ảo tưởng của đuổi hình bắt bóng. Chính vì thế mà ngoài miệng chúng ta hô hào tận diệt tham, sân, si, nhưng trong thâm tâm chúng ta vẫn ngày ngày ôm ấp chúng, vẫn ngày ngày dong ruổi tìm cầu và kết thân với cả nội ma lẫn ngoại chướng. Thật tình mà nói, nếu không có ngày thành đạo của Phật tổ, thiết tưởng giờ này con đường duy nhất cho chúng ta vẫn là mê đồ tam tối. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không tự xưng mình là một đấng toàn năng vô hình vô tướng. Ngài xác định vì Ngài đã nhìn thấy rõ trên bước đường sanh tử luân hồi của chúng sanh, nó trùng trùng điệp điệp những mộng mị, mộng

đẹp đâu không thấy, chỉ thấy toàn ác mộng và khổ đau phiền não. Vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã khai mở ra một quang lộ thênh thang của từ, bi, hỷ, xả, của hạnh phúc yêu thương, của khiêm cung từ tốn và an lạc tỉnh thức. Ngài chẳng những đã đập đổ mọi bất công của giai cấp xã hội và xua tan bóng tối của dục vọng bất công của thần quyền tàn bạo và vô lý, mà Ngài còn xé tan bức màn vô minh của ích kỷ, bòn xén, kiêu căng, của cầu danh đoạt lợi, của khoái lạc mong manh mộng huyễn, và thay vào đó bằng sự tỉnh thức của lòng tu tâm dưỡng tánh, hành thiện không hành ác. Ngài là một bông sen duy nhất trên mặt địa cầu này, đã vươn lên từ trong bùn lầy, chẳng những không hôi tanh mùi bùn, mà còn tỏa ra hương thơm ngào ngạt khắp cùng năm châu bốn biển. Ngài đã đưa nhân loại thời đó vượt qua từ những hố thẳm của phân ly, hận thù và ngăn cách, để đi đến chỗ đầy tình thương của an bình và hạnh phúc. Ngài đã làm một cuộc cách mạng giải thoát tâm linh vô tiền khoáng hậu. Ngài đã khai mở một kỷ nguyên của tự do và bình đẳng. Với Ngài, không có quý tộc hay cùng đinh khi máu của chúng sanh cùng đỏ như nhau. Với Ngài, không có giàu nghèo hay sang hèn, mà chỉ có tinh thần từ, bi, hỷ, xả và ánh sáng trí huệ. Với Ngài, không có ai khống chế hay gây thống khổ cho ai, chỉ có sự khống chế của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà thôi.

Nhân kỷ niệm ngày Thế Tôn thành đạo, mọi người trong chúng ta hãy tự xét lòng mình xem coi mình đã lập nguyện lần bước trên quang lộ của Thế Tôn, hay vẫn



loanh quanh lẫn lộn trong công hầu khanh tướng, vật chất lợi danh; hoặc giả đang quay cuồng trong những vui buồn thương ghét của thường tình thế tục. Hãy tự xét lòng ta, xem coi chúng ta có lắng nghe những lời dạy dỗ của Thế Tôn hay không ? Có thiếu dục tri túc hay chưa ? Có tâm lượng bao dung với chan hòa từ, bi, hỷ, xả; hay vẫn tham, sân, si ? Hãy xem coi chính chúng ta đã có trọn đủ lòng tin nơi giáo lý tuyệt vời của Phật tổ và đã quyết chí tu trì theo những lời Phật dạy hay chưa ? Xin thưa, con đường mà năm xưa Thế Tôn đã đi và đã đến, là con đường độc đạo. Chúng ta dù muốn hay không muốn, cũng phải một lần lên đường. Nếu không bây giờ thì cũng vạn triệu kiếp về sau này. Rồi ai trong chúng ta cũng sẽ phải một lần nhàm chán sanh tử, để phát tâm Bồ Đề, phải bỏ vọng mà về với chơn, phải bỏ mê mà về với tỉnh thức và giác ngộ. Tuy nhiên, vấn đề ở đây là chừng nào chúng ta mới chịu lên đường ? Chừng nào chúng ta mới chịu từ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến để quay về với từ bi hỷ xả, khiêm cung từ tốn, cũng như tin tưởng và hành trì theo chánh kiến đây ? Nhân ngày thành đạo của Thế Tôn, những người con Phật chúng ta còn chần chờ gì nữa, mà không phát đại nguyện mà quyết tâm lên đường ngay từ bây giờ ? Thế Tôn đã vì thương xót chúng sanh mọi loài, nên Ngài đã lập nên một quang lộ thênh thang cho cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát. Tuy nhiên, chính mỗi người trong chúng ta phải bước lên quang lộ của hạnh phúc yêu thương này mà đi, chứ không ai đi dùm ta được, ngay cả Phật. Con đường

này không ai mua được bằng tiền bằng bạc, bằng danh vọng quyền uy; cũng không mua được bằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Nếu những thứ ấy mà mua được hạnh phúc và giải thoát, thì Đức Phật đã không từ bỏ chúng khi Ngài đang là một thái tử với đầy đủ mọi thứ. Hãy tự xét lòng ta đi để thấy cho rõ rằng sang giàu mong manh hơn sương khói, công danh sự nghiệp như sương mai trên đầu cỏ, vui buồn thương ghét nào khác chi những lộn sóng triều. Đời vô thường và thế gian giả hợp, do bởi duyên hợp duyên tan. Trăm năm nào có hơn gì giấc mơ... Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy, hãy quay ngay về ông Phật nơi chính mình mà cúng dường cho vị Phật ấy từ giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, đến giải thoát tri kiến hương, để mang lại an lạc và hạnh phúc cho chính ta và những người quanh ta. Nhân ngày thành đạo của Đức Thích Tôn Từ Phụ, chúng ta hãy hẹn với lòng là quyết vâng giữ và hành trì những gì Ngài đã chỉ dạy. Nên nhớ rằng châu báu ngọc ngà của cõi nước tạm bợ này, cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cũng không bằng vâng giữ và hành trì một câu Phật dạy. Thế mới biết Phật pháp quý đến dường nào; thế mới biết Phật ân cao tốt đến dường nào; thế mới nguyện, Phật hạnh và Phật đức cao cả đến dường nào. Nhân ngày Thế Tôn thành đạo, xin ai nấy đều tự hứa với lòng mình là sẽ thanh lọc thân, khẩu, ý sao cho giảm thiểu tham, sân, si. Để xứng đáng là một Phật tử thuần thành, hãy đến trước đài vô thượng giác mà bẩm với Đức Thế Tôn rằng : "Bẩm Thế Tôn, từ vô thủy, con đã lăn trôi tạo nghiệp trong biển

đời sanh tử; đã si mê làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; đã tin theo thầy tà bạn ác; đã sát và đã hại không biết bao nhiêu sanh linh mà kể; đã dùng phàm tình sa đọa mà dẫn dụ chúng sanh đi vào con đường tà vạy. Nay con đã thấy rồi quang lộ mà Ngài đã một lần lên đường, đã đi và đã đến chỗ giải thoát. Nay con đã biết rồi trong con cũng có Phật tánh như Ngài. Hễ con biết đoạn trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; biết buông bỏ thế sự; biết chế ngự phàm tâm, thì tự nhiên Phật tánh trong con sẽ hiển bày. Hễ con biết gỡ bỏ những xiềng xích của khổ đau phiền não, thì cuộc sống con là hạnh phúc tràn đầy và cuộc tu con là miên trường giải thoát."

Kính lay Đức Thế Tôn, nhân ngày thành đạo của Ngài, con nguyện ngày ngày hành trì giáo pháp mà Ngài đã ân cần giảng dạy, con nguyện đem giáo pháp của Ngài vào đời sống hằng ngày. Con nguyện sống cho thật xứng đáng làm một con người, biết tầm quý khiêm cung, biết nhu hòa nhẫn nhục, biết điều phục tham, sân, si, và biết trung thực sống với những lời Phật dạy. Con nguyện chí tâm đem tinh thần từ, bi, hỷ, xả và ánh sáng trí huệ, cũng như vạn triệu pháp môn tuyệt kỹ của Ngài đi vào đời. Con nguyện sẽ sống trong lạc đạo, dù thanh bần. Chỉ luôn thấy lỗi mình, chứ không thấy lỗi người. Con nguyện không còn nữa những ngày sống ích kỷ, bòn xén và kiêu căng; không còn nữa những chuỗi ngày lăn trôi trong ngũ dục; không còn nữa những tham đắm truy cầu; không còn nữa những đố kỵ, ghen tương, giận hờn, ghét bỏ; không còn nữa những ngày rong chơi đào bới văn tự, hí

luận đa văn; không còn nữa những hơn thiệt thị phi của phàm tình thế tục. Con nguyện chẳng những tự mình đi trên quang lộ, mà còn giúp người khác biết đường biết ngõ mà quay về đi trên quang lộ của Ngài. Và con cũng nguyện sẽ làm những điều này ngay bây giờ, chứ không đợi đến lúc tóc bạc, da nhăn, răng long, gỏi mồi rồi mới chịu quay về thì e rằng sẽ chẳng bao giờ thấy được đâu là mê mờ tăm tối, đâu là quang lộ thanh thang.

Là Phật tử, đã hiểu và đã tin giáo lý thậm thâm mà Ngài đã ân cần trao truyền, chúng con xin nguyện noi theo dấu chân Ngài, chẳng những để học hỏi giáo lý cao thượng của Ngài, mà còn học hỏi và tu trì y theo như những gương hạnh lành ngay từ chính cuộc đời của Ngài. Để xứng đáng là một Phật tử chơn thuần và để đáp đền muôn một ân đức sâu dày của Ngài, nhân ngày Thế Tôn thành đạo, chúng nguyện sẽ kế tục Ngài mà thấp sáng ngọn hải đăng Chánh Pháp, để cho ai nấy đều được thấy mà về nương nơi Tam Bảo. Chúng con nguyện sẽ làm tất cả những gì có thể làm được từ xây chùa, dựng tháp, ăn chay, giữ giới, trì chú, niệm Phật, tụng kinh, tham thiền, nhập định, tu tâm dưỡng tánh, bố thí, nhân nhục, gieo trồng cội phước bất cứ ở đâu, kết tụ bồ đề quyến thuộc bất cứ lúc nào, hành thiện không hành ác, luôn giữ cho thân tâm thanh sạch. Làm được như vậy, chẳng những chúng con đã không phụ lòng chư Phật, mà chắc chắn trong đời này kiếp này, hoặc giả một ngày không xa nào đó, tất cả chúng con sẽ cùng được nắm tay Ngài, thông dong đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

### *371. NHỮNG KẺ NÔ LỆ*

Hãy thử suy gẫm lại mà xem, cuộc đời chúng ta từ lúc chào đời đến nay, đã có mấy lần vui và có bao lần buồn khổ ? Nếu nhớ không lầm thì có lẽ trong chúng ta ai cũng sẽ đồng ý rằng cuộc đời chúng ta khổ nhiều hơn vui, tiếng thở dài nhiều hơn là những nụ cười hân hoan, nước mắt khổ đau nhiều hơn là hạnh phúc an lạc... Tại sao lại như vậy ? Tại sao không là hân hoan, hạnh phúc và an lạc; mà lại là khổ đau, thở dài và nước mắt ?

Con người từ lúc mới lọt lòng mẹ là đã tham, từ cái tham bú, tham uống nó dẫn ta đến giận hờn tức tưởi. Rồi cứ thế mà những chủng tử tham, sân, si lớn dần theo thời gian. Con người có lý trí, nhưng bên cạnh đó, con người lại cũng có tình cảm; mà thường thì tình cảm lướt thắng lý trí. Vì thế mà những chủng tử bất thiện cứ được tình cảm nuôi nấng nuông chiều. Chỉ cần một chút xúc tác từ bên ngoài là những chủng tử này đâm chồi nảy lộc ngay, và kết quả là đau khổ, thở dài và nước mắt, chứ có gì lạ đâu ?

Theo đạo Phật, sở dĩ có sự thế như vậy là vì con người cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Vì tham, sân, si mà người ta tranh danh đoạt lợi, làm tổn hại chẳng những cho bản thân và gia đình, mà còn cho người khác nữa. Làm tổn hại chẳng những cho thế hệ này, mà còn cho nhiều thế hệ mai hậu nữa. Vì tham, sân, si mà con người suốt đời dong ruổi, đuổi hình bắt bóng theo danh vọng, ái tình, vinh hoa, phú quý và dục lạc của

trần gian. Vì tham, sân, si mà con người quên mất đi vạn vật vô thường, cuộc đời huyễn mộng, không khác chi một giấc chiêm bao. Thế nên thay vì dành thì giờ cho việc tu tỉnh, con người chỉ lo đi gom góp những vật chất phù hoa; thay vì trưởng dưỡng lòng từ bi hỉ xả, con người chỉ lo trưởng dưỡng lòng tham và tánh keo kiệt bòn xén. Vì tham, sân, si mà chúng ta quên mất rằng con người sinh ra với hai bàn tay trắng, và khi ra đi cũng với hai bàn tay trắng, chứ nào có mang theo được giàu sang, quyền uy, chức tước đâu ? Vì tham, sân, si mà chúng ta tị hiềm, ích kỷ, mạnh được yếu thua, khôn hiếp đại, cá lớn nuốt cá bé. Vì tham, sân, si mà chúng ta quên mất những tiếng kêu rên bi ai thống khổ của chúng sanh vạn loài. Vì sân mà chúng ta đánh mất nhưn tính. Vì si mà chúng ta cam tâm làm nô lệ cho mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Nào có ngờ đâu chúng chính là những tên thiên lôi cho loài thiên ma ba tuần, là những nhân tố chính gây ra phiền não, và là những chất keo gắn chặt những móc xích luân hồi sanh tử lại với nhau. Chính vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà chúng ta buông lung cho lục căn lăng xăng quay cuồng trong biển đời sanh tử, khiến cho thương yêu, ganh ghét, vui buồn, sướng hận, quyền uy, danh vọng, tiền tài, vật chất tự do khống chế thân tâm này. Hãy bình tâm suy nghĩ lại mà xem ! Bao nhiêu trục trặc, bất công, bạo loạn và khổ đau của cõi Ta Bà ô trược này, phải chăng đều do tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà ra cả ? Hãy bình tâm suy nghĩ lại mà xem ! Dục lạc thế gian tồn tại được bao lâu ? Hay là sau những phút giây dục lạc ngắn ngủi đó,

chúng ta vẫn còn trở lại với những rên la, đau khổ và nỗi phiền của cõi nước đầy nhiễm trước này ? Xã hội con người, dù văn minh và tiến bộ vật chất đến đâu, chừng nào chúng ta còn cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, chừng ấy chúng ta vẫn còn sống trong chẳng những triền miên của luân hồi sanh tử, mà cuộc sống hằng ngày của chúng ta quả tình là một cuộc sống đầy bất trắc, đầy xao động lo âu và đầy trực trực bất an.

Hãy mạnh dạn lên hỡi những người con Phật ! Hãy làm một cuộc cách mạng tự thân, giải phóng nô lệ, tự mình tháo gỡ ra khỏi những trói buộc của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Biết rằng công cuộc cõi trời này không phải là chuyện dễ, vì đã bao đời bao kiếp làm nô lệ cho tham, sân, si. Chúng ta đã cung phụng cho thân phàm phu này nhiều thứ quá rồi từ ăn ngon, mặc đẹp, nhà cao cửa rộng, đến quyền uy danh vọng, vợ đẹp, con ngoan... Làm sao vất bỏ cho được những xích xiềng nhưng lụa đây? Làm sao vất bỏ danh vọng, quyền uy, ân tình, ái dục đây ? Làm sao vất bỏ những thần quyền và mê tín dị đoan, những thứ một thời đã từng bao che cho những lo âu, sợ hãi của phàm phu này đây ? Làm sao vất bỏ những thói quen tình cảm và thị phi của phàm phu đây ? Làm sao ngoảnh mặt lại với văn minh vật chất và những quyền rũ không ngừng của tiến bộ hiện đại đây ? Công cuộc vứt bỏ này quả là thiên nan vạn nan, nhưng những người con Phật quyết làm và sẽ làm được. Dù sanh ra không cùng thời với Phật, nhưng những người con Phật đã có giáo pháp tuyệt vời của Phật, cũng như những trưởng tử

gương mẫu của Ngài. Người con Phật quyết không tiếp tục cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si nữa. Ngược lại, quyết phen này vâng giữ lời Phật dạy, quyết tự mình cõi trời cho mình, quyết sống đời an bản lạc đạo, quyết mang hành trang từ bi hỉ xả đi vào đời giúp mình, giúp người và giúp đời. Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy: "Tham dục, sân hận và si mê chỉ là những cạm bẫy xô đẩy con người vào vòng đau khổ." Tham, sân, si chính là những móc xích luân hồi sanh tử, chúng đã xô đẩy và tiếp tục xô đẩy chúng sanh lăn trôi bồng bềnh trong vô lượng kiếp, với biết bao nhiêu là khổ đau phiền não. Nếu vật chất, quyền uy và danh vọng đem lại hạnh phúc thật cho con người, thì Đức Từ Phụ đã không từ bỏ cung vàng, điện ngọc, vợ đẹp, con ngoan mà đi tu. Tiền bạc của cải, Ngài có thừa. Vật chất, danh lợi và uy quyền, Ngài cũng có thừa. Cung vàng điện ngọc của Ngài là của bậc đế vương, thế mà Ngài còn bỏ. Chúng ta là cái gì so với Ngài ? Vậy thì chúng ta còn đợi cái gì đây ? Hãy nhìn kỹ lại từ ngày con người xuất hiện trên địa cầu đến giờ, có ai trường sanh bất lão, hoặc bất tử để mà hưởng hoài những dục lạc của trần thế này đâu ? Tại sao chúng ta không sớm thức tỉnh, để thấy rằng thế gian này tạm bợ, vạn pháp vô thường, mạng người giả hợp và đoản yếu ? Tất cả những vinh hoa phú quý chỉ là phù phiếm tựa như giấc chiêm bao, giàu sang vinh hiển hay công hầu khanh tướng nào có khác chi hoa nở hoa tàn, uy quyền thế lực như bọt bèo mây gió. Hãy nhìn cái gương Thành Cát Tư Hãn đó, một thời làm mưa làm gió ở Á, Âu và Phi châu, bây giờ một gò cũng không



có. Hãy nhìn Nã Phá Luân thì thấy, một thời chế ngự cả Âu châu và Nga La Tư, đến lúc lìa đời, phải ra đi lạnh lẽo trên một hoang đảo. Đó là những bài học phủ phàng của những kẻ cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si. Họ chẳng những không được gì, mà còn xô đẩy bao nhiêu người phải đi vào con đường của lầm than, rên xiết và đau khổ của chiến tranh chết chóc.

Hỡi những người con Phật ! Cuộc đời tạm bợ, vui ít buồn nhiều, có gì đâu cho ta vướng mắc ? Hãy tự cởi trói và chấm dứt kiếp nô lệ cho tham, sân, si ngay từ bây giờ. Hãy tự cởi trói khỏi những tị hiềm, đố kỵ, ganh ghét, bòn xén, oán hận, ích kỷ... Chúng chỉ là những nhân địa ngục, chúng là bạn đồng hành của vô minh và tội lỗi, chúng là cuồng phong bão tố cuốn trôi đi chơn tâm kiến tánh của chúng sanh. Còn luyến tiếc gì nữa hỡi những người con Phật ? Đành rằng chúng ta phải sống, phải ăn, phải uống, phải ở, phải hành xử, phải làm việc..., nhưng chúng ta có quyền lựa chọn cách sống, cách ăn, cách uống, cách ở, cách hành xử và cách làm việc. Chúng ta có quyền đoạn trừ tham, sân, si. Chúng ta có quyền sống trong từ, bi, hỉ, xả. Chúng ta có quyền sửa chữa những lỗi lầm trong quá khứ, để cho cuộc sống của chúng ta trong hiện tại được tốt đẹp và tươi sáng hơn. Chúng ta có quyền sống đời vị tha và buông xả, để được an lạc, tỉnh thức, giác ngộ và giải thoát. Chúng ta có quyền không làm buồn lòng người khác, mà ngược lại chỉ làm cho họ an vui và hạnh phúc. Chúng ta có quyền làm chuyện thiện lành, không làm chuyện quấy ác. Chúng ta có quyền an nhiên tự tại, dù

được hay dù thua, dù vui hay dù buồn, dù sướng hay dù khổ, dù có tiền hay không có tiền, dù có xe mới nhà đẹp hay dù không. Chúng ta có quyền xem vinh hoa phú quý là bèo bọt, cuộc đời là huyễn mộng, tiền bạc của cải là hoa nở hoa tàn, công hầu khanh tướng là sương mai trên đầu cỏ, tình bằng quyến thuộc là tan hợp hợp tan. Chúng ta có quyền thấy rằng văn minh vật chất mà không đi kèm với đạo đức của từ, bi, hỉ, xả chỉ tạo thêm đau khổ và phiền não cho con người mà thôi. Chúng ta có quyền không tham hưởng dục lạc như cõi trời, không sân hận như cõi A Tu La, cũng không ngu si mê muội như loài súc sanh. Chúng ta là những người con Phật, được sự chỉ dạy ân cần của Phật, nên biết rằng con người là những chúng sanh có đầy đủ đặc thù tối thắng tạo nên tất cả các pháp lành. Phật đã từng dạy như vậy và Phật cũng đã từng khẳng định : "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành, nếu chịu nhiếp tâm tu tỉnh cho đến giác ngộ rốt ráo. Tuy nhiên, trong mọi loài, con người có đủ điều kiện hơn hết, vì con người có trí khôn. Lại nữa, hoàn cảnh con người không quá khổ như địa ngục, không quá vui như cõi trời và cũng không ngu si mê muội như súc sanh."

Hãy lắng nghe những lời Phật dạy ngay từ bây giờ, chứ đừng để cho khổ đau chùng chất trong lúc chùn chân mỗi gối, thì e rằng không còn kịp nữa, hoặc giả chúng ta còn quá ít thì giờ để tự mình cải trối. Hãy thần thần nhận lỗi và sửa lỗi. Hãy can đảm đứng lên nhận trách nhiệm ngay từ bây giờ, để chấm dứt những dục vọng thôi thúc, chấm dứt những tham đắm truy cầu, chấm dứt hẩn tánh

phàm phu, chấmsứt sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ và tham, sân, si. Hãy cố mà khuất phục cho được lòng tham dục tình của chính mình, khước từ trần cảnh để tìm cho được niềm chơn lạc ngay trong đời này kiếp này. Tranh đua và hơn thua nhau chỉ cho thêm oán thù hiềm khích. Tham danh ái dục, suốt đời dong ruổi, rồi thì thân này cũng có lúc sẽ tàn tạ theo luật sinh, trụ, dị diệt. Hãy bắt chước theo gương sống gương tu của Phật. Hãy đem lòng từ, bi, hỉ, xả, bác ái vị tha đi vào cuộc sống hằng ngày, không phân biệt thân, sơ, bạn, thù. Nếu không làm cho người được an vui hạnh phúc thì thôi, chứ đừng gây thêm nãophiền khổ đau cho ai. Nếu những bước chân vô tình không tránh được sự dẫm đạp lên những sinh vật đáng thương hại thì thôi, xin đừng cố ý giết hại thêm một chúng sanh nào. Hãy nhìn Phật đó, lòng từ bi của Ngài trùm khắp cả mọi loài chúng sanh, từ hữu tình đến vô tình, từ hữu hình đến vô hình. Hãy nhìn Phật đó, Ngài luôn thanh tịnh trong mọi hoàn cảnh. Ngài đứng vững trước những thị phi của thế sự. Ngài chưa bao giờ khinh chê hay giận hờn ai, tâm Ngài luôn tỏa hương từ, bi, hỉ, xả. Ngài đã khởi đi từ một chúng sanh như bao nhiêu chúng sanh khác, duy có điều là Ngài quyết tâm xả bỏ tất cả để ra đi tu hành và trở thành một bậc toàn giác, toàn thiện và toàn mỹ. Ngài đã lột trần toàn bộ lớp sơn giả tạo của cuộc đời, để thay vào đó bằng chơn như thường hằng của từ bi, thanh tịnh, nhẫn nhục, từ tốn, vị tha và hỉ xả. Ngài đã thay cái tâm viên ý mã bằng những thứ đơan chánh; đơan chánh từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Ngài đã

can đảm rũ bỏ những vui, buồn, thương, ghét, ích kỷ, bòn xén, sân hận, tự cao tự đại, để sống đời thanh tịnh, hỉ xả và vị tha. Như vậy muốn chấm dứt kiếp sống nô lệ cho tham, sân, si, con đường duy nhất cho chúng sanh mọi loài phải là con đường tu Phật, là con đường của vị tha, bác ái và từ bi hỉ xả. Hãy mở rộng cõi lòng ra mà thương người, thương vật như thương chính thân ta. Hãy xả bỏ từ việc lớn đến việc nhỏ; chấp chặt làm chi cho thân tâm thêm vướng mắc bất an? Chạy theo tài sắc, danh lợi, thực thù quá độ làm chi cho thêm mỗi mòn tẩm thân? Ham mê ngũ dục làm chi cho thêm sa đọa? Chạy theo văn minh vật chất làm gì cho thêm nợ nần khổ lụy vào thân? Hãy chối bỏ kiếp nô lệ cho tham, sân, si. Hãy tự mình cõi trời cho mình ngay từ bây giờ, để chúng ta còn có đủ thì giờ tu tâm sửa tánh. Một khi ta đã nhứt quyết không làm nô lệ cho tham, sân, si nữa thì cho dù đời có là huyễn mộng, kiếp con người dù nhanh như gió thoảng, hoặc ánh điện chớp, hoặc giấc chiêm bao, chúng ta vẫn có thể nương theo làn gió này, ánh điện chớp đó, hoặc giấc chiêm bao kia mà đi đến an lạc chơn thường và hạnh phúc trường cửu. Đức Từ Phụ đã khai thị cho chúng ta rất rõ ràng những phương cách từ từ, bi, hỉ, xả, bác ái, vị tha đến bố thí, trì giới, nhẫn nhục và thiền định. Vấn đề là chúng ta có chịu tự mình vượt thoát khỏi cái thân phận làm nô lệ cho tham, sân, si hay không mà thôi. Tuy nhiên, muốn sống đời vị tha, bác ái và hướng thượng; muốn có bầu trời bao la hạnh phúc; muốn an lạc và tỉnh thức; muốn tự độ, độ tha và giác hạnh viên mãn, chúng ta không có con

đường nào khác để đi, ngoài con đường từ bỏ kiếp nô lệ cho tham, sân, si này.

Hãy can đảm cõi trời cho chính mình và vượt thoát ra khỏi kiếp nô lệ cho tham, sân, si. Hãy tập sống đời bình dị và đơn giản như cuộc đời của Đức Thích Tôn Từ Phụ, một bình bát, ba tấm y bá nạp và một cây gậy làm bằng nhánh cây khô. Hãy sống đời khiêm cung hòa nhã, danh vọng càng thấp càng tốt, nếu là tại gia; nếu đã xuất gia, lại càng không nên ôm lòng danh vọng, vì danh vọng càng cao đạo hạnh càng thấp đi. Hãy nhìn thế sự như tường ảo ảnh, chẳng vui khi được, mà cũng chẳng buồn khi thua; chẳng hân hoan khi gặp thuận duyên, mà cũng chẳng sợ hãi khi gặp nghịch cảnh. Hãy thông dong tự tại, như như bất động, chẳng tư lự lo âu hay ưu phiền đau khổ, cũng chẳng miệt mài chi trong cảnh vui vầy. Chẳng khen chê hay than trách. Hãy đứng vững như thiền sư Vạn Hạnh, trước khi đi vào cõi tịnh tịch mà Ngài còn để lại cho chúng ta một bài kệ bất hủ:

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô  
Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô  
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy  
Thạnh suy như lộ thảo đầu phô.

Dù cho ta có cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, rồi thân này cũng suy tàn mau chóng như một ánh điện chớp. Hãy học theo Ngài Vạn Hạnh mà buông bỏ, buông bỏ và buông bỏ. Mong cho ai nấy đều phát tâm tu trì, tự cõi trời khỏi kiếp nô lệ cho tham, sân, si, để chẳng những mình an lạc, người an lạc mà đời cũng

được an lạc. Mong cho một ngày không xa nào đó, pháp  
giới chúng sanh đều thoát khỏi kiếp nô lệ cho tham, sân,  
si để sống đời an lạc, tỉnh thức và tự tại trong niềm hạnh  
phúc miên trường. Mong lắm thay !

### 372. MA CHƯỚNG

Tự danh xưng Ta Bà cũng đủ cho chúng ta thấy rằng thế giới này là thế giới của khổ đau, phiền não, nghịch duyên, nghịch cảnh. Vậy thì tất cả chúng sanh trong cõi Ta Bà này nếu muốn tu, đều phải tu từ trong ma chướng. Đức Phật thường ví cõi Ta Bà này như một bể khổ mênh mông. Đại dương còn có bờ có bến, có bắt đầu và sẽ chấm dứt khi khô cạn, còn bể khổ của chúng sanh thì vô bờ vô bến, vô thi vô chung. Mà kỳ thật, hãy suy gẫm lại xem có ai trong chúng ta lại muốn khổ ? Thế mà từ lúc chào đời cho đến lúc tàn đời, chúng ta đã có mấy lần vui và bao lần khổ ? Sinh ra là bắt đầu khổ vì những nóng lạnh đói khát, rồi bệnh hoạn cũng khổ, rồi già cũng khổ, rồi những ám ảnh của cái chết cũng khổ. Có phải là nghịch cảnh trở trêu hay không ? Ai trong chúng ta có muốn sanh làm con trai hay con gái mà được đâu ? Có muốn giàu sang phú quý mà được đâu ? Có muốn công hầu khanh tướng, hoặc địa vị quyền uy mà được đâu ? Thế không là nghịch cảnh trở trêu chứ là gì ? Cũng như đường đời, đường đạo sẽ không bằng phẳng và dễ dàng cho chúng ta đâu. Ngược lại, từ lúc bắt đầu vào đạo là ma quỷ cũng bắt đầu đến quấy phá, và chúng sẽ tiếp tục quấy phá cho đến khi nào chúng ta trở thành bùn, thành đất hoặc thành nước, để nhận lãnh hết những trở trêu nghịch cảnh giáng lên đầu ta từ phía chúng, chưa chắc chúng đã chịu yên. Nếu mọi việc mọi sự đều dễ dàng, chắc thế giới này không còn mang tên Ta Bà nữa đâu.

Lại nữa theo luật cân bằng của vũ trụ, thì làm sao chúng ta tìm được cả hai bên bờ sông cùng bồi hoặc cùng lở một lượt ? Cũng như vậy, làm sao chỉ có thuận duyên mà không có nghịch cảnh ? Sông sâu hể bồi bên này thì bên kia lở. Hể có người được lợi, ắt có người bị thua thiệt; có người vinh, ắt có người nhục; có kẻ thắng, ắt có người thua; có vui, ắt có buồn; có khen tặng, ắt có mắng chửi, vân vân và vân vân. Người tu phải nhận ra cho rõ ràng như vậy, phải thấy từ khi có sự hiện diện của chúng sanh nói chung, và con người nói riêng, không ai giống ai, mỗi người chúng ta đều mang một cá tính riêng biệt. Vậy thì trước khi bước lên đường tu tập, đừng ai trong chúng ta mong cho được tu trong thuận duyên thuận cảnh, đừng mong cho ai cũng làm vừa bụng mình. Ngược lại, hãy mang đôi giày Phật pháp vào và lên đường mà đi thẳng vào nghịch duyên nghịch cảnh và ma chướng, dẫm đạp lên tất cả mọi chông gai thử thách để bước vào nẻo Bồ Đề.

Con người, từ cùng đing nghèo hèn đến giàu sang tôn quý, đều cũng đã từng lăn trôi trong luân hồi sanh tử từ vô lượng kiếp. Cái gì đã đưa đẩy chúng ta hết sanh, rồi trụ, rồi dị, rồi diệt, và cứ thế mà chúng ta đi hết sanh già bệnh chết này đến sanh già bệnh chết khác ? Những người con Phật có nghe Phật nói gì không ? Ngài đã từng khẳng định rằng tất cả những nỗi buồn, vui, sướng, khổ... đều do tâm niệm tạo nên. Hể tâm niệm ác thì phải đi đến tạo tác ác nghiệp và quả báo cũng phải là ác. Hể tâm niệm thiện thì tạo tác phải thiện và kết quả phải là sự an vui.



Từ tâm niệm và tạo tác đi đến quả báo lắm khi không là hiện tiền, mà phải trải qua một đời hay nhiều đời. Tuy nhiên, quả báo là chuyện phải đến, dù sớm hay dù muộn. Hiểu được như vậy, thì chúng ta sẽ không còn phải đau khổ hay náo phiền mỗi khi gặp những chướng duyên nghịch cảnh nữa. Ngược lại, ta biết rằng đây chính là những nợ nần năm cũ mà ta phải một lần trả. Nếu không bây giờ thì chừng nào đây ?

Theo đạo Phật, sở dĩ chúng sanh, nhứt là con người, cứ mãi lăn trôi trong biển khổ, là vì mãi câu chấp vào cái TA. Tưởng rằng ta thông minh tài trí nhứt thiên hạ, tưởng rằng ta là trung tâm vũ trụ. Kỳ thật TA chỉ là những con ếch ngồi đáy giếng, thấy bầu trời với vành giếng hẹp, mà cứ tưởng ... Rồi từ đó chúng ta sanh ra đủ thứ từ mục hạ vô nhân, đến tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Thủ hỏì mang những thứ tà vạy ấy vào trong cuộc sống sống hàng ngày, thì làm sao mà không khỏi khổ đau và phiền não cho được ? Từ vô lượng kiếp lăn trôi trước ngày có Phật, chúng ta không có sự lựa chọn nào khác. Tuy nhiên, từ hai ngàn sáu trăm năm trở lại đây, ai trong chúng ta cũng đều có sự lựa chọn. Phật đã mở cho chúng ta sự lựa chọn rõ ràng, hoặc tham hoặc không tham, hoặc sân hoặc không sân, hoặc ngã mạn cống cao hoặc không ngã mạn, hoặc cứ mãi loanh quanh lẫn lẩn với phi pháp và vấn nan đạo pháp hoặc hầy cố mà nghe cho hiểu rồi thẳng một đường mà tu, hoặc tà kiến hoặc không tà kiến, vân vân. Là Phật tử, một khi đã thấy rõ những ma chướng và nghịch cảnh cũng như do đâu mà

có những thứ ấy, thì dù thuận hay dù nghịch, hãy cố mà vượt cho qua mới mong có ngày được an lạc hoàn toàn. Như vậy, con đường duy nhất cho những ai muốn vượt thoát khỏi những khổ lụy của sanh tử luân hồi, phải là con đường dấn đạp lên những chướng duyên nghịch cảnh, mà năm xưa Đức Từ Phụ đã một lần đi và đến.

Triết lý nhà Phật không phải là một thứ triết lý nói, mà là triết lý làm. Đức Phật chưa bao giờ dạy đệ tử của Ngài phải nói từ, bi, hỉ, xả, hoặc khiêm cung từ tốn. Ngược lại, Ngài đã ân cần dạy dỗ tứ chúng, từ hàng xuất gia đến tại gia, rằng những ai nói từ, bi, hỉ, xả mà không làm từ, bi, hỉ, xả, chỉ là những cái túi chứa sách cho bọn tà ma ngoại đạo. Những ai nói khiêm cung từ tốn, mà không thực sự khiêm cung từ tốn, chỉ là trương dưỡng lòng ngã mạn cống cao. Những ai nói bố thí, trì giới, nhẫn nhục, mà không thật sự thực hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, chỉ là tự vong thân và hủy báng Phật pháp mà thôi.

Phật dạy rằng người tu theo đạo Phật, không chỉ làm lành lánh dữ là đủ, mà phải tự tịnh kỳ ý sao cho minh tâm kiến tánh. Nên nhớ rằng ba cõi cũng do tâm này tạo, vạn pháp cũng do thức này có. Vậy thì thuận duyên, nghịch cảnh hay ma chướng do đâu mà có? Câu trả lời đã quá rõ ràng rồi còn gì? Quả cái câu Phật dạy: "Nhứt thiết duy tâm tạo" không thể nghĩ bàn ở bất cứ không gian và thời gian nào. Tâm này đã tạo ra đủ thứ quay cuồng loạn động, cũng như những chướng duyên nghịch cảnh, thì cũng chính tâm này phải lắng nghe lời Phật dạy mà tự tịnh. Như vậy thì câu trả lời cho việc chấm dứt thế giới

quay cuồng loạn động đã quá rõ. Chúng ta, những người tu theo Phật, dù xuất gia hay tại gia, phải hiểu cho rõ những lời Phật dạy, phải quyết tâm thành Phật, phải biết kết tụ bồ đề quyền thuộc và cùng nhau tinh tấn tu hành. Luôn nhớ rằng những lời dạy dỗ của chư Phật và chư tổ luôn là kim chỉ nam trên đường trở về quê hương chân như cho chúng sanh mọi loài. Chơn vọng hay Phật ma, coi chừng không ở đâu xa, mà là ở ngay trong mỗi người chúng ta. Mỗi người chúng ta phải luôn tự nhớ rằng không có ai tham, ai sân, ai si, mà chỉ có sự tham, sân, si. Không có ai làm ai thống khổ, mà chỉ có sự khống chế của mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Lời khen hay lời chê, cũng như những thị phi của thường tình thế tục, chỉ gây đau khổ phiền não cho chúng ta, chứ chưa bao giờ góp được phần nào cho sự nghiệp giải thoát của chúng ta. Không phải được ai khen mà ta được lên Niết Bàn, cũng không vì bị ai chê mà ta phải đọa vào địa ngục. Chính những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng ngay trong lòng ta là những nhân tố quyết định cho sự an lạc hay loạn động trong ta, ngay trong đời này kiếp này.

Trong chúng ta, ai lại không muốn tu theo Phật ? Tuy nhiên, tu theo Phật không phải là chuyện dễ. Thường thì chúng ta hay ưa thích những lời khen tiếng đẹp, chứ ít khi chịu nghe những lời chê trách, chứ đừng nói chi đến những lời vu khống hay mắng chửi. Hãy bình tâm suy nghĩ lại mà xem, coi chúng ta đã bao lần lắng tai và nhứt tâm nghe những lời chê trách ? Nếu không lắng nghe

những lời chê trách, thì làm gì chúng ta có được cơ hội ôn lại tác phong, cử chỉ và cách hành xử của chính mình đối với người chung quanh. Lắm khi những chuyện xấu tệ xảy ra là do tự nơi mình, mà mình nào hay biết. Ngược lại, cứ khư khư đổ lỗi cho người. Lắm khi ngoài miệng mình nói xả bỏ, mà trong thâm tâm mình cứ ôm ấp từ tiền tài, quyền uy, danh vọng, địa vị, đến sắc đẹp, ăn ngon, ngủ kỹ. Lắm khi ngoài mặt thì tô son trét phấn với lớp vỏ khiêm cung từ tốn, mà bên trong chỉ toàn là ngã mạn cống cao. Lắm khi miệng thì nói từ bỏ tham, sân, si, chấp trước, mà thân tâm chỉ làm chỉ nghĩ toàn là những việc tham sân chấp trước. Thật tình mà nói, phàm phu khó bỏ lắm quý vị ạ ! Ai mà không muốn tu tâm dưỡng tánh ? Ai mà không muốn việc ác nên tránh, việc thiện nên làm ? Ai lại không muốn tự tịnh kỳ ý cho được minh tâm kiến tánh? Ngặt nỗi phàm phu khó bỏ, nên ta cứ hẹn lần hẹn lựa. Ta cứ hẹn ngày mai sẽ tu chĩnh đàng hoàng, ngày mai sẽ giúp đỡ người kia kẻ nọ, ngày mai sẽ không còn nữa những tham đắm truy cầu, sẽ quyết tâm tu hành tinh tấn, vân vân và vân vân. Nhưng "ngày mai" ấy chừng nào mới đến ? Hay ngày mai rồi cũng sẽ y như ngày hôm nay? Hoặc giả ngày mai rồi cũng sẽ trùng trùng điệp điệp những mộng mị của ác nghiệp chất chồng ? Quý vị ơi ! Sẽ không có ngày mai nào hết, nếu chúng ta không bắt đầu bằng ngày hôm nay ! Một ngày ta sống là một ngày ta chết. Nói như vậy không có nghĩa là bi quan yếm thế. Ngược lại, nói như vậy cho Bồ Đề tâm thêm kiên cố. Luôn nhớ một ngày trôi qua là một ngày ta đi gần đến nhà mồ.

Nếu ta cứ hện lần hện lựa, thì e rằng nghiệp cũ vẫn còn nguyên, mà nghiệp mới đã chất chồng. Quý vị ơi ! Chúng ta đã nhọc thân nhọc tâm bồi dưỡng vật chất cho thân tứ đại này nhiều quá rồi, chúng ta đã ngày ngày không ngừng trau chuốt nó. Tuy nhiên, hãy bình tâm mà nhìn nhận rằng đã bao lần chúng ta nuôi dưỡng phần tâm linh? Chắc là cũng có, nhưng có lấy lệ, hoặc giả ít lắm phải không quý vị ? Thân tứ đại giả hợp và tạm bợ này có cao lắm là trăm năm rồi cũng bỏ ta, còn tâm linh sẽ đi và đi mãi với ta vào vô lượng kiếp của luân hồi sanh tử. Tâm linh lại chính là phần tinh thần, là trung tâm điều khiển tất cả mọi thứ, từ khổ đau phiền não, đến vô não vô ưu của quá khứ, hiện tại và vị lai. Chúng ta chẳng những không chịu bồi dưỡng tâm linh, mà lắm khi còn đày đọa hành hạ nó với đủ thứ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng nữa là khác. Một câu nói trái tai bất ý có thể hành hạ tâm này hết ngày này qua năm khác, tội nghiệp quá hở quý vị ? Chúng ta thường tìm thấy lỗi người và bươi móc cho ra, chứ có khi nào chúng ta chịu bươi cho ra cái lỗi của chính mình đâu ? Làm như vậy không khác chi ta bươi chất độc của người ra để dồn hết vào thân tâm này. Cuối cùng tâm ta là cái gì, nếu không là cái thùng rác chứa tham sân si ? Thấy người sân si ta liền biết và chê trách, chứ có khi nào chúng ta soi được gương lòng để thấy sự sân hận và si mê ở ngay trong ta đâu ? Hãy bình tâm suy xét từng tâm niệm và hành động của chính mình, hầu có cơ cho ta sửa sai. Hãy chấm dứt ngay những hành động phê bình chỉ trích người khác,

cũng như dong ruổi đó đây để vấn nạn đạo pháp. Hãy tự thấy lỗi mình, chứ chẳng nên thấy lỗi người. Nên nhớ rằng trên đời này có mấy ai toàn thiện toàn mỹ, ngoại trừ Phật? Vậy thì tốt nhất là ta phải khiêm cung từ tốn, phản quang tự kỷ để soi rọi bản tâm của chính mình, chứ không nên vạch lá tìm sâu nơi vườn người. Cuộc đời này vốn dĩ đã đau khổ nhiều rồi, chúng ta không nên làm cho ai đau khổ hay phiền não hơn. Dù có ai đó ác tâm vu khống và miệt thị, cũng như tìm đủ mọi cách mạ nhục chúng ta, chúng ta vẫn bình thản như như. Nếu chưa có khả năng bình thản như như được, chúng ta có thể bỏ đi nơi khác để tránh bớt phần nào phiền não. Ông bà chúng ta ngày xưa đã không từng tu như thế ấy hay sao, thế mới có câu "tránh voi không xấu mặt nào." Hãy coi những sân si của người như những cơ duyên tốt cho ta tu tâm dưỡng tánh. Lời khen tiếng chê, lời tâng bốc hay câu chửi rửa sân hận của người khác không làm cho ta giải thoát hay trầm luân. Giải thoát hay trầm luân là do bởi những hành vi thiện hay ác của ta mà thôi. Nghe người sân hận, la lối mắng chửi, mà ta vẫn như như, hoặc tránh đi nơi khác, ấy là gì nếu không là giải thoát? Ngược lại, người sân lên, ta sân lại, ấy là gì nếu là không bị người chìm sâu vào trầm luân khổ hải? Phật đã từng dạy: "Phiền não tức bồ đề." Tuy nhiên, nếu chúng ta không nhận dạng được phiền não, chúng ta sẽ chẳng bao giờ thấy được bồ đề. Cũng như vậy, nếu chúng ta không tự thấy lỗi mình, sẽ chẳng bao giờ chúng từ bỏ được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng đâu quý vị ơi!

Biến một cái tâm tham sân si thành từ bi hỉ xả, hoặc biến cái tâm loạn động thành tâm Phật, không phải là chuyện dễ. Nhưng chúng ta tu để làm gì ? Để biến tâm chúng sanh thành tâm Phật, phải không quý vị ? Trong tâm Phật không có ngũ dục; lại không có sắc, thanh, hương, vị, xúc; lại cũng không có tiền tài, vật chất, tham đắm, truy cầu. Tâm Phật không tưởng nhớ đến những chuyện đã qua, không lo chi việc chưa đến, cũng không đem lòng vương vấn với hiện tại. Phật đã từng dạy : "Bình thường tâm thị đạo." Đừng tưởng thành Phật là thành cái gì đó huyền hoặc, mơ hồ, khó hiểu, khó nắm bắt. Phật là sự giác ngộ hoàn toàn, giác ngộ rốt ráo. Phật là một chúng sanh đã giác ngộ. Vậy thành Phật là thành một chúng sanh đã hoàn toàn giác ngộ, thế thôi.

Người tu theo Phật phải luôn luôn nhớ như vậy để bỏ tà, bỏ ngụy, bỏ tiểu, bỏ thiên, mà theo về với chính, với chân, với đại, với viên. Làm được như vậy, chẳng những là một sự giác ngộ rốt ráo, mà tâm bồ đề của ta luôn được kiên định và phát huy. Chuyện này nói dễ làm khó, nhưng không phải là không thể làm được đối với những người con Phật. Người con Phật phải cương quyết buông bỏ tất cả những thị phi của thường tình thế tục, vì chúng chính là những cột kèo, vách ván, ngói của ngôi nhà lửa tam giới. Chính những thứ ấy đã biến chúng ta thành con ma Ba Tuần, có tội không biết sám hối, có lỗi làm không chịu từ bỏ, lúc nào cũng bị danh lợi lôi cuốn, lúc nào cũng vì ngã mạn cống cao mà lê bước khắp nơi phá hoại sự thanh tịnh của người. Quý vị ơi ! Nếu chúng

ta thật sự muốn tu là chúng ta phải lội ngược, dòng đời, phải ba chân bốn cẳng chạy mau cho ra khỏi căn nhà lửa tam giới đang bùng bùng cháy. Người chưa biết tu vì không biết mà giỡn với lửa đã đành, không lý gì mà ta lại chui đầu vào rọ, không lý gì chúng ta lại tiếp tay chăm đầu vào hừng hực lửa của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm vọng... Người chưa tu như bầu trời vùn vủ với những sấm chớp của tham, sân, si; người biết tu và biết tự thanh tịnh lấy mình, cũng giống như trời quang mây tạnh, không lý gì mà sấm chớp lại ùng ùng nổi lên ? Như vậy người con Phật hãy bình tâm trong mọi tình huống. Nếu người sân si với ta mà ta tự biết sức mình không chuyển hóa được người, thì hãy mau mau ba chân bốn cẳng mà bỏ đi, chứ không cố gì mà ta sân si lại cho nghiệp chướng thêm sâu dày. Hãy tự nhủ thầm rằng chúng sanh đa loại, họ luôn tìm đủ mọi cách để thỏa mãn tham vọng, cũng như thiên kiến, biên kiến, tà kiến hoặc sự ngã mạn cống cao của họ. Làm sao chúng ta có thể chạy theo tiếp tay cho những dục vọng ấy được ? Hãy nhìn cho kỹ để thấy rằng từ sau ngày Phật Tổ thành đạo, đã có mấy vị được công viên quả mãn ? Thấy để biết cái thế giới Ta Bà này nó dễ sợ lắm ! Thấy để tự cảnh tỉnh mình rằng đây là cái thế giới của tham, sân, si, hoặc của đủ thứ ma chướng và nghịch duyên nghịch cảnh. Thấy để mà tu được từ trong những ma chướng này, hoặc để đừng mong ai cũng thuận theo mình trong việc tu hành của mình, cũng đừng mong đường tu không gai góc. Không gai góc làm sao được khi ma Ba Tuần ngày càng



nhiều trong cõi Ta Bà ? Đừng mong không bị ma chướng trong cuộc đời tu hành của mình. Nếu không ma chướng, nghịch duyên nghịch cảnh thì Phật đã không thốt ra cái câu : "Đạo cao nhất xích, ma cao nhất trượng; đạo cao nhất trượng, ma trịch đầu thượng." Lại nữa, ma với đạo không bao giờ đội chung trời. Chính vì thế mà ma không bao giờ để yên cho những kẻ tu hành đâu, chúng luôn tìm đủ mọi cách phá hoại sự thanh tịnh của những kẻ tu hành chân chính, bất kỳ ở đâu và bất cứ lúc nào. Người con Phật luôn nhớ lời Phật dạy : "Không phải lúc nào người ta cũng trải chiếu bông cho ta đừng dẫm đạp lên gai góc đâu. Ngược lại, họ còn bỏ thêm gai góc trên đường ta đi nữa là khác." Nhớ như vậy để đừng gặp thuận cảnh thuận duyên thì cười hỉ hả, còn gặp ma chướng, nghịch duyên hay nghịch cảnh thì vừa khóc vừa thối tâm tu trì. Hãy tự mình trang bị thân tâm bằng chánh pháp và quyết tâm tu hành không thối chuyển, thì không sợ chi gai góc và ma chướng của Ta Bà.

Vẫn biết bản chất của phàm phu là thích thuận ghét nghịch. Trong giao tiếp hằng ngày ta chỉ ưa thích những ai vuốt ve chiều chuộng, hoặc nói theo ta, hoặc lúc nào cũng tung hô bợ đỡ ta, chứ ít khi kham nhẫn những giận hờn, bực đả, vu khống mắng chửi, hoặc mạ lị... Nhưng người tu thì khác, người tu không có con đường nào để lựa chọn, ngoài việc đi ngược lại với những thứ vừa kể. Hãy nhìn chư Phật và chư Bồ Tát, các ngài đã đi vào cõi Ta Bà và ngay cả địa ngục, mà các ngài vẫn như như tự tại. Nếu ta không xem được những tiếng chửi rửa như

gió rít, những tị hiềm sân hận của chúng sanh như những hoa lá trên bước đường tu Phật, thì cũng không vì thế mà vướng mắc. Hãy tránh đi chỗ khác nếu ta tự biết mình không kham nhẫn nổi những thứ ấy. Làm được như vậy thì nào có khác chi chúng ta đang thông dong tự tại đi vào cõi cực lạc vậy ! Hãy kiên trì và can đảm hơn lên hồi những người con Phật ! Phật đã chỉ dạy rõ ràng cho chúng ta cách sống cách tu và cách buông bỏ. Bây giờ là đến phiên ta phải sống, phải tu và phải buông bỏ y như lời Phật dạy. Chỉ có tự chúng ta mới làm được những điều này mà thôi, chứ không ai có thể làm dùm ta được đâu, ngay cả Phật. Những người con Phật chơn thuần hãy luôn mang theo bên mình Mười Điều Bảo Vương Tam Muội của Phật mà đi thẳng vào đời, hãy sống và tu trong nghịch cảnh, không phải để tự an ủi, mà là để tự mình chuyển nghiệp một cách tích cực và không hện kỳ.

- 1) Khi nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh hoạn, vì không bệnh hoạn thì dục vọng dễ sanh.
- 2) Ở đời thì đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy.
- 3) Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không gút mắc, vì không gút mắc thì sở học không thấu đáo.
- 4) Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.
- 5) Việc làm thì đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng hay khinh thường kiêu ngạo.

- 6) Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
- 7) Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.
- 8) Thi ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có mưu đồ.
- 9) Thấy lợi thì đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.
- 10) Oan ức không cần biện bạch, vì còn biện bạch là nhân ngã chưa xả.

### *373. TÂM TƯ TÌNH CẢM CỦA NGƯỜI CON PHẬT*

Có nhiều người cho rằng đạo Phật bi quan, yếm thế và tiêu cực trong cuộc sống hằng ngày, nên tâm tư tình cảm của những người con Phật cũng là thứ tình cảm bi quan yếm thế và tiêu cực. Họ cho rằng người tu chỉ lo việc diệt dục, diệt tham, diệt sân, diệt si... Người tu chỉ kêu gọi sự nhẫn nhục... Nói theo họ, người tu không thể can dự vào cuộc sống hiện tại, vì nếu can dự sẽ đi ngược lại với giáo lý nhà Phật. Ở đây chúng ta không dám nói ai sai ai đúng; tuy nhiên, chúng ta chỉ muốn nói cho mọi người hiểu rõ hơn về đạo Phật. Trước hết, đạo Phật không là đạo của bi quan, yếm thế và tiêu cực. Ngược lại, đạo Phật là một chân lý cao tốt mà con người hướng thượng luôn muốn vươn tới để đạt được trọn vẹn chân lý ấy. Đồng ý đạo Phật chủ trương diệt dục, mà là diệt những tham dục tà vạy; những dục vọng sanh ra bởi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chứ Phật nào có biểu chúng ta diệt đi những mong muốn cao thượng? Chính Phật Tổ đã từng khẳng định trong các kinh điển: "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo." Từ câu dạy đơn giản mà đầy đủ ý nghĩa đó, cho chúng ta thấy rõ đạo Phật lạc quan và tích cực vô cùng. Đạo Phật là đạo của từ, bi, hỷ, xả, của trí tuệ và sự định tĩnh. Chính vì thế mà tâm tư tình cảm của người con Phật có khả năng dung hòa và chuyển hóa mọi dị biệt của con người trong mọi thời đại. Tình cảm của người con Phật là thứ tình cảm mà trong đó chỉ có chỗ

đứng cho lòng đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả, đại trí huệ và đại định tĩnh. Hãy suy gẫm mà xem, với tình cảm này, có chỗ nào người con Phật dành cho bi quan, yếm thế và tiêu cực đâu ? Kỳ thật, tình cảm người con Phật không phải là thứ tình cảm lãng mạn, vị kỷ và bề ngoài. Ngược lại, người con Phật đi thẳng vào đời, đem lại hạnh phúc, an lạc và thanh thản, chẳng những cho chính mình, mà còn cho nhân quần xã hội nữa. Người con Phật không sống với thứ tình cảm giả dối bên ngoài; mà ngược lại, tâm tư tình cảm của người con Phật cũng chân thật như chính giáo lý của Đức Thích Tôn Từ Phụ. Tình cảm ấy tràn đầy lòng từ ái đến chúng sanh mọi loài, chứ không riêng gì loài người. Chính tình cảm ấy đã giúp người con Phật thoát khỏi mọi hận thù, bệnh tật và khổ đau phiền muộn của cuộc đời này. Chính tình cảm ấy cũng đã giúp người con Phật không vướng mắc vào thân thể bất tịnh và sự luyến ái bất thiện mà đa phần chúng sanh đều mắc phải. Người con Phật luôn biết dung hòa trí huệ Bát Nhã vào tình cảm của cuộc sống thường nhật, để có một cuộc sống luôn an lạc và tỉnh thức. Vì nhận biết rằng cuộc sống này tạm bợ, bấp bênh; cái chết là điều chắc chắn không thể nào tránh né được, chết là mục tiêu cuối cùng của cuộc đời; sanh, già, bệnh, khổ và chết là chuyện hiển nhiên... nên người con Phật không để cho tình cảm phạm phu lấn lướt trí huệ Bát Nhã. Vì thế cho nên dù cuộc sống hiện tại có bị quay cuồng trước văn minh vật chất, người con Phật luôn biết vận dụng những lời Phật dạy vào cuộc sống một cách tài tình và tuyệt diệu. Dù khoa học kỹ

thuật có tiến bộ đến đâu, cuộc sống người con Phật vẫn vậy, vẫn hài hòa, vẫn nhịp nhàng với mọi chuyển đổi của thời cuộc. Hài hòa mà vẫn luôn giữ được những đạo đức luân lý căn bản. Cho dù thế gian với bao vật đổi sao dời, người con Phật vẫn đi thẳng vào đời bằng tấm lòng và tình cảm đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; bằng trí huệ Bát Nhã và bằng tâm nguyện Bồ Tát. Tình cảm của người con Phật tuy không lãng mạn, rạt rào như phàm phu, nhưng nó xúc tích và sống động vô cùng. Đó chính là thứ tình cảm trong trí huệ, mà đã từ gần ba ngàn năm nay, giúp cho nhiều tổ thầy minh tâm kiến tánh và giải thoát trước gông cùm của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Người con Phật đi vào đời với đầy đủ từ, bi, hỷ, xả, trí huệ, sự định tĩnh và sự nhẫn nhục. Cũng như giáo lý Phật đà, tâm tư tình cảm người con Phật tùy duyên mà bất biến, chứ không bị lọt vào những phương thức cứng nhắc, hoặc bị chi phối bởi những giáo điều mù quáng, không hợp lý. Do sự hài hòa tài tình này của những người con Phật, mà cho dù có rời rạt và thiếu phương tiện, cũng như thiếu tổ chức, Phật giáo vẫn là một tôn giáo lớn đối với dân tộc Việt Nam. Chính nhờ thứ tình cảm của trí huệ này, mà những người con Phật của biết bao thế hệ, đã thâm thâm tiến lên, vượt qua mọi nghịch cảnh của đời sống từ chính trị, văn hóa, đến kinh tế và xã hội; từ vật chất đến tâm linh.

Ngoài ra, tình cảm của người con Phật nó chân thật, chân thật như chính giáo lý mà Đức Từ Phụ đã giảng dạy ngót gần ba ngàn năm nay. Người con Phật luôn dùng cái nhìn "như thị" mà nhìn mình, nhìn người và nhìn đời.

Chính vì thế mà tâm tư tình cảm của người con Phật nó cũng ngay thẳng và như thực, chứ không quanh co ngụy giả. Người con Phật không tự dối mình, dối người và dối đời. Người con Phật bộc trực những tâm tư tình cảm này một cách can đảm và thẳng thắn, chứ không e lệ rụt rè. Như vậy chúng ta đã thấy quá rõ ràng khi nói đạo Phật là đạo của trí huệ, không có nghĩa là những người con Phật không có tình cảm. Kỳ thật, tâm tư tình cảm của người con Phật là tâm tư tình cảm của những Bồ Tát với đầy đủ từ, bi, hỷ, xả và kham nhẫn. Những thứ này luôn đi với trí huệ, chứ không ngu muội si mê như của thường tình thế tục. Thí dụ như người con Phật vì lòng từ bi mà cứu người mà bố thí, chứ không bố thí vì phân biệt hình tướng của phàm phu. Chính vì vậy mà người con Phật chân chánh luôn thoát được móng vuốt của ngục tù tham, sân, si, thành kiến, tà kiến, biên kiến và ngã mạn cống cao.

Tóm lại, những người con Phật đi vào đời bằng tâm tư tình cảm của từ, bi, hỷ, xả trong trí huệ Bát Nhã, vì thế mà chẳng những luôn có sự quân bình giữa lý trí và tình cảm, mà còn phá tan mọi hiểu lầm về Phật giáo từ mọi phía về những cái mê mờ, dị đoan, đồng bóng, bói toán, dẫn đến thưởng phạt của thần quyền mù quáng. Chính cái tâm tư tình cảm của trí huệ Bồ Tát ấy sẽ đưa chúng ta vào nhà Như Lai, chứ không còn thứ nào khác hơn được. Lấy trí huệ mà hành xử từ, bi, hỷ, xả và kham nhẫn là tự thanh tịnh tâm mình, là đang ở cõi nước thanh tịnh của chư Phật vậy ! Người con Phật luôn quân bình tình cảm và lý trí để chuyển hóa những ác thành thiện, những tà

thành chánh, những mê thành ngộ... Người con Phật luôn đi vào đời bằng từ, bi, hỷ, xả, trí huệ và kham nhẫn; luôn phát triển lòng thương rộng lớn đến với chúng sanh mọi loài; luôn rộng lượng khoan dung trước những lỗi lầm của người; luôn xả bỏ những biên kiến, thiên kiến, cũng như những cố chấp mê dại; luôn kham nhẫn mà sáng suốt. Đó, tâm tư tình cảm của người con Phật chân chánh là như vậy đó. Thử hỏi làm sao mà người con Phật không an lạc, gia đình không hạnh phúc và xã hội quốc gia không hài hoà ?



### *374. TU THIẾT*

Phật giáo, một triết lý sống hạnh phúc và tu giải thoát, hơn là một tôn giáo thuần lý tín ngưỡng. Nếu chịu hàng sống với giáo lý nhà Phật, chúng ta sẽ thấy rõ ràng, Phật giáo không chủ trương trí thức, duy lý hay chỉ thiên về lễ bái tụng niệm. Ngược lại, Phật giáo chủ trương thân giáo song hành, nghĩa là lý thuyết phải đi đôi với thực hành. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không là một tấm gương rạng ngời cho mọi người con Phật về sau này hay sau ? Suốt bốn mươi chín năm hoàng hóa khắp đó đây, mà trước giờ nhập diệt, Ngài đã khẳng định: "Ta chưa từng nói một lời nào." Kỳ thật, Ngài chỉ sống và tu một cách thực tiễn và trọn vẹn. Ngài cũng muốn cho những người con Phật về sau này đừng nói, đừng rằng, mà hãy sống hãy tu một cách thực tiễn và trọn vẹn như Ngài. Thái độ của Đức Phật đối với cuộc sống rất rõ rệt: đời là bể khổ, không nói suông để cho cái bể khổ ấy tan đi được, mà phải đem ngày hành trì để tận diệt cái bể khổ ấy. Như vậy ngay từ những ngày đầu lập quốc Phật, Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng đạo Phật không nói suông, biết suông, tin suông, mà đạo Phật là sự phối hợp nhịp nhàng giữa lý thuyết và thực hành. Nói, biết và tin mà không chịu tu trì, chẳng bằng đừng nói, đừng biết và đừng tin. Trong Phật giáo, không thể tách rời thực hành ra khỏi lý thuyết. Biết tham ái, sân hận và si mê là những nhân tố chính của luân hồi sanh tử, không làm cho chúng ta thoát được sanh tử luân hồi, mà chính chúng ta phải hành trì đem

ngày sao cho dứt hẳn si mê, sân hận và tham ái, thì mới mong xa rời được cái vòng lẩn quẩn này.

Nếu thực lòng mình mà suy nghiệm thì chúng ta sẽ thấy rằng chúng ta đã tốn quá nhiều thì giờ cũng như tiền bạc để trau tria cho cái vỏ bề của chúng ta. Chúng ta cố làm cho cái vỏ ấy trang nghiêm với dáng vẻ của một kẻ tu hành tinh tấn, nhưng kỳ thật bên trong thì rơm rác đầy nhà. Hãy suy nghĩ cho kỹ lại mà xem coi có đúng như vậy không ? Đối người thì dễ, chứ làm sao tự dối mình đây ? Đó là chưa nói đến những kẻ buông lung phóng túng, ăn nói quàng xiên, dong ruổi phá phách, nhưng luôn tự cao tự đại rằng : "Bề ngoài coi vậy chứ bên trong tốt lắm." Thật là không tưởng và vô lý hết sức. Chúng ta có thể che dấu người khác, chứ tâm địa ác độc của chúng ta, không sớm thì muộn, sẽ phải hiện nguyên hình lên thân tướng chúng ta, không thô thiển thì vi tế. Rồi thì ai cũng biết cái gì đã tàng ẩn bên trong thân tướng ấy. Người thiết tình tu phải thân giáo song hành, nghĩa là phải biết cho tường tận giáo lý nhà Phật, để thấy đâu là chánh đâu là tà, đâu là thanh tịnh đâu là loạn động, đâu là phiền não đâu là Bồ đề. Biết Phật pháp không thôi chưa đủ, phải tin và phải thực hành rốt ráo những lời Phật dạy vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày, ấy mới là những người tu thiết.

Trên đời này không thiếu chi những hạng tu giả tạo, họ cũng đến chùa, cũng tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền..., nhưng tất cả đều giả, tất cả đều là tô son trét phấn cho cái mặt nạ đời trơ trẽn của họ, tất cả chỉ là cái mốt thời thượng. Kỳ thật mặt họ vẫn đầy sắc, tai họ vẫn

đầy thanh, mũi họ vẫn đầy hương, lưỡi họ vẫn đầy vị và thân họ hãy còn dính đầy những xúc chạm êm ái. Người tu thiệt là người dám buông bỏ tất cả, chẳng những sắc thính hương vị xúc pháp, mà buông cả tham ái, sân hận, si mê và chấp trước. Nói cho cùng ra, tất cả những thứ vừa kể, không có thứ nào có thể làm hại được ta, chỉ tại ta không chịu thật tâm tu hành, không chịu lắng nghe lời Phật dạy để đi theo con đường chánh đạo. Trái lại, chỉ ngày ngày dong ruổi đó đây phá phách cho thêm nặng nghiệp. Chẳng những thế, chúng ta còn chấp thân, chấp tâm, chấp pháp và chấp đủ thứ hết. Chính vì vậy mà lòng ta cứ mãi rai rức và tâm ta cứ mãi loạn động rối bời. Người tu thiệt sẽ thềm thềm tiến tu, chứ không nói không rằng. Sắc thính hương vị xúc pháp muôn đời vẫn là sắc thính hương vị xúc pháp, nếu không có mắt, rai, mũi, lưỡi, thân và ý này công rấn cán gà nhà, thì thân này không yên ổn và tâm này không tịnh lự lắm sao ?

Như vậy người tu thiệt không phân biệt tu phước, tu huệ, tu thiền hay tu mật. Tu theo cách nào cũng được, miễn là phải tu thiệt, nghĩa là phải hành trì cho thật rít ráo cái pháp mà mình đang tu. Cuộc đời này sở dĩ có quá nhiều đau khổ phiền não, không chỉ do hoàn cảnh bên ngoài, mà còn do chính chúng ta tích cực góp phần nữa. Thà đừng tu còn hơn là tu giỡn chơi, hay tu giả hiệu. Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, không phải là chuyện đùa cho chúng ta giỡn chơi. Thấy lỗi người, che dấu lỗi mình, khoe khoang cái hay của mình, đố kỵ và trù ếm cái hay của người, cũng không phải

là chuyện đùa cho chúng ta giỡn chơi, chúng là những căn bệnh trầm kha và khó trị của thường tình thế tục. Người tu thiệt phải thấy rõ như vậy để khỏi vướng mắc bất cứ thứ gì trong cõi nước tạm bợ này. Người tu thiệt sẽ luôn tự phản quang tự kỷ, tự kiểm điểm từ ý tưởng, lời nói cũng như hành động của chính mình. Luôn chân thật với chính mình từ việc lớn đến việc nhỏ. Cho dù có tụng thiên kinh vạn quyển, niệm Phật cả đời, ngồi thiền cả kiếp, vẫn còn dong ruổi đó đây, không chịu xoay trở về ngay bản tâm của chính mình, không chịu lấy Phật pháp làm kim chỉ nam cho ý nghĩ, lời nói và việc làm của mình, thì cũng chỉ là tu giỡn chơi hay tu giả cho vui mà thôi, địa ngục vẫn cạnh kề, chứ không có chỗ nào cho giác ngộ và giải thoát đâu.

Chuyện tu nó cũng khoa học như những môn khoa học thực nghiệm khác vậy, chứ không mờ mờ ảo ảo đánh lận con đen, hoặc giả huyền bí khó tin. Muốn có cây trái phải trồng, muốn chuyển hóa khổ đau phiền não thành thanh tịnh bồ đề, phải tu, mà phải tu thiệt. Trồng cây giả không bao giờ có chuyện đơm hoa kết trái, thì tu giả còn tệ hơn thế nữa, chẳng những không được an lạc, mà còn loanh quanh lẫn lẩn với não phiền chất ngất nữa là khác. Chuyện tu thiệt nó rõ ràng, đơn giản và dễ nói như vậy đó, nhưng khó làm vô cùng.

Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo. Lời Phật dạy quả là dễ nói vô cùng, dễ đến độ đứa trẻ ba tuổi cũng nói được, nhưng những lời ấy lại khó thực hành vô cùng, khó đến độ ông cụ tám

mười có khi vẫn chưa làm nổi. Chính ở chỗ này mà lắm kẻ khinh khỉnh đó đây vẫn nan đạo pháp, không biết và không nhớ rằng một ngày ta sống là một ngày ta chết, một ngày qua đi là một ngày ta đang tiến gần đến nhà mồ. Người tu thiết phải nhận chân rõ như vậy, để quyết chí tinh tấn thực hành Phật pháp vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày, chứ không để cho ngày nào trôi qua trong vô ích cả. Người tu thiết luôn tin vào kim chỉ nam Phật pháp, luôn áp dụng và thực hành Phật pháp vào cuộc sống hằng ngày, luôn cố mà nhận biết những tiềm ẩn mãnh liệt của ngũ dục ngay chính mình, không phải biết để giỡn chơi, mà biết để tinh tấn tu thiết, biết để cải đổi những niệm xấu ác trở thành thiện lành. Người tu thiết luôn vận dụng hết sức mình để tu trì trong mọi hoàn cảnh và tình huống, lúc nào cũng nhứt tâm tu niệm, chứ không lúc tụng kinh ngồi thiền thì tỉnh lặng, còn lúc bình thường thì thân như con lật đật và tâm vẫn ôm giữ những niệm bất thiện. Với những người tại gia, hãy còn nhiều luyến ái và mưu sinh, nên khổ đau phiền não khó mà đoạn tận cho được. Tuy nhiên, hãy cố tu làm sao để giảm thiểu, chứ đừng chắt chòng thêm đau khổ, ấy cũng là được lắm rồi vậy. Hãy ráng mà tu thiết, dù chỉ một giờ một ngày, hãy suy nghĩ cho chơn chánh, sinh sống và làm việc cho chơn chánh. Hãy luôn luôn khiêm cung từ tốn, lễ độ với người trên, hoà nhã với kẻ dưới. Hãy thật lòng từ bi hỉ xả, chứ đừng nói bằng lời. Hãy yêu thương vạn loài như yêu thương chính gia đình mình, chứ đừng ý mạnh hiếp yếu, ý giàu hiếp nghèo, ý sang hiếp hèn, ý khôn hiếp

dại. Hãy kính trọng tất cả mọi người vì họ đều là những vị Phật tương lai. Hãy học theo gương hạnh của Phật Tổ, phụng sự Phật pháp và chúng sanh không hề mệt mỏi. Cho dù sống trong xã hội hôm nay thì khó mà sống được như Phật năm xưa, một bát, ba y và một cây gậy làm bằng nhánh cây khô. Không làm được như vậy không có nghĩa là chúng ta mù quáng chạy theo cuộc sống suy đồi trụy lạc của hôm nay. Không ai có thể bắt chúng ta phải tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; không ai bắt chúng ta phải tham tiền tài, vật chất của cải, danh vọng, giàu sang, phú quý. Hãy lấy chánh pháp làm hải đăng, làm chỗ tựa nương, rồi tự mình phải đi về phía ánh sáng của an lạc, giác ngộ và giải thoát. Con đường này, không ai đi dùm mình được, ngay cả Phật. Thời gian coi vậy mà không còn nhiều nữa đâu. Thoáng một cái là ta đã già, không còn kịp để hồi đầu tu thiết, nếu chúng ta cứ tiếp tục dong ruổi đó đây, đùa giỡn với luân hồi sanh tử. Nếu chúng ta cứ tiếp tục sống trong tham đắm truy cầu, thỏa mãn bản ngã và những đòi hỏi của dục vọng, hẹp hòi ích kỷ, không vị tha bác ái ... thì phiền não sẽ cứ chất chồng, đến một lúc nào đó muốn tu thiết cũng không còn kịp nữa.

Những người con Phật hãy nhìn lại chính mình xem, chúng ta có đang sống một cuộc sống xứng đáng hay không ? Chúng ta có đang thực tâm tu hành hay không, hay chỉ là giỡn chơi cho qua bữa ? Nếu không phát tâm tu theo Bồ Tát đạo, không tích cực đóng góp cho quốc gia, xã hội, nhân quần, thì ít ra chúng ta cũng ráng mà giúp

mình và giúp gia đình mình vượt thoát cơn bão lửa của tham, sân, si. Nếu những người tại gia không làm được những việc đại sự như hoằng hóa chúng sanh và phát triển đạo pháp, thì ít ra cũng phải sống phải tu như thế nào cho xứng danh là một trong tứ chúng đệ tử của Phật. Đạo Phật không đòi hỏi gì nhiều ở chúng ta đâu quý vị ạ ! Ước mong duy nhất năm nào của Đấng Từ Phụ là : "Nhất thiết chúng sanh giai cộng thành Phật đạo." Như vậy dù trong bất cứ tình huống nào, người thật tâm tu, quyết không xa rời chánh pháp. Ngược lại, quyết đem chánh pháp vào cuộc sống hằng ngày, quyết xem hạnh phúc của tha nhân là hạnh phúc của chính mình, quyết chẳng những tự mình dứt sạch mọi nghiệp chướng não phiền, mà còn giúp cho người khác biết đường nẻo mà lần về giác ngộ bồ đề. Quyết và nguyện không chưa đủ, mà hãy hành trì những hạnh lành và dẹp bỏ những điều quấy ác. Hễ nói không sát sanh thì phải tự mình quán sát lấy mình, xem coi mình có sát hại sinh vật, xúi ai sát hại dù chỉ vô tình, hoặc thấy ai giết mình không can mà còn sanh tâm hoan hỉ. Mỗi ngày hãy cố dành ra vài ba phút ôn lại những việc mình làm hôm đó, xem coi có đúng theo lời Phật dạy là thương yêu và bảo vệ sự sống của vạn loài hay không ? Đối với người tu thiệt, không trộm cắp thôi chưa đủ, mà còn phải xem coi mình có rộng lòng bố thí và cứu giúp những người đang cần sự cứu giúp hay chưa ? Không tà dâm để bảo vệ hạnh phúc của riêng gia đình mình thôi chưa đủ, mình còn phải khuyên lơn và giúp đỡ sao cho mọi người đều giữ được chánh hạnh.

Người tu thiệt, cải hóa đời mình ngay trong đời này kiếp này, do đó mà sự an lạc, tự tại và giải thoát cũng đến ngay trong đời sống hiện tại, chứ không đợi đến một kiếp xa xôi nào cả. Hãy cố lấy bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự mà đối với người cho dù người có đối với mình như thế nào đi nữa. Hãy gieo vào đầu của tha nhân những lời nói êm ả, rồi một ngày nào đó chính tha nhân sẽ đem những lời ái ngữ này ra trao lại cho nhiều người khác nữa. Hãy làm lợi cho người dù người cứ muốn làm hại ta, hãy lắng nghe người dù người không lắng nghe ta. Hãy từng giờ từng ngày sống tu như vậy, thì không lo gì chúng ta không có đủ đại hùng, đại lực, đại từ bi của nhà Phật để vượt qua bể khổ sông mê của cõi Ta Bà ế trước này. Hãy cố mà tu thiệt hỡi những người con Phật !



### **375. CON ĐƯỜNG HƯỚNG THƯỢNG**

Phật giáo có phải là một tôn giáo chỉ chú trọng đến tham thiền nhập định hay không ? Thưa, tham thiền nhập định là một phương tiện thù thắng mà Đức Thế Tôn đã trao truyền lại cho hậu thế. Tuy nhiên, bên cạnh tham thiền nhập định, còn nhiều thứ mà những người con Phật phải vâng giữ và hành trì mới mong bước lên đường hướng thượng, mới mong biến Ta Bà thành Tịnh Độ, biến khổ đau thành an lạc tự tại, và phiền não thành Bồ Đề hoặc Niết Bàn. Đạo Phật sở dĩ được tồn tại đến ngày nay, chẳng phải chỉ đơn thuần nhờ vào tham thiền nhập định, mà đa phần nhờ vào những luật nghiêm giới cấm mà Đức Từ Phụ đã chỉ đạo. Cuộc sống quay cuồng vọng động của văn minh vật chất có thể mang con người lên cung trăng, hoặc những tinh cầu xa xăm, nhưng nền văn minh này chưa bao giờ mang lại an lạc và hạnh phúc thật sự cho con người. Ngược lại, nó càng làm cho con người, vốn dĩ đã vọng động quay cuồng, thêm quay cuồng vọng động hơn. Trong xã hội này, con người phải tất tả ngược xuôi vì miếng cơm manh áo cho những nhu cầu cấp thiết của cuộc sống hằng ngày. Rồi con người đi từ hết vọng động này đến vọng động khác. Lúc hoan hỷ reo hò trong thuận cảnh, đến khi gặp phải nghịch cảnh thì tức giận và phẫn nộ. Với cái đà luân lý đạo đức suy vi của xã hội hiện đại, có lẽ không bao lâu nữa trên mặt đất này không còn bóng dáng của những con người hướng thượng nữa đâu. Khoa học kỹ thuật càng tiến bộ, thì cám dỗ vật chất càng nhiều. Chính những hào nhoáng vật chất đã trưởng dưỡng lòng tham dục của con người. Lòng tham của con người, vốn dĩ đã vô cùng vô tận, vốn dĩ đã không có bờ bến, thế mà lại được sự hỗ trợ của văn minh vật chất, lòng tham ấy tự biến thành gió cuồng sóng cuộn và cuối cùng nó biến thành những giông tố bão bùng cho xã hội này. Chính do bởi lòng tham dục vô cùng vô tận

này mà con người chỉ biết chạy theo hưởng thụ, bất chấp mọi khổ đau phiền não của người khác. Kỳ thật có nhiều khi chạy theo cái gì chính mình cũng chẳng biết. Có nhiều khi chưa bắt được cái này thì đã mất cái kia, thế mà mình cũng hí hửng chạy theo. Xã hội văn minh hiện đại trực trặc như thế đấy, những người con Phật có thấy không ?

Nếu những ai đã thấy, xin hãy tiếp tục bước đi trên con đường hướng thượng, mà lần về nẻo "Bồ Đề." Những ai chưa thấy, xin hãy bình tâm suy gẫm, đừng nghĩ ngợi đâu xa, hãy quay ngay về chính mình mà suy gẫm, thì chúng ta sẽ thấy ngay sự trực trặc này. Không lẽ chúng ta cứ mãi quay cuồng vọng động như thế này sao ? Không lẽ chúng ta cứ tiếp tục đào hố chôn mình sao ? Không lẽ chúng ta cứ mãi lăn trôi trong tam đồ lục đạo để làm thiên lôi cho lũ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến hay sao ? Không lẽ chúng ta cứ mãi làm thân nô lệ cho những bọt bèo công danh phú quý, tình ái lợi danh hay sao ? Không đâu, người con Phật quyết không để cho những cái "không lẽ" ấy nó khống chế đâu. Người con Phật quyết bước lên con đường "hướng thượng" để lần về nẻo "Bồ Đề" của chư Phật.

Làm sao để bước lên con đường "hướng thượng" ? Ngày xưa Đức Thích Tôn Từ Phụ đã rũ bỏ mọi thứ từ cung vàng, điện ngọc, vinh hoa, phú quý, vợ đẹp, con xinh. Ngài đã từ bỏ cả ngôi vị chúa tể giang sơn, để bước lên con đường "hướng thượng." Ngài đã vượt thoát ra ngoài vòng thị phi phiền não, rồi từ hướng thượng, Ngài đã đi về nẻo Bồ Đề. Chính Ngài đã khai mở cho hậu thế chúng ta, chẳng những con đường sống hạnh phúc và an lạc, mà còn là con đường hướng thượng của nẻo Bồ Đề. Tấm gương rạng ngời ấy có đủ sức cho chúng ta hồi đầu không ? Đủ quá chứ còn gì. Hãy vâng giữ lời Phật dạy để sống và hành động bằng tình thương và trí tuệ; để từ đầu đến chân chỉ toàn là từ, bi, hỉ, xả. Hãy nhìn vào sự vô thường của vạn pháp để buông bỏ.

Hãy trực diện với khổ đau để thấy rõ bản chất thực sự của chúng. Hãy sống trong tỉnh thức để thấy rằng hễ có cái này, ắt có cái kia; hễ đây không có thì kia cũng không. Hãy thực tâm bước lên con đường "Hương Thượng" mà đi, chứ đừng tranh luận viển vông chi cho hoài công vô ích. Hãy nuôi dưỡng tâm linh mình bằng những lời dạy dỗ ân cần của Đức Từ Phụ, để cuộc sống cuộc tu của ta luôn an lạc và tỉnh thức. Hãy rũ bỏ những dục lạc vật chất tầm thường để bước lên con đường "Hương Thượng." Con đường "Hương Thượng" dù thanh bần mà lạc đạo, dù kém cõi về vật chất mà tràn đầy an lạc và thanh tịnh của đạo hạnh. Hãy can đảm bước lên hỏi những người con Phật ! Chúng ta đã lâu đời lâu kiếp lăn trôi vì mê muội. Chúng ta ai rồi cũng phải tu, phải bước lên con đường "Hương Thượng," phải bước về nẻo "Bồ Đề." Vậy thì chúng ta còn chờ đợi cái gì nữa đây ? Hãy lắng lòng sám hối rồi mau mau lên đường. Hãy thấy rằng:

Chúng ta từ vô thí  
Gây bao tội ác bởi lầm mê  
Nghịch chướng nặng nề  
Do bởi tham giận kiêu căng  
Mạn nghi lầm lạc  
Nay thấy ánh Từ Quang Phật Tổ  
Quyết bước ngay trên con đường  
"Hương Thượng."  
Thành tâm sám hối  
Tránh dữ làm lành  
Nẻo về giác ngộ Bồ Đề không xa.

Hãy tránh xa ngay đường nẻo lầm than với đầy đầy tham lam, sân hận, si mê, ngã mạn, cống cao. Hãy cất mình bước khỏi vũng bùn của khoái khoái lo âu và khổ đau phiền não. Hãy tự mình hướng thượng, sửa chữa lỗi lầm trong quá khứ, làm lành lánh ác. Hãy nhìn đời bằng ánh mắt từ bi, tấm lòng hỉ xả và nộ

cười khoan dung an lạc. Hãy bước theo ánh đuốc sáng ngời của Phật Tổ để đưa mình và đưa người vượt qua sông mê, bể khổ. Hãy bước thẳng lên con đường "Hương Thượng" hầu chuyển hóa toàn bộ nghiệp chướng từ vô thí, để đi thẳng về nẻo Bồ Đề ngay trong đời này kiếp này. Được như vậy, cho dù chúng ta đang ở cõi dục giới Ta Bà, với những sanh, trụ, dị, diệt của vô thường, thân này, tâm này cũng đã vượt thoát bờ mé của tử sanh phiền não rồi vậy.

Con đường "Hương Thượng" mà năm xưa Đức Từ Phụ đã xây đắp, luôn rộng mở cho những ai quyết tâm chí thành, cho những ai quan tâm đến nẻo ra vào lên xuống của luân hồi sanh tử. Người con Phật phải mạnh dạn lên để thấy nhà lửa đang cháy hừng hực; chúng sanh đang tranh giành giết chóc lẫn nhau; đang làm lính viễn chinh cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; đang oằn oại trong khổ đau mà cứ cười vui hơn hở, đang đi gần về cõi a-tỳ địa ngục mà cứ vỗ tay tán thưởng. Hãy bước ngay lên đường "Hương Thượng," trực diện với đời sống đầy kham nhẫn và khổ đau của cõi Ta Bà để tạo hương đi cho tương lai của chính mình. Đừng chờ, đừng đợi, đừng ỷ lại hoặc van xin; mà hãy tự mình làm chủ lấy mình, tự mình nỗ lực tu tập để thân tâm thanh tịnh theo hướng đi của chư Phật. Hãy luôn nhớ rằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, bỗ sển và ích kỷ chẳng những là những bánh xe luân hồi cho mình; mà còn gây ra bao đau khổ phiền não, thống hận cho người và cho đời nữa.

Hãy bước ngay lên đường "Hương Thượng" cho dù phải chịu đựng thiệt thòi, vẫn cứ vui vẻ khoan dung; cho dù người có bỗ sển và ích kỷ, ta vẫn xả thân vì đạo, vì người, và vì đời, một cách bất vụ lợi. Hãy luôn tuân giữ các giới điều như giữ gìn con người của chính mình. Hãy tự chế thân tâm, bảo vệ thân khẩu ý, đừng cho chúng tiếp tục rong ruổi nữa. Việc thiện dù nhỏ cũng quyết làm cho được. Việc ác dù nhỏ cũng biết khiếp sợ. Hãy

nghĩ đúng, nói đúng, làm đúng, sống đúng, cố gắng đúng, tâm niệm đúng, nhìn đúng... thì tất nhiên tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến phải chào thua. Ngoài ra, người hưởng thụ luôn thấy thân này nhầy nhụa, nhơ nhớp nên không câu chấp, luôn thấy mọi sự xúc chạm dù là êm ái, đều là những nhân gây ra đau khổ... Thấy như vậy để luôn an trú trong chánh niệm, luôn cố gắng tu trì, luôn tuân thủ lời Phật dạy mà hành trì bố thí, trì giới, nhẫn nhục và luôn chuyển hóa những chương nghiệp thành thiện nghiệp, để sớm vượt qua bờ mê bến muội. Làm được như vậy thì ngay trong đời này kiếp này, đừng nói chi đến thiên đàng hay Niết Bàn, cuộc sống ta là an lành, tịnh lạc và hạnh phúc; cuộc tu ta, dù chưa đến cõi vô sanh, chưa giải thoát khỏi sự sống chết một cách triệt để, chúng ta cũng đang ở một nơi, một cõi mà nơi đó chỉ toàn là vô ưu, vô não, vô nhiễm và vô lượng từ, bi, hỉ, xả.

### **376. LÒNG THAM VÀ KIẾP LĂN TRÔI**

Đời sống con người sở dĩ dữ nhiều lành ít; bôn sên nhiều, bố thí ít; sân hận nhiều, từ bi ít; vương mắc nhiều, hỉ xả ít; ngã mạn cống cao nhiều, khiêm cung từ tốn ít; tà kiến nhiều, chánh kiến ít... là do bởi lòng tham không cùng không tận của con người. Vì lòng tham mà con người nói riêng, và chúng sanh nói chung, cứ mãi lăn trôi tạo nghiệp. Vì lòng tham mà bướm chết vì sắc, ong chết vì mật. Vì lòng tham mà con người phải chết vì tài, sắc, danh, thực, thù. Lòng tham là một thứ nước biển mặn, càng uống vào, con người càng cảm thấy khát, càng muốn uống thêm nữa, và cứ thế mà con người mãi miết rong ruổi đi tìm. Tìm cái gì có khi chính mình cũng chẳng biết, tìm chưa được cái này thì đã mất cái kia. Chúng ta nào biết đâu cuộc đời vô thường này nó qua nhanh như ánh điện chớp, hoặc giả như bóng câu qua cửa sổ. Không lẽ chúng ta được sanh làm kiếp con người mà cứ luống phí với những ác nghiệp chất chồng, để một ngày kia lăn đùng ra chết và tái sanh làm kiếp trâu, chó, hoặc sâu bọ côn trùng hay sao ? Không đâu, những người con Phật không cam tâm như vậy đâu. Tại sao chúng ta lại cam tâm như vậy khi chúng ta có Phật, có Pháp, có Tăng ? Với Phật pháp, nếu chúng ta biết nương theo đó mà tu trì cho rốt ráo, thì dù chưa được giải thoát, cuộc sống chúng ta cũng là an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi. Với những người con Phật tại gia, đâu cần đi đâu chi cho xa, chỉ cần quay ngay về với chính mình mà tu trì ngũ giới, thực hành thập thiện và những giáo pháp mà Đức Từ Phụ đã ân cần chỉ dạy, thì chính bản thân ta đã lợi lạc vô cùng rồi.

Đừng nói chi đến cái Niết Bàn xa xôi trừu tượng nào, mà hãy hằng sống hằng tu với Phật pháp, thì chúng ta sẽ thấy rằng Niết Bàn là đây, ở tại chỗ này và ngay trong đời này kiếp này. Chính ngũ giới và những điều thiện lành là con đường đưa tới

cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc cho những đứa con tại gia của Phật. Chính ngũ giới và mười điều thiện lành là những đức hạnh tuyệt vời đoạn trừ lòng tham dục và những điều quấy ác. Như vậy nếu muốn xứng đáng là một Phật tử thuần thành, chúng ta không thể nào thiếu ngũ giới và thập thiện nghiệp: "Phi ngũ giới, phi thập thiện, bất thành Phật tử."

Lòng tham đã đưa con người lăn trôi vô định. Ngược lại, ngũ giới và thập thiện kéo thân tâm con người quay về với đạo đức và chơn thật. Chơn thật từ thân, khẩu, đến ý. Hãy lắng lòng mà nghe theo lời dạy dỗ của Đức Từ Phụ: "Ta là một chúng sanh như muôn ngàn chúng sanh. Chỉ nhờ gắng công tu hành, gắng công đoạn diệt lòng tham, mà thành Phật. Chúng sanh mọi loài cũng là Phật sẽ thành, nếu biết cố gắng tu tỉnh và đoạn trừ lòng tham." Đức Từ Phụ đã thấy rõ con người ra đời với hai bàn tay trắng, thân này giả hợp bởi tứ đại, tâm này cũng huyễn giả... Tham để làm cái gì ? Tham cho ai ? Chẳng lẽ tham cho tứ đại ? Chẳng lẽ tham cho cái tâm huyễn giả ? Chẳng lẽ tham cho kiếp luân hồi sanh tử ? Chúng ta đã đến với kiếp con người với hai bàn tay trắng, rồi lại sẽ ra đi cũng với hai bàn tay trắng. Nếu không khéo, chẳng những ra đi với hai tay trắng, mà hai vai còn phải cõng một gánh nghiệp báo chất chồng nữa là khác. Những người con Phật phải mau thấy như vậy, đừng tiếp tục đeo đuổi theo lòng tham và kiếp lăn trôi nữa. Tuy nhiên, thật tình mà nói, cho dù chúng ta có thấy rõ sự thể của lòng tham và kiếp lăn trôi, mấy ai trong chúng ta có khả năng quay lưng ngoảnh mặt với những cám dỗ của lòng tham ? Tại sao lại như vậy ? Vì lòng tham là một con ma lớn nhất trong ba con ma tham, sân, si. Nếu không tham thì không mắc mớ gì chúng ta phải sân hận, ngã mạn, cống cao, sát, đạo, dâm, vọng... Nếu không tham thì chúng ta đã không ngu si, mê dại rong ruổi theo những dục lạc trần thế. Đã bao đời bao kiếp chúng ta mang thân làm ma tham, bây giờ

biểu ta hồi đầu ngoảnh mặt, tên đại ma này đâu có để cho chúng ta được yên. Bởi lẽ khi ta giác ngộ rồi thì ma biết làm bạn với ai? Bởi lẽ ánh sáng chơn lý lan tới chỗ nào thì ma quân tan nát rã rời đến đó. Vì thế cho nên ma tham sẽ tìm đủ mọi cách trì kéo, quyết không cho chúng ta hồi đầu ngoảnh mặt lại với chúng. Như vậy chuyện quay lưng ngoảnh mặt với lòng tham quả là thiên nan vạn nan, nhưng không lẽ vì thiên nan vạn nan mà chúng ta cam tâm tiếp tục lăn trôi trong luân hồi sanh tử hay sao? Hãy bình tâm suy nghĩ để thấy rằng trong những thứ tài, sắc, danh, lợi, thực, thù, thứ nào là nhu yếu phẩm và thứ nào là xa xỉ phẩm? Tài chẳng? Sắc chẳng? Danh chẳng? Lợi chẳng? Chúng chỉ là những nhu yếu phẩm cho kiếp lăn trôi mà thôi. Còn thực và thù thì sao? Ăn và ngủ quả là cần thiết cho cuộc sống hằng ngày, nhưng trong suốt cuộc đời, chúng ta đã có đến hơn một phần ba thời gian cho ngủ nghỉ rồi còn gì? Còn ăn cho ai? Đồng ý thân tứ đại cần được nuôi dưỡng cho mạnh khỏe thì chúng ta mới nương vào đó mà tiến tu được; tuy nhiên, ăn để sống, để tu, chứ không phải sống để ăn, để hưởng thụ khoái lạc. Phật tử chúng ta phải thấy cho rõ như vậy để không bị lòng tham tiếp tục xô đẩy ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, để rồi cuối cùng phải nhận lãnh quả khổ đau phiền não. Nếu chúng ta xem việc lăn trôi là dĩ nhiên và không quan trọng thì không còn gì để bàn với nói nữa. Ví bằng ta thấy tiếp tục lăn trôi là trực trặc, tiếp tục tham đắm tài, sắc, danh, lợi, thực, thù là tiếp tục xô đẩy mình vào khổ đau phiền não, chẳng những cho mình mà còn cho người và cho đời nữa. Xin hãy hồi đầu ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi. Mưa vô thường vẫn rơi, gió vô thường vẫn thổi, chứ chúng có chờ có đợi ai đâu mà chúng ta chần chừ? Hãy suy nghĩ cho kỹ lại xem cái gì sẽ đi theo ta như hình với bóng trong kiếp luân hồi sanh tử của ta? Thân tứ đại hay tâm linh tánh tình? Ai trong chúng ta cũng đều



biết rõ ràng câu trả lời, thế mà chúng ta vẫn ngày ngày trau tria cho thân này, ngày ngày vẫn cứ tham. Tham cho mình không chưa đủ, bèn tham cho anh em, cha mẹ, vợ chồng con cái, thân bằng quyến thuộc. Hơn thế nữa, vì tham mà con người phải vào sanh ra tử trong vũng lầy ngũ dục. Hết chụp cái này đến bắt cái kia, lặn hụp theo sự thôi thúc của lòng tham không cùng không tận. Vì tham mà con người cứ đuổi bắt những thứ vật dục tầm thường của trần thế, để rồi chẳng những phải mang họa vào thân, mà còn mãi mãi lăn trôi trong vòng sanh tử. Nào có biết đâu rằng lòng tham chính là ma chướng ngăn chặn chân tâm, là mây mù ngăn che kiến tánh. Đừng tiếp tục ngơ ngác trên bước đường sanh tử nữa hỡi những người con Phật ! Hãy thấy cho rõ rằng đời vô thường, vạn vật vô thường, thân tứ đại giả hợp, tâm huyền giả, vậy thì chúng ta tham cho ai ? Cho cái gì đây ? Đời người vốn dĩ như giấc chiêm bao, như làn điển chớp, như gió thoảng mây bay, như hoa nở hoa tàn. Từng tuổi này chắc ai trong chúng ta cũng đều dư biết rằng trên đời này tiếng khóc nhiều hơn tiếng cười, khổ nhiều hơn vui, thất vọng nhiều hơn thỏa mãn... Không lẽ chúng ta đợi cho đến lúc lom khom, lụm khụm, chân mỏi, gối chùn rồi chúng ta mới chịu tu ? Tới lúc đó e rằng đã quá trễ quá muộn rồi. Thân gầy còm còn lo chưa xong, hơi sức đâu, trí óc đâu, linh mẫn đâu nữa mà tu với hành ?

Những người con Phật, nếu muốn vượt thoát khỏi lòng tham và kiếp lăn trôi, để có được cuộc sống an lạc, tỉnh thức, hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, ngay từ bây giờ hãy quay ngay trở về tự hỏi nơi chính mình xem coi mình có lấy tâm, hạnh, nguyện và đức Phật làm tâm, hạnh, nguyện và đức của chính mình hay chưa ? Phật Tổ và mười phương tam tế chư Phật đã từng phá vỡ bức tường thành kiên cố tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng bằng với tâm, hạnh, nguyện và đức ấy, chúng ta há có con đường nào khác ? Hãy tự hỏi chính mình xem coi thay vì

tham, sân, si, chúng ta có thể thay vào đó bằng từ, bi, hỉ, xả hay không ? Thay vì ích kỷ, bòn sẻn, chúng ta có thể vị tha bác ái và quảng đại với chúng sanh mọi loài hay không ? Thay vì sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, rượu chè be bét, chúng ta có thể phóng sanh, bố thí, đoan trang chánh trực, nói lời ái ngữ, chơn thật và sống đời gương mẫu được hay không ? Lòng tham và văn minh vật chất có thể đưa con người tới những tinh cầu xa xôi, chứ không và sẽ không bao giờ mang lại cho chúng ta sự an ổn trong tâm hồn. Chỉ có những giáo pháp của Đức Từ Phụ mới có thể rưới mát và tẩy sạch những loạn động và những căn cấu đã tích tụ từ vô thủy của chúng sanh mà thôi. Mong cho ai nấy đều cùng về nương nơi ánh đạo vàng của Phật Tổ, tự tìm cho mình một ánh bình minh của an lạc và hạnh phúc, trong tinh thần đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả của nhà Phật.

### **377. TÙ TRONG LỤC ĐẠO**

Kiếp con người nếu đem so sánh với thời gian của vũ trụ thì nào có khác chi ánh điện chớp, hoặc sương mai trên đầu cỏ, hoặc gió thoảng mây bay, hoặc hoa nở hoa tàn. Tuy nhiên, chư Phật và chư Tổ đã tận dụng được ánh điện chớp ấy, các Ngài đã không để cho thời gian luống qua vô ích. Ngược lại, các Ngài đã từng sát na, từng giây, từng phút, từng giờ... phát triển khả năng thăng hoa đạo đức cho cuộc tu hành giải thoát. Chúng ta là những người hậu bối, thừa hưởng cả một gia tài pháp bảo, chẳng lẽ cam tâm để cho thời gian luống qua vô bổ, như vậy chúng ta nào có khác chi những chúng sanh vô tri vô giác ? Chẳng lẽ chúng ta cam tâm để mặc cho mưa sa nắng táp cho đến hết đời ? Chẳng lẽ chúng ta cứ loanh quanh lẩn quẩn trong lao tù lục đạo ?

Tại sao lại gọi cuộc sống này là lao tù lục đạo ? Chữ lao tù có nghĩa là bị giam hãm, không được tự do. Lao tù lục đạo có nghĩa là bị giam hãm trong ba cõi sáu đường. Hãy bình tâm suy nghĩ lại mà xem thì chúng ta sẽ thấy tất cả những gì thuộc về thường tình thế tục đều giả tạm. Có cuộc vui nào không tàn, có vật chất nào còn mãi, có nhan sắc nào không phai..? Thế nhưng chúng ta vô tình hay cố ý không chịu quán sát. Ngược lại, chúng ta cúi đầu cam tâm tự mình làm nô lệ cho những thứ giả tạm ấy, tự mình nhốt mình trong lao tù lục đạo. Hãy bình tâm quán sát đi rồi sẽ thấy thân này rồi sẽ tàn phai. Cho dù ta có đem lụa là gấm vóc bao che, nó vẫn là một đồng tử đại bất tịnh và nhơ nhớp. Cho dù ta có đem sơn hào hải vị chu cấp cho nó, nó vẫn là một khối xương thịt nhầy nhụa. Cho dù chúng ta có tô son trét phấn thế mấy đi nữa, nó vẫn không hơn gì một cái túi da đựng xương, thịt, phân, nước tiểu, ghèn, mũi dãi và vô số những vi trùng tai hại... Thực vật để bên ngoài hay bên trong tủ lạnh còn được vài hôm mới bất tịnh, chứ đưa vào tứ đại hôm trước, đến hôm sau

thải ra là không ai chịu được. Nói như vậy không có nghĩa là biểu chúng ta bỏ mặc đừng lo lắng chăm sóc thân này. Những người con Phật chơn thuần cũng ăn, cũng mặc, cũng chăm lo cho thân tứ đại, nhưng ăn, mặc, ngủ, nghỉ để mà sống, sống để mà tu, chứ không cam tâm làm nô lệ cho ăn uống ngủ nghỉ, để rồi tự nốt mình trong lao tù lục đạo. Mục tiêu tối hậu của người tu Phật là giải thoát và mục tiêu trước mắt là được sống trong an lành hạnh phúc với đạo lý từ bi hỉ xả, vị tha, bác ái, nhu hòa nhẫn nhục... Hãy nhìn vào tấm gương rạng ngời của Phật, vì muốn thoát ra khỏi lao tù lục đạo mà Ngài đã từ bỏ tất cả phú quý vinh hoa, quyền uy và danh vọng của vương triều để sống đời du tăng khát sĩ. Đâu phải Ngài không biết hưởng thụ, nhưng Ngài đã thấy rồi tất cả chỉ là giả tạm phù du. Ngài đã thấy rồi thân này uest trước, tâm này rong ruổi, nhưng rong ruổi trong lao tù lục đạo. Lúc vui, khi buồn, lúc thương, khi ghét. Thấy cái gì đẹp thì sanh tâm ưa thích, thấy cái gì xấu thì sanh tâm ghét bỏ. Hễ ưa thích cái gì là muốn gom góp hết về phần mình, hễ chán ghét cái gì thì muốn đùn hết qua cho người. Nhưng trần lao của thường tình thế tục nào có chiều lòng phàm phu. Cái ưa khó đến, cái ghét khó đi. Chính vì thế mà chúng ta cứ đi hết khổ đau này đến phiền não kia. Hãy ráng mà thấy cho được hời những người con Phật ! Tất cả vũ trụ vạn vật chỉ do duyên hợp duyên tan, thân tứ đại và tâm viên ý mã này cũng không chạy ra ngoài cái định luật duyên hợp duyên tan này đâu.

Nhưng duyên do đâu mà hợp và từ đâu mà tan ? Nếu chúng ta cam tâm tự nguyện nốt mình trong lao tù lục đạo thì còn gì để nói, cứ tự nhiên phân biệt, chấp trước, cống cao, ngã mạn, tham, sân, si, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; cứ tự nhiên rong ruổi đó đây gây phiền chuốc não, làm loạn động đồng đạo, hoặc cứ tự nhiên phá chùa phá đạo. Ví bằng muốn thoát ra cho khỏi lao tù lục đạo như Thế Tôn đã thoát ra năm xưa, xin hãy y nương và

hành trì những giáo pháp của Ngài. Xin đừng vì cái thân bất tịnh, cái tâm vô thường mà tiếp tục làm nô lệ cho tham, sân, si nữa. Xin hãy thâm thâm loại trừ những thú tánh tham dục si mê mà tiến dần về chỗ hướng thượng. Tuy nhiên, chúng ta từ bao kiếp đã ửng lặn trôi trong lao tù lục đạo, nay biểu thoát ra ngay không phải là chuyện dễ. Không dễ không có nghĩa là không làm được, vì Đức Thích Tôn Từ Phụ và chư Tổ đã làm được, chúng ta là hậu bối của quý Ngài, cũng phải cố gắng chứ ! Nếu không loại trừ được những thứ độc hại ấy ngay, thì ít nhất chúng ta phải cố gắng giảm thiểu chứ. Phật Tổ đã từng là một hoàng tử với đủ thứ vật chất quyền uy, cung vàng, điện ngọc, vợ đẹp, con xinh, thế mà Ngài còn can đảm rũ bỏ tất cả. Ngài đã chế ngự được toàn bộ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng nơi chính thân tâm Ngài, thế nên Ngài đã vươn lên thành Phật ngay trong cõi Ta Bà này. Ngài đã vươn lên như một bông sen vươn lên từ trong đầm lầy nhơ nhớp. Còn chúng ta là cái gì so với Ngài ? Thế mà chúng lại cam tâm để cho tham, sân, si... khống chế và tự lao mình vào trong lao tù lục đạo. Cuộc đời Đức Phật không đủ chứng minh cho chúng ta về một cuộc sống chơn thường an lạc và cuộc tu vĩnh hằng giải thoát hay sao ? Nếu không có khả năng và công đức thoát ra khỏi lao tù lục đạo, thì ít nhất những người con Phật phải lắng nghe lời dạy dỗ của Ngài: "Hỡi các con! Hãy tỉnh dậy ! Hãy hướng về lẽ phải, dẹp bỏ dục vọng, giữ gìn ngũ giới thập thiện. Đừng nói chi đến Niết Bàn xa xôi, chỉ cần có vậy thôi, là cũng đủ cho cuộc sống các con an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy."

### 378. NGƯỜI PHẬT TỬ PHẢI TU NHƯ THẾ NÀO ?

Trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Từ Phụ đã khẳng định: "Nhơn thị tối thắng, năng sanh nhưt thiết chư thiện pháp." Nghĩa là con người là hơn hết trong muôn loài vì con người có khả năng tạo nên tất cả những pháp lành. Tuy nhiên, từ vô thủy con người đã lăn trôi tạo nghiệp, thiện nghiệp thì ít mà ác nghiệp thì nhiều. Do bởi vô minh che mờ nên thay vì tạo những pháp lành, thì chúng ta lại tạo toàn là ác pháp. Thay vì sống một cuộc sống có định hướng, thì chúng ta cứ để cho đời mình trôi lều bều như những khóm lục bình, hoặc những đám mây trôi lang thang vô định. Chúng ta là những chúng sanh hữu tình, nghĩa là chúng ta có đầy đủ tình cảm và lý trí, thế thì tại sao chúng ta lại cam tâm làm kiếp lăn trôi như loài vô tình ? Tại sao lại như vậy ? Phật đã không từng là một chúng sanh hay sao ? Thế sao Ngài được thành Phật ? Nói cho cùng ra, Phật và chúng sanh chỉ khác nhau ở chỗ ngộ và mê. Thái tử Tất Đạt Ta thành Phật vì Ngài đã ngộ. Ngài đã thấy rỗi thế gian vạn vật vô thường, nên Ngài không vong thân làm nô lệ cho dục lạc trần gian. Ngài thấy chúng sanh muôn loài vốn dĩ đã khổ phải khổ thêm vì sự khống chế của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, nên Ngài đã dứt khoát dứt bỏ phàm tình và nguyện sống đời từ bi hỉ xả với tràn đầy vị tha bác ái. Vì không muốn trôi lều bều như những khóm lục bình, hoặc những đám mây lang thang vô định, nên Ngài quyết định hướng đi hướng thượng cho đời mình, quyết điều phục thân tâm sao cho những ham muốn của thế gian không lôi kéo được Ngài. Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp, con ngoan, cũng như uy quyền tột đỉnh, để làm thân "khất sĩ cô đơn vạn lý du." Cuối cùng Ngài đã vượt thắng cả nội ma lẫn ngoại chướng và đã thành Phật. Ngài với nhiều kiếp đời trước đã tu và

kiếp sau cùng cũng đã tu như thế ấy, thử hỏi người con Phật hậu bối chúng ta phải tu như thế nào ?

Phật tử hậu bối chúng ta, Phải nhận thức ra rằng những tham vọng ích kỷ, cũng như những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... chính là những nhân tố gây nên khổ đau phiền não cho nhân loại tự thuở giờ. Bây giờ nếu muốn vượt thoát khỏi khổ đau phiền não, con đường duy nhất của chúng ta là con đường bước theo dấu chân Đấng Từ Phụ, phải buông bỏ tất cả những gì của thường tình thế tục, phải tu tâm dưỡng tánh, phải đoạn trừ dục tình của phàm tâm và cởi bỏ tất cả những xiềng xích của ngã mạn cống cao ... thì tự nhiên bóng tối của vô minh sẽ từ từ tan biến, để nhường chỗ lại cho ánh sáng của nguồn sống an lạc với lòng từ bi bao la vô hạn.

Làm sao để bước theo dấu chân của Đấng Từ Phụ ? Thói quen của chúng ta là hành xử theo phàm trí của chính mình. Mà phàm trí của mình là gì nếu không là thị phi hơn thiệt, là danh vọng dục tình, là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... Phàm trí có bao giờ chịu học hỏi những điều hay lẽ phải để phân định chơn vọng, chánh tà, thiện ác đâu ? Phàm trí chỉ biết độc đoán, chê bai, chỉ biết ta là trung tâm vũ trụ, còn thì mục hạ vô nhân. Phàm trí chỉ biết gom góp tiền của danh vị cho thật nhiều, bất chấp những rên siết khổ đau của người. Phàm trí chỉ biết chinh phục kẻ khác mà chẳng bao giờ dám tự chinh phục lấy mình. Phàm trí chỉ thấy lỗi người, chứ chẳng bao giờ thấy được lỗi mình. Phàm trí chỉ biết học cho thật nhiều để phô trương lòe mắt thiên hạ, chứ không bao giờ biết tu. Không bút mực nào có thể diễn tả hết được về phàm trí đâu quý vị ơi ! Nói tự trung lại, phàm trí có khả năng đưa con người vốn dĩ đã u mê, đi vào mê lộ của khổ đau phiền não. Nghĩa là phàm trí có khả năng trang bị cho con người tham dục và xô đẩy con người vào vòng luân hồi sanh tử bất tận. Bây giờ những Phật tử hậu bối như

chúng ta, muốn buông bỏ thường tình thế tục, để lần bước theo Phật Tổ Gotama, con đường duy nhất là phải về nương nơi Tam Bảo. Về nương ở đây không có nghĩa là lệ thuộc hoặc mù quáng tin theo những giáo điều lỗi thời không hợp lý. Về nương Tam Bảo ở đây nghĩa là hãy quay ngay về với Phật, Pháp, Tăng để có cơ nghe những gì một thời đã được nói ra từ chính bậc đã giải thoát, nghe xong rồi tự mình suy nghĩ xem coi trong những chân lý ấy, thứ nào thích hợp nhất với chúng ta, rồi từ đó y nương theo mà tu hành. Thiên, Tịnh, Mật gì cũng được, miễn là thích hợp với mình. Đừng thấy ai sao tôi vậy, cũng đừng nên bắt ép mình phải theo một pháp nào mà mình không thực hành nổi. Chẳng những nương theo giáo lý của Phật Tổ qua kinh điển, mà hàng Phật tử hậu bối chúng ta cũng cần phải nương theo tu trì với một minh sư, vì ngoại trừ Phật ra, có lẽ ai trong chúng ta cũng đều phải nhờ đến thầy tổ mới mong tu đúng hướng, hành đúng đường được. Như vậy quy y Tam Bảo là không thể thiếu được với bất cứ người con Phật nào. Tuy nhiên, quy-y Tam Bảo không nhất thiết phải là xuất gia. Đức Từ Phụ đã khẳng định rõ ràng trong các kinh điển của Ngài về tứ chúng: "Tăng, Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di." Trong hàng tín đồ Phật giáo, đa phần là tại gia, chưa được một phần ngàn xuất gia. Xuất gia là thực hành phẩm hạnh cúng dường cao tột nhất lên chư Phật và chúng sanh; đem cả thân tâm hành trì chánh pháp không mỗi mệ, không thối chuyển, để trước nhất cầu học cầu tu Phật đạo và sau đó là hóa độ chúng sanh mọi loài. Xuất gia là xả bỏ hết mọi lợi danh, vật dục ở đời để sống và tu đời thanh bần lạc đạo. Người con Phật xuất gia là một bông sen quyết vươn lên khỏi bùn lầy nhơ nhớp và nở tỏa ra những hương thơm ngát ngào. Người xuất gia vì đã thấy rõ rồi thế gian giả hợp vô thường, nên quyết lấy lời Phật làm lời mình, lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy hạnh Phật làm hạnh mình và lấy nguyện Phật làm nguyện mình, những mong nối gót Phật Tổ mà



lần về nẻo giác ngộ giải thoát. Ngoài ra, tăng ni còn là những bậc thầy giáo đạo về tinh thần cho chúng ta. Các ngài sẽ luôn có mặt để khuyên răn chúng ta những gì nên làm và những gì nên tránh. Các ngài đã thấy cuộc sống bất an cũng như những khổ đau phiền não là do bởi tham ái và dục vọng của con người mà ra. Các ngài đã thấy cuộc đời vui ít buồn nhiều, chỉ có cuộc tu mới là miên trường an lạc. Chúng ta, những đứa con tại gia, cho dù chưa tập tành được những hạnh nguyện của người xuất gia, nhưng ít ra cũng phải giữ được Tam Quy Ngũ Giới. Hoặc giả nếu không giữ được ngũ giới, ít nhất chúng ta phải ráng giữ càng nhiều giới càng tốt, chúng ta cũng phải nêu cao được lẽ sống tình thương giữa người và người, cũng như giữa con người và chúng sanh mọi loài. Nghĩa là ít nhất phải ráng giữ cho được giới không cố ý sát sanh hại vật. Mỗi chúng sanh đều có một sinh mạng như nhau, dù là mạng người hay mạng thú, cũng đều tham sanh úy tử như nhau. Không lý gì vì mạng người mà chúng ta lại đi giết hại mạng thú hay sao ? Ngoài ra, chính Phật đã nói trong Kinh Nhân Quả: "Sát sanh thì chịu quả báo. Giết người phải đền mạng." Như vậy nếu cứ giết rồi phải đền mạng, rồi giết rồi đền mạng, thì biết đến bao giờ cái vòng lẩn quẩn ấy mới dứt cho được ? Thấy như vậy người con Phật quyết không sát sanh, không xúi bẩy ai sát sanh, hoặc không thấy ai sát sanh mà vui theo. Ngược lại, người con Phật phải phóng sanh nếu có điều kiện và cơ duyên. Trong Kinh Bồ Tát Giới, Đức Từ Phụ đã dạy: "Hãy lấy từ bi mà thương xót mọi loài chúng sanh, chẳng những không sát sanh, mà còn phóng sanh nữa, vì tất cả đàn ông đã từng là cha ta và tất cả đàn bà cũng đã từng là mẹ ta." Người tu theo Phật mà làm được cả hai việc: không sát sanh mà ngược lại chỉ một bề phóng sanh, là đã làm được hai trong ba đại pháp của nhà Phật, nghĩa là không hành ác, mà hành thiện.

Chúng ta đã rảo khắp các nẻo đường trần thế từ trong vô lượng kiếp, nhưng khó mà tìm được tình đời chân thật, thế thì tại sao chúng ta lại góp phần làm cho thế giới Ta Bà gian trá nầy gian trá thêm ? Vẫn biết vì lòng tham lam, ích kỷ, bòn sẻn mà chúng ta ăn dối nói trá, lường gạt trộm cướp, không nghĩ gì đến sự đau khổ của kẻ khác. Đó là thường tình thế tục, còn những đứa con Phật hậu bối chúng ta phải tu như thế nào chứ ? Dầu biết rằng văn minh vật chất càng cao thì nhu cầu thiết yếu hằng ngày của con người càng nhiều. Nhưng không phải vì thế mà chúng ta phải gạt lương hay trộm đạo để có đủ vật chất cung phụng cho thân nầy. Phật đã không từng dạy trong các thứ độc, tham đứng đầu. Trộm cướp, lường gạt, buôn bán gian xảo, cân bẩy ra mưòi... cũng chỉ là những tạo tác từ ý nghĩ tham mà ra. Nhưng làm sao để những đứa con tại gia không tham lam, trộm cướp và lường gạt đây ? Lấy của người mà không được người đồng ý, hoặc dùng mưu chước mà lấy, hoặc dùng vũ lực mà lấy, tất cả đều là trộm cướp. Tài sản của cải của người là do công sức cũng như mồ hôi nước mắt của người làm ra, mọi sự mất mát đều gây đau khổ cho người. Ngay cả chuyện mua đồ với giá cắt cổ, khi về nghĩ lại cũng thấy buồn thấy tiếc, hoặc khổ đau phiền não, huống là bị mất trộm, mất cướp, mất lường gạt... Làm người con Phật, không phải không được quyền buôn bán kiếm lời; tuy nhiên, lời làm sao cho hữu lý. Dùng lời ngon tiếng ngọt để dụ dỗ lường gạt người là một sự trộm cắp tệ hại nhất. Cũng như vậy, Phật dạy những người làm những công việc lấy công làm lời như mua bán vàng bạc hay quý kim, chỉ nên lấy công làm lời, chớ không nên đánh tráo hay pha chế đồ xấu vào. Hãy lấy đạo đức và niềm tin cậy mà làm ăn lâu dài, chớ đừng gian tham trộm cắp. Trộm cắp như vậy có thể người không biết, nhưng làm sao mình không biết ? Làm sao mình sống cho yên ổn được với cái lương tâm luôn dày vò cắn rứt ? Người con Phật chẳng những không

trộm cắp, không lường gạt, không kiếm tiền do tham lam..., mà còn dùng tiền của chân chánh mình kiếm được cho việc phụng dưỡng cha mẹ, giúp đỡ bạn bè thân hữu, cúng dường Tam Bảo, và bố thí cho những kẻ cơ hàn. Nên nhớ rằng cho dù có đi chùa, tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền hết cả một đời, mà vẫn còn trộm cắp, dù bất cứ dưới hình thức nào (mua gian bán lận, khai gian khai man để vừa lãnh trợ cấp vừa kinh doanh business, ăn trên sự công lưng đóng thuế của người khác, hay lường gạt trộm cướp vẫn đồng một thể), vẫn là những con ma trời không hơn không kém. Người con Phật quyết không làm những con ma trời ấy. Ngược lại, người con Phật còn chia sẻ những gì mình có với người chung quanh. Có tiền thì chia sẻ tiền với người nghèo. Có thức ăn thì chia sẻ thức ăn với những người đói khát. Có áo quần thì chia sẻ áo quần với những kẻ cơ hàn. Có hiểu biết thì đem sự hiểu biết của mình ra mà chia sẻ với mọi người, làm cho ai nấy đều được sự lợi lạc. Những người con Phật chơn thuần luôn thâm thâm theo dõi tâm tánh mình, từ thô thiển đến vi tế, xem coi hạt giống tham lam bòn sẻn còn tiềm ẩn đâu đó trong ta hay không? Thấy để mà cương quyết diệt trừ, vì dù muốn hay không muốn, chúng ta rồi cũng sẽ phải một lần diệt trừ cái tật đó tham lam, bòn sẻn này. Vậy thì chúng ta còn chần chờ gì nữa hỡi những người con Phật?

Đức Phật đã từng dạy chúng đệ tử là thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Nay đã được mang thân người đã là một điều quý báu, lại được gặp Phật pháp, nếu chưa có đầy đủ cơ duyên xuất gia tu giải thoát, thì ít ra cũng phải cố gắng sống và tu cho tròn nhân đạo. Cuộc đời của cõi Ta Bà huyễn mộng này vui ít khổ nhiều đa phần cũng do bởi vô minh che lấp, nên thói thường thiên hạ chỉ trau chuốt những lời nói hoặc oai nghi bề ngoài, mà quên mất đi những ý tưởng và tâm niệm từ bên trong. Chính ý tưởng và tâm niệm bên trong này mới nắm phần chủ động trên

tất cả. Nếu chúng ta chưa tập tành được những đức tánh của người xuất gia, thì ít nhất cũng phải ráng làm sao giảm thiểu tà niệm. Nếu mình không giúp được chúng sanh mọi loài hưởng thượng, thì ít nhất tự mình cũng phải tập tành hưởng thượng. Nếu mình chưa tu đạo giải thoát được như các bậc xuất gia, thì ít nhất cũng phải cố mà gieo nhân giải thoát. Nếu tự thân chưa làm được ngọn hải đăng soi bước cho quần sanh, thì ít nhất chúng ta cũng phải cố lần theo ánh đạo vàng của Phật Tổ năm xưa. Năm xưa Đức Thế Tôn đã bao lần nhắc nhở chúng đệ tử rằng : "Những đứa con Phật chưa đủ duyên xuất gia tu đạo giải thoát thì vẫn có thể tu hành tại gia được; tuy nhiên, muốn làm tròn nhân cách của một người Phật tử, trước hết phải sống sao cho tròn đầy nhân cách của một con người, nghĩa là phải sống làm sao cho tròn đầy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Một khi nhân, nghĩa, lễ, trí, tín đã tròn đầy rồi, thì phải ráng trì giữ cho được Tam Quy Ngũ Giới, mà phải giữ cho tròn đầy, nghĩa là tự mình không hành động tà vạy, không bảo người hành động tà vạy, không thấy người hành động tà vạy mà sanh tâm hoan hỷ. Làm được như vậy là chúng ta đã làm tròn được nhân cách của một con người. Nói là nhân cách của một con người, nhưng kỳ thật những thứ này cũng là những nhân giải thoát trong mai hậu của chúng ta. Quý vị ơi ! Dù xuất gia hay tại gia, cuộc sống cuộc tu của chúng ta phải trải qua quá nhiều não loạn. Chỉ trong một giờ đồng hồ trôi qua, tâm ta đã chất chồng với biết bao nhiêu vui, buồn, thương, ghét, giận hờn, lo toan, mưu tính... Thử hỏi từ vô lượng kiếp đã trôi qua, vậy thì chúng ta đã có đến bao nhiêu đau khổ phiền não chất chồng ? Như vậy con đường thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não để đạt đến sự giác ngộ và giải thoát không phải là chuyện dễ, cũng không phải là chuyện của một ngày một bữa. Thật tình mà nói, nếu không có kim ngôn ngọc ngữ của Đức Từ Phụ, thiết tưởng giờ này chúng ta không có con đường nào khác

để mà lựa chọn ngoài mê đồ tam tối. Đức Từ Phụ đã lập đi lập lại quá nhiều lần về khả năng tu tập và giải thoát của mọi người, tu hay không tu là tùy ở chính chúng ta, chứ đừng dong dài văn tự nữa. Đạo Phật không dành riêng cho chư tăng ni, chứ không dành riêng cho những kẻ chán đời, cũng không dành riêng cho ông già bà cả. Đạo Phật là đạo của tất cả mọi chúng sanh với cùng tâm niệm: hưởng thụ, giác ngộ và giải thoát. Phật đã từng khẳng định Ngài chỉ là một đạo sư hướng đạo, chứ không phải là thần quyền ban phước giáng họa. Vậy thì người con Phật chớ thuận, đừng cầu đừng mong gì ở Ngài. Người con Phật có thể hứa với Phật và tự hứa với mình là mình sẽ tu trì một cách chơn chánh, hầu vượt thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não và chạy ra cho khỏi căn nhà lửa tam giới đang bùng cháy. Chạy bằng cách nào cũng được, thiền, tịnh, mật, phước, huệ... đều được, miễn là tu hành cho chân chánh với lòng chí tâm chí thành. Tu với người con Phật là đơn giản như vậy đó, tu là từ bỏ mộng tưởng điên đảo để trở về với hiện thực. Hiện thực thế nào ta chấp nhận thế ấy, không mời, không thỉnh, cũng không chối bỏ hay xô đuổi. Tuy nhiên, phải luôn tỉnh thức để nhận biết rằng phạm làm việc gì, phải luôn nhớ tới hậu quả của nó vì giáo lý căn bản của nhà Phật là "nhân nào quả nấy, không sai khác." Đã có nhơn, tức có quả. Trong Kinh Kim Cang, Đức Từ Phụ đã dạy rằng : "Muốn biết nhơn mình đã gieo trong quá khứ, cứ xem cái quả hiện tại mình đang đón nhận. Tương tự như vậy, muốn biết cái quả trong tương lai ra sao, cứ nhìn cái nhơn mình đang gieo trong hiện tại." Nếu chúng ta chịu bình tâm suy nghĩ cho kỹ những lời Phật dạy thì chắc ai trong chúng ta cũng đều biết kinh vì nhơn quả, do đó mà muốn gây nhơn tạo nghiệp cũng phải kiêng dè, cũng do đó mà tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... không đuổi vẫn đi. Nếu chúng ta nghĩ và làm được như vậy, thân khẩu ý không điều phục vẫn luôn an trú trong

chánh niệm. Như vậy không là an lạc và hạnh phúc cho mình và cho người lắm sao ?

Đừng ai tưởng rằng tu theo Phật là phải quỳ mọp trước mọi hoàn cảnh. Chúng ta quỳ mọp để tu trì những hạnh lành như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, ái ngữ, lợi hành, đồng sự..., nhưng chúng ta sẽ thẳng thừng tiêu diệt tận sào huyệt những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Người con Phật sẽ lấy trí huệ mà quỳ mọp để hành trì những hạnh lành, và cũng sẽ dùng trí huệ mà vượt thoát khỏi những độc hại của trần thế. Hãy lấy trí huệ của một người con Phật mà đè bẹp tất cả những tam độc ngũ dục. Hãy tin nơi đấng sáng Từ Bi của Phật Tổ và hãy tự tin nơi chính mình hồi những người con Phật ! Hãy nhìn kìa hướng đi trước mặt với toàn những kỳ hoa dị thảo. Tuy nhiên, muốn thực sự được nhìn thấy những kỳ hoa dị thảo trên đường về quê hương Phật, chúng ta phải biết buông bỏ, buông bỏ và buông bỏ tất cả những gì của thường tình thế tục. Hãy buông bỏ như Phật đã buông bỏ năm nào. Cung vàng điện ngọc, vợ đẹp, con xinh, quyền uy danh vọng, và ngay cả ngai vàng của vua cha để lại mà Ngài còn buông bỏ, hà huống gì những cái chúng ta đang có. So với những cái Phật có thì đã thấm vào đâu ? Thế mà Ngài còn buông bỏ được, tại sao chúng ta lại không buông được ?

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta buông bỏ tất cả để lánh vào rừng sâu núi thẳm, hoặc sơn lâm cùng cốc để lánh tục và tu cho được giải thoát một mình. Đức Từ Phụ đã không từng dạy tứ chúng trong các kinh điển của Ngài là "Phật pháp bất ly thế gian pháp" hay sao ? Như vậy tìm vào sơn lâm cùng cốc để tự mình giải thoát, chẳng những tự mình đi ngược lại những lời Phật dạy, mà còn là một lối tu ích kỷ, không chấp nhận được với một người con Phật chơn chánh. Hơn nữa, chạy vào rừng sâu núi thẳm thì còn đối tượng đâu nữa mà tu với luyện ? Còn thử thách đâu nữa mà vượt qua ? Lúc đó mình chỉ còn làm bạn với cỏ cây

hoa lá, hoặc muông thú, chứ đâu có ai để cho ta tự xét lòng mình. Lúc đó còn đâu những thử thách của vui, buồn, thương, ghét, tốt, xấu, thiện, ác, hơn, thua, khoan dung, cố chấp, ngã mạn, cống cao, khiêm cung, từ tốn, bần sần, bố thí... Những người con Phật chơn thuần, quyết làm những cánh sen vươn lên từ những hôi tanh của bùn lầy, mà vẫn tỏa hương thơm ngát, quyết đi thẳng vào trần tục với đầy đủ giới đức, đạo hạnh cũng như bản lãnh của một người con Phật, để sống và tu một cách hướng thượng. Đó là cách buông bỏ có trí huệ của một người con Phật.

Tuy nhiên, trong thời xa Phật, có lắm thứ tà ma ngoại đạo chen vào hàng ngũ tứ chúng, làm cho Phật giáo phải mang tai mang tiếng. Họ chỉ đọc ba mớ về thiên rồi tự cho mình là thiên sư. Thiên sư gì mà giới không giữ ? Thiên sư gì mà ngày ngày vẫn ăn thịt uống rượu ? Đừng ai dùng bất cứ ngôn từ nào để biện luận cho những con ma trời nhà thiên này, vì hễ có ai nói cho họ biết tu theo Phật là phải trì trai giữ giới thì họ sẽ lớn lối mà rằng: "Mấy ông sao mà chấp quá ! Tu tâm tu thiên chứ đâu phải tu trai tu giới mà mấy ông câu nệ ?" Thật không còn ngôn từ nào khả dĩ có thể gọi họ được, nên tạm gọi những loại này là "những con ma trời nhà thiên." Họ mượn tiếng đạo, tiếng chùa để lập bè lập nhóm, rong ruổi hết chùa này đến chùa khác để phá hoại Tam Bảo. Đi đâu đến đâu họ cũng rêu rao là vấn đạo thử thầy. Kỳ thật họ chưa bao giờ tự hỏi và tự thử lòng mình lấy được một lần. Thấy ai đến chùa làm công quả thì họ cho đó là sơ cơ tu phước mà họ đã làm mười năm về trước, nay trình độ họ đã cao nên không cần phải làm những việc đó nữa. Họ luôn tự cho mình tu cao tu nhiều, tu lâu năm, nên đi đâu đến đâu họ cũng rêu rao khoác lác, coi thường những thiện nam tín nữ khác, đôi khi họ còn dám khinh để cả chư Tăng Ni nữa là khác. Kỳ thật phước ai nấy bòn, công ai nấy vun, nghiệp ai nấy tạo..., nói chi, nghĩ chi,

tạo tác chi cho thêm nặng nghiệp. Người tu theo Phật chơn chánh hãy coi chừng những con ma trời nhà thiên này, nếu không khéo chúng ta sẽ phải chui đầu vào rọ để cùng đi vào địa ngục với họ. Những người con Phật hãy tự xét lại lòng ta xem coi ta có đang làm những con ma trời này hay không ? Nếu xét thấy mình hãy còn tranh danh đoạt lợi, xin hãy tự thẩn thẩn với lòng mình là mình hãy còn tham. Nếu thấy mình hãy còn đem lòng sân hận ghét bỏ hay thù ghét những ai không thuận theo ý mình, thì hãy coi chừng cái "sân" nhà mình vẫn còn chứa đầy rác rến của Ta Bà. Nếu lòng mình luôn khư khư cho rằng ta đúng người sai, thì hãy coi chừng, tâm này thân này si mê vẫn còn đầy. Nếu còn ý nghĩ anh tu thấp, tôi tu cao, anh tu phước, tôi tu huệ, thì cũng phải coi chừng, vì mình đang mắc phải bệnh ngã mạn cống cao nặng lắm đấy. Nếu tự thấy mình hãy còn những thứ ấy, xin đừng sợ, chư Phật lúc chưa thành đạo vô thượng, cũng đã từng vướng vào những thứ đó, hà huống là chúng ta, những con người của phàm tình thế tục ? Tuy nhiên, cái quan trọng ở đây là chúng ta phải thấy cho rõ những lỗi lầm của chính mình. Thấy để mà sám hối và sửa chữa, để tự mở cho mình một con đường hướng thượng.

Con đường giải thoát của những người Phật tử, nhưt là những đứa con tại gia, thật là thiên nan vạn nan. Nó đòi hỏi rất nhiều ý chí và nghị lực của tự mình. Nói là thiên nan vạn nan, nhưng không phải là không làm được. Không làm được tại sao mười phương tam thế chư Phật đã thành tựu ? Muốn tránh không ướt vì mưa phải che dù, mặc áo mưa hoặc vào nhà. Cũng như vậy, muốn tránh khỏi những phiền lụy khổ não và đau khổ của Ta Bà, chúng ta phải bước vào nhà Phật Pháp, dù muốn hay không muốn. Tuy nhiên, người tu Phật chân chánh không đơn phương với ngôn ngữ văn tự, mà ngược lại, phải hằng ngày tu trì những lời Phật dạy, phải dùng Phật pháp để gột rửa tất cả những



ô uế não phiền, phải từng giây từng phút sống với những lời Phật dạy. Ngoài ra, bốn phận của những người con Phật chơn thuần, còn phải chia xẻ những lời Phật dạy với mọi người nếu mình xét thấy những lời dạy ấy có lợi lạc thiết thực cho mình. Chúng ta phải tu thế nào cho ác thành thiện, xấu thành tốt, bốn sển thành bố thí lợi tha, nghịch ngôn ác ngữ thành ái ngữ trung ngôn, câu chấp thành buông xả, phiền não thành bồ đề... Nên nhớ rằng tất cả chuyện lành chuyện dữ gì cũng đều do bởi con người mà ra cả. Con người có khả năng biến Ta Bà thành Địa Ngục, thì cũng chính con người lại có khả năng biến nó thành Niết Bàn hoặc Tây Phương Cực Lạc. Từ vô lượng kiếp sở dĩ trí huệ của chúng ta cứ mãi mê mờ chướng ngại cũng vì tham ái và si mê. Từ thời chưa có Phật thì không nói làm gì, nhưng kể từ sau Phật, chúng ta ai cũng đều có sự lựa chọn, hoặc hưởng thụ, an lạc, tỉnh thức và giải thoát trong hạnh phúc miên trường, hoặc đọa lạc trong loạn động của a-tỳ địa ngục. Hãy tu như Đức Từ Phụ đã tu năm nào. Hãy chủ động lấy mọi tạo tác của chính mình để vượt thoát mọi tham lam, sân hận, si mê, ích kỷ, bốn sển của thường tình thế tục. Hãy hành trình về đất Phật với những từ bi hỉ xả, lợi tha, bác ái và bình đẳng, thì đường về đất Phật của chúng ta sẽ toàn là những kỳ hoa dị thảo. Làm được như vậy, tu được như vậy, cho dù vườn tâm ta đang ở chốn Ta Bà, cỏ dại tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến sẽ khó mà mọc lan và phát triển được.

Đức Phật đã vì thương xót chúng sanh mà thị hiện. Trong kinh Pháp Hoa, Ngài đã nói rõ : "Ta thị hiện ra nơi đời vì một đại sự nhơn duyên : khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật." Phật đã vì chúng sanh mọi loài mà khai thị, bây giờ đến lượt chúng ta phải cố công tu cách nào cho được ngộ nhập cái tri kiến tuyệt vời ấy. Như vậy ngộ nhập hay không ngộ nhập hoàn toàn là chuyện của chúng ta. Nói gì thì nói, Phật tử hay không Phật tử, con đường mà một lần rồi ai cũng phải lên đường, dù

muốn hay không muốn: trở về chơn tâm tự tánh của chính mình. Con đường ấy không xa xôi diệu vợi, cũng không mờ ảo như nhiều người vẫn tưởng. Nó ở đây và trong hiện tại của đời này kiếp này. Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu ! Hãy quay trở về với chính mình mà thâm thâm tiến tu. Đừng lang thang vấn nạn đạo pháp, cũng đừng rong ruổi thử thầy thách bạn nữa. Người con Phật chơn thuần, nếu chưa làm được đạo hạnh của một vị Bồ Tát độ đời, thì quyết không làm những con ma trời nhà Thiên, rong ruổi đó đây thử thách người bằng những lộng ngôn vạy ngữ để nhử cho người sân si chưởi rửa lại, để chẳng những làm người thối tâm Bồ Đề, mà còn cùng đi vào địa ngục với mình nữa là khác. Là con Phật, cố mà học theo giới đức và đạo hạnh của chư Phật, quyết không tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, quyết không chấp trước, không cầu danh cầu lợi, không đem lòng ganh tị oán hận ai... Ngược lại, hãy cố mà tu tâm dưỡng tánh, tinh tấn hành thiện không hành ác, sống đời vị tha bác ái, từ bi hỉ xả, và khiêm cung từ tốn. Người con Phật chơn thuần quyết yêu thương và tôn trọng tất cả chúng sanh mọi loài, quyết không bao giờ khuấy nhiễu sự thanh tịnh của người, chứ đừng nói chi là gây cho người đau khổ và phiền não. Nên luôn nhớ rằng mình muốn thanh tịnh, thì người cũng muốn thanh tịnh. Như vậy trước khi muốn tu thành Phật, hãy tu sao cho tròn "nhơn đạo." Những gì mình không muốn ai gây ra cho mình, xin đừng gây ra cho người. Muốn thân mình thoải mái, xin đừng phá hoại sự thoải mái của người. Muốn cho tâm mình không loạn động, xin đừng làm loạn động tâm người.

### **379. ĐẠO PHẬT TÍCH CỰC HAY TIÊU CỰC ?**

Đáng lý không cần phải giải thích đạo Phật tích cực hay tiêu cực vì tự những giáo lý sống động tuyệt vời của Đức Thế Tôn đã nói lên quá rõ rồi còn gì ? Tuy nhiên, có quá nhiều người đã hiểu lầm về đạo Phật, ngay cả Phật tử. Lắm khi một câu nói vô tình "Chán đời quá ! Muốn cạo đầu vô chùa tu cho rồi." Chính câu nói đã chứng tỏ mình không hiểu gì về Phật pháp. Những người bàng quang không hiểu không biết gì về đạo Phật đã đành, đảng này đã là Phật tử mà không am tường những yếu lý căn bản của Phật Tổ, quả là đáng tiếc lắm vậy.

Chúng ta là những chúng sanh lăn trôi lạc lối trong khu rừng vô minh, không biết đường nẻo nào để thoát ra. Từ ngày Phật Tổ đản sinh và thành đạo, chính nhờ ánh sáng tuyệt vời của Ngài nên đã có lắm thầy tổ được giác ngộ và giải thoát. Làm sao chúng ta có thể nói rằng đạo Phật là đạo bi quan yếm thế, hư vô tịch diệt, hoặc ích kỷ tiêu cực khi những người con Phật dám can đảm nhìn thẳng vào sự vật theo đúng như chân tướng của nó. Hãy nhìn tấm gương sống tu tích cực và rạng ngời của Thế Tôn năm xưa, thì chúng ta sẽ thấy đạo Phật tích cực hay tiêu cực. Ngài đã chiến đấu không ngừng nghỉ với cả nội ma lẫn ngoại chướng để được giải thoát và cứu độ chúng sanh. Dù trên đường đời đường tu, Ngài đã gặp không biết cơ man trở ngại, thế nhưng không bao giờ Ngài nản chí thối tâm. Ngài đã dũng cảm chiến đấu chống lại những tư tưởng bất thiện lúc nào cũng chọt muốn ăn tươi nuốt sống con người. Ngài đã chiến đấu và đã thắng, cho dù chiến đấu chống lại những cay nghiệt của thời tiết và thiên nhiên không khó bằng chiến đấu chống lại tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng ở ngay trong lòng ta. Những người con Phật, muốn được giải thoát như Phật, cũng phải tích cực chiến đấu như Ngài thì mới mong có ngày công viên quả

mãn được. Người con Phật thấy trên đường đi đầy chông gai hiểm trở nên không giẫm đạp lên những thứ độc hại ấy, mà từ từ nhổ bỏ chúng rồi bước lên. Người con Phật thấy đời là một biển khổ bao la, nhưng không chủ trương lẩn trốn cái biển khổ ấy. Ngược lại, người con Phật quyết trực diện với biển khổ để tìm ra căn cơ nguồn cội của khổ đau phiền não, để rồi tận diệt chúng. Người con Phật không bao giờ chán đời, mà chỉ chán ngán cái lũ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo dâm, vọng.

Phật Tổ chỉ cung cấp dầu, đèn, và diêm, còn thì người con Phật phải chịu khó bật diêm lên đốt đèn, để tự mình soi đường mà đi. Trong khi đó có lắm người chủ trương nhờ vả đèn của người khác. Vậy thì ai tích cực hơn ai ? Thậm chí có người tự nguyện lệ thuộc. Có người tự nguyện làm trăng quay theo trái đất, tự nguyện làm trái đất quay chung quanh thái dương, hoặc giả tự nguyện làm mây bay theo gió... Còn với người con Phật, phải tự quay về với chính mình, tự nỗ lực hành trì những giáo lý của Phật Tổ, để đoạn diệt tham, sân, si hầu chấm dứt khổ đau phiền não. Người con Phật phải tự mình phấn đấu hưởng thượng hầu cải đổi tâm tánh tà vạy, biến những cái xấu thành cái tốt, dữ thành hiền, tối tăm thành sáng sủa, mê thành ngộ... Thử hỏi những điều trên có thể nào hiện thực được bởi những con người tiêu cực, hoặc bởi những giáo lý tiêu cực hay sao ? Chỉ có sự mù quáng tin theo và chạy theo mới được gọi là tiêu cực mà thôi. Ngay cả sự tin theo, chính Đức Thế Tôn đã từng nhắc nhở chúng đệ tử rằng đừng tin vào bất cứ thứ gì mà mình chưa biết hoặc chưa hiểu, đừng tin những gì đã được nhiều người tin, đừng tin những gì đã được lưu truyền lại từ nhiều thế hệ, cũng đừng tin những gì đã được đồn đại. Ngay cả những lời Phật nói, cũng khoan hẳn tin. Phật tử phải cân nhắc xem coi cái nào hợp cho thời đại, cái nào không. Chỉ tin những cái nào hợp với chân lý và lẽ phải, chỉ theo những cái nào có thể đem lại lợi lạc cho mình

và cho người. Thấy như vậy mới biết đạo Phật tích cực từ trong trứng nước tư tưởng, đến lời nói, việc làm và cách tu hành. Thêm nữa, người con Phật phải tích cực tu tâm dưỡng tánh, chứ không ai tu dưỡng giùm mình được. Trong đạo Phật không có chuyện "xá tội," mà chỉ có chuyện tự mình sám kỳ tiền khiên, hối kỳ hậu quá. Chính Đức Phật đã ân cần dạy dỗ chúng đệ tử: "Các con hãy tự mình tinh tấn tu hành giải thoát, tự mình cố gắng thêm lên. Chư Phật chỉ là những đạo sư dẫn đường, các con phải tự đi con đường của chính các con." Ai dám bảo những người phải tự đi trên đường giải thoát là những người tiêu cực ? Ai dám bảo những lý thuyết giác ngộ giải thoát vô cùng sống động của đạo Phật là tiêu cực ? Con đường đi về cõi giác ngộ rốt ráo và giải thoát miên viễn của người con Phật phải là con đường của tích cực hành trì, chứ không là con đường tin tưởng mù quáng tiêu cực. Như vậy ai dám bảo Phật giáo là tiêu cực ? Thế mà cũng có người nghịch lý, đem giả làm chơn, đem ngụy làm thực, đem một mớ giáo điều cũ rích cứng nhắc ra sơn son thếp vàng, hầu đánh lận con đen. Nhưng sự thực lúc nào cũng vẫn là sự thực: đạo Phật là một lối sống tích cực và sống động. Người con Phật phải dùng cả thân lẫn tâm để tu dưỡng từ bi hỷ xả, phải tu tập giới đức và đạo hạnh, phải tự mình lắng đọng tất cả những uế trước để tiến tới giác ngộ và giải thoát. Sống trong trần lao ô trược mà người con Phật phải đạo đức, quảng đại, bao dung, khiêm tốn, nhẫn nhục... Một giáo lý tiêu cực có thể dạy được những thứ này ư ? Đừng làm những điều ác, hãy làm những điều lành, tự làm cho thân khẩu ý thanh sạch. Một con người tiêu cực có thể làm nổi những điều này ư ?

Triết lý đạo Phật còn khác nhiều triết lý tôn giáo khác ở chỗ triết lý đạo Phật không phải để học, mà để vừa học vừa hành. Nếu học mà không hành thì không hơn chi những con két biết nói tiếng người. Nếu chỉ hành mà không học thì hành cái gì

đây ? Nếu ai đó bảo rằng đạo Phật tiêu cực, thì hãy thử mà xem. Hãy trở về làm một cuộc chiến thắng bản thân bản tâm rồi sẽ thấy đạo Phật tích cực hay tiêu cực. Những chiến đấu đua chen ngoài đời cho dù có cơ khổ và khó khăn thế mấy cũng không thể nào sánh bằng cuộc chiến đấu nội tâm. Buông lung phóng túng thì dễ, chứ khép mình vào cuộc sống kỷ cương đạo hạnh quả là thiên nan vạn nan, cần phải có một tinh thần dũng mãnh và tích cực lắm mới kham nổi. Lăn trôi theo đục lạch ái tình và để mặc cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến khổng chế bắt ép ta gieo nhân ác thì dễ, chứ sống tu theo giới đức đạo hạnh, khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục phải cần đến một ý chí sắt đá và tinh tấn lắm mới làm nổi. Ăn gian nói dối, lường gạt, đục đầu này chôm, đục đầu kia chĩa thì dễ, chứ ăn ngay nói thẳng và sống đời lương thiện, phải tích cực phấn đấu lắm mới làm nổi. Nói không tham lam trộm cắp thì dễ, chứ thực hành không tham lam trộm cắp đòi hỏi sự phấn đấu tích cực không ngừng nghỉ. Nói khiêm cung từ tốn thì dễ, chứ thật sự khiêm cung từ tốn, không phải là chuyện dễ đâu. Những người con Phật thấy đời là biển khổ, nhưng không chán đời. Ngược lại, phải sống và phải tu với những tinh thần tích cực như thế ấy. nếp sống an lạc, tỉnh thức và giác ngộ giải thoát của những người con Phật phải là nếp sống của "Vô Ngã." Tuy nhiên, "vô ngã" không có nghĩa là tiêu cực. Ngược lại, vô ngã bao trùm cả một trời vị tha bác ái, từ, bi, hỉ, xả với pháp giới chúng sanh. Vô ngã lại càng không có nghĩa là rũ bỏ tất cả. Vô ngã ở đây là hãy tự quay về với chính mình, dẹp bỏ hoàn toàn cái TA nhỏ hẹp, vị kỷ để từ đó hòa nhập vào tất cả chúng sanh. Vô ngã ở đây còn có nghĩa là một sự hòa đồng tuyệt diệu của từ bi hỉ xả, của lòng khoan dung quảng đại vô bờ vô bến. Cõi Ta Bà này đã quá thiếu vắng nụ cười. Nếu có chẳng chỉ là những nụ cười tạm bợ của trần thế. Người con Phật tích cực đi vào đời, mang vào đời những nụ cười bất tận trước

mọi cảnh huống đau thương của cuộc sống. Dù trên đời này đã có lắm người đã đi tu vì thất vọng hoặc tuyệt vọng, nhưng đi tu là để tìm lại hi vọng và yêu đời, tìm lại nguồn sống hỉ lạc cho chính mình và những người quanh mình. Dù đời này có lắm cố chấp, nghi kỵ và thành kiến đến thế mấy, đi tu là tìm cách xóa bỏ tất cả để tự trở về trạng thái buông bỏ, hồn nhiên và cởi mở để chấp nhận mọi người. Tinh thần tiêu cực và lệ thuộc không bao giờ thực hành nổi những thứ này đâu quý vị ạ ! Xin hãy thử đi rồi sẽ thấy đạo Phật tích cực hay tiêu cực ?

### **380. LÒNG NGHI HOẶC CỦA CHÚNG SANH**

Trong các ác pháp, "nghi hoặc" đứng hàng thứ năm (tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng...); tuy nhiên, phải nói cho rõ rằng "nghi" chính là ác pháp quan trọng đưa chúng sanh loanh quanh lẫn lẩn từ hết vương mắc này đến vương mắc khác. "Nghi" là cái gì mà ghê gớm như vậy ? "Nghi" là tư tưởng đến những việc gì mà mình không chắc hoặc không biết. Như vậy "nghi" có nghĩa là buông lung cho tâm này ý này rong ruổi trong khu rừng vô minh của thường tình thế tục. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định trong các kinh điển của Ngài là chính "nghi hoặc" đã xiềng xích trói cột chúng sanh trong luân hồi sanh tử, chính "nghi hoặc" đã làm cho chúng sanh đi hết từ vương mắc này đến vương mắc khác. Chính cái "tâm viên ý mã" của chúng sanh nó bắt chúng sanh hết "nghi" rồi tới "hoặc." "Nghi hoặc" những chuyện không đâu để rồi vương mắc, ân hận và khổ sở. Lắm khi sự việc xảy ra vì muốn được phần mình, hoặc vì muốn chứng tỏ rằng mình ngay mình thẳng, nên tìm cách này chước nọ để nghi hoặc và đổ cho người. Thật tình mà nói, làm như vậy chỉ vạch áo cho người xem sự yếu đuối của mình mà thôi. Phật tử phải nên vô cùng cẩn trọng từ sự suy nghĩ, đến lời nói và hành vi của mình. Tất cả những tạo tác của mình, mình có thể che mắt thế gian, chứ làm sao che mắt được ông Phật nơi chính mình. Vậy thì cho dù có kêu la hoặc kêu gọi những "tượng Phật" làm chứng cho mình, không bằng về nhà đóng cửa lại rồi nhờ ông "Phật tự tâm" làm chứng cho mình. Phật tử thuần thành nên luôn cẩn trọng, vì cho dù ruộng phước điền của mình có cò bay thẳng cánh đi nữa, mà một phút "nghi hoặc" dấy lên, có thể đẩy chúng ta thẳng vào một khu rừng vô minh không có lối ra. Hãy suy gẫm câu chuyện người mất búa sau đây để ôn cố tri tân. Chuyện kể có hai anh chàng hàng xóm rất thân tên là Nghi và Oan, nhưng



tình thân trở nên xa lạ chỉ vì sự mất búa của chàng Nghi. Thay vì ra công tìm kiếm xem coi búa mình thất lạc ở đâu, chàng tên Nghi lại ngờ cho anh bạn tên Oan đã lấy trộm búa của mình. Từ chỗ phát khởi lòng nghi ngờ ông hàng xóm ăn cắp búa, đi đến chỗ phát sanh ra đủ thứ vọng tưởng. Kể từ sau đó, nhứt cử nhứt động của Oan đều được Nghi nhìn và phán xét dưới nhãn quan của một tên trộm. Nghi chẳng những đã không có cảm tình với Oan, mà còn nhìn Oan như một tên trộm từ cách đi, tướng đứng, lời ăn tiếng nói cũng như hành động. Nhứt cử nhứt động của Oan đều được Nghi xem như là cử động của một tên trộm. Chẳng những thế, Nghi còn đi đồn phao với hàng xóm những tin thất thiệt về Oan. Gặp Oan ở đâu là Nghi trề trề nhún nhún ở đó. Thế rồi bỗng đi một dạo, một hôm tình cờ Nghi tìm được cây búa đã rỉ sét ở trong xó nhà. Nghi vô cùng ân hận vì đã ngờ bậy cho Oan. Từ đó mãi đến về sau, cái nhìn của Nghi đối với Oan cũng hoàn toàn thay đổi. Bấy giờ dưới mắt Nghi, Oan là một anh chàng hiền lương thật thà, là một anh bạn láng giềng dễ thương. Thế mới thấy lời nói của cổ nhân là đúng vô cùng : "Một nghi sanh mười ngờ, một ngờ sanh mười tội." Nếu anh chàng tên Nghi đừng vội ngờ bậy cho người bạn tên Oan thì đâu đến nỗi sanh đủ thứ vọng tưởng nhún trề, hay phao tin thất thiệt cho tội nghiệp thêm cao đầy.

Chính Đức Thế Tôn đã từng dạy chúng đệ tử rằng: "Tâm bình, thế giới bình." Ngài muốn nhắn nhủ gì với chúng ta, có biết không hỏi những người con Phật ? Nhứt thiết duy tâm tạo, tâm làm chủ tất cả. Hễ tâm này yêu thương, thì dưới mắt mình, cả thế giới này cũng là một thế giới của yêu thương. Hễ tâm này dung thứ, thì đi đâu đến đâu ta cũng chỉ thấy toàn những quảng đại bao dung. Hễ tâm này không tham, thì dưới mắt ta mọi người đều thanh liêm chánh trực. Hễ ta không cam tâm làm nô lệ cho "nghi hoặc," thì ở sở, ở chợ, ở chùa, ta đều tin tưởng được mọi

người. Đa phần người con Phật chúng ta luôn biết rằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng là xấu xa bỉ ổi, đâu có ai muốn đeo mang những thứ ấy vào đời cho thêm khổ. Ngặt nỗi phàm phu khó bỏ, thánh ý khó trì, nên hết ngày dài rồi lại đêm thâu, đi đâu đến đâu chúng ta chỉ mang một bao đầy ác pháp. Hết tham rồi tới sân, hết sân hận lại si mê, hết si mê đến ngã mạn cống cao, hết ngã mạn cống cao đến nghi hoặc, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng... Còn nhớ không những lời Phật dạy hỏi những người con Phật ? Đức Từ Phụ đã từng "lấy tâm chính trực làm cửa ngõ đạo hạnh" để tu đạo giải thoát, chúng ta há có con đường nào khác ? Với Thế Tôn, oan ức còn không cần phải biện bạch, chứ đừng nói chi đến mang tâm "nghi ngờ" người khác để chứng tỏ ta đây là người trong trắng. Hãy đi thẳng vào đời với cái tâm "trong sạch" thì không cần phải "biện bạch" hay "thanh minh thanh nga" chi cả. Theo đúng chơn lý của Phật giáo thì ai làm nấy chịu, mắc mớ chi mình lại đi nghi với ngờ cho thêm nặng nghiệp ? Như vậy, nếu chúng ta chưa có đủ khả năng độ tha, thì thôi ai làm gì mặc họ. Càng nghi ngờ càng vướng mắc, mà càng vướng mắc chùng nào thì càng khó tu đạo giải thoát chùng ấy. Phật còn không kham hết chúng sanh, chúng ta làm sao kham nổi đây ? Thế thì tại sao chúng ta lại cam tâm mang thêm những vướng mắc không cần thiết ấy ?

Ngoài ra, người mang tâm "nghi hoặc," chẳng những nghi người, mà lắm khi còn nghi luôn cả chánh pháp nữa là khác. Những kẻ ấy đi đâu đến đâu cũng chỉ mang một thứ tâm "nghi" để gây nhiễu loạn cho người và cho đời, để rồi cuối cùng phải ca bài "Đường Vào Địa Ngục." Tại sao lại như vậy ? Dễ hiểu thôi ! Tâm tư tình cảm của những kẻ cam tâm làm nô lệ cho "nghi hoặc" lúc nào cũng dấy động. Đối với chơn lý lại không chịu kính tin, trái lại còn nghi ngờ nữa là khác. Vì lúc nào cũng nghi cũng ngờ, nên đối với thầy hiền bạn tốt không theo, chỉ một bề

ôm chân bọn ác tri thức. Lắm khi vì "nghi hoặc" mà chính chúng ta cam tâm nhuộm đen toàn bộ tâm ý thanh sạch của chúng ta. Là người con Phật chơn thuần nên luôn cẩn trọng. Hãy suy nghĩ, nói năng và hành sử như Thế Tôn đã suy nghĩ, nói năng và hành sử năm xưa. Hãy tập buông bỏ tất cả. Hãy đến chùa, chung lưng đấu cật với chư tăng ni, ưu bà tể và ưu bà di cùng nhau tu tập. Hãy làm mà không cố chấp. Người Phật tử chơn chánh không có tịch, không cần phải nhúc nhích. Nếu chúng ta không gian xảo, dối trá, hoặc lừa đảo hết đầu này đến đầu nọ, thì không sợ gì ta không được người khác tín nhiệm và tin tưởng. Thấy như vậy để ngay trong những hoàn cảnh ngang trái, cho dù có làm ta đau khổ, chúng ta cũng nên xả bỏ, chứ không nên mang tâm "nghi hoặc." Làm bất cứ việc gì cũng đường đường chánh chánh và quang minh chánh trực thì không sợ ai nghi ngờ. Cho dù họ có nghi ngờ, mặc họ, ta không hơi sức đâu đi ôm ấp những thứ rác rưởi ấy cho thêm nặng nghiệp. Nên cố gắng ôn cố tri tân những lời Phật dạy "tâm bình, thế giới bình," để đi thẳng vào đời xả thân hành đạo, chẳng những không vướng mắc, mà còn không gây náo loạn hoặc làm tổn hại một ai. Đạo Phật là đạo của tự thân giác ngộ. Không một ai có khả năng giác ngộ giùm người khác được, ngay cả Phật. Vậy thì chuyện sanh, lão, bệnh, chết, cũng như chuyện nắng mưa giải thoát của người không ăn nhậu gì đến chuyện tu hành giải thoát của mình. Từ vô thủy vẫn đến hôm nay, chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp, đã "nghi" và đã "hoặc" không biết bao nhiêu lần mà kể. Thân ta ngày hôm nay có thể là con trùn hay con dế trong kiếp kế tiếp nếu chúng ta cứ tiếp tục vọng tưởng với những nghi hoặc. Hôm nay được mang thân người là một cơ hội hãn hữu, gặp được Phật pháp, lại càng hãn hữu hơn. Nếu không vận công xa lìa khu rừng "Nghi Hoặc" thì quả là uổng cho một kiếp con người. Ví bằng ta cam tâm làm con trùn, con dế, con heo, con bò, con trâu, con ngựa... trong tương lai, để

chịu vô lượng khổ, cũng như chịu ăn uống những đồ bất tịnh, ăn ngủ nơi lùm cây bụi cỏ, thì thôi miễn bàn. Còn ngược lại, nếu chúng ta muốn hưởng thượng đế trước mắt có cuộc sống thanh thoi an lạc và cuộc tu tự tại giải thoát, xin hãy cố xa lìa khu rừng "Nghĩ Hoặc" càng sớm càng tốt. Người Phật tử chúng ta phải rán mà thấy cho được như vậy để sớm rán xa lìa khu rừng "nghĩ hoặc" kia đi. Hỡi những người con Phật ! Hãy cố thấy được như vậy để sớm tu tỉnh tự thân cho thành một chúng sanh giác ngộ. Phật đã từng khẳng định với tứ chúng rằng con đường đi đến đời sống thánh thiện và tu hành giải thoát phải là con đường trống vắng sự hiện diện của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Như vậy nếu ta còn "nghĩ" đầu này, "hoặc" đầu nọ thì coi chừng sự vướng mắc của ta hãy còn nhiều lắm. Chừng nào mà chúng ta còn tự cho rằng mình hay mình giỏi, mình ngay thẳng, mình thánh thiện, còn thì những gì tệ hại nhất là của người, chừng đó chúng ta hãy còn vướng mắc. Hãy bình tâm suy nghĩ lại xem hỡi những người con Phật ! Chúng ta đã bao lần sống với từ bi hỉ xả, quảng đại bao dung và đã bao lần "nghĩ hoặc," hay vạch lá tìm sâu, phê bình nói xấu, hoặc thêu dệt thêm thất lỗi lầm của người khác, để chứng tỏ ta đây là trong trắng ngay thẳng, vân vân và vân vân. Chúng ta là con Phật thì tại sao chúng ta lại không nhớ đến những bốn nguyện cao cả của chư Phật: "Nguyện nhận lãnh hết những tội lỗi gây ra bởi vô minh của chúng sanh cho đến khi nhứt thiết chúng sanh đều trọn thành Phật quả." Còn bốn nguyện nào cao cả hơn bốn nguyện này hỡi những người con Phật ?

Ngoài ra, một khi khi lạc bước vào khu rừng mang tên "Nghĩ Hoặc," thì đạo tâm của chúng ta đương nhiên bị ô uế, con người chúng ta sẽ khó lòng có được những quan niệm khách quan, cũng như khó có thể nhận thức được đâu là chánh đâu là tà, đâu là chơn đâu là vọng, đâu là tiểu đâu là đại, đâu là thiên

đâu là viên. Vì sao lại như vậy ? Vì một khi đã "nghi" thì ta luôn khư khư chấp vào cái "nghi" của ta, luôn cho rằng ý nghĩ của ta là đúng, nên không còn biết lắng nghe ai nữa, không còn biết phân biệt đâu là chánh để theo, đâu là tà để tránh. Do đó mà ta cứ thẳng một đường đi vào địa ngục hồi nào không hay. Những người con Phật chơn chánh nên luôn cẩn trọng, để khỏi phải đời đời thơ thẩn trong khu rừng "Nghĩ Hoặc" của thường tình thế tục. Từ "nghi" người dẫn đến "nghi" đời. Từ "nghi" đời dẫn đến "nghi" đạo pháp. Từ "nghi" đạo pháp dẫn đến hủy báng giáo lý cao thượng mà Thế Tôn đã ân cần trao truyền. Hãy mau thức tỉnh hồi những người con Phật ! Mỗi ngày trôi qua là mạng ta giảm dần, như cá cạn nước, chứ nào có chi vui. Hãy mau thức tỉnh để tinh cần tu hành. Lời dạy dỗ của Phật Tổ năm xưa : "Tam giới như nhà lửa" quả là một chơn lý không thể nghĩ bàn. Kỳ thật, đi trong tam giới như đầu đội lửa, mà chúng ta nào hay biết, chỉ một bề cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Những người con Phật phải luôn cẩn trọng trên cả đường đời lẫn đạo. Phải cố thâm nhiếp lục căn sao cho thanh tịnh cả ba nghiệp thân, khẩu và ý. Thân không lộ vẻ "nghi hoặc," miệng không nói lời "nghi hoặc," và ý không nghĩ đến những điều nghi hoặc có thể làm náo loạn tha nhân. Chẳng những thế, cho dù có bị tha nhân "nghi hoặc," hay phao vu oan ức, hay chưởi mắng, hủy báng, khủng bố thậm tệ, người con Phật, nếu chưa đi đến chỗ giải thoát rốt ráo được, có thể buồn năm phút rồi thôi, chứ không buồn rũ rượi, buồn man mác, vì buồn như vậy có lợi ích gì cho năng mưa giải thoát của mình đâu? Sự nhiễu loạn gây ra bởi sự "nghi hoặc" chẳng những làm nhiễu loạn người bị nghi, mà kẻ mang tâm "nghi" người cũng nào có được yên. Tâm địa họ sẽ luôn bị cắn rứt, vì không biết chắc những điều mình nghi có đúng hay không. Thế rồi từ chỗ lương tâm bị cắn rứt, họ đi đến chỗ đời đời hối hận ăn năn vì đã cố ý

hay vô tình làm não loạn chúng sanh. Cho dù họ có thành tâm sám hối thì đứng về mặt tâm lý mà nói, lương tâm họ có được an ổn đôi chút, nhưng tội nghiệp mà họ đã gây ra cho người não loạn vẫn còn nguyên đó. Phật tử chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng vậy !

Vẫn biết con đường tu tâm dưỡng tánh của người con Phật là thiên nan vạn nan; tuy nhiên, dù khó thế mấy, những người con Phật vẫn cương quyết đi đến nơi về đến chốn quê hương chân như mà chúng ta đã một lần đại dột xa lìa. Muốn được như vậy, việc trước tiên là chúng ta phải chấm dứt ngay cái tâm "ngghi hoặc" của thường tình thế tục ngay từ bây giờ. Hãy lấy "chính tâm" mà suy nghĩ, nói năng và hành xử với thế nhân trong mọi trường hợp, thì tự nhiên khu rừng "vô minh" sẽ phải bị ánh sáng "trí tuệ" tràn lấp. Khi đó đi đâu đến đâu, chúng ta chỉ thấy toàn là những người đáng tin, đáng yêu và đáng giao du. Khi đó, cho dù chúng ta có phải đi về trong cõi Ta Bà này đi nữa, thì cõi Ta Bà ấy với ta không còn đáng sợ nữa đâu hồi những người con Phật !

Tóm lại, những người con Phật luôn mang "từ bi hỉ xả" vào đời, và với tình yêu thương vô bờ vô bến ấy, chúng ta thương yêu tha nhân không hết, chứ nỡ đâu mang tâm "ngghi hoặc" và gây phiền chuốc não cho người? Nếu chúng ta không làm cho gương mặt tha nhân thêm rạng rỡ, thì cũng xin đừng gây thêm những nếp nhăn đau khổ trên những khuôn mặt đáng thương ấy. Hãy ôn cố tri tân bằng cách nhìn lại cái gương diệt vong của Tào Tháo năm xưa. Vì "đa nghi" mà họ Tào đã bớt bạn thêm thù. Vì đa nghi mà Tào Tháo đã nhẫn tâm giết hết cả nhà Ngũ Bá Xa, người đã đùm bọc Tào Tháo trong cơn khốn khổ nguy nan. Truyện kể thời Tam Quốc, Tào Tháo đang bị Đổng Trác đuổi bắt, nên phải chạy trốn đến trú ngụ tại nhà Ngũ Bá Xa. Bá Xa vì tình thân bạn cũ nên sai gia nhân giết heo và tự mình đi mua

rượu về thiết đãi Tào Tháo. Sáng sớm, Tào Tháo nghe gia nhân trong bếp bàn nhau trói nó (heo) lại rồi chọc tiết, lại tưởng là gia nhân của Bá Xa muốn trói mình để giết. Ông bèn xách gươm xuống nhà sau chém hết gia nhân nhà Bá Xa, rồi lặng lẽ bỏ đi. Lúc Tào Tháo đi đến gần phố chợ thì gặp Bá Xa đang trên đường mua rượu về, cười nói vui vẻ. Bấy giờ Tào Tháo mới vỡ lẽ mình đã ngờ oan và giết oan cho gia nhân nhà Bá Xa, nhưng sự thể đã quá muộn. Để ém nhẹm nội vụ, Tào Tháo xông gươm giết luôn Bá Xa. Vì lòng nghi hoặc mà Tào Tháo đã trở thành một tên cùn hung cực ác. Cũng chính vì "lòng nghi hoặc" mà tên Tào Tháo đã biến thành "Tào Tặc" làm như danh sử sách ngàn thu. Những người con Phật chúng ta phải sống tu với tất cả lòng vị tha bác ái. Chúng ta chẳng những không ghét bỏ những người đã vì tư lợi, nhân tâm vụ oan giá họa cho người, mà còn phát tâm đại bi thương xót cho những chúng sanh "nặng nghiệp" ấy. Chính Đức Thế Tôn đã từng dạy tứ chúng rằng kẻ gây nên lầm lỗi mà biết ăn năn sám hối, tội lỗi ấy vẫn còn nhẹ hơn những kẻ ôm tâm "nghi hoặc," mà vẫn khư khư cho rằng những thiếu kiến của mình là đúng. Những người vì bị vô minh che lấp mà gây nên tội tình, thế nhưng biết công phu sám hối, thì những tội tình ấy hãy còn nhẹ hơn những kẻ đứng ngoài lễ gièm pha chửi rủa. "Nghi Hoặc" chính là những đám mây đen vùn vùn bầu trời giác ngộ và giải thoát của chúng sanh. Trong giáo lý duyên khởi của đạo Phật, hễ cái này có thì cái kia có; cái này không có, thì cái kia cũng không. Chúng ta đã có quá nhiều những hệ lụy bắt buộc, nghĩa là những hệ lụy không thể tránh được trong cuộc sống hằng ngày. Không lý gì chúng ta lại gieo thêm hết "nghi hoặc" này đến "nghi hoặc" khác cho thêm nặng nghiệp. Hãy cố làm những đứa con có trí huệ của Phật bằng cách luôn hướng về ngọn hải đăng Phật pháp sáng ngời, để không phải mãi lặn trôi lạc bước trong sanh tử luân hồi. Đừng để cho tâm ý tự do rong

ruổi trong khu rừng "Nghĩ Hoặc" nữa. Hãy lắng lòng nghe lời ân cần chỉ dạy năm xưa của Phật Tổ: "Chớ tạo các điều ác, vâng làm các điều lành, giữ tâm ý trong sạch." Vì biết rằng "Nghĩ" là một ác pháp và là một cản trở tối quan trọng trong cuộc giác ngộ và giải thoát, nên người Phật tử chơn thuần quyết không "nghĩ." Không "nghĩ" người, không "nghĩ" đời, và không "nghĩ" đạo sẽ làm nhẹ bớt rất nhiều những rác rưởi không cần thiết trên đường đi về đất Phật của chúng ta. Nếu trong quá khứ chúng ta đã từng nghe theo thầy tà bạn ác, đã từng rong ruổi trong khu rừng "Nghĩ Hoặc" làm não loạn tha nhân, xin hãy chí tâm sám hối ngay từ bây giờ, quyết từ nay không vọng tâm "nghĩ hoặc" một ai trong bất cứ tình huống nào. Ngược lại, luôn phát tâm thương xót và khuyên lơn tha nhân mau sớm xa lìa biển "Nghĩ" sông "Hoặc" để thân tâm người người cùng được an lạc như nhau. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật ! Ai trong chúng cũng đều có thể làm được điều này mà !



### 381. VỀ VỚI ĐẠO

Đạo và đời là hai thái cực, tuy rằng không thể thiếu nhau, nhưng luôn mâu thuẫn và đối chọi nhau. Một bên thì có đầy đủ những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, hận thù, ganh ghét, ích kỷ, bòn sẻn. Còn một bên thì muốn vượt thoát ra khỏi tất cả những thứ của thường tình thế tục này. Một bên thì tâm thức si mê với con người điên đảo, với những tham vọng và phiền não, nửa tỉnh nửa mê, nửa thức nửa ngủ. Còn bên kia thì tràn ngập những an lạc và tỉnh thức của cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát.

Tại sao lại có hiện trạng như vậy ? Trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Từ Phụ đã dạy: "Tâm sanh nên các pháp sanh. Hễ tâm diệt thì các pháp diệt. Người thể đạt lý này, giác tánh như Phật đồng một thể." Như vậy Đức Thế Tôn đã chỉ dạy quá rõ ràng về sự khác biệt giữa đạo và đời rồi còn gì. Đời thì buông lung cho tâm sinh tất cả tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, cũng như chôn vùi cuộc đời vào trong biển đời phiền lụy của ngũ dục. Ngược lại, đạo thì thúc liễm thân tâm trong thế giới trang nghiêm thanh tịnh. Đời thì vương bận bụi nhơ của thị phi hơn thiệt, trong khi đạo thì gạt bỏ hết những danh lợi của thường tình thế tục, chỉ biết một bề chăm lo tu tâm dưỡng tánh, chỉ biết một bề vun bồi phước đức và kết tụ bồ đề quyến thuộc. Đời thì chấp nê từng lời ăn tiếng nói, hơn thua nhau từng cử chỉ hành động, thậm chí có thể

chém giết nhau vì những chuyện không đâu. Còn đạo thì ngược lại, không câu nệ chấp nê, mà xả bỏ và dung thứ tất cả, để cùng nhau sống tu an vui hòa nhã. Đời thì quyền cao chức trọng, xe đẹp nhà to, ăn sang mặc đẹp, công hầu khanh tướng. Nhưng đạo thì thanh bần tự tại. Đời là kênh kiệu, bất hòa, ganh ghét, gièm pha nói xấu nhau, hoặc làm những chuyện ác độc hại nhau. Còn đạo thì khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục, thương yêu tha nhân hơn cả bản thân mình. Đời thì tự tung tự tác, không phân biệt thiện ác, chỉ làm theo sở thích, để mặc cho thân tâm nhớ bợn. Đạo thì chỉ làm những điều thiện, không làm những điều ác, và luôn giữ cho thân tâm thanh sạch. Đời thì buông lung tạo nghiệp, để mặc cho sóng đời sanh tử dập vùi, không muốn hoặc không chịu tìm hiểu nghiệp duyên nhân quả, sống cuồng sống vội cho hiện sinh mà quên mất đi nghiệp báo chập chồng ở tương lai. Đời là mong muốn, vui buồn, thương ghét theo thế sự. Hễ được thì hả hê vui thích, còn bại thì áo não u sầu. Đời là oán thù, ganh tị hiềm khích, ác độc gian xảo. Còn đạo thì luôn biết kính vì nhân quả nghiệp báo, nên luôn biết gạn lọc tham đắm truy cầu, luôn biết sống tri túc trong hiện tại, không quay cuồng trong vui buồn thương ghét, nên dù thành hay dù bại. Người biết sống đạo vẫn luôn an nhiên tự tại, luôn an trú trong chánh niệm, do đó mà cuộc sống cuộc tu trong đạo luôn an lạc hài hòa. Đời là đầy vẫy những bạc đen lừa đảo, vinh nhục, sang hèn, tàn bạo hung hăng, đam mê cố chấp, sát sanh hại vật, tham lam trộm

cướp, tà dâm vọng ngữ, vật chất lợi danh. Còn đạo thì thẳng ngay trong sạch, thanh bần lạc đạo, từ bi hỉ xả, thương người mến vật, bố thí cúng dường, quang minh chánh trực. Đạo là thương xót nhau như thể anh em một nhà, giúp đỡ nhau trong tình đồng loại, luôn tha thứ lỗi lầm cho nhau. Sống theo đời là giận hờn không nguôi, là khen mình chê người, là rao lỗi tứ chúng, là đem sân báo sân, đem đánh trả đánh. Còn sống theo đạo là sống một cuộc sống thanh cao, không nô lệ vật chất, không làm hại một ai. Sống theo đạo là sống hòa mình với thiên nhiên vạn vật, không quay cuồng trong đua tranh vật chất, không khoe của đua tài, không tham muốn trái lẽ, không si mê ái dục. Đời là sanh già bệnh chết, là luân hồi sanh tử không ngừng nghỉ. Còn đạo là miên trường giải thoát, là con thuyền Bát Nhã đưa chúng sanh vạn loài đi về cõi vô sanh vô diệt.

Tất cả những trạng huống của cuộc đời này đều do vô minh mà nên nổi. Vì vô minh mà lòng người nghiêng ngửa, không ai chịu thua ai, không ai tin ai, không ai chịu sống hài hòa với ai. Vì vô minh mà ai cũng tưởng mình là trùm thiên hạ, rồi mục hạ vô nhưn. Vì vô minh mà con người buồn hận tức tưởi, lo âu sợ hãi, mỗi ngày một chồng chất khổ đau phiền não. Người biết về với đạo là người đang lần mò tìm đường về chốn giác ngộ bồ đề, luôn biết hướng thượng, luôn biết cố gắng vươn lên để tự tìm cho mình và cho người những lý tưởng sống cao đẹp và quan trọng hơn hết là luôn biết tự cảnh tỉnh lấy mình.

Tất cả vạn vật trên đời này, hễ hữu hình thì hữu hoại. Nếu lấy tâm phàm phu mà chấp trước những thành, trụ, hoại, không thì vướng phải chướng ngại phiền não là điều tất nhiên. Người hiểu đạo đi thẳng vào đời, an nhiên tự tại, không chấp không mà cũng không chấp có, chỉ biết một bề lắng nghe Phật Tổ: "Hãy an nhiên tự tại trước mọi hoàn cảnh. Tất cả những pháp môn đều là phương tiện, chấp trước chi cho thêm vướng mắc nặng nghiệp." Tuy nhiên, con người ta sống trên đời muốn hiểu được đạo không phải là chuyện dễ. Chính vì thế mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định: "Thân người khó được, Phật pháp khó gặp." Được thân người thì có mấy ai còn liên tưởng đến đã một thời cũng chính thân này đã từng là trâu bò heo ngựa, hoặc giả sâu bọ côn trùng ? Thế nên khi được thân người thì đa phần chỉ mong làm sao trau tria cho cuộc sống này được sung mãn vật chất, còn thì không nghĩ gì đến nghiệp báo chập chùng nữa. Cảnh đời kỳ thật như bóng phù du chứ có gì đâu chắc thật ? Thạch Sùng còn có lúc không có lấy mẽ kho nữa là ? Vua Tần Bà Sa La một thời uy quyền khét tiếng, đâu có ngờ được cái ngày chết lạnh trong tù ? Kỳ thật cảnh đời lắm nỗi trái ngang, sum vầy để chờ ly tán, vinh để chờ nhục, giàu sang phú quý để chờ nghèo khó hèn hạ, no chờ đói, đẹp chờ xấu, trẻ chờ già, nhà cao cửa rộng chờ tứ cố vô thân, vân vân và vân vân. Trên đời này tre nào muốn khóc măng, cha già nào muốn khóc con trẻ, trong cuộc sum vầy nào ai muốn biệt ly ??? Ai cũng muốn sum vầy mãi,

vinh mãi, giàu sang phú quý mãi, khỏe mãi, đẹp mãi, trẻ mãi, nhà cao cửa rộng mãi, chứ nào ai muốn ly tán, nhục nhằn, nghèo khó, bệnh tật, già nua, chết chóc đâu ? Nhưng sự đời là vậy. Hễ còn trong ba nẻo sáu đường là vẫn còn phải chịu sự chi phối của luật VÔ THƯỜNG, vẫn phải vui buồn thương ghét, vẫn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến vẫn phải đổ kỵ ganh ghét, bòn sẻn, nhỏ nhen, chấp trước vẫn phải tham đắm truy cầu, vân vân và vân vân. Con đường duy nhất để thoát ra khỏi những trạng huống này là phải về ngay với "ĐẠO." Về với đạo là về với chân lý, là chối bỏ cuộc sống mê mờ chấp trước, chối bỏ tất cả những tham đắm truy cầu của thường tình thế tục, là gột rửa tất cả những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Về với đạo là tự tìm cho mình, cho người và cho đời một cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát. Nghĩa là tìm về với cuộc sống vị tha bác ái, cuộc sống được xây dựng trên tình thương yêu bao la rộng lớn của chư Phật, tình yêu của cảm thông và chia sẻ, cũng như tha thứ bao dung, hầu góp phần làm vơi đi những khổ đau nhục nhằn của chúng sanh trong cõi Ta Bà này. Về với đạo là về với nguồn suối Cam Lộ của từ bi hỉ xả, của ái ngữ lợi hành, của vị tha quảng đại. Người biết quay về với đạo là những cánh sen vươn lên từ trong bùn lầy hôi tanh mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Về với đạo là lập nguyện quyết tâm chấm dứt tất cả những ý tưởng, lời nói hoặc hành động nào có phương hại, hoặc không có lợi cho người khác. Về với đạo là tự mình làm chủ lấy mình, là chối bỏ

tất cả những thống trị của các thế lực từ bên ngoài. Ngược lại, về với đạo là tự quay ngay trở về với chính mình, với tất cả tin tưởng mãnh liệt rằng khả năng của con người, nếu chịu y nường theo những lời dạy dỗ của Thế Tôn, cũng sẽ thành Phật như Thế Tôn vậy. Về với đạo là tự mình chấm dứt khổ đau phiền não bằng những nỗ lực của chính mình. Về với đạo là quyết đem cả thân lẫn tâm cúng dường lên ngôi Tam Bảo, quyết dụng công làm tất cả những việc thiện lành, tránh xa những việc xấu ác, thanh lọc tâm ý cho trong sạch một cách liên tục và không mệt mỏi, không thối chuyển. Về với đạo là về với cuộc sống cuộc tu bình thường, nhưng thiếu vắng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Ngoài ra, về với đạo còn là chối bỏ tất cả những niềm tin mù quáng, huyền hoặc và vô căn cứ. Con người biết về với đạo vẫn ăn, uống, ngủ, nghỉ, vẫn làm việc và mưu sinh, nhưng người ấy làm tất cả những thứ này trong tỉnh thức và chánh niệm. Con người ấy vẫn làm những việc mà người đời làm, nhưng biết hộ trì lục căn nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý sao cho sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp không tự tung tự tác. Người biết về với đạo làm bất cứ việc gì cũng làm với tất cả lòng hoan hỉ và yêu thương chân thật. Về với đạo là mắt vẫn thấy, tai vẫn nghe, mũi vẫn ngửi, lưỡi vẫn biết vị nhưng tâm ý người ấy không hề chạy theo những sắc, thanh, hương, vị từ bên ngoài. Người biết về với đạo, dù chưa là "Nhất bát thiên gia phạm, cô thân vạn lý du. Kỳ vị sinh tử sự. Thuyết pháp độ xuân

thu," nhưng cũng đã tự nguyện chuyển hóa cả thân lẫn tâm hướng về con đường giác ngộ và giải thoát. Con người ấy quyết phen này cố vượt thoát ra khỏi sự chi phối của luân hồi sanh tử, quyết phen này không để đuôi để mặc, hoặc dung túng cho những thói hư tật xấu tự do dày xéo thân tâm này nữa. Con người ấy vẫn sống vẫn tu một cách bình thường, nhưng sống mà không có khát vọng khoái lạc, tu mà không có khát vọng chứng đắc.

Chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên mới với những tiến bộ vượt bậc về mọi mặt, những tín điều cứng nhất và mù quáng chắc chắn phải sụp đổ, những áp chế về tín ngưỡng rồi sẽ phải suy tàn, để nhường chỗ cho trí tuệ và tình thương chân thật. Khoa học càng tiến bộ bao nhiêu thì những giáo lý và hình ảnh của Đức Phật càng rạn vỡ bấy nhiêu. Xã hội càng tiến đến bến bờ vực thẳm của bất an, băng hoại và tăm tối, thì những ngọn hải đăng Từ Bi Hỉ Xả, Bát Chánh Đạo, Tứ Nhiếp Pháp, Lục Hòa của nhà Phật càng trở nên vô cùng cần thiết bấy nhiêu. Những người con Phật chơn thuần hãy quay trở về với đạo ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi. Mưa vô thường vẫn rơi, gió vô thường vẫn thổi. Thời gian cứ trôi và trôi mãi, chứ có chờ có đợi ai đâu ? Chúng ta đã vụn tu quá nhiều kiếp nên đến giờ này vẫn còn lặn trôi, có phải đúng như vậy không hỏi những người con Phật ? Xin đừng lãng phí bất cứ giờ phút nào mình có được nữa hỏi những người con Phật ! Hãy quay về với đạo, quay về sống tu theo nếp sống tu của Phật Tổ năm xưa. Mong lắm

một ngày không xa nào đó, không còn cảnh người hiếp người. Lúc đó, chẳng những xã hội này không còn cảnh khốn cùng về mặt vật chất, mà tâm linh của con người cũng sẽ được thực sự giải phóng. Mong lắm ngày nào đó nhứt thiết chúng sanh sẽ cùng nắm tay chư Phật thông dong đi về cõi vô ưu.



## 382. SÁM HỐI

Chúng sanh do bởi vô minh nên cứ lăn trôi tạo nghiệp, để rồi cứ mãi luân hồi sanh tử. Hết thân này đến lột nợ, hết làm người đến làm thú, hết làm thú đến làm ngựa quỳ, hết ngựa quỳ đến địa ngục, vân vân và vân vân. Ví bằng ở đời mà biết tu như tích đức, thì có được cơ may trở lại làm người hoặc làm trời. Tuy nhiên, dù làm người hay làm trời, chúng ta vẫn phải hết ngày dài rồi lại đêm sâu, rong ruổi đó đây mưu sinh để tự lo cho thân mình hoặc lo cho gia đình mình, rồi để lại của cải, phước báu và công đức, rồi già, rồi chết, rồi sanh lại làm một con gì đó, rồi lại cũng già cũng chết. Có khi nào chúng ta tự hỏi chính nơi chúng ta : "Nếu cứ mãi sanh, già, bệnh, chết như thế này thì quả là trục trặc vô cùng hay không ?" Có khi nào chúng ta chợt tỉnh để nhận chân ra rằng sở dĩ chúng ta cứ mãi loanh quanh lẫn lẩn trong vòng sanh già bệnh chết kia cũng tại vì những đam mê ô trược của cuộc đời này đã trói chặt chúng ta hay không ? Kỳ thật những ô trược, khổ đau và phiền não của thường tình thế tục chỉ là những huyễn giả, chúng huyễn giả hơn cả những giọt nước mưa xuyên qua ánh mặt trời, hoặc những vầng mây tụ tán. Thế nhưng chúng lại có một khả năng không thể tưởng tượng được: xô đẩy chúng sanh lăn trôi trong tam đồ lục đạo.

Nếu không có Đức Phật, vị đạo sư đã đốt lên ngọn đuốc sáng, soi đường cho vạn thế về sau này, thiết tưởng

giờ này sự lựa chọn duy nhất của chúng sanh vẫn là mê đồ tam tối. Tuy nhiên, ngọn đuốc ấy chỉ có giá trị khi nào những kẻ lạc đường trong đêm tối muốn được thoát ra. Ví bằng chúng ta cam tâm làm kiếp lăn trôi, thì còn gì nữa để mà bàn với luận. Đạo Phật là con đường sáng dắt người ra khỏi chốn tối tăm mù mịt, nó khiến người mê chợt tỉnh, kẻ ám độn vô minh chợt bừng sáng. Chuyện đạo Phật có khả năng đưa chúng sanh về cõi giác ngộ bồ đề là không thể nghi bàn. Tuy nhiên, việc trước tiên là chúng sanh phải thành khẩn nhận chân ra rằng chúng ta là những kẻ đang lăn trôi với vầy đầy tội lỗi, chứ đừng như những kẻ say rượu, biết mình say, nhưng chẳng bao giờ chấp nhận mình say cả. Hỡi những kẻ say rượu, hãy can đảm nhận là mình đang say rượu ! Hỡi những chúng sanh đang lăn trôi với vầy đầy tội lỗi, hãy can đảm mà nhận rằng mình đang lăn trôi tạo nghiệp ! Chỉ có như vậy chúng ta mới có cơ hội thật sự tu tâm dưỡng tánh mà lần bước về nẻo giác ngộ bồ đề. Có như vậy chúng ta mới chấm dứt được những tin tưởng quàng xiên để bước chân lên đường chánh tín. Có như vậy chúng ta mới có cơ hội thấy được từ vô thỉ chúng ta đã chập chồng tạo tội, nên bây giờ và mãi mãi về sau này nguyên quyết sám hối ăn năn chữa bỏ ác nghiệp, chỉ một bề hành trì thiện nghiệp và thanh lọc sao cho thân, khẩu, ý luôn thanh sạch. Hãy bình tâm suy gẫm lại mà xem, từ vô thỉ vẫn đến hôm nay, thân này tâm này đã sát và đã hại không biết bao nhiêu sanh linh mà kể. Chưa nói đến sát sanh hại vật để trưởng

dưỡng thân này. Chỉ cái nhấc chân, hạ cẳng bước đi thôi là ta đã giẫm đạp lên vạn triệu chúng sanh nhỏ bé lạc loài. Vì tưởng rằng thân này là có thật là trường tồn, nên hết ngày dài rồi lại đến đêm thâu, ta đi khắp năm châu, gom góp hết tài này đến vật nọ, trưởng dưỡng lòng tham vốn dĩ đã cao chất ngất và không có đáy của chúng sanh, để chỉ đem về lo trau tria cho thân này. Tham luyến hết tài vật đến hương sắc, để rồi chẳng những tự gây phiền chuốc nã cho mình, mà còn gây phiền chuốc nã cho người nữa. Lại nữa, bấy lâu nay đã cạnh kề thầy tà bạn ác, nên sân si có thừa, kiêu căng ngạo mạn có dư, tà kiến biên kiến không ai bằng. Từ đó mà thay vì tin tưởng lời chỉ giáo của mười phương ba đời chư Phật, chúng ta lại buông lòng tự thị, để mặc cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng khống chế cả thân lẫn tâm, không còn biết thế nào là tầm, quý, khiêm cung, liêm sỉ nữa.

Hãy bình tâm suy gẫm lại mà xem, chúng ta với Đức Thích Tôn Từ Phụ há chẳng đồng là phàm phu hay sao ? Thế sao Ngài được thành Phật, còn chúng ta vẫn cứ lăn trôi, chưa biết đến bao giờ mới thoát ra khỏi đây ? Đức Phật đã thấy rồi cảnh khổ của tam đồ lục đạo, nên Ngài đã biết e sợ và chán xa, và từ đó Ngài đã phát đại nguyện phát tâm bồ đề, tu tâm dưỡng tánh, xa lìa biển khổ tối mê, để lần bước về nẻo giác ngộ và giải thoát. Còn chúng ta ? Chúng ta có con đường nào khác để đi chẳng, nếu muốn được như Ngài ? Không có con đường

nào khác đâu quý vị ơi ! Con đường duy nhất mà ai trong chúng ta rồi cũng phải một lần lên đường là con đường từ bỏ tất cả những vướng mắc của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Hãy biết e sợ và chán xa như Đức Từ Phụ đã e sợ và chán xa năm nào. Hãy biết sợ sự lăn trôi trong tam đồ lục đạo cũng chỉ vì thân, khẩu, ý buông lung phóng túng. Hãy biết chán xa tam đồ lục đạo với chập chùng những ác mộng của vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh và hư giả. Chúng bất tịnh như ngay chính thân này với những mùi xú uế lâu ngày, gây ra bởi ghèn, nước mắt, nước mũi, mồ hôi, tiểu tiện, đại tiện, vân vân. Chúng hư giả như những bọt nước nổi trôi bèo bọt, như những vàng mây tụ tán. Từ biết e sợ và chán xa này, ta mới can đảm sám hối những tiền khiên hậu quả mà lần bước về nẻo giác ngộ bồ đề. Hãy học hạnh sám hối của chư Phật để sám hối tất cả các nghiệp chướng phiền não khổ đau gây ra bởi thân, khẩu và ý. Sám hối tất cả những tham lam, sân giận và si mê vì chúng chỉ là những nhân, duyên và nghiệp, chẳng những dọn đường cho chúng ta khăn gói đi về địa ngục, mà chúng còn làm đứt mất tuệ căn và tuệ mệnh của chúng ta nữa. Chính tham, sân, si là những tên giặc dữ, đã cướp mất tất cả các pháp lành, đã tạo ra các pháp ác và làm cho tâm ý chúng sanh vốn dĩ đã bợn nhơ, càng nhơ bợn thêm. Tham, sân, si cũng chính là những dòng thác chảy mạnh, cuốn hút chúng sanh vào bể khổ của luân hồi sanh tử. Chính vì lòng tham mà chúng sanh xâu xé và gây

phiền chuốc não cho nhau. Chính vì một đốm lửa sân hận, mà muôn vạn mẫu rừng công đức phải thiêu rụi. Chính vì không có trí huệ sáng suốt mà chúng sanh suy nghĩ và tạo tác nên những điều phiền trước cho mình, cho người và cho đời. Bên cạnh ba con rắn độc tham, sân, si; những hùm beo hổ báo kiêu mạn, nghi hoặc, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng cũng góp phần không nhỏ trong việc xây đường đưa ta vào địa ngục vô gián. Ngã mạn cống cao sinh ra phiền não ngạo nghễ. Bạ đầu nghi đó đưa ta đến chỗ nghi người, nghi pháp, nghi chánh đạo, rồi từ đó nẻo đạo không bước, chỉ cam lòng chạy theo đường tà, và cũng từ đó sanh ra đủ thứ biên kiến, tà kiến, ác kiến. Hễ con người bị tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến không chế, thì con người ấy sẽ có đầy đủ những sát, đạo, dâm, vọng của thường tình thế tục.

Còn chần chờ gì nữa hỡi những người con Phật ? Đến Quốc Sư Ngô Đạt, uy danh lừng lẫy cả Trung Quốc một thời, mà còn phải cúi đầu sám hối. Chúng ta há có con đường nào khác chẳng ? Không còn con đường nào khác hơn là con đường SÁM HỐI mà năm xưa Quốc Sư đã phát lồ. Hãy nhìn thẳng vào những tội lỗi năm xưa của mình. Hãy tự mình công nhận và sám hối những lầm lỗi ấy, rồi quyết từ nay làm lành lánh dữ và tự thanh tịnh hóa tâm ý. Hãy nhìn thẳng vào thân này, đã bao đời bao kiếp trau tria tạo nghiệp, nay đã hết rồi những ngày tháng vô minh, quyết chí thành sám hối ăn năn, để không còn nữa những chuỗi ngày điên đảo mộng tưởng, không còn nữa

những ngày hư ảo của luân hồi sanh tử. Từ nay quyết thành tâm sám hối, diệt trừ tất cả những nguyên nhân hư ngụy của sanh tử luân hồi, quyết làm sáng tỏ trí tuệ sáng suốt của Như Lai, và quyết phen này phải trở về quê hương Chân Như mà mình đã một lần đại dật xa lìa.

Con đường sám hối nghiệp chướng không phải là một xa lộ thênh thang và dễ dàng đâu. Tuy nhiên, cho dù con đường ấy có thiên nan vạn nan thế mấy, những người con Phật cũng quyết đi và quyết đến, không thối chuyển, không mệt mỏi. Những người con Phật vững tin rằng nếu tự mình làm đúng những gì Phật khuyên Phật dạy, quyết chí tu hành tinh tấn, thì những vương mắc phàm tục sẽ không còn là những vương mắc nữa. Ngược lại, lúc ấy chúng ta sẽ đi về cõi Ta Bà chỉ với hạnh nguyện độ tha cứu đời mà thôi. Lúc ấy mưa vô thường vẫn rơi, nhưng không làm trôi được thân này; gió vô thường vẫn thổi, nhưng không làm bay được tâm này. Lúc ấy, lửa lòng (tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng) đã tắt hẳn. Chẳng những không phiền, không giận, không vui, không buồn, không thương, không ghét, không quyền tước sang giàu, không danh vọng công hầu. Lúc ấy không còn nữa những hương ngoại cầu hình cầu bóng, mà chỉ một bề quay vào nội tâm, để ngày ngày sống với suối nguồn của từ, bi, hỉ, xả.

### **383. CON ĐƯỜNG ĐỘC ĐẠO**

Tại sao trên đời này có lắm vị Bồ Tát, tuy sống trong bùn lầy ô trược của thế gian mà vẫn sẵn sàng rũ bỏ tất cả từ tài sản đến thân mạng để gieo trồng cội phước Bồ Đề ? Có những kẻ tuy đang sống trong cảnh ràng buộc mà vẫn trưởng dưỡng được tâm trí giải thoát ? Lại có những người đang sống trong lầu son gác tía với đầy đủ những hưởng dụng vật chất và ngũ dục của thế gian, thế nhưng họ vẫn phát được đại nguyện độ sanh cao cả của chư Bồ Tát ? Ngược lại, có lắm kẻ không có gì hết để luyện tiếc và trứu mến, thế nhưng họ vẫn cứ luyện tiếc và trứu mến ? Theo giáo lý nhà Phật, tất cả chúng sanh trong cõi Ta Bà này đều đến và đi vì nghiệp lực. Nghiệp lực đưa đẩy chúng sanh nói chung và con người nói riêng, hết đến rồi đi, hết đi rồi đến, và cứ thế mà đi đến, đến đi không ngừng nghỉ. Cũng theo Đức Từ Phụ, con đường độc đạo duy nhất có thể giúp chúng sanh và con người thoát ra khỏi vòng lẩn quẩn này phải là con đường tu đạo giải thoát.

Tuy nhiên, trong muôn ức cõi chúng sanh, có mấy chúng sanh có đủ duyên tu đạo giải thoát ? Không có bao nhiêu đâu. Thế nên Đức Phật luôn nhắc nhở tứ chúng: "được làm thân người là khó, gặp Phật ra đời và nghe được chánh pháp lại càng khó hơn, nghe được chánh pháp và chịu y nương theo chánh pháp để tu đạo giải thoát lại càng thiên nan vạn nan hơn." Kỳ thật hãn hữu lắm mới được sanh ra vào thời có Phật. Chúng sanh nặng nghiệp

và đã lăn trôi trong nhiều đời kiếp như chúng ta làm gì có được cái may mắn này ? Thế nhưng không vì thế mà chúng ta không tu được đạo giải thoát. Trước ngày nhập diệt, chính Đức Thế Tôn đã ân cần dặn dò tứ chúng rằng: "trong thời không có Phật, các con nên lấy giáo pháp làm thầy để tiến tu giải thoát." Như vậy ở đâu có giáo pháp của Phật là ở đó có thầy. Vấn đề ở đây là chúng ta có chịu y nương theo những giáo pháp ấy mà tu hành cho đến khi giải thoát rốt ráo hay không mà thôi. Giáo pháp của Phật không khó học, nhưng khó làm. Giáo pháp ấy dễ học đến độ đứa bé lên năm cũng học được, nhưng nó khó làm đến độ cụ già tám mươi chưa chắc đã làm xong.

Tại sao lại như vậy ? Theo Đức Thích Tôn Từ Phụ, chúng sanh trong cõi Ta Bà ngũ trược ác thế này đa phần nặng nghiệp, mê đắm ngũ dục xấu ác, truy cầu danh lợi và công hầu khanh tướng, không biết hiếu thuận mẹ cha anh chị em, không biết thương người mền vật. Thậm chí có lắm người chẳng những không chịu thọ trì giới luật, mà còn làm đủ mọi chuyện tệ ác và hủy báng thánh nhân nữa là khác. Thế nhưng họ thuyết họ nói rất hay, hay đến độ lắm khi những người tu hành chân chánh nói cũng không lại. Nếu chỉ nói hay mà không hành cũng thành Phật, thì cái máy thu phát âm hoặc cái truyền hình đã thành Phật từ khuya rồi. Đạo Phật không bao giờ là đạo của lý thuyết hay triết thuyết, vì nếu thị hiện để sáng lập ra một triết thuyết suông thì Thế Tôn đã không thị hiện. Nếu chỉ nói mà không hành trì thì biết đến bao giờ chúng



ta mới trừ khử hết được các mối ác trược dơ bẩn đây ? Nếu chỉ miệng nói lục hòa mà thân ý luôn tranh chấp hận thù, miệng cứ cãi vã và ý cứ bất đồng, cũng như luôn thấy mình khác người, hơn người, luôn ích kỷ bỏn sẻn với tha nhân thì làm sao có được cuộc sống phẩm hạnh thăng hoa ? Muốn về cõi Phật, tức là về cõi của vô ưu, vô sanh và vô diệt, mà ta cứ ngày ngày gây ưu chuốc sầu cho người cũng như tâm ý ta cứ hết sanh pháp này đến sanh pháp nọ, mà toàn là ác pháp, thì làm sao về được cõi Phật đây ? Muốn thành Phật mà ở miệng cứ nói dối, nói lừa hai chiều, nói lời thêu dệt; ở thân thì cứ sát sanh, trộm đạo, dâm dục; còn ở ý thì cứ tham, sân, si thì làm sao thành Phật đây ? Tại sao vạn vật vô thường mà ta cứ chấp thường hằng, để rồi từ đó cứ ngày ngày lo trau tria cho vinh thân phì da ?

Phật đã xuất hiện để dóng lên một tiếng chuông cảnh tỉnh, hoặc đốt lên ánh đuốc "chơn lý" soi sáng cõi Ta Bà u tối trầm luân này. Ngài đã mang lại cho cõi Ta Bà này một thứ nước Cam Lô, nhằm tẩy rửa mọi ràng buộc não phiền ô trược của thế gian. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định : "Nước biển chỉ thuần một vị mặn, thì giáo pháp của Phật cũng chỉ thuần một vị giải thoát." Phật pháp không buộc ai tin mà không làm, vì tin mà không làm ví bằng đừng tin cho phí thì giờ vô ích. Ai tin và hành trì Phật pháp một cách rất ráo, không mệt mỏi và không thối chuyển, người ấy sẽ tránh được mọi phiền trược và chấm dứt luân hồi sanh tử của thế gian này.

Người con Phật chơn thuần, một khi đã thấu rõ Phật pháp và muốn thực sự nếm được vị giải thoát trên đường tu tập, người ấy phải cố mà xa rời tất cả những luận giải của thế gian, phải quán triệt cho được thực tánh vạn pháp vốn không. Ngay cả tâm này vốn dĩ cũng không, không hình, không dáng, không sắc, không thính, không hương, không vị, không dữ, không hiền, không tốt, không xấu, không sanh, không diệt. Có chăng là do ý này câu chấp, rồi thân này tạo nghiệp. Có chăng là do ý này phan duyên với ác pháp làm cho tâm thể này đọa lạc hết trời người nhân đến a-tu-la, ngã quý, súc sanh, ngay trong đời này kiếp này, chứ không đợi đến một kiếp nào xa xôi. Người tu Phật phải biết chẳng những xả ly tất cả tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; mà còn phải xả ly tất cả mọi thứ từ trong thân đến ngoài thân, từ trong tâm đến ngoài tâm, từ trong ý đến ngoài ý. Làm được như vậy, miệng không nói thiền, nhưng tâm vẫn thiền một cách rất ráo; miệng không nói tịnh nhưng cả thân lẫn tâm đều tịnh một cách tuyệt vời. Phật tử chơn thuần phải thấy đó mà quyết tâm tu trì trong mọi hoàn cảnh, không thối chuyển, không mệt mỏi. Phàm làm việc gì cũng nên nghĩ đến hậu quả của nó, chứ đừng buông lung phóng túng, để mặc cho ngũ dục thế gian lôi cuốn. Người biết nhận ra được con đường độc đạo mà năm xưa Đức Từ Phụ đã đi và đã đến là người luôn tri hành hợp nhất, nghĩa là nói thế nào thì làm cũng thế ấy. Con người ấy làm việc gì cũng bằng một tâm niệm chơn chánh, luôn

biết làm lành lánh dữ và luôn biết tự tịnh kỳ ý, luôn biết cải sửa những tâm niệm xấu ác thành thiện lành. Dù cho cuộc sống này có loạn động thế mấy, người tu Phật chân chánh vẫn luôn cương quyết suy nghĩ chơn chánh, sinh sống và làm việc cũng bằng những phương tiện chơn chánh, luôn khiêm cung, hòa nhã và lễ độ với mọi người, dù cho người có mắng chửi bạc ác chẳng nữa.

Tóm lại, đạo Phật là con đường độc đạo duy nhất đưa con người đến tận bến bờ giải thoát rốt ráo. Chính con đường độc đạo này đã vượt biết bao nhiêu chúng sanh ra khỏi mê đồ tăm tối của thân quyền mê tín, của hận thù sâu xé, của khổ đau phiền não, của luyến ái tham dục. Giáo pháp nhà Phật có một công năng vô cùng huyền diệu. Giáo pháp ấy đã dập tắt hết tất cả những giông bão trong tận cùng nội tâm của chúng sanh. Thiết nghĩ nếu không có giáo pháp này thì những cuồng phong bão lốc từ trong bản tánh của con người không thể nào khắc phục được. Tuy nhiên, muốn đến được bến bờ giác ngộ và giải thoát, chúng sanh nào cũng phải một lần đi qua con đường độc đạo này, chứ không thể từ trên trời rơi xuống được. Muốn đi được trên con đường độc đạo này để đến được bên kia bờ, chúng ta phải tu luyện bản thân bản tâm, trì trai giữ giới, tu tâm dưỡng tánh, tham thiền nhập định. Người tu Phật phải luôn nhận biết trách nhiệm của mình và của người. Người ấy luôn bớt tham muốn để sống một đời tri túc, luôn bớt nói năng quàng xiên để sống một cuộc sống an tịnh, luôn bớt nghĩ ngợi mong lung

để sống được một cuộc sống bình yên thanh thản. Những người con Phật chơn thuần hãy rán mà nhận chân cho được những điều này để dốc tâm dốc lòng hành trì cho bằng được những điều Phật dạy. Hãy hành trì đi rồi sẽ thấy ở đâu có giáo pháp và sự nhiếp tâm hành trì Phật pháp, là ở đó có cuộc sống hạnh phúc, an lạc, tự tại và giải thoát. Ở đó có những chúng sanh đang lần thoát ra khỏi những ám độn si mê của Ta Bà tam tối, lần bước vượt thoát ra khỏi những níu kéo của nghiệp lực để đi về thế giới của an lạc thường hằng.

### ***384. NHỮNG CÁI DỄ THƯƠNG CỦA ĐẠO PHẬT***

Có những người không thấu hiểu về đạo Phật, nên khi thấy bà con họ hàng thỉnh thoảng đi chùa đốt nhang lễ bái, lạy Phật, hoặc ăn chay vào những ngày rằm hoặc mừng một, hoặc xin xăm cầu tài cầu lộc, rồi cho rằng ấy là đạo Phật, thì quả là lầm to. Nếu chúng ta bình tâm để ý một chút, chúng ta sẽ thấy rằng vì sao mà đạo Phật đã tồn tại và phát triển mạnh mẽ, chẳng những ở Việt Nam, Trung Hoa, các nước Đông Á, mà còn lan rộng khắp năm châu hoàn vũ nữa. Đạo Phật luôn tỏ ra là một tôn giáo của tình thương và trí tuệ, vì thế cho nên đạo Phật đã hòa nhập rất dễ dàng vào mọi miền của thế giới. Đạo Phật không bắt ép tín đồ phải từ bỏ những gì đã được truyền lại từ cha ông của họ, dù rằng những thứ ấy lắm lúc có phần không thích hợp với giáo lý nhà Phật. Tuy nhiên, đạo Phật khuyên nhủ Phật giáo đồ không nên tin tưởng thái quá hay quàng xiên. Đức Phật là hình ảnh tuyệt vời nhất của từ bi hỉ xả. Ngài đã luôn dạy tử chúng rằng chỉ có tình thương và trí tuệ sáng suốt mới xóa tan được những chất ngát hận thù cũng như những cuồng vọng tham sân trong lòng người. Trong quá trình phát triển, đạo Phật chưa từng khởi xướng một cuộc chiến nào, chứ đừng nói chi đến mười hai mười ba cuộc thánh chiến ở các tôn giáo khác. Tại sao ? Vì đạo Phật là đạo của từ bi hỉ xả. Đạo Phật chủ trương đem tình yêu thương xóa bỏ mọi hiềm khích hận thù. Đạo Phật chủ trương rộng lượng và

tha thứ. Ngoài ra, đạo Phật còn là đạo của tuyệt đối tự do. Đạo Phật chủ trương quyền tự do tín ngưỡng là một quyền thiêng liêng tối thượng mà không ai được quyền bắt ép hay dụ dỗ ai. Chính vì thế mà chúng ta thấy đạo Phật không bắt ép người phối ngẫu của Phật giáo đồ phải theo đạo mình.

Còn nói về chuyện những người thỉnh thoảng đi chùa, hoặc ăn chay vào ngày rằm hay mừng một, có phải là họ tu theo đạo Phật hay không ? Hoặc đi chùa lễ Phật để cầu an cầu siêu, vân vân và vân vân. Đó là những tập tục của nhiều đời, tuy không đúng hẳn theo nghĩa tu Phật, nhưng đi chùa dù sao vẫn đỡ hơn đi ta bà; lễ bái Phật, dù chỉ là hình tượng, vẫn đỡ hơn lễ bái tà ma ngoại đạo; cầu an cầu siêu cho ai chưa thấy, tự tâm những người đến chùa đã thấy một trời an ổn trước nhất. Như vậy, dù không đi sâu vào Phật pháp, từ những cái đi chùa, lễ Phật, hoặc cầu an cầu siêu đã vô cùng dễ thương rồi. Tuy nhiên, một khi đã là Phật tử thuần thành thì phải hiểu giáo lý của Đức Điều Ngự và tu hành cho rốt ráo những lời dạy dỗ cao quý ấy. Những người con Phật phải biết tu nghĩa là sửa, tự mình sửa mình chứ không ai sửa giùm mình được, ngay cả Phật. Sửa cái gì ? Sửa cái sát sanh hại vật thành không sát sanh; sửa cái tham lam trộm cướp thành rộng lòng bố thí; sửa nói dối thành ăn ngay nói thẳng; sửa tà dâm thành hạnh phúc lứa đôi chân chánh; sửa rượu chè be bét thành cuộc sống chơn chánh và có ý nghĩa. Người Phật tử chân chánh, ít nhất phải trang bị đầy

đủ ngũ giới trước khi đi vào đời. Lúc nào cũng thỉnh Phật trụ thế nơi mình, chứ không vài ngày trong tháng tới chùa, nhìn hình tượng Phật, cho lắng lòng chút xíu thôi, còn thì cứ buông lung theo thường tình thế tục. Đạo Phật không chủ trương kiếp này đau khổ tạm bợ, nên phải bỏ để đi tìm cuộc sống đời đời ở một cõi xa xăm huyền hoặc nào, vì làm như vậy là vô hình chung trưởng dưỡng lòng tham cầu. Ngược lại, đạo Phật chủ trương không tham cầu, không tị hiềm ganh ghét, không tranh giành, không ích kỷ tự lợi. Trong đạo Phật, chỉ có sự buông xả chứ không có sự bám víu vào một thứ gì. Buông xả và buông xả đến một độ nào đó chánh pháp rồi cũng buông nốt. Những người con Phật không chủ trương đi tìm cầu một cái gì xa xăm, lại càng không chủ trương triết lý biện luận. Ngược lại, cuộc sống cuộc tu của người con Phật thật đơn giản: hành thiện, không hành ác và luôn để cho thân tâm thanh tịnh. Người con Phật không đem tội mình ra xưng với ai. Ngược lại chỉ thầm thầm tự mình sám hối. Sám hối có nghĩa là sám kỳ tiền khiên, hối kỳ hậu quá. Nghĩa là cố thấy cho rõ những tội lỗi đã làm, nhằm tránh không tái phạm về sau này nữa, thế thôi. Chứ không thú tội để rồi phạm tội, để rồi thú, rồi phạm, rồi thú, vân vân và vân vân. Đạo Phật không có cái mốt mỗi tuần hay mỗi tháng đi thú tội một lần, rồi về phạm tiếp để chờ lần tới. Những người con Phật luôn nhìn thẳng vào sự thật. Hễ có lỗi thì đi tìm coi tại sao phạm lỗi, để đừng tái phạm. Người con Phật luôn ngày đêm sửa đổi cái xấu để hướng về cái tốt,

tự họ hưởng thượng, chứ họ không cầu vọng ở ngoại lực nào hưởng thượng giùm họ. Tự họ sửa lỗi và tha thứ cho họ, chứ họ không cầu khẩn đấng nào tha thứ cho họ cả. Đạo Phật không bao giờ chấp nhận chủ thuyết cho rằng con người là tội lỗi, là không hoàn toàn rồi bỏ mặc buông trôi, hoặc giả nhờ vào ân tam bảo, hoặc ân điển của ai đó. Đạo Phật hoàn toàn đồng ý nhân vô thập toàn; bởi chính cái chỗ vô thập toàn này mà những người con Phật mới phải tu trì, tu cho tới lúc thập toàn rồi mới thôi.

Trong đạo Phật, Đức Phật cũng chỉ là một chúng sanh, nhưng là một chúng sanh đã giải thoát viên mãn. Ngài chưa bao giờ nói ý tưởng của Ngài là cao, ý tưởng của chúng sanh là thấp. Ngược lại, Ngài nói Ngài là Phật đã thành vì Ngài không còn bị bất cứ một áng mây mù nào che khuất, chúng sanh cũng sẽ thành Phật nếu chúng sanh chịu khó vệt bỏ đi những đám mây mù ấy. Phật đã nói quá rõ những gì cần nói cho chúng sanh rồi còn gì. Ngài bảo hễ cái gì không thấy không biết thì đừng tin, ai đã từng chứng minh được là Phạm Thiên hiện hữu ? Nếu chưa, xin hãy quay quay lại ngay chốn này mà lo cho cuộc sống, cuộc tu của mình. Có Phạm Thiên nào đã từng nói ở các con xưng tội như vậy tốt lắm, hãy lấy cục gôm ra đây ta bôi cho mà hết tội. Nếu chưa, xin hãy quay ngay lại chỗ này để tự mình sám hối cho những lỗi cũ và không phạm phải những lỗi mới nữa. Những đứa trẻ, có thể vì không hiểu biết phải làm thế nào để hành động cho đứng đắn, nên mới xin người lớn tha tội mỗi khi phạm



phải lỗi lầm. Chúng ta là những người lớn, ít nhất chúng ta phải tự mình dám đứng ra nhận lãnh trách nhiệm cho những hành vi sai trái của mình, chứ chạy đi xin ai tha tội cho đây ? Người con Phật chân chánh luôn hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi hành vi của mình. Có được như vậy, mỗi khi hành động điều gì chúng ta mới thật sự hành động như những con người đã trưởng thành. Không có một tội lỗi nào có thể làm ngăn cách Phật với chúng sanh cả, chỉ có bức màn vô minh che mờ làm cho chúng sanh không thấy rõ bên kia bức màn ấy là Phật, thế thôi. Chính bức màn vô minh ấy đã góp phần tạo ra đủ loại chúng sanh, từ ba đường thánh đến sáu nẻo phàm. Chính bức màn vô minh ấy đã tạo ra tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng và xô đẩy chúng sanh lăn trôi không ngừng nghỉ. Hễ vệt được bức màn vô minh ấy thì lập tức từ bi hỉ xả, rộng lượng khoan dung, bố thí trì giới, nhu hòa nhẫn nhục, thương người mền vật sẽ tràn ngập lòng ta và lòng người. Tuy nhiên, muốn vệt cho được bức màn vô minh không nói suông mà được, cũng không học suông mà được, lại cũng không tin suông mà được. Ai nói tin Phật, nói Phật pháp, học Phật pháp mà không chịu hành trì, không chịu tự tu sửa thì cũng vô phương cứu chữa. Nếu chẳng chịu hành thiện, mà hành ác; chẳng chịu lợi tha, mà chỉ một bề tự lợi ích kỷ; chẳng chịu làm việc phước thiện, mà chỉ làm việc ác đức, thì cho dù có tin Phật, nói Phật pháp, hoặc học Phật pháp cả muôn đời muôn kiếp, cũng không có ân sủng nào có thể cứu mình

được. Ngược lại, trước mắt người ấy là đường vào địa ngục đời đời.

Tóm lại, đạo Phật là đạo của chân lý. Bất cứ thứ gì đúng hợp với chân lý, với lẽ phải, cái đó là của đạo Phật. Cái gì huyền hoặc, không đúng sự thật, không hợp với lẽ phải, hoặc mờ mờ ảo ảo, cái đó không phải là của đạo Phật. Như vậy sự thật đã được chư Phật và Thầy Tổ nói lên một cách rõ ràng và sáng tỏ quá rồi còn gì nữa. Tuy nhiên, cái dễ thương đáng quý của đạo Phật ở đây là đạo Phật đã hòa nhập rất dễ dàng vào bất cứ miền đất nào của địa cầu này mà không phải dùng đến thủ đoạn hay sự bắt ép nào cả. Đạo Phật chưa bao giờ chống báng bất cứ một hình thức nghi lễ nào trong dân gian, vì thế mà có lắm người hiểu lầm về đạo Phật. Đáng lý ở đây chúng ta cũng không nên nói làm chi vì theo đúng chân lý Phật dạy thì ngay cả oan khiên cũng không cần biện bạch cơ mà. Tuy nhiên, chúng ta thấy cần phải nói cho mọi người thấy được cái dễ thương của đạo Phật, để từ đó tránh được những hiểu lầm có thể biến thành những trở ngại trên bước đường tu tập của chúng ta. Nên nhớ rằng tất cả mọi nghi thức bên ngoài, có thể xuất phát từ dân gian, nhưng cũng không sao, tất cả đều có thể được dùng như những phương tiện thiện xảo đưa người chưa biết đạo vào đạo, đưa người đã biết đạo rồi đi sâu hơn nữa vào những vùng hoa thơm cỏ lạ của chư Phật, và cuối cùng đưa tất cả chúng sanh về cùng nắm tay chư Phật, dạo khắp nẻo vô sanh của quê hương Cực Lạc. Bên cạnh những cái dễ

thương của đạo Phật đó, người con Phật chớ quên rằng tu là tìm về bản mặt thật, với sự thật mà chúng ta đã một lần đại đột bỏ quên từ vô thủy. Sự thật này không cách gì tìm được bằng khoa học kỹ thuật, cũng không bằng kinh băng hoặc máy điện toán, mà phải bằng tự thân thực nghiệm liên tục. Người con Phật phải kiên quyết, dù đến với Ta Bà này bằng tiếng khóc, sẽ ra đi với nụ cười mỉm của an nhiên và tự tại. Người con Phật cũng cương quyết không tiếp tục lăn trôi một cách vô ích nữa, không để cho vô minh điều khiển mọi tấn tuồng đến và đi. Xin hãy thanh lọc thân, khẩu, ý để giải thoát cho bằng được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng ngay trong đời này kiếp này. Mong cho ai nấy đều tinh tấn tu hành để một ngày không xa nào đó pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật quả.

### **385. ĐẠO PHẬT KHÔNG PHẢI LÀ MỘT HỌC THUYẾT SUÔNG**

Có người cho rằng Khổng Tử, Lão Tử và ngay cả Thích Ca, dù đã chế tác ra các học thuyết, họ cũng chỉ là con người, dù thông minh khôn sáng hơn người bình thường, những vị này cũng không làm sao sánh bằng Đấng Tạo Hóa. Quả là lời nói của những kẻ mù mờ không biết gì mà còn lớn lối theo kiểu thiên ma ba tuần. Sở dĩ dám nói họ không biết gì là ở chỗ: Thứ nhất, lấy cái gì để chứng minh là có một đấng Tạo Hóa ? Thứ nhì, nếu không biết gì về Thích Ca thì xin đừng nói về Thích Ca, vì những gì Thích Ca đã nói cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ, không phải là một học thuyết, lại càng không phải là chuyện để biện giải hí luận, mà là những triết lý sống hạnh phúc và tu giải thoát.

Đạo Phật sẽ không bao giờ là một học thuyết cho ai, lại càng không phải chỉ dành riêng cho ai. Đạo Phật không hạn hẹp trong một quốc độ nào. Đức Thích Ca có bao giờ chối bỏ Ngài đã từng là một con người đâu. Vâng, Ngài đã từng là một chúng sanh, nhưng chúng sanh ấy đã biết tu sửa từ ba bốn a tăng kỳ kiếp trước, thế nên ở kiếp cuối cùng, như một giọt nước làm tràn ly. Ngài đã đại ngộ và giải thoát rất ráo. Cái đại ngộ và giải thoát rất ráo của Ngài chẳng qua chỉ là sự vệt bỏ được bức màn vô minh tăm tối, chẳng qua chỉ là sự chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển Ta Bà thành một nơi trống

vắng khổ đau phiền não. Ngài không suy luận, thống kê, hoặc đúc kết kinh nghiệm của ai để biến thành Phật pháp. Phật pháp tự nó là một chân lý của ngàn đời. Chân lý ấy không phải của riêng Thái Tử Sĩ Đạt Tha, mà là của mười phương tam thế chư Phật. Phật Tổ Thích Ca là Đức Phật đã nhìn thấu suốt được hết những chân lý này và thấy rằng chúng sanh cõi Ta Bà có thể y nương theo chân lý ấy mà tu hành giải thoát. Ngài thấy rằng nếu đem chân lý ấy vào cõi nước này thì Ta Bà có thể biến thành Tịnh Độ. Thế là Ngài thị hiện để cứu độ chúng sanh, thế thôi. Đạo Phật đã hiện diện như một thực thể trong lòng của thế giới Ta Bà, trong lòng khổ đau của nhân loại. Nơi nào có chúng sanh đau khổ, nơi nào có sự mong cầu một cuộc sống an lạc và tỉnh thức, là nơi đó cần có hình ảnh của Đức Phật. Xã hội Ấn Độ vào thế kỷ thứ năm trước Công Nguyên là một thí dụ điển hình. Đó là một xã hội đậm nét phân chia giai cấp, người bóc lột người với chất ngất những phân ly, hận thù, ganh ghét. Thế là Phật Tổ thị hiện để cứu độ chúng sanh. Một điều thực tiễn và có thể tin được là Ngài có thật. Xá lợi của Ngài vẫn còn được lưu giữ để thờ ở nhiều tịnh xá, triết lý của Ngài đã thanh tịnh hóa bớt đi cõi Ta Bà và đã giúp cho nhiều Thầy Tổ giải thoát.

Còn Đấng Tạo Hóa là ai ? Chỉ là một danh từ trừu tượng và trống rỗng, chỉ có thể làm ông kẹ nhất những ai vừa ngu muội vừa khờ dại, chứ làm sao không chế được những con người có trí huệ. Nếu nói theo một số những

tôn giáo khác, cho rằng Đấng Tạo Hóa có quyền năng ban ân sủng cho mọi loài, đã tạo ra đất trời và sinh vật và thương yêu mọi loài mọi vật như cha thương con, thế thì tại sao ông ấy hay bà ấy lại chấp nhận để cho có quá nhiều những việc xấu xa bại hoại trên thế gian này ? Tại sao ông hay bà ấy không làm cho nó tốt đẹp hoàn hảo ? Tại sao con cái các Ngài mà đũa hủ hê, còn đũa thì đau khổ ? Tại sao ban ơn mà Ngài cũng ban không đồng đều ? Thật tình mà nói, nếu có một đấng nào đó đã tạo dựng ra sự không đồng đều của thế gian, đấng ấy đáng bị trừng trị trước hơn ai hết vì cái tội dám đổi đen làm trắng, không công bình, và tâm hỷ còn thiên vị. Con mà đũa thương đũa ghét. Kỳ thật theo thiên ý, đấng ấy còn phải đi học lại cách làm cha mẹ, để đối xử với con cái cho được công bằng bác ái hơn.

Với đạo Phật, Đức Thích Tôn Từ Phụ không xứng này xứng nọ. Trong thời còn tại thế, Ngài chỉ ngày ngày chân đất, đi cùng khắp nơi nơi để hóa độ chúng sanh. Tấm gương của Ngài là sự thật. Ngài đã từ bỏ ngai vàng điện ngọc, danh lợi quyền thế, vì với Ngài chúng chỉ là những hư ảo giả tạm mà thôi. Còn với chúng ta ? Chúng ta chỉ là những chúng sanh lăn trôi tạo nghiệp với đầy dẫy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng ta lúc nào cũng ngã mạn cống cao để rồi đi đâu, đến đâu cũng đều gây tội và tạo nghiệp. Chúng ta luôn bất mãn với hiện thực, chỉ vì tham vọng tìm cầu. Tham cái gì ? Cầu cái gì ? Có khi chúng ta cũng không biết, thế

mà chúng ta vẫn cứ tham vẫn cầu. Cầu chưa được cái này thì đã mất cái kia. Chúng ta vẫn ngày ngày đi trong u u minh minh, không một chút kinh vì. Chúng ta luôn bị cuốn hút trước cơn lốc quay cuồng của cuộc sống văn minh vật chất. Chúng ta nào hay biết rằng nếu Phật Tổ không thị hiện, thì giờ này chúng ta đâu có sự lựa chọn nào khác ngoài mê đồ tam tối? Chính nhờ Phật Tổ thị hiện mà giờ này mới có những con người cao thượng, biết sống cho người, biết sống cao thượng, biết tìm về tận suối nguồn sâu thẳm của cuộc sống tâm linh thâm lặng và đáng tôn quý. Chính nhờ chân lý của đạo Phật đã đưa chúng ta về đây, về thanh tịnh hóa ngay cõi Ta Bà này. Nhờ không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ và không uống những chất cay độc, mà cuộc sống cuộc tu của người con Phật trở nên an nhiên tự tại hơn. Xã hội này mà ai cũng biết giữ năm giới thì đâu còn danh xưng Ta Bà nữa.

Đồng ý ai trong chúng ta cũng đều có chí nguyện xuất trần; tuy nhiên, vì bị nghiệp thức dẫn dắt và ma chướng đưa đường, nên thay vì bước vào nẻo đạo, chúng ta lại bước vào chốn mê đồ tam tối, để rồi cứ bị vật dục và khoái lạc khống chế và cuối cùng là hết lên lại xuống trong ba nẻo sáu đường của vòng lẩn quẩn luân hồi sanh tử. Chính nhờ có Phật và những đứa con xuất gia của Ngài dẫn dắt mà ái dục của chúng ta mới có cơ khô dần, trí huệ mới có cơ bừng sáng, ngã chấp mới có cơ được buông bỏ và những cơn sóng tham, sân, si, mạn, nghi, tà

kiến, sát, đạo, dâm, vọng mới có cơ được đoạn diệt. Thấy như vậy mới biết đạo Phật không phải là một học thuyết suông. Đạo Phật cũng không phải chỉ là những hình thức chùa chiền, tịnh xá, tự viện, với những nghi thức tụng kinh niệm Phật. Đạo Phật là hình ảnh của sự thực hành rốt ráo những lời Phật dạy để được thật sự đi vào nội tâm của chính mình, để nếu chưa xuất gia thì sẽ có một cuộc sống thanh thản, hồn nhiên và hạnh phúc; ví bằng đã xuất gia thì cuộc tu sẽ thanh bần lạc đạo và giải thoát rốt ráo.

Một mai mắn khác cho chúng ta là triết lý nhà Phật lại thích hợp và phổ cập trong dân gian Việt Nam vì bản chất cố cựu của người Việt chúng ta là chân chất hiền lành. Vì Việt Nam đã chịu ảnh hưởng Khổng Lão từ ngàn xưa nên khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam là thích hợp ngay với mọi người. Mọi người, mọi cấp và mọi trình độ đều có thể học hiểu và hành trì Phật pháp một cách dễ dàng. Theo triết lý nhà Phật, căn cơ nào, trình độ nào đều cũng có thể nương theo Phật pháp mà tiến tu được. Những cụ già đi chùa lễ Phật, làm phước, làm công quả những mong lúc chết được sanh về Tây Phương Cực Lạc. Thật sự lúc làm những điều này với cái tâm thiện lành, các cụ đang ở Tây Phương Cực Lạc rồi, chứ đâu cần phải mong cho một. Những ai tu theo hạnh bố thí, đâu cần phải mong cầu giải thoát. Ngay lúc bố thí, họ đã giải thoát tự thân khỏi tham lam bôn rồi còn gì ? Tóm lại, đạo Phật đơn giản như vậy đó, đừng tìm kiếm triết lý thực tiễn của nhà Phật qua sách vở vì đạo Phật sẽ không bao giờ bất



công với ai có khả năng, đừng mong cầu uy lực của Phật để xin được giải thoát. Người con Phật muốn sống hạnh phúc và tu giải, phải quay về tự thân tự tâm. Hãy cố mà quay về đi rồi sẽ thấy. Đừng bao giờ hồ đồ cho rằng Phật chỉ là một hệ thống tín ngưỡng và sùng lễ bái. Không đâu, Phật chỉ là một đạo sư tuyệt vời. Phật không ban phát ân huệ cho ai. Ngài chỉ đưa đường dẫn lối cho chúng ta ra khỏi mê lộ mà thôi, ra hay không ra là hoàn toàn tùy thuộc ở mỗi người chúng ta. Nếu chúng ta cho rằng đạo Phật là một học thức suông, rồi cứ học, học mãi mà không hành trì thì hết kiếp này đến kiếp khác cũng chỉ lơ thơ lẩn thẩn ở trong rừng vô minh mà thôi. Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật ! Đã có người phá rừng tạo đạo rồi, mà chúng ta còn chân chừ không chịu mau bước ra khỏi khu rừng ấy thì cũng chỉ vô ích mà thôi, quả là uổng phí vô cùng! Cuối cùng ta nên luôn nhớ rằng: "làm ác cũng ta, nhớ bản cũng ta, mà thiện lành trong sạch cũng ta, chứ không có một quyền năng nào khác có thể làm được." Nghĩa là sáng sửa hay tối tăm mù mịt, tự mình chọn lấy, chứ không một ai có khả năng làm được chuyện đó. Muốn ra khỏi khu rừng vô minh hay không là hoàn toàn tùy thuộc ở ta. Hãy cất bước lên đi hỏi những người con Phật!

### **386. NGƯỜI BIẾT SỐNG BIẾT TU**

Rất nhiều Phật tử tu theo Phật, những mong khi chết được về Niết Bàn. Mong như vậy không có gì là sai trái cả; tuy nhiên, với đạo Phật không chỉ mong cầu, mà là thực tiễn. Đạo Phật chẳng những là con đường giải thoát, mà còn là con đường hạnh phúc cho cuộc sống hiện tại nữa. Nghĩa là đạo Phật đáp ứng được mọi nguyện vọng của chúng ta trong hiện tại cũng như vị lai. Phật giáo xác nhận một sự thật hiển nhiên: đời là khổ. Nói thế không có nghĩa là yếm thế, mà ngược lại, nói như vậy và đặt nền tảng giáo huấn trên thực tại ấy để diệt khổ. Người con Phật đi thẳng vào đời với căn bản đạo đức và hạnh nguyện của nhà Phật để tự mình giải thoát khỏi mọi hệ lụy của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người con Phật không mong cầu giải thoát ở một kiếp nào xa xôi, hoặc mong cầu được bất cứ thứ gì trong hiện tại. Ngược lại, từng giây từng phút trong cuộc sống của người con Phật là một chuỗi dài buông xả và buông xả cho đến khi không còn gì vướng mắc, ấy là hạnh phúc tuyệt vời, là sự giải thoát rốt ráo của đời này kiếp này.

Trong Kinh Người Biết Sống Một Mình, Đức Từ Phụ đã dạy rằng:

"Đừng tìm về quá khứ  
Đừng tưởng tới tương lai  
Quá khứ đã qua rồi  
Tương lai thì chưa tới

Hãy quán chiếu sự sống  
Trong giờ phút hiện tại  
Sống chơn thật hiện tại  
Kẻ thức giả an trú  
Vững chãi và thanh thoi  
Phải tinh tiến hôm nay  
Kẻo ngày mai không kịp  
Cái chết đến bất ngờ  
Không thể nào mặc cả  
Người nào biết an trú  
Đêm ngày trong chánh niệm  
Thì Mâu Ni gọi là  
Người biết sống một mình."

Như vậy Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không vạch rõ cho chúng ta một con đường sống hạnh phúc và tu giải thoát lắm hay sao, mà chúng ta còn mơ chi cái Niết Bàn xa xôi nào nữa? Hãy quay ngay về với cuộc sống hạnh phúc của hiện tại, không lo âu phiền muộn hoặc nuối tiếc những gì đã qua; không mơ tưởng những gì chưa đến, chỉ cần biết những việc cần phải làm trong hiện tại, thế là hạnh phúc, thế là giải thoát được hai phần ba những phiền trược của cuộc đời này rồi vậy. Đức Phật đã từng dạy rằng nhà cao cửa rộng, quyền quý cao sang, công hầu khanh tướng chỉ là những con đường dẫn ta vào lo âu phiền muộn và đau buồn khổ sở. Những thứ đó nếu có được cũng chỉ là chờ mất hoặc hoại diệt, chứ đâu có vĩnh hằng ? Khi bỏ thân tứ đại này, chúng ta có mang theo

được gì đâu ? Đời người như hoa nở chờ tàn, như trẻ chờ già, như khỏe mạnh chờ đau yếu bệnh hoạn, vân vân và vân vân. Mang thân làm chúng sanh, chúng ta cứ chờ và chờ mãi với những đau ốm, già yếu và bệnh hoạn cho đến lúc đi vào cửa tử. Thế mà nào có được yên đâu ? Hễ thân này già yếu, bệnh hoạn và hoại diệt, lại phải chịu mang thân khác, và cứ thế mà loanh quanh lẫn lẩn trong vô lượng kiếp khổ sở não phiền. Chỉ có sự giải thoát rốt ráo mới là con đường hạnh phúc vĩnh hằng. Chính Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định rằng:

Chư pháp vô thường  
Sanh sanh diệt diệt  
Như hoa nở hoa tàn  
Chỉ có tịch diệt là yên vui.

Quả thật lời Phật dạy không gì quý bằng, thế mà chúng ta nào có chịu nghe. Chúng ta như bướm dại hoa, như ong dại mật, cứ bưng tai bịt mắt đi vào con đường vô định của luân hồi sanh tử. Chúng ta như những kẻ túy sanh mộng tử, nghĩa là sống say chết mộng, chứ nào hay rằng mưa vô thường vẫn rơi, gió vô thường vẫn thổi, và lửa vô thường vẫn ngày đêm thiêu đốt chúng ta. Đạo Phật dạy chúng ta biết quay ngay trở về với chính mình để biết xả bỏ tất cả, để biết không tham trước, không sân hận, không si mê, không mạn nghi ác kiến. Đạo Phật là thực tiễn như vậy đó, chứ không huyền hoặc xa mờ. Đạo Phật phải được đem áp dụng vào cuộc sống cuộc tu của chính mình, chứ đạo Phật không nhằm thỏa mãn cái hiểu biết

của thường tình thế tục. Đạo Phật không nói suông chuyển mê thành ngộ, mà đạo Phật chuyển mê thành ngộ bằng cách sống cách tu mỗi ngày. Đạo Phật không nói bố thí suông, mà người con Phật đi vào đời làm bố thí. Thấy ai đói mà mình có ăn, thì mình giúp cho họ cũng có ăn. Thấy ai khát mà mình có uống, thì mình bèn giúp cho họ được uống. Thấy ai buồn mà mình có thể khuyên lơn, an ủi, vỗ về được, bèn khuyên lơn, an ủi, vỗ về. Đức Phật không chủ trương làm chán nản những ai muốn biết về nguồn gốc của con người, hoặc nguồn gốc của vũ trụ; tuy nhiên, theo Ngài, biết để làm gì cho thêm gút mắc, trong khi những gút mắc của cuộc sống hiện tại chúng ta chưa hoặc không giải quyết được. Chúng ta như những người trúng tên độc, hãy nhổ tên ra và trị cho lành vết thương cái đã, rồi hẵng hỏi xem ai bắn tên, bắn từ đâu và bắn với tốc độ nào..? Đạo Phật quả là thực tiễn và đơn giản: cứu khổ, ban vui, làm lành, lánh ác. Tuy nhiên, mục đích tối hậu của đạo Phật vẫn là giác ngộ và giải thoát. Người con Phật với cuộc sống cuộc tu an vui tự tại, không vướng mắc, hết ngày này đến ngày khác, không còn đau khổ phiền não nữa thì là gì nếu không là Niết Bàn ?

Thế nào là an vui tự tại trong đạo Phật ? Có sức khỏe, có tiền tài, địa vị và quyền uy trong xã hội có phải là an vui tự tại hay không ? Có thể có, mà lắm khi lại là không. Với đạo Phật, an vui tự tại là sống cho mình mà cho người nữa. Sống thanh sạch, không ích kỷ bòn sẻn, không nhiều hại đến ai, không tham lam vô độ, không sân

hận vô lối, không gây thù kết oán, không ỷ mạnh hiếp yếu ấy là cuộc sống an vui tự tại. Người con Phật không vướng mắc vào những thứ phù du giả tạm mà phí mất đi thì giờ tu tập. Ngược lại, người con Phật quyết gạt bỏ ra ngoài những tiền tài danh vọng để đổi lấy cuộc sống thanh bản lạc đạo. Hãy nhìn tấm gương cao cả của Đức Thích Tôn Từ Phụ, Ngài đã lìa bỏ cung vàng điện ngọc, quyền uy địa vị thực hiện hạnh nguyện tự giác, giác tha.

Chúng sanh đã lăn trôi từ vô thủy. Từ đâu đến đến cũng không biết, rồi từ đây đi đâu và chừng nào đi cũng không biết nốt. Duy chỉ một điều là chúng ta cứ mê chấp cho rằng mắt này, thân này, mũi này, lưỡi này là thật, rồi từ đó tìm cách duy trì, thế là mắc dính, thế là phiền não và đau khổ. Hãy lắng lòng suy nghĩ, bất cứ một người nào có trí khôn cũng đều thấy rằng ngũ uẩn giai không. Từ sắc, thọ, tưởng, hành thức đều biến đổi, đều không thật và bất ổn định. Hiểu được như vậy thì chúng thay đổi mặc chúng, mắc mớ gì ta phải lo âu phiền muộn. Với người con Phật, cái "ngã" là cái lầm chấp, chứ làm gì có thân này, tâm này. Đạo Phật là như vậy đó, đạo Phật thật gần gũi với chúng ta, chứ không phải đi tìm cầu một thứ gì xa vời. Đạo Phật không chống lại việc làm ra của cái vật chất, làm cho cuộc sống được thoải mái hơn. Tuy nhiên, để tránh bỏ tham ái, Phật khuyên chúng ta nên mưu sinh bằng những phương cách lương thiện và nên thường dùng tiền của mình làm ra mà bố thí cho người. Vì của cái vật

chất có thể mang chúng ta đến những tinh cầu xa xôi, nhưng không mang lại cho ta sự an ổn trong đời sống.

Hãy luôn nhớ lời Phật dạy mà tiến tu: "Hãy luôn nhớ lời Phật dạy mà tiến tu: "Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Được thân người, lại gặp Phật pháp, mà không tiến tu thì quả là uổng cho phí vô cùng. Hãy cố làm từ những việc nhỏ thiện lành, để tạo phước báu. Hãy sống chân chánh với chánh pháp của nhà Phật. Hãy luôn an trú trong Bát Chánh Đạo của nhà Phật, thì cho dù không mong cầu, cuộc sống ta là hạnh phúc lành mạnh, cuộc tu ta là con đường giải thoát đương nhiên. Sống mà không sanh lòng dục vọng, thì làm gì có chuyện oán thù ganh tị. Sống mà nhẫn nhục thì còn có sự bình an tĩnh lặng nào hơn. Còn xã hội nào hoàn hảo hơn xã hội của những người luôn biết sửa lỗi. Tóm lại, ai ai rồi cũng lão, bệnh, tử, có điều là chúng ta có chịu tiến tu để cho lão, bệnh, tử cứ đến và cứ đi một cách tự nhiên, mà ta không phiền muộn hay đau đớn trong tuyệt vọng. Làm được như vậy là chúng ta đang thông dong rảo bước trên đường đời hạnh phúc và đường tu tự tại và giải thoát vậy.

### **387. HỌC PHẬT TÂM PHẬT**

Ngay từ những ngày đầu lập quốc Phật, Đức Phật đã từng khẳng định rằng đạo Phật không phải là một tín ngưỡng mù quáng, cũng không phải là một môn đạo đức học bình thường. Nếu chỉ thị hiện để sáng tạo những thứ ấy thì Phật đã không thị hiện. Đức Thích Tôn Từ Phụ vì thấy đời là một bể khổ mênh mông, chúng sanh lặn hụp vầy vùng trong đó mà không tài nào thoát được, nên Ngài đã thị hiện để khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật, để cuối cùng cũng được giải thoát như mười phương ba đời chư Phật đã từng giải thoát. Tuy nhiên, con đường đi đến giải thoát không chỉ nói suông mà được. Muốn được giải thoát khỏi mọi hệ lụy buộc ràng của thế giới Ta Bà này, người con Phật chẳng những phải học Phật, mà còn phải có tâm và quyết tâm làm Phật nữa. Làm được như vậy thì con đường đi đến đất Phật không còn mù mờ nữa vì dưới ánh sáng tư tưởng của đạo Phật, tất cả những đặc tính cao quý nhất của con người đều được khai mở.

Đức Phật không là một thí dụ điển hình cho hậu thế muôn đời hay sao ? Ngài cũng đã từng là một chúng sanh như bao chúng sanh khác, nhưng chúng sanh ấy đã nhiều kiếp từ bỏ sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ và uống những chất cay độc. Chúng sanh ấy đã giác ngộ và đã tu qua nhiều kiếp đời, biết sống tâm quý khiêm cung, biết thương xót đến hạnh phúc và an lạc của mọi loài chúng



sanh, biết sống đời hoan hỷ và hòa hợp với mọi người. Chúng sanh ấy chỉ biết lỗi mình, chứ không dị nghị lỗi người. Chúng sanh ấy đã từ bỏ những lời nói cay cú, siểm nịnh và độc ác làm tăng thêm hận thù đố kỵ. Ngược lại, chúng sanh ấy chỉ ngày đêm làm lành lánh dữ và luôn giữ cho thân khẩu ý hằng thanh tịnh. Đi đâu đến đâu Ngài cũng chỉ một bề gieo rắc những lời ái ngôn ái ngữ, chỉ nói những gì đáng nói, nói những lúc đáng nói và chỉ nói những lời chân thật có ý nghĩa và lợi lạc cho cuộc sống mà thôi. Đức Phật vì thương xót chúng sanh muôn loài nên Ngài đã nói lên hết những diệu pháp thậm thâm, nhằm giúp chúng sanh muôn loài cũng được giải thoát như Ngài. Ngài đã khẳng định đạo Phật không phải là đạo để học suông. Người con Phật phải vừa học Phật, mà cũng phải vừa có tâm làm Phật nữa. Phải được như vậy thì mới mong giải thoát khỏi những khổ não ê chề của cảnh giới Ta Bà này. Theo Ngài, cảnh giới Ta Bà này có đến tám vạn bốn ngàn phiền não khổ đau. Những khổ đau phiền não này không chỉ bám vào chúng ta trong kiếp này, mà chúng đã bám lấy ta từ vô thủy. Muốn tận diệt chúng, không phải chỉ chạy chữa nhưt thời mà được. Ngược lại, chúng ta phải đào bứng tận gốc rễ những hệ lụy ấy. Đào bứng bằng cách nào ? Đào bứng một gốc cây bình thường vẫn phải xoắn ống quần tay áo và cầm cuốc lên mà hành động. Đào bứng những nội kết của phiền não khổ đau còn phải hơn thế nhiều, không thể nói suông mà được. Con đường duy nhất để bứng tận gốc rễ những

khổ đau phiền não là phải học Phật, phải có tâm làm Phật và phải quyết tâm làm Phật, ngay trong đời này kiếp này. Người con Phật tu hành không phải vì dáng vẻ bên ngoài, không nhằm để được ai kính nể trọng khen, mà chính là để cho tâm thần thanh tịnh thực sự, và không bị giao động trước mọi cám dỗ của thường tình thế tục.

Đức Từ Phụ đã từng khẳng định rằng trong muôn loại chúng sanh thì con người là một chúng sanh đặc biệt và linh diệu nhất: "Nhân thị tối thắng." Địa ngục thì vô vàn hình phạt não phiền. Ngạ quỷ thì vất vưởng cơ hàn. Súc sanh thì ô trược, ăn tạp uống tạp, không có lý trí tu hành. A tu la thì nóng nảy sân hận không ngừng. Còn cõi trời thì chỉ lo tận hưởng phước báu, không màng chi đến ngày mai. Chỉ có con người, khổ có, vui có, buồn có, sướng có. Con người có thể làm tất cả việc lành việc thiện cho mình và cho người. "Nhơn thị tối thắng, năng sanh nhất thiết chư thiện pháp." Tất cả đều phát sanh từ tâm tưởng của của con người: " Tâm là người thợ tài ba, có thể vẽ hoặc tô đắp vô số hình tượng." Theo Đức Từ Phụ, tai họa do thiên nhiên vũ trụ gây ra cũng chưa đáng sợ bằng những tai họa do con người làm. Cái đáng sợ nhất của con người là lúc nào chúng ta cũng lấy thiên kiến của thường tình thế tục ra mà phân định thiện ác nhân quả. Tuy nhiên, Đức Từ Phụ đã khẳng định trong các kinh điển của Ngài con đường duy nhất để thoát ra khỏi những hệ lụy của thường tình thế tục là phải học Phật và phải quyết tâm làm Phật, phải lấy giới luật làm

mạng mạch trong cuộc tu hành giải thoát đầy gian nan thử thách này. Giới luật là chiếc cầu phao duy nhất cho con người bám lấy để vượt qua bể khổ sông mê. Người học Phật và quyết tâm làm Phật phải luôn nhớ lời dạy vàng ngọc của Đức Từ Phụ: "Được làm người là khó, gặp Phật ra đời là khó, được nghe giáo pháp của Ngài là khó, học và quyết tâm làm Phật lại càng khó hơn gấp vạn triệu lần." Nhưng ai trong chúng ta rồi cũng phải một lần tu để làm Phật. Học làm Phật bằng cách nào ? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Từ Phụ đã ân cần dạy dỗ tứ chúng rằng: "Tội từ tâm khởi do tâm sám." Tâm này đã vẽ vờn và đã tạo không biết bao nhiêu là tội lỗi, thì phải từ tâm này sám hối và phục thiện. Sám hối và phục thiện bằng cách học theo Phật và tu làm Phật. Người con Phật chơn thuần phải thấu hiểu và hành trì Phật pháp không thối chuyển, không mỗi mệch thì mới có cơ may được về cùng chư Phật thông dong đạo khắp cõi vô ưu. Cơ vô thường của sanh, già, bệnh, chết nào có hẹn kỳ, sớm còn tối mất nào khác chi hoa nở hoa tàn. Thở hắt ra mà không thấy thở vào là đã qua đời kiếp khác rồi còn gì ? Những người con Phật có thấy không mà cứ gây thêm những chuyện tội ác, rồi tự rước lấy tai họa vào thân vào tâm. Vui chi cho lắm đời nay, để rồi đời sau phải mang còng mang gông vào thân.

Chúng ta đang quay cuồng trong cuộc sống loạn động hôm nay nào khác chi trẻ con đang nô đùa trong căn nhà lửa, lửa cháy đến nơi mà vẫn ham chơi và vỗ tay tán thưởng. Cũng như vậy, thân mạng này đã sắp tận tuyệt

đến nơi mà ta nào có kinh vì, vẫn cứ tự mãn, vẫn cứ tham dục, vẫn cứ sân hận, si mê, tà kiến.., vẫn cứ lăn trôi tạo nghiệp triền miên, vẫn đua đòi chụp bắt ngũ dục. Ai trong chúng ta biết trước được ngày cuối tận của đời mình, thế mà ta vẫn cứ hứa bừa hứa cuội, để hưu trí rồi hủ tu, hoặc để khi con Hai và thằng Ba lập gia đình rồi hủ tu. Có khi chúng ta chẳng bao giờ thấy được những ngày tháng ấy đâu quý vị ạ ! Vậy thì ngay từ bây giờ, chúng ta hãy đến quỳ trước đài Vô Thượng Giác nguyện học theo Phật và quyết tâm làm Phật ngay trong đời này kiếp này:

Kính lạy Đức Thích Tôn Từ Phụ,  
Con từ vô thủy đã lăn trôi,  
Đã gây bao tội ác bởi lầm mê,  
Đắm trong sanh tử đã bao lần,  
Nay đến trước đài vô thượng giác,  
Biển trần khổ lâu đời luân lạc,  
Với sanh linh vô số điêu tàn,  
Sống u-hoài trong kiếp lầm than,  
Con lạc lõng không nhìn ra phương hướng,  
Đàn con dại từ lâu vất vưởng,  
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng,  
Xin hướng về núp bóng từ quang,  
Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước,  
Bao tội khổ trong đời ác trược,  
Vì tham, sân, si, mạn gây nên,  
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện,  
Xin sám hối để lòng thanh thoát,

Trí Phật quang minh như nhứt nguyệt,  
Từ bi vô lượng cứu quần sanh,  
Ôi từ lâu ba chốn ngục hình,  
Giám giữ mãi con nguyên ra khỏi,  
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải,  
Nương thuyền từ vượt khỏi ái hà,  
Nhớ lời Ngài bờ giác không xa,  
Hành thập thiện cho đời tươi sáng,  
Bỏ việc ác cho đời quang đặng,  
Dem phúc lành gieo khắp phàm nhân,  
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng,  
Con nguyện được sống đời rộng rãi,  
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi,  
Hình bóng người cứu khổ chúng sanh,  
Để theo Ngài trên bước đường lành,  
Chúng con khổ nguyện xin cứu khổ,  
Chúng con khổ nguyện xin tự độ,  
Ngoài tham lam sân hận ngập trời,  
Phá si mê trí huệ tuyệt vời,  
Con nhớ Đức Di-Đà Lạc Quốc,  
Phật A-Di-Đà thân kim sắc,  
Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm,  
Năm tu-di uyển chuyển bạch hào,  
Bốn biển lớn trong ngần mắt biếc,  
Trong hào quang hóa vô số Phật,  
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,  
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,

Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,  
Quy mạng lễ A-Di-Đà Phật,  
Ở Tây phương thế giới an lành,  
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,  
Cúi xin Đức Từ Bi tiếp độ.

### **388. BỒ TÁT SỢ NHÂN, PHÀM NHƠN SỢ QUẢ**

Nhân và quả là những giáo lý căn bản quan trọng trong đạo Phật. Có lẽ nhân quả đã có từ trước thời Phật còn tại thế, nhưng đạo Phật là đạo của sự thật, đạo Phật chấp nhận những gì của sự thật, thế nên sự thật về nhân quả đã được Đức Thích Tôn Từ Phụ hoan nghênh và đặt lên hàng giáo lý căn bản trong đạo Phật. Nhân quả là một nguyên lý mà trong đó con người phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành động của mình. Nhân quả là một nguyên lý rất rõ ràng và khoa học. Hễ trồng thứ gì thì gặt thứ đó, không trồng thì không gặt. Với thường tình thế tục, có thể không trồng mà vẫn gặt, bằng cách đi xin hay ăn cướp ăn trộm, nhưng với "nhân quả của nhà Phật," thì ai gieo nấy gặt và gieo thứ gì thì gặt thứ đó, gieo thứ gì thì hưởng thứ đó, không ai gieo trồng được giùm ai, không ai xin ai được, cũng không ai cho ai hoặc không đi ăn trộm ăn cướp của ai được.

Tại sao lại nói Bồ Tát sợ nhân, phàm nhơn sợ quả ? Bồ Tát là những vị tu hành giải thoát nhiều đời kiếp. Với họ, luật nhân quả chi phối chúng sanh thế nào đã quá rõ ràng, không còn một chút mù mờ hoặc mơ hồ. Thế nên nhất cử nhất động của họ, họ đều biết kinh vì nơi những nhân bất thiện, vì nếu chưa phải là Phật, hễ gieo nhân ắt gặt quả. Gieo nhân bất thiện, ắt gặt quả bất thiện, không sai chạy đi đâu được. Từ vô thủy con người đã lăn trôi trong luân hồi sanh tử, và cứ thế nhân quá khứ biến thành quả

hiện tại, quả hiện tại tác động trên những thăng trầm trong cuộc mưu sinh mà biến thành nhân cho quả của vị lai. Cứ thế và cứ thế mà chúng sanh tiếp tục luân hồi sanh tử. Bồ Tát luôn biết rằng nhân dù nhỏ, khi gieo ra, cây sẽ lớn tàng, trái sẽ sum suê. Chẳng hạn như hạt mận hạt xoài, khi đem gieo rồi tưới nước bón phân, thì vài năm sau sẽ biến thành cây mận cây xoài và cho ra vô số những trái mận trái xoài. Sự gieo nhân trong hành động hằng ngày của chúng ta cũng như vậy. Một lời nói độc ác có thể gây phiền chuốc náo và đưa đến cái chết cho chúng sanh khác. Với chúng sanh đang lăn trôi trên đường sanh tử, hãy còn mù mờ về nhân quả. Nên chi hễ thấy trái ngọt thì ưa thích, mà quả đắng quả cay thì ghét thì sợ. Thế nhưng lại không chịu suy xét, mà lại cứ gieo bừa, không chịu xem coi nhân nào sanh quả ngọt, nhân nào sanh quả đắng. Luật nhân quả có thể là một cái gì trừu tượng và vô hình vô tướng với những ai tâm tưởng hãy còn loạn động, nhưng với những bậc Bồ Tát thức giả, với những người nội tâm an tĩnh và giác ngộ được chân lý thì nhân quả là cái gì rất ư là rõ ràng và dễ hiểu vô cùng. Với những bậc Bồ Tát vì biết chắc rằng nhân đau khổ sẽ sanh ra những quả khổ đau, nên chi họ rất dè dặt và cẩn trọng trong lúc gây nhân. Chính vì thế mà ngay trong đời kiếp này, những bậc Bồ Tát thức giả luôn có đời sống lành mạnh từ đi, đứng, nằm, ngồi, đến cách giao tế hằng ngày, cách ăn uống và ngủ nghỉ. Họ luôn ăn uống đều đo, ăn để có đầy đủ sức khỏe để sống để tu, chứ không phải



sống để ăn cho khoái khẩu. Nên chi họ ăn những thứ không làm tổn hại đến chúng sanh, hoặc nếu có làm tổn hại, thì chỉ tổn hại rất ít. Lời ăn tiếng nói của họ luôn thanh tao hòa nhã. Họ không bao giờ thốt ra những lời thô lỗ cộc cằn hoặc chưởi rửa độc ác, khiến cho loạn tâm loạn tánh tha nhân và họ luôn tránh cho tha nhân có cơ hội tạo ra nghiệp chướng. Đi đâu đến đâu họ cũng mang theo bên mình câu châm ngôn của cổ nhân: "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân." Nghĩa là cái gì mình không muốn, thì đừng làm cho người khác. Mình không muốn nghèo khổ đói rét thì đừng xâm phạm đến tài sản vật chất của ai. Mình không muốn ai gây thù kết oán với mình thì mình đừng kết oán gây thù với ai. Mình không muốn tật nguyên tàn phế, thì đừng đánh đập ai cho đến nỗi phải tật nguyên tàn phế. Mình không muốn con cái bất hiếu bất nghĩa thì mình đừng bất nghĩa bất hiếu với mẹ cha. Những bậc Bồ Tát thức giả luôn làm việc có chừng mực. Tâm họ luôn hướng về chánh niệm. Trí họ luôn thông minh sáng suốt và học hành tinh tấn. Tâm trí họ luôn vượt thoát khỏi những khái niệm chấp trước, những tư tưởng đen tối cũng như những ràng buộc tình cảm của thường tình thế tục. Họ không bao giờ nhìn ai bằng thành kiến hay định kiến. Ngược lại, họ luôn lắng nghe tha nhân. Đó là những nhân mà các bậc Bồ Tát thức giả gieo trong đời sống hằng ngày. Những bậc Bồ Tát thức giả luôn tránh gieo nhân, nhất là nhân ác, dù nhỏ thế mấy cũng không gieo. Danh vọng, tiền tài, sắc, thực, ngủ nghỉ không bao

giờ cảm dỗ được họ. Họ luôn biết những việc nào nên làm và những việc nào phải tránh. Thế nên hiện đời, chứ không nói đâu xa, họ được giải thoát khỏi mọi hệ lụy của não phiền đau khổ và đời sống họ thật là an lạc hạnh phúc, đời tu họ là miền trường giải thoát.

Phàm như chúng ta thì ngược lại, nhân khổ đau phiền não cứ gieo mà cầu không khổ, làm sao được đây ? Dù biết hay không biết, chúng ta vẫn cứ nhắm mắt làm liều, đến chừng khổ đau não phiền ập đến thì than trời trách đất. Trời đâu đất đâu cho ta than trách hỏi những người con Phật ! Thấy như vậy để ngay từ bây giờ nếu chúng ta không chịu tinh tâm tu hành để thấy cho rõ luật vô thường sẽ không bỏ sót một ai, dù người đó là vua, quan, hay quyền cao chức trọng đến thế nào, cũng phải già, yếu, bệnh hoạn, xấu xí. Nếu chúng ta không chịu bình tâm suy nghĩ thì một ngày nào đó sẽ phải khổ buồn vì bất như ý. Có lẽ ai trong chúng ta cũng đã từng nghe nói đến Tần Thủy Hoàng, tán bạo bắt ép nhân dân đồ khổ đi tìm thuốc trường sinh và xây cất lầu đài cung điện nguy nga tráng lệ cho ông ta, nhưng rồi ông ta có sống được mãi để thụ hưởng những thứ đó đâu ? Một Đại Đế như Tần Hoàng mà còn vậy, chúng ta nào có nghĩa gì ! Phàm như chúng ta do bởi vô minh che lấp mất đi trí huệ, thậm chí lắm kẻ còn u mê theo tà tín với đủ thứ xin xăm, bói tướng, bói quẻ, lên đồng lên cốt, cúng sao giải hạn, coi ngày, hoặc đốt giấy tiền vàng bạc. Xăm đâu mà xin, quẻ đâu mà bói, hạn đâu mà giải, ngày đâu mà coi, tiền mã

đốt ra tro ai xài, vân vân và vân vân. Kỳ thật nếu ông sao La Hầu hay Kế Đô gì đó mà chiếu xuống bất kỳ ai trong chúng ta, thì cả địa cầu này phải lãnh đủ, cả địa cầu này phải tìm cách giải trừ chứ không riêng gì ai. Nói về ngày tốt ngày xấu, hễ mặt trời chiếu bên nào của địa cầu thì bên đó là ngày, còn bên kia là đêm và cứ thế mà xoay vân, chứ có cố định đâu là ngày đâu là đêm. Cùng một điểm ban nãy là ngày thì bây giờ đã là đêm tối mịt mù. Thế mà con người đặt số đặt tên cho ngày, rồi tự cho là ngày này tốt, ngày kia xấu. Những Phật tử chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng, không thể dễ dãi bỏ mặc cho thân tâm rong ruổi về những miền vô định. Tất cả đều do gây nhân mà có quả. Khi ta tạo nhân lành thì ta hưởng quả lành, khi ta tạo nhân dữ thì ta hưởng quả dữ, không chối cãi cũng như không trốn chạy đi đâu được. Tuy nhiên, nếu chúng ta chịu tu hành theo các bậc Bồ Tát thức giả thì cho dù có lỡ tạo nhân ác, quả dữ cũng hoặc sẽ nhẹ đi hoặc không trở.

**Nguyện đem công đức này  
Hương về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sanh  
Đều trọn thành Phật Đạo**